

ẤC THƠ HÂY LI

Phi trường

TIỂU THỊ NHẾT



90

LAO ĐỘNG

ẤC THƠ HÂY LI

PHI TRƯỜNG

Tập II

THÁI HÀ *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
1987

PHẦN BA

(23 giờ 00 — 1 giờ 30)

I

Cũng như mọi khi, lúc sắp sửa bắt đầu bay, khi cửa trước máy bay đóng sập lại, chiêu đãi viên trưởng Guen Maygen lại cảm thấy thoải mái hẳn. Chỉ vài giây nữa là máy bay sẽ cất cánh.

Lúc còn ở sân bay, chiếc máy bay tựa như một người thân đến chơi, hoàn toàn lệ thuộc vào tâm trạng và tính khí thất thường của những người chủ nhà. Nó không có được cuộc sống tự do, độc lập. Nó không phụ thuộc vào chính bản thân nó nữa, mà giống như con ngựa, bị trói chân bởi những ống cao su bơm nhiên liệu, và có những con người không bao giờ bay lên không cùng với nó, túi tít xung quanh. Nhưng chỉ cần những cánh cửa vừa được khép kín lại, và bánh bắt đầu lăn, là lập tức nó lại trở về môi trường của nó. Và những thành viên trong phi hành đoàn là người cảm thấy rõ nhất sự thay đổi ấy. Họ trở lại bầu không khí rất đỗi quen thuộc của họ, trong đó họ có thể hoạt động độc lập, thực hiện thành thạo những điều họ đã được huấn luyện. Ở đây không còn ai quản chấn họ nữa, không còn cái gì làm vướng

công việc của họ nữa. Họ biết chính xác những khả năng của họ, cũng giới hạn của những khả năng ấy, vì trong tay họ có những máy móc thượng thặng, và chúng hoạt động không chê vào đâu được. Và lòng tự tin trở lại với họ. Họ lại có được cảm giác đồng đội rất cần thiết đối với từng người trong số họ.

Ngay cả hành khách — ít ra những hành khách nào nhạy cảm nhất — cũng chuyển sang tâm trạng mới, nhất là khi máy bay đã rời mặt đất, sự thay đổi ấy lại càng đặc biệt thấy rõ. Khi nhìn từ trên cao xuống, từ trên rất cao, những công việc bận rộn hàng ngày dường như trở nên ít quan trọng hơn. Vài người, những người hay có tinh lý giải nhất, thậm chí còn cảm thấy hình như họ được thoát khỏi những ràng buộc phù sinh dưới mặt đất.

Nhưng Guen Maygen, đang bận những công việc chuẩn bị thông thường trước lúc cất cánh, không có thì giờ suy nghĩ như vậy. Trong khi bốn cô chiêu đãi viên khác bận làm những công việc nội trợ, thì Guen phát thanh những lời chào mừng hành khách trên máy bay. Cô cố gắng sao cho những lời lẽ ngọt ngào giả tạo, ghi trong bản hướng dẫn cho các chiêu đãi viên (hằng khăng khăng yêu cầu những lời đó phải được đọc vào lúc sắp bắt đầu cất cánh), vang lên cho thật tự nhiên:

— « *Đội trưởng Dimirest cùng toàn thể phi hành đoàn thành thực chúc các quý khách được nghỉ ngơi thoải mái trên máy bay... bây giờ chúng tôi vui lòng đề nghị quý khách... hết sức làm cho chuyến bay của quý khách được thoải mái hơn...* »

Không biết có khì nào những người lãnh đạo hãng hàng không hiểu được rằng, da só hành khách

cảm thấy nhữ g lời thông báo vào lúc bắt đầu và khi kết thúc mỗi chuyến bay như thế có vẻ gì té ngắt và nhảm chán ?

Quan trọng hơn nhiều là những thông báo về những chiếc mặt nạ dưỡng khí, những lối ra dự trữ và về cách thức hành động khi máy bay buộc phải hạ cánh đột xuất. Cùng với sự giúp đỡ của hai chiêu dải viên khác, Guen đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ đó.

Máy bay vẫn tiếp tục chạy trên đường băng. Guen nhận thấy hôm nay nó chạy chậm hơn mọi ngày. Dễ hiểu thôi : vì tuyết đọng. Cô nghe thấy tuyết đập vào cửa sổ và thân máy bay.

Còn phải làm một thông báo cuối cùng nữa — thông báo khó chịu nhất đối với phi hành đoàn. Những thông báo như vậy được nhắc lại trước mỗi lần cất cánh từ các sân bay Niuyooc, Boxton, Clivilond, Xan Franxicô, cũng như từ sân bay quốc tế Linhcôn và tất cả các sân bay khác nằm gần nơi có dân cư ở.

— Sắp tới, sau khi máy bay cất cánh, quý khách sẽ nhận thấy tiếng các động cơ nhỏ đi do phải giảm số vòng quay của chúng. Đó là một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên, và sở dĩ phải làm như thế chẳng qua vì sự quan tâm của chúng tôi tới những người sống ở gần sân bay và những đường hạ cất cánh của nó.

Lời khẳng định cuối cùng là nói dối : việc giảm công suất các động cơ không chỉ là việc làm không bình thường, mà còn là việc lẽ ra không nên làm. Thực ra đó là hành động nhượng bộ — theo ý kiến một số người, là một kiểu nịnh hót dư luận, — nhưng

lại là hành động hết sức nguy hiểm cho máy bay và các hành khách của nó ; và các phi công đã cực lực phản đối biện pháp này. Nhiều người trong số họ, bất chấp địa vị có thể bị đe dọa — đã từ chối không chịu tuân theo mệnh lệnh ấy.

Guen nghe nói, trong nhóm đồng nghiệp hẹp Vecnon Dimirest đã tuyên bố như thế này :

« Thưa các quý bà và quý ông ! Vào đúng giây phút cất cánh khó khăn và quan trọng nhất, khi chúng ta cần cho động cơ nổ hết cỡ và khi công việc trong ca-bin ngập đến cõi, thì người ta lại bắt chúng ta phải giảm hẳn số vòng quay, và cho máy bay có tải nặng phải ngoặt ngay sang hướng khác với tốc độ tối thiểu. Đó là một ý đồ hết sức ngu ngốc, mà vì nó bắt cứ một học viên sĩ quan hàng không nào cũng có thể bị đuổi khỏi học viện không qua một cách nhục nhã. Vậy mà chúng ta lại phải làm việc ấy theo lệnh các ông chủ chúng ta và Cục hàng không liên bang, chúng ta làm việc đó chỉ vì một dum người đi xây nhà cạnh sân bay sau khi nó đã tồn tại rồi, nhất định đòi bằng được chúng ta phải nín thở để bay lên không trung. Họ cóc thèm đếm xỉa đến những yêu cầu về an toàn, họ cóc thèm đếm xỉa đến việc chúng ta làm như vậy là mạo hiểm cả sinh mạng của chúng tôi lẫn của các bạn. Vì vậy các bạn cần phải cứng rắn ! Chúng ta hãy chúc nhau thành công và cùng nhau cầu chúa !

Guen mỉm cười khi nhớ đến chuyện đó. Có nhiều cái của Dimirest làm cô thán phục. Đó là nghị lực, là tính dũng cảm của anh. Khi có cái gì thực sự đụng chạm đến Vecnon là anh trở nên cương quyết không chịu lùi bước trên con đường đi tới mục đích

của mình. Ngay cả trong những nhược điểm của mình, trước hết anh vẫn là người đàn ông. Và thói hay gây sự cũng như tính tự phụ của Vecnon không hề làm thay đổi thái độ của Guen đối với anh. Hơn nữa anh lại biết dịu dàng, và đối với dục tình cuồng nhiệt, anh biết cách đáp lại bằng dục tình không kém cuồng nhiệt — ai chử Guen thì có biết rõ chuyện đó. Cô chưa gặp người đàn ông nào mà cô khao khát có con với người đó như Vecnon. Khi nghĩ đến chuyện đó lòng cô bỗng thấy xốn xang êm dịu.

Đặt chiếc micrô vào chỗ, cô nhận thấy máy bay bắt đầu chạy chậm lại — nghĩa là nó đã ra khỏi đường cất cánh. Đã hết những giây phút cuối cùng khi còn có thể nghĩ về chuyện riêng của mình, — sau đó trong nhiều tiếng đồng hồ cô sẽ không còn thuộc về cô nữa. Khi máy bay đã cất cánh lên trời, lúc đó sẽ không còn thời gian nghĩ đến cái gì khác ngoài công việc. Ngoài việc phải trực tiếp phục vụ những hành khách trong khoang hạng nhất, Guen còn phải chỉ huy bốn cô chiêu dái viên khác. Trên nhiều tuyến bay quốc tế, việc trông coi công việc của các chiêu dái viên thường giao cho đàn ông, nhưng hãng Trans Oméricor thì giao trách nhiệm đó cho những cô chiêu dái viên có kinh nghiệm, kiều như Guen.

Máy bay dừng lại. Qua cửa sổ Guen nhìn thấy những ánh đèn của chiếc máy bay khác ở trước mặt. Và có vài máy bay khác đang xếp hàng thành dãy ở phía sau. Máy bay phía trước đã lăn bánh ra đường cất cánh. Máy bay chuyến hai sẽ tiếp theo nó. Guen hạ tấm ghế gấp xuống và thắt dây lưng an toàn vào... Các cô chiêu dái viên khác cũng ngồi vào ghế của mình.

Trong đầu Guen lại thoáng hiện ý nghĩ xốn xang ban nãy : đứa con với Vecnon. Rồi lại câu hỏi vẫn ám ảnh cõi : phá thai hay... Có hay không ? Có con hay không có con ?... Máy bay đã lăn bánh ra đường cất cánh. Giữ lại đứa con hay phá thai ?... Tiếng động cơ mỗi lúc một to rồi chuyển thành tiếng rú ầm ầm. Vài giây nữa họ sẽ bay lên trời... Có hay không ? Cho nó sống hay bắt nó chết ? Lựa chọn thế nào đây giữa tình yêu và thực tế hàng ngày, giữa tình cảm và lý trí ?

Hoàn cảnh lúc này khiến Guen có thể không cần nhắc lại thông báo cuối cùng về việc giảm động cơ máy bay.

Trong khi họ lăn bánh trên đường lăn, Enxen, Herris nói với Vecnon Dimirest :

— Hôm nay tôi không định thi hành yêu cầu về giảm tiếng động.

Vecnon Dimirest, đang ghi vào cuốn nhật ký hành trình của chuyến bay nhận được qua vô tuyến điện thoại, — thông thường đó là trách nhiệm của viên phi công thứ nhất — gật đầu.

— Đúng đấy, mẹ kiếp ! Tôi cũng kê mẹ những mệnh lệnh ấy !

Đa số các phi công chỉ dừng lại ở mức đó. Song Dimirest, với bản tính cố chấp của mình, kéo cuốn sổ trực máy bay lại và ghi vào trong cột « Ghi chú »: « BPCO (những biện pháp chống ồn) không làm. Lý do : thời tiết, nguy hiểm ».

Sau này lời ghi chú ấy có thể dẫn đến nhiều chuyện rắc rối, nhưng Dimirest chỉ mong có những

chuyện rắc rối như thế và sẵn sàng đón nhận chúng một cách công khai.

Những ngọn đèn trong sa-lông được tắt đi. Cuộc kiểm tra trước lúc cất cánh đã hoàn tất. Sự chậm trễ về lịch bay đậm ra có lợi cho họ: họ ra đến đường hạ cất cánh nhanh chóng, không bị dừng nhiều lần, điều mà nhiều máy bay khác gặp phải trong tối nay. Nhưng đẳng sau họ lại bắt đầu thấy tắc nghẽn, dây máy bay xếp hàng chờ đến lượt lại bắt đầu dài thêm, mỗi lúc lại có thêm máy bay tiến ra đường lăn.

Qua vô tuyến điện thoại từ phòng chỉ huy điều phái liên tục phát đi những mệnh lệnh của người điều phái viên mặt đất gửi các máy bay đường dài của nhiều hãng khác nhau: « Inuitit Eolain », « Intern », « Oméricon », « E-Fräng », « Flaiing Taigo », « Luyftganza », « Branif », « Continental », « Leik Xentrон », « Delta », « Twa », « Eo-Canada », « Alitalia » và « Pan Oméricon ». Danh sách những điểm đến vang lên tựa như người điều phái viên đang lật giở những trang sách của cuốn bản đồ địa lý thế giới.

Số nhiên liệu bồ sung mà Enxon Herris mìn thêm để phòng trường hợp trong lúc chuẩn bị cất cánh họ phải tiêu tốn hơn mọi ngày, cuối cùng đậm ra không sử dụng đến. Nhưng ngay cả với khối lượng nhiên liệu lớn như thế, tổng trọng lượng của họ, theo tính toán mà viên phi công thứ hai Gioocđan vừa làm xong mà sẽ còn phải làm vài lần nữa trong hôm nay và trọng cả ngày mai, trước khi hạ cánh, vẫn không vượt quá trọng lượng cho phép.

Cả hai phi công — Đimirest và Herris — đều chuyển sang sóng của điều phái viên mặt đất.

Trên đường cất cánh hai-năm, ngay trước mặt họ, chiếc máy bay « British Overseas Eorúayz » đã được phép cất cánh. Nó tiến lên phía trước; lúc dần tăng tốc từ từ, sau mỗi lúc một nhanh hơn. Những vệt màu xanh da trời, vàng và trắng — màu hăng háng không Anh — cứ thấp thoáng hiện lên rồi lại biến mất trong cơn lốc tuyết và đám khói màu đen. Rồi ngay sau đó vang lên giọng nói từ tốn của điều phái viên :

— Trans O'mericor chuyến hai, ra đường cất cánh hai-năm và đợi. Có một máy bay đang hạ cánh xuống đường một-bảy bên trái.

Đường băng một-bảy bên trái cất ngang đường băng hai-năm. Việc sử dụng đồng thời hai đường băng này hiển nhiên là có nguy hiểm, nhưng các điều phái viên có kinh nghiệm biết cách tách các máy bay cất cánh và hạ cánh giỏi đến nỗi điểm giao nhau giữa hai đường băng không bao giờ có thể có hai máy bay cùng lúc, trong khi đó cũng không dễ mất một giây phút quý báu nào. Các phi công được biết qua vô tuyến điện thoại rằng cả hai đường băng đều làm việc, và rất sợ nguy cơ có thể đâm nhau, nên chấp hành mọi mệnh lệnh của điều phái viên chính xác một cách tuyệt đối.

Nhin ra ngoài trời bão tuyết, Dimirest phân biệt được những ánh đèn của chiếc máy bay đang xuống thấp.

Enxon Herris nhanh chóng và thành thạo đưa máy bay ra đường băng hai-năm và ấn vào nút micro của mình.

— Trans O'mérico chuyến hai nói: Rõ. Ra đường lăn và chờ. Tôi nhìn thấy máy bay đang hạ cánh.

Chiếc máy bay hạ cánh chưa kịp bay qua đường cất cánh của họ, đã lại néo thấy giọng điệu phái viên:

— Trans O'mérico chuyến hai, cho phép cất cánh. Nhanh lên, nhanh lên, bạn!

Những lời cuối cùng không nằm trong khuôn khổ mệnh lệnh của điệu phái viên, nhưng đối với các phi công và điệu phái viên, nó cùng mang một nghĩa như nhau: « Thôi cất cánh đi, mẹ kiếp! lại sắp có máy bay nữa hạ cánh bây giờ đấy! Đã thấy loé lên những ánh đèn của máy bay khác lao nhanh ra đường băng một-bảy, cách mặt đất một khoảng rất nguy hiểm.

Enxor Herris không dám chậm trễ. Ông ăn mạnh vào bàn đạp phanh, sau đó ăn cả bốn cầu ga về phía trước, cho cả bốn động cơ nổ hết cỡ.

— Cân bằng sức đầy, — ông ra lệnh; trong khi đó Đimirest chỉnh lại vị trí các hộp số sao cho tất cả các động cơ đều nhận được nhiên liệu bằng nhau, tiếng nổ đều đều của chúng dần dần chuyên thành tiếng rú định tai nhức óc. Herris nhả cần phanh, và chiếc 731-TA lao đi.

Vecnon Đimirest báo cáo với đài CHĐP.

— Trans O'mérico chuyến hai đang bắt đầu cất cánh, — rồi đầy ngay cần lái về phía trước, trong khi đó Herris, tay trái điều khiển bánh xe đằng mũi, tay phải giữ lấy hộp ga.

Máy bay tăng dần tốc độ. Đimirest kêu to:

— Tám mươi hải lý ! (1)

Herris gật đầu. Bồ cần bánh mũi ra, ông nắm lấy cần lái. Trong cơn lốc tuyết lắp loáng những ánh đèn của đường hạ cất cánh. Khi đã tới tốc độ một trăm ba mươi hải lý, Dimirest — theo sự tính toán trước — báo cáo cho Herris biết đã đạt tốc độ giới hạn, nghĩa là tốc độ vẫn còn cho phép có thể không cất cánh nữa và dừng máy bay lại trong phạm vi đường hạ cất cánh. Vượt quá tốc độ ấy, máy bay chỉ còn có thể lao đi mà thôi. Nhưng nó đang vượt qua ranh giới ấy và vẫn tiếp tục tăng tốc. Chỗ giao nhau giữa hai đường băng đã ở lại phía sau, bên phải lắp loáng ánh đèn của chiếc máy bay hạ cánh — chỉ một tích tắc nữa nó sẽ lao qua đường băng đúng chỗ máy bay của họ vừa chạy qua. Mạo hiềm công với sự tính toán chính xác một lần nữa lại tỏ ra đúng. Chỉ những người bi quan mới nghĩ rằng sẽ có lúc sự mạo hiềm ấy... Đến tốc độ một trăm năm mươi tư hải lý thì Herris cầm lấy cần lái. Bánh lái đãng mũi đã nhắc lên; máy bay đang ở trong trạng thái rời khỏi mặt đất, một tích tắc nữa, tăng thêm tốc độ chút nữa, nó sẽ bay lên không trung.

— Gấp càng ! — Herris ra lệnh.

Dimirest giơ tay gạt lên phía trên cái cần ở bảng điều khiển chính. Tiếng càng máy bay gấp lại truyền độ rung vào thân máy bay, và những cánh cửa mà càng máy bay vừa gấp vào, đóng sập lại.

Máy bay lấy độ cao rất nhanh — nó đã bay cao bốn trăm fut (2) so với mặt đất. Vài giây nữa nó sẽ bay vào bóng đêm, vào mây.

(1) Một hải lý bằng một dặm một giờ (1,609 km/giờ).

(2) fut : đơn vị độ dài Anh, bằng 30,48 cm.

— Cảnh tà chuyền sang hai mươi độ..

Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy, Dimirest chuyền hộp cần gạt từ vách ba mươi sang vách hai mươi. Khi những cánh tà hơi nâng lên làm cho việc tăng tốc dễ hơn, chiếc máy bay trong tích tắc hạ xuống, gây nên cảm giác bị hất, tựa như rơi vào cái bể không khí.

— Cắt cánh tà.

Bây giờ những cánh tà đã được hoàn toàn cắt đi.

Dimirest nghĩ thầm trong óc rằng trong suốt thời gian cắt cánh chưa lần nào anh có thể chê trách Herris điều gì, vì ông đã đưa chiếc máy bay lên rất tài nghệ, không chê vào đâu được. Bất chấp tất cả những điều hạch sách ban nãy của mình, Vecnon Dimirest biết rằng, Herris là phi công thương thặng, chính xác trong công việc như chính anh vậy. Chính vì thế Dimirest cảm thấy trước chuyến bay đi Rôm đêm nay của anh sẽ là chuyến bay nhẹ nhàng, thoái mái.

Mỗi mấy giây trôi qua kể từ lúc họ rời mặt đất. Tiếp tục lên mỗi lúc một cao, chiếc máy bay bay qua mép đường cắt cánh. Những ánh đèn của nhà ga chỉ còn thấy hơi lấp ló sau tấm màn tuyết. Enxon Herris thôi không ngoá ra cửa sổ nữa và tập trung toàn bộ chú ý vào các máy móc.

Viên phi công thứ hai, Gioocđan, ngồi trong chiếc ghế của thợ máy, hơi ngả người ra phía trước, điều khiển những hộp ga để giữ cân bằng sự thông gió trong cả bốn động cơ.

Lúc bay trong mây máy bay bị lắc mạnh — giai đoạn đầu chuyền bay không thể làm cho hành khách

thoái mái được. Dimirest tắt hàng chữ điện « không hút thuốc » đi, chỉ để cho hàng chữ « Cài thắt lưng an toàn » tiếp tục sáng cho đến khi máy bay đạt tới độ cao mà nó không bị chòng chành nữa. Khi đó, hoặc Dimirest hoặc Herris sẽ nói với hành khách. Còn lúc này họ chưa có thời giờ nghỉ đến chuyện đó. lúc này họ phải tập trung toàn bộ chú ý vào việc điều khiển máy bay.

Dimirest báo cáo với Đài CHDP qua máy vô tuyến điện thoại:

— Chúng tôi đang cho máy bay ngoặt theo sườn trái, hướng một-tám-không, độ cao một nghìn năm trăm fut.

Anh nhận thấy Herris khẽ nhếch môi cười khi anh nói mấy chữ « ngoặt theo sườn trái » thay cho chữ « ngoặt trái ». Dimirest nói đúng, nhưng không theo điều lệnh. Đó là cách diễn đạt riêng của anh, cách diễn đạt của Dimirest : Những kiểu nói như thế thường này sinh tự nhiên ở nhiều phi công lâu năm khác — trong đó chưa đựng ý nội loạn chống lại thủ ngôn ngữ quan liêu của những trung tâm CHDP, mà trong ngành hàng không hiện đại bắt đầu coi như là cái gì bắt buộc đối với tất cả những người làm nghề bay.

Các điều phải viễn đói khi có thể nhận ra một phi công nào đó qua những từ ngữ riêng như vậy.

Cách đây mấy giây máy bay chuyến hai đã nhận được lệnh cho phép lên tới độ cao hai mươi nghìn fut. Dimirest đã thông báo nhận được điện. Enxon Herris đang tiếp tục lấy độ cao. Chỉ vài phút nữa họ sẽ lên tới khoảng không bao la, vượt hẳn lên

trên trận bão tuyết, lên tới nơi chỉ có sự yên tĩnh và các vì sao.

Mấy từ « ngoặt theo sườn trái » đã được truyền xuống dưới đất — Kāyz đã nghe thấy chúng.

Kāyz trở lại phòng ra-da cách đây một tiếng ruồi. Trước đó anh ngồi một lúc trong phòng thay quần áo, hoàn toàn một mình, nhớ lại những chuyện xảy ra trong quá khứ, và cũng cố thêm quyết định mà anh đã lựa chọn, tay anh thỉnh thoảng lại máy móc sờ vào túi quần, nắn nắn chiếc chìa khóa phòng khách sạn « Ô Hāygen » đ𝐞 trong túi quần. Ngoài ra bao nhiêu chú ý của anh đều tập trung vào màn ảnh ra-da. Lúc này anh đang kiểm tra tình hình di chuyển của các máy bay từ phía đông tới, và công việc của anh đòi hỏi phải tập trung hết sức chú ý.

Máy bay chuyến hai không trực tiếp nằm trong phạm vi quan sát của anh. Nhưng điều phái viên khác ngồi cách anh chỉ vài fut, và vào khoảng thời gian giữa hai lần nhận báo cáo của mình, anh đã nghe thấy thành ngữ quen thuộc « ngoặt theo sườn trái » và nhận ra giọng nói của Đimirest. Trước giây phút đó anh không hề biết chuyện hôm nay Đimirest sẽ bay, mà cũng không hề biết chuyện đó. Kāyz chưa bao giờ có quan hệ thân thiết lắm với Đimirest, mặc dù giữa anh và Đimirest không có những va chạm như giữa anh và Mel.

Sau khi máy bay chuyến « Argos vàng » cất cánh được ít lâu, Uoain Tevix, điều phái viên trưởng phòng ra-da, ngồi trên ghế của mình, tiến lại chỗ Kāyz :

— Nghỉ năm phút đi, cậu, — Ông nói. — Minh sẽ thay cho. Ông anh cậu đến tìm cậu đấy.

Tháo tai nghe ra, Käyz quay lại và nhìn thấy ở góc phòng tối hình dáng lờ mờ của Mel. Vậy mà anh cứ hy vọng hôm nay Mel sẽ không đến. Käyz sợ rằng anh không chịu nổi sự căng thẳng của cuộc gặp gỡ này. Nhưng đột nhiên anh lại cảm thấy vui vì Mel đến. Anh và Mel luôn luôn là bạn của nhau, và tất nhiên họ phải chia tay nhau, mặc dù Mel không thể biết được đó là cuộc chia tay vĩnh viễn... Đúng hơn, ông chỉ biết được điều đó vào sáng mai.

— Chào! — Mel nói. — Tôi đi ngang qua đây và quyết định rẽ vào. Thế nào, công việc ra sao?

Käyz nhún vai.

— Vẫn bình thường thôi.

— Chú uống cà-phê không? — Trên đường tới đây Mel đã mua ở phòng giải khát hai xuất cà-phê đựng trong túi giấy. Ông đưa một túi cho Käyz, còn túi kia đưa lên miệng uống.

— Cám ơn, — Käyz phải biết ơn anh trai vì cà-phê và vì cuộc nghỉ giải lao này. Lúc này được rời khỏi màn ảnh ra-đa, dù chỉ một phút, anh vẫn cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản được giây lát — sự căng thẳng ngày càng tăng lên trong người anh trong một tiếng đồng hồ vừa qua bắt đầu giảm đi. Anh nhận thấy — tựa như nhìn từ ngoài — bàn tay anh cầm cốc cà-phê run run.

Mel đưa mắt nhìn quanh gian phòng ra-đa. Ông cố không nhìn Käyz. : khuôn mặt buồn bã căng thẳng cùng những quầng thâm xung quanh mắt anh làm ông quá xúc động. Käyz thay đổi quá nhiều trong mấy tháng vừa qua, và hôm nay, Mel nghĩ, trong anh lại càng mệt mỏi.

Và tiếp tục suy nghĩ về người em trai, Mel hái đầu chỉ hệ thống thiết bị phút tấp trong phòng ra-đa.

— Không biết ông cụ sẽ nói gì, khi vào phòng này.

« Ông cụ » — đó là bố của họ, Uol Baycofend, biệt hiệu là Điện khùng, là một phi công thế hệ cũ, bay trên những chiếc máy bay không nắp, người phun thuốc trừ sâu không biết mệt mỏi cho các cánh đồng, người đưa thư ban đêm, và thậm chí kiêm cả người nhảy dù. Công việc cuối cùng ông thường làm khi nào bì tiền. Uol là người cùng thời với Lindberg, bạn của Oocuil Rait và bay cho đến tận cuối đời mình, đã chết đột ngột trong cuộc bay nhào lộn nguy hiểm để quay phim trên chiếc máy bay chiến đấu của Holliut : chuyến bay xảo thuật đã kết thúc bằng một tai nạn lě ra chỉ xảy ra trên màn ảnh, chứ không phải trong thực tế. Chuyện đó xảy ra khi Mel và Kāyz hãy còn là những chú bé, nhưng « ông già điện khùng » đã gleo vào lòng các cậu niềm tin rằng, đối với các cậu không thể có cuộc sống nào khác ngoài ngành hàng không, và khi trưởng thành quả nhiên cả hai đã theo lý tưởng của bố. Ông bố đã không giúp đỡ được gì nhiều cho cậu con trai út sau này, nhiều lần Mel nghĩ thế.

Kāyz không trả lời Mel, chỉ lắc đầu một cách không có nghĩa gì lǎn, vì câu hỏi cũng hoàn toàn không đòi hỏi phải trả lời. Chẳng qua Mel cố ý kéo dài thời gian, để nghĩ xem làm cách nào chuyen thật khéo sang vấn đề lúc này làm ông bận tâm hơn à. Cuối cùng ông quyết định nói thẳng :

— Kāyz, trong chú không được khoẻ, sắc mặt chú tồi lắm. Chính chú cũng biết rõ điều đó, vậy thi

chú già và làm gì? Nếu chú cho phép, tôi rất sung sướng được giúp chú. Chú có chuyện gì vậy? Có thể ta cùng bàn bạc với nhau xem? Vì từ trước tới nay có chuyện gì tôi với chú vẫn thăng thắn với nhau cơ mà.

— Đúng, — Káyz nói, — bao giờ cũng thế.

Anh uống cà-phê và cố không nhìn Mel.

Việc nhắc đến người cha, dù chỉ thoáng qua, cũng làm anh xúc động mạnh. Anh còn nhớ rất rõ ông bố điên khùng: không bao giờ bố anh biết kiếm tiền, và gia đình Baycoxend luôn làm vào cảnh túng thiếu, nhưng ông rất yêu quý con cái và sẵn sàng trò chuyện vui vẻ với họ, nhất là về ngành hàng không. Vụ điều đó làm cả hai cậu con trai rất thích. Sau khi ông chết, Met thay bố chăm sóc Káyz. Có thể hoàn toàn trông mong ở Mel. Vì ông có lý trí rất tinh túc mà bố ông không có. Suốt đời ông quan tâm đến Káyz, nhưng không bao giờ làm chuyện đó một cách cẩn ý, không bao giờ ông đi quá mức những người anh trai thường làm, và do đó làm tồn thương lòng tự trọng của những chú bé.

Mel chia sẻ với Káyz mọi chuyện, thậm chí ông quan tâm và chú ý đến Káyz cả trong những chuyện vặt vãnh. Đến giờ vẫn giữ thái độ như thế. Cả lúc này cũng vậy — ông đã mang cà-phê đến, nhưng lập tức Káyz ngăn ngay mình: chẳng việc gì phải than thở vì tách cà-phê, chỉ vì đây là cuộc gấp gô cuối cùng. Mel không thể giúp anh thoát khỏi cảm giác cô đơn và dày vò vì tội lỗi. Thậm chí Mel cũng không thể trả lại cuộc sống cho cô bé Valeri Ridfern và cha mẹ cô ta.

Mel hất đầu chỉ ra cửa, và hai người ra ngoài hành lang.

— Chú hãy nghe tôi, — Mel nói, — chú phải lánh xa tất cả những cái này... Mà có khi phải lánh xa hẳn một thời gian. Có thể không chỉ lánh xa, mà còn phải di hẳn khỏi nơi đây. Káyz mỉm cười — lần đầu tiên trong suốt lúc nói chuyện.

— Chắc Natali lại móm lời cho anh phải không?

— Natali biết suy nghĩ rất tinh túng.

Dù lúc này Káyz có gặp khó khăn gì đi nữa, Mel nghĩ, anh ta vẫn may mắn là có được người vợ như vậy. Ý nghĩ về cô em dâu khiến Mel lại nhớ đến vợ ông, lúc này có lẽ đang trên đường ra sân bay. Không, như thế không tốt — so sánh cuộc sống vợ chồng mình với cuộc sống vợ chồng người khác để đặt nó vào thế thua kém, Mel nghĩ. Song nhiều khi khó tránh khỏi việc đó. Không biết Káyz có hiểu rằng, về mặt này cuộc sống của cậu ta may mắn như thế nào không, Mel nghĩ.

— Còn chuyện này nữa, — ông nói — Trước đây tôi chưa bao giờ hỏi chú, nhưng bây giờ có lẽ đã đến lúc phải hỏi. Tôi cảm thấy hình như chú chưa kể hết cho tôi nghe chuyện xảy ra hồi còn ở Lixberg... trong thời gian xảy ra tai nạn ấy. Chắc chú cũng chưa kể cho một ai cả, nhưng tôi đã được đọc tất cả các biên bản. Trong đó còn vấn đề gì mà chú chưa nói đến không?

— Còn, — Káyz nói sau một giây đắn đo.

— Phải, tôi cũng cảm thấy như vậy, — Mel nói thận trọng, sợ nói ra những lời thừa. Cuộc nói chuyện này có thể có ý nghĩa quan trọng cho cả hai người,

và Mel hiểu được điều đó. — Nhưng tôi nghĩ thế này: nếu chú muốn tôi biết nhiều hơn, thì chú nên tự nói cho tôi, còn nếu chú im lặng, nghĩa là tôi không nên can thiệp vào. Tuy nhiên cũng có khi ta có một người đặc biệt thân quý... như người anh em ruột chẳng hạn..., thì không nên yên tâm nghĩ rằng điều đó không có liên quan gì đến ta. — Ngày cả khi người ta không muốn có sự can thiệp ấy. Vì thế tôi đã đến kết luận là không thể đứng ngoài được nữa. — Sáu khi im lặng giây lát, ông hỏi rất nhẹ nhàng; — Chú có nghe tôi không đấy?

— Có, — Käyz nói, — tôi vẫn nghe anh. — Nhưng trong thâm tâm anh nghĩ có thể chấm dứt cuộc nói chuyện này — vì nó chẳng có mục đích gì. Và có lẽ phải chấm dứt ngay lúc này. Có lẽ nên xin lỗi và nói rằng anh đã đến lúc phải trở lại phòng ra-đa. Mel sẽ nghĩ là sau này vẫn còn có thể tiếp tục câu chuyện, vì ông không biết rằng sẽ chẳng bao giờ có chuyện « sau này » nữa.

— Hôm ấy ở Lixbergn — Mel vẫn chưa chịu thôi — Điều mà chú chưa bao giờ nói ra, — điều ấy có liên quan đến tâm trạng của chú hiện nay hay không? Có liên quan phải không?

Käyz lắc đầu.

— Thôi, ta gác lại chuyện đó đi, Mel. Tôi vẫn anh!

— Nghĩa là tôi đoán đúng. Nghĩa là hai chuyện có liên quan đến nhau, đúng thế không?

Chối cãi một chuyện đã quá rõ ràng như thế chẳng dễ làm gì, Käyz nghĩ.

— Đúng.

— Chú không muốn kè cho tôi sao ? Nhưng dù sao, sống muộn gì chú cũng phải chờ lỡ với người nào chứ ? — Giọng Mel nghe khâm khổán, nhưng đồng thời cũng thức ép. — Vì chú không thể nào sống mãi như thế được, — dù có thể nào đi nữa — chú cũng không thể giàu mãi chuyện đó trong lòng được. Thì hỏi còn ai chú có thể tam sự tốt hơn là với tôi ? Tôi sẽ hiểu.

Kayz cảm thấy giọng nói của người anh như từ một nơi xa xăm vắng lại, từ một cái vực sâu thăm não, thậm chí khuôn mặt của người anh dường như cũng lùi ra một nơi nào rất xa. Và ở đó, bên bờ vực bên kia, còn có nhiều người khác — Natali, Braian, Teo Peri lunt, những người bạn cũ của Kayz mà đã lâu anh mất tin tức. Nhưng chỉ có Mel, người duy nhất trong số tất cả những người ấy, muốn tìm cách đến với anh từ nơi xa xôi đó, cố gắng vượt qua chiếc cầu bắc qua vực thăm ngãc cách ấy. Nhưng vực thăm quá rộng. Kayz đã bị cõi đời quá lâu.

Nhưng dù sao...

Kayz hỏi, và anh cảm thấy giọng mình như giọng người khác:

— Anh muốn tôi kè cho anh nghe chuyện đó ở ngay tại đây và ngay bây giờ ư ?

— Sao lại không ? — Mel nói với vẻ cương quyết.

Mà quả thực: sao lại không ? Có cái gì như bừng tỉnh trong lòng Kayz — ý muốn chờ lỡ tất cả nỗi đau xót, cho dù điều đó không đem lại cái gì, không thể làm thay đổi được cái gì... Nhưng có đúng như vậy không ? Người ta nghĩ ra những cách xung tội, ăn năn hối lỗi, cũng phải nhầm mục đích gì chứ. Thực

chất chính là ở chỗ, thú tội đem lại giải thoát và sự chuộc tội, nhưng đối với Kâyz lại không có và không thể có sự chuộc tội được. Ít ra là anh cảm thấy như thế... Nhưng lúc này anh đã luôn biết xem Mel sẽ nói thế nào.

Có cái gì như dâng lên từ đáy lòng Kâyz, cái vẫn chôn sâu dưới đó.

— Tôi không có lý do gì đặc biệt lắm để giấu chuyện đó — anh nói ngắt quãng. — Đúng là tại sao tôi không kể cho anh? Vì có mất nhiều thời gian đâu.

Mel im lặng. Linh cảm nhắc cho ông biết, một lời nói không đúng có thể làm thay đổi tâm trạng của Kâyz, làm trở ngại cho sự thú nhận của anh mà ông vẫn chờ đợi và khao khát được nghe. Mel nghĩ: chỉ cần ông biết được cái gì đã dày vò hành hạ Kâyz, thì có thể hai anh em sẽ biết cách giải quyết chuyện đó. Và căn cứ vào vẻ mặt của em trai, ông hiểu rằng phải làm sao để điều đó xảy ra càng sớm càng tốt.

— Anh đã đọc các biên bản, — Kâyz nói. Giọng anh nghe khàn khàn. — Chính anh vẫn bảo như thế. Anh đã hiểu gần hết mọi chuyện xảy ra ngày hôm đó rồi.

Mel im lặng gật đầu.

— Duy chỉ có một điều anh không hiểu, và không ai có thể hiểu ngoài tôi. Trong các biên bản điều tra không nói tới chuyện đó, nhưng tôi thì suốt ngày đêm không lúc nào tôi không nghĩ đến chuyện đó... — Kâyz im lặng.

Có cảm tưởng như anh sẽ không nói thêm gì nữa.

— Lạy chúa ! Hãy vì bản thân chủ, vì Natali, vì tôi — chủ kề tiếp đi !

— Vâng, vâng, tôi kề bây giờ đây, — Káyz nói.

Anh bắt đầu tả lại cái buổi sáng ở Lixberg cách đây năm rưỡi. — khung cảnh ngoài trời lúc anh đi vào buồng vệ sinh. Người trưởng nhóm hôm ấy là Peri Iunt, còn người trực tiếp ở lại thay cho Káyz hôm đó là người tập sự. «Bây giờ, — Káyz nghĩ — mình sẽ thử nhận với anh ấy, mình đã chùng chình ở lại trong buồng vệ sinh quá lâu như thế nào, mình trở lại chỗ làm việc muộn ra sao, và do sự lơ đãng, cầu thả, vô trách nhiệm, mình đã giết hại người khác, mình sẽ nói rằng toàn bộ thảm kịch của gia đình Redfern hoàn toàn là do lỗi của mình, nhưng người ta lại buộc những người khác ! » Bây giờ, khi cuối cùng Káyz đã có cơ hội thử nhận cho lương tâm thanh thản, làm cái việc mà từ lâu anh đã muốn làm, thì bỗng nhiên anh cảm thấy dễ chịu hẳn đi.

Mel nghe anh.

Bất ngờ cánh cửa cuối hành lang bật mở. Có giọng của người chỉ huy các chuyến bay :

— Ông Baycoxfend !

Người chỉ huy các chuyến bay tiến lại phía họ, những bước chân của ông ta nẹn cõm cõp trong hành lang :

— Thưa ông Baycoxfend, trung úy Orduay đang tìm ông. Cả Trung tâm chỉ huy chống tuyết nữa. Người ta yêu cầu ông nói chuyện ngày với họ. Chào Káyz, — ông ta nói thêm.

Mel chỉ muôn quát lên bảo ông ta im đi, yêu cầu mọi người tạm đê yên cho ông và Káyz được nói

chuyện với nhau dù chỉ ít phút nữa. Nhưng ông biết rằng lúc này làm thế chẳng đem lại cái gì. Vừa nghe thấy tiếng người chỉ huy các chuyến bay, Káyz đang nói im bặt ngay, — tựa như có người nào ẩn vào nút hàn máy tắt đi.

Vậy là Káyz chưa kịp thù nhận với người anh chuyện anh tự coi mình là người có lỗi. Máy móc đáp lại lời chào của người chỉ huy, anh ngạc nhiên nghĩ : tự nhiên anh đã nói chuyện ấy ra để làm gì呢? Anh hy vọng đạt được cái gì? Vì không gì có thể sửa lại được, không gì có thể quên đi được, không lời thù tội nào — dù là với ai — chẳng nữa, có thể xóa tan ký ức được. Niềm hy vọng mỏng manh có thể chuộc tội phát chốc tan vỡ từng mảnh trước mắt anh, và anh định tìm cách bám lấy. Nhưng tất cả chỉ là tự lừa dối. Thật chí có khi người ta cảm trở cuộc nói chuyện của họ thế lại tốt.

Và Káyz lại trở lại cảm giác cõi đớc của mình — anh lại bị nhốt kín vào trong đó như một vỏ thép vỏ hình. Anh lại trở lại một mình với những ý nghĩ day dứt không sao thoát nổi, những ý nghĩ có một phòng tra tấn bí mật mà không ai, kể cả anh trai anh, có thể lọt vào được.

Từ chỗ đó, từ cái phòng tra tấn ấy — những sự tra tấn hành hạ không bao giờ dứt — chỉ còn một con đường thoát. Anh đã chọn cho mình con đường ấy và quyết định đi cho đến cuối đường.

— Theo tôi, sự có mặt của anh không cần trả gi công việc của họ ở đó, Káyz ạ. — người chỉ huy các chuyến bay nói.

Đó là cách trách mắng nhẹ nhàng nhất. Hôm nay Káyz đã nghĩ giải lao một lần rồi, mà mỗi lần anh

rồi khôi phồng ra, đa là làm tăng thêm phần căng thẳng cho những người khác. Đồng thời đó cũng là cách nhắc nhở Mel — thậm chí có thể là vô ý thức — rằng ông, với tư cách giám đốc sân bay, cần phải có mặt không phải ở chỗ này.

Kayz nhẽ nhặt nghiêng đầu chào và làm bùm câu gì không rõ: Mel bất lực nhìn theo người em trai đi xa dần. Ông đã được nghe anh nói khá đủ để có thể hiểu rằng: bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm cách hiểu được nhiều hơn. Nhưng bây giờ làm cách nào và đến bao giờ mới có thể làm được chuyện đó? — Ông nghĩ. Một phút trước đây ông đã tìm cách làm cho người em lầm lì kín đáo kia phải nói ra. Ông có thể làm lại chuyện đó một lần nữa được không? Cảm giác vô vọng choán lấy ông.

It ra là ngày hôm nay ông sẽ không thể biết thêm điều gì ở Kayz được nữa.

— Rất tiếc, thưa ông Bayxcoxfend. — Dường như đọc được ý nghĩ của Mel, viên chỉ huy các chuyến bay dang hai tay — Cố gắng vì lợi ích chung, điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng.

— Tôi hiểu — Mel khó nhọc lắm mới nép được tiếng thở dài. Biết làm thế nào được, chỉ còn cách hy vọng rằng sẽ còn có cơ hội như thế, còn lúc này dành phải bắt tay vào việc.

— Xin lỗi, ông vừa bảo ai tìm tôi? — Mel hỏi lại.

Người chỉ huy các chuyến bay nhắc lại.

— Mel không đi gọi điện thoại mà tụt xuống dưới một tầng, rồi rẽ vào chỗ Deni Ferou. Ông này vẫn đang ngồi trước bàn điều khiển chống tuyet.

Mel phải giải quyết vấn đề chở dỡ máy bay của hãng cạnh tranh nào cần được dọn tuyết trước. Sau đó ông hỏi thăm tình hình đường hạ cất cánh ba-không đang bị tắc. Ở đó tình hình vẫn chưa có gì thay đổi, ngoài việc Patróni đã tới và đã bắt tay vào việc chỉ huy giải phóng đường hạ cất cánh ba-không, vẫn đang bị chiếc máy bay « Boeing-707 » của hãng Cereô Méchxicon nằm chắn ngang. Patróni vừa thông báo qua vô tuyến điện thoại rằng anh dự định tìm cách mới để lôi chiếc máy bay ấy đi, và hy vọng trong vòng một tiếng có thể làm xong việc đó. Patróni nói tiếng là thợ giải quyết các sự cố loại một, và Mel cho rằng không cần hỏi thêm anh ta điều gì nữa.

Trong lúc làm những việc ấy, Mel nhớ đến việc người ta yêu cầu ông gọi điện cho viên trung úy Orduay. Chắc hẳn viên trung úy đang ở trong nhà ga sân bay, Mel rá lệnh tìm anh ta và nỗi máy cho hai người nói chuyện với nhau. Vài giây sau Mel nghe thấy giọng Orduay. Mel tưởng anh trung úy sẽ thông báo cho ông chuyện gì về đoàn biều tình của dân chúng Mêđouđ, nhưng hóa ra không phải.

-- Dân chúng ở Mêđouđ vẫn tiếp tục kéo đến, — đáp lại câu hỏi của Mel, Orduay thông báo. — Nhưng họ tỏ ra rất trật tự và chưa hỏi đến ngài. Khi nào họ yêu cầu gấp ngài tôi sẽ thông báo cho ngài biết.

Hoa ra viên trung úy gọi điện về việc có một phụ nữ bị một viên cảnh sát của anh ta bắt giữ.

Người phụ nữ này cứ vừa đi lang thang trong gian nhà chính vừa khóc.

— Chúng tôi chưa khai thác được gì ở bà ta, nhưng bà ta chưa làm điều gì trái phép, nên tôi chưa

mùn giải bà ta về dồn. Vì chưa gì trong bà ta đã có vẻ tội nghiệp lắm rồi.

— Thế các anh đã làm gì ?

— Lúc này ở đây không để gì tìm được một chỗ yên tĩnh. — Giọng Orduay nghe hơi có vẻ lúng túng. — Vì thế tôi đã cho bà ta ngồi tạm trong phòng khách của Ngài. Sau đó tôi đi tìm người để báo cáo.

— Tốt lắm. Thế anh để bà ta ngồi lại một mình à ?

— Có một người của chúng tôi ở cạnh bà ta, nhưng có thể anh ta đã đi rồi. Vì bà ta hoàn toàn vô hại; tôi xin cam đoan như vậy... Lát nữa tôi sẽ ghé xem bà ta thế nào.

— Bây giờ tôi sẽ quay về phòng tôi, — Mel nói. — Để xem tôi có thể làm gì được không.

« Không biết mình có thể nói chuyện với người phụ nữ này có kết quả hơn với em trai mình không ? — Ông nghĩ. — Mong sao đúng tôi tệ hơn ! » Ý nghĩ rằng Kayz đã gần đi đến chỗ thú nhận hết vẫn ám ảnh ông.

— Thế anh có biết bà ta tên là gì không ? — sau khi im lặng giây lát ông hỏi.

— Có. Một cái tên gì nhỉ Tây Ban Nha, xin ngài chờ một chút, tôi có ghi trong sổ tay đây. — Một giây im lặng ngắn, sau đó lại có giọng của Orduay : — Gerrero. Bà ta tên là Inex Gerrero.

— Ông muốn nói rằng bà Quonset đang ở trên máy bay chuyến hai ? — Tania ngờ vực hỏi.

— Tôi e đúng như vậy, thưa bà Livinhxton. Một bà già nhỏ người, đúng hệt như bà vừa ta, — viên kiềm soát vé cho khách lên máy bay chuyến hai hỏi :

Ông ta, bà Tania Livinhxton và anh chàng Pitơ Cé-kli vẫn chưa hết bàng hoàng sau thất bại trước bà Quonset, người mà anh ta được giao trách nhiệm giám sát, lúc này đang ở trong phòng của ông trưởng ban vận chuyển hành khách.

Người soát vé có mặt cách đây một phút, sau khi Pitơ gọi điện thoại cho tất cả các cửa ra máy bay của hãng Trans Omérico, thông báo về bà già Quonset quý quyết định đánh lừa anh ta và trốn thoát.

— Tôi thì hoàn toàn không ngờ có chuyện lừa lọc ở đây, người soát vé nói. — Hôm nay tôi cũng cho nhiều người đi tiễn ra tận máy bay, nhưng người nào cũng đều quay lại. Vì hôm nay công việc bận quá, — ông ta nói như thanh minh. — Tôi phải làm việc bằng hai người, chỉ có bà giúp thêm một chút. Không đủ người. Chính bà cũng biết đấy.

— Tôi biết, — Tania nói, chị không muốn trút tội của mình lên đầu người khác. Nếu như có người nào có lỗi trong chuyện này, thì người đó chỉ có thể là chị.

— Thưa bà Livinhxton, bà vừa đi khỏi thì bà già ấy xuất hiện và liền thoáng cái gi về anh con trai bà ta... bà ta bảo anh ta bỏ quên ví tiền... Thậm chí bà ta còn giờ cho tôi xem chiếc ví. Nhưng vì, theo lời bà ta, trong ví có rất nhiều tiền, nên tôi bảo bà ta tự mang ra cho anh con trai.

— Mu ta chỉ mong có thể. Mu ta đã nhiều lần sử dụng cái trò ấy.

— Nào tôi có hay biết gì, vì thế tôi cho phép bà ta ra máy bay. Sau tôi cũng chẳng nhỡ đến nữa, cho đến khi người ta gọi điện thoại hỏi.

— Mù ta đã đánh lửa ông, — Pitô Cokli nói và liếc mắt nhìn Tania — và cả tôi nữa.

— Tôi không tin được như vậy. Thậm chí lúc này cũng khó tin quá. — Viên soát vé nghĩ hoặc lắc đầu. — Nhưng có điều đã hai năm rõ mười là mù ta đang ở trên máy bay rồi. — Ông ta kèo lại chuyện sổ hành khách không khớp với sổ vé kiểm tra. Nhưng viên thanh tra việc bốc dỡ hành khách vẫn quyết định cho máy bay cất cánh,

— Nghĩa là bây giờ chắc họ đã cất cánh rồi. — Tania nói nhanh.

— Vâng, họ đang ở trên không rồi. Tôi đã kiểm tra lại trước khi tới đây. Mà giả dụ có chưa cất cánh đi nữa, thì cũng khó bắt họ quay lại được, nhất là vào đêm như thế này.

— Phải, họ chẳng đòi nào chờ máy bay quay lại. — Và thật khó hình dung nổi, Tania nghĩ, việc máy bay đòi hướng bay và quay trở lại chỉ vì mù Ada Quonset nào đó. Thà chờ mù ta đi Rôm và ngược lại còn rẻ hơn nhiều: vì nếu họ quyết định cho máy bay quay lại để thả vị khách lâu vé này xuống, thì cái giá phải trả cho sự hả dạ ấy, ngoài việc mất thời gian, còn phải tính bằng hàng nghìn đô-la. — Họ có phải đỗ lại lấy nhiên liệu không?

Tania biết đỗi khi các chuyến bay qua biển Atlantich phải dừng lại bắt thường ở Montréal hay Ni-faulend để tiếp nhiên liệu. Khi đó có thể cho mù Quonset xuống và không cho mù ta được hưởng thú vui bay đến Ý nữa.

— Tôi đã hỏi văn phòng của hãng, — người soát vé nói, — Không, họ sẽ bay thẳng. Không đỗ lại.

— Quý bắt cái mù già chết tiệt đi ! — Tania thót lên

Vậy là bà Quonset sẽ được bay khứ hồi đi Rôm. Ở đó chắc chắn bà ta sẽ được chỗ ăn và chỗ ngủ → và tất cả do chi phí của hãng. Phải, chị đã không đánh giá hết ý đồ của bà lão kiên quyết không chịu để người ta bắt mình quay lại bờ biển phía Tây. Tania căm tức nghĩ. — Ngoài ra chị còn sai lầm khi cho rằng bà già này chỉ mong đến được Niu-yooc.

Tania buộc phải thú nhận rằng trong cuộc đấu trí này bà Quonset đã thắng chị. Với ý nghĩ tàn nhẫn bất ngờ, Tania chỉ mong sao hãng của chị sẽ đưa bà ta ra truy tố như một trường hợp ngoại lệ. Nhưng chị biết sẽ không có chuyện đó.

Pitô Cökli mở miệng định nói nhưng bị Tania cắt ngay :

— A, thôi im đi !

Cökli và người soái về đi ra, vài phút sau ông trưởng ban vận chuyển quay về phòng làm việc. Ông trưởng ban vận chuyển — Bert Uezberi — là con người kiên quyết và nhẫn nại, đã ngoài từ tuần từ lâu, đã trải qua con đường vất vả, bắt đầu từ một nhân viên tiếp nhận hành lý. vốn là một người khá lịch thiệp, giàu óc hài hước, hôm nay ông ta cũng tỏ rõ tinh túc tối và lầm điều. Ngày làm việc căng thẳng đã ảnh hưởng đến tâm tình ông. Ông sốt ruột nghe báo cáo của Tania, chị cố nhận hết trách nhiệm về phía mình, và chỉ nhắc qua về sự sơ xuất của Pitô Cökli

Đưa tay vò mờ tóc bạc thưa, Uezberi nói :

— Rất may là chị đã không cho tất cả những

người muốn đi châu Âu bay chuyến này. Những điều sơ xuất như thế đã thọc gậy bánh xe chúng ta đấy.— Im lặng một lát ông ta nói tiếp một cách gay gắt:— Chị đã làm thì chị phải hứng lấy. Chị hãy gọi điện cho ĐCHẾP bảo họ thông báo cho đội trưởng chuyến hai biết chuyện xảy ra. Mặc anh ta muốn xử lý ra sao thì xử lý, tôi không quan tâm. Giả như tôi, tôi sẽ quẳng con quạ già ấy ra khỏi máy bay từ độ cao ba chục ngàn *feet*. Nhưng dù sao đó cũng là việc của anh ta. À, mà hôm nay ai chỉ huy chuyến bay ấy nhỉ?

— Đội trưởng Dimirest.

Vìen trưởng ban vận chuyển rên lên:

— Lại còn thế nữa. Ai chứ anh ta chắc sẽ rất thích thú về sự sơ xuất' của chúng ta. Nhưng thôi, cứ bảo anh ta giải muối đến cảnh sát Ý. Nếu cảnh sát Ý muốn tống giam' muối ta thì càng tốt. Sau đó hãy thông báo cho đại diện của ta ở Rôm biết. Ông ta sẽ phải lo giải quyết người đàn bà này, khi muối ta bay tới đó, và hy vọng những người giúp việc cho ông ta ở đây thông minh hơn người chúng ta ở đây.

— Thưa ngài, rõ, — Tania nói.

Rồi chị định kè cho ông ta nghe chuyện viên thanh tra hải quan Stendish nhận thấy có một hành khách mang vali đáng nghi rất khả nghi cũng đi Rôm chuyến hai ấy. Nhưng đang nói dở chừng ông Uezberi đã cắt ngang lời chị.

— Thời vứt chuyện ấy đi! Các ông hải quan muốn gì — muốn ta làm thay việc của họ chắc?

Tôi mặc xác chuyện người ta mang hàng gì: đó không phải việc chúng ta. Nếu các ông hải quan muốn biết trong valy anh ta có cái gì thì cứ nhờ hải quan

Ý họ kiêm tra, chứ việc đó không liên quan gì đến chúng ta. Mẹ kiếp, tôi không bao giờ đi hỏi những câu hỏi không đúng chỗ và có thể gây xúc phạm đối với những khách đã trả đủ tiền vé máy bay.

Tania do dự. Không hiểu sao ý nghĩ về ông hành khách mang va-li nhỏ kia cứ ám ảnh chị, mặc dù chị không được tận mắt nhìn thấy ông ta. Chị đã được nghe kể về những trường hợp, khi... Nhưng đặt một giả thuyết như vậy tất nhiên là vô lý quá...

— Tôi vẫn nghĩ, — chị nói, — nếu trong chiếc va-li của ông ta không phải hàng lậu thì sao.

Nhưng ông trưởng ban vận chuyển đã cất ngay lời chị.

— Tôi đã bảo: chuyện ấy không liên quan gì đến chúng ta.

Tania đi ra.

Trở về phòng mình, chị ngồi vào bàn và bắt đầu thảo bức điện gửi cho đội trưởng chuyến bay hai Dimirest về việc có bà khách đi lậu vé tên là Ada Quonset.

2

Xindi Baycoxfend ngồi người ra sau ghế, nhắm mắt lại. Cô đi tắc-xi ra sân bay và không nhận thấy — và lại điều đó đối với cô không quan trọng, — rằng bão tuyêt vẫn thiêng và chiếc tắc-xi cứ phải bò ra đường vì luôn luôn bị vướng tuyêt. Xindi không vội. Một cảm giác thỏa mãn về xác thịt, thậm chí khoái

lạc (« Hình như người ta gọi nó là Ayforia ») ý nghĩ chót lóe lên trong đầu cô lan khắp cơ thể cô.

Xindi nhớ đến Derich Iden.

Derich Iden, người mà cô gặp trong buổi dạ hội từ thiện; Derich Iden, người đã mang cho cô ly rượu uýtchy My nhiều gấp ba (mà hầu như cô không uống) và lèp tức (nhà anh ta chỉ mới quen biết cô sơ sơ) đưa ngay lời đề nghị không úp mở về chuyện ngoại tình. Derich Iden — phóng viên loại hai của tờ « Sandi-Taiins », Derich Iden — với cách ăn nói cợt nhả, với vẻ mặt bơ phờ, bộ com-lê nhau nát kinh khủng (với chiếc ô-tô cũ nát, bàn thiêu cá bên trong lán bên ngoài). Derich Iden, người thả câu vớ được Xindi đúng giây phút cô muốn bắt cháp tất cả, đúng phút cô đang cần đàn ông, bắt kè đàn ông nào, dù là hèn mạt nhất, Derich Iden, con người không ngờ lại là người tinh hết sức tuyệt vời và sành sỏi, mà trong số tất cả những người Xindi từng chung dung từ trước tới nay, không ai có thể sánh được.

Ô, không, chưa bao giờ cô được hạnh phúc với ai như thế, chưa bao giờ! Trời ơi, trời ơi!, Xindi nghĩ. Nếu như ở đời này có khoái lạc hoàn hảo nào, thì tối nay cô đã được hưởng khoái lạc ấy. Lúc này, sau khi đã hiểu ta Derich Iden là con người như thế nào — Derich yêu quý! — cô đã mơ ước đến cuộc gặp mới với anh ta, những cuộc gặp thường xuyên sau này... Và sung sướng biết bao khi nhận ra cả anh ta (không phút nào Xindi nghĩ ngờ chuyện đó) bây giờ cũng đang khao khát được gặp lại cô... Ngay người ra sau ghế, Xindi ôn lại trong trí nhớ tất cả những chi tiết xảy ra với cô trong hai tiếng đồng hồ vừa qua.

Trong chiếc xe « Sovrôle » cũ rích cỗ quái áy Derich đã chờ cỗ từ khách sạn « Leik Michigan » đến. Khách sạn nhỏ cách Merchantâiz — Mart không xa. Người gác cổng đưa mắt nhìn chiếc xe với ánh mắt khinh thường, nhưng Derich Iden, có lẽ không để ý đến chuyện đó, và ở tiệm sành người trực đêm đã đón họ. Xindi hiểu ra một trong những cú điện thoại ban nãy Derich gọi là gọi đến đây, cho ông ta. Không cần thủ tục giấy tờ, không khai báo gì hết, người trực đêm dẫn thẳng họ vào cửa buồng trên tầng mười một. Đề lại cho họ chìa khóa, ông ta nói « chúc ngủ ngon » rồi bỏ đi.

Căn buồng không được tiện nghi lắm, nhưng được cái sạch sẽ, bàn ghế cỗ lỗ, tượng đối đứng sẵn, với nhiều vết thuốc lá cháy. Một chiếc giường đôi. Trên chiếc bàn nhỏ cạnh có một chai uytcky Scôtlen chưa mở, nước số-đa, và nước đá. Trên khay có tám thiếp « Xin chúc những lời tốt đẹp nhất — Ban quản lý » Derich Iden liếc qua tấm thiếp rồi nhét vào túi.

Sau đó, khi Xindi hỏi gã về tấm thiếp, gã đáp :

— Đôi khi khách sạn phục vụ cả những đại diện báo chí. Nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm gì hết : báo không làm chuyện đó. Nhưng thỉnh thoảng phóng viên hay nhà báo nào đó có thể nhắc đến khách sạn trong bài phóng sự của mình để quảng cáo hay ngược lại ; trường hợp đó khuyên gì không hay xảy ra, chẳng hạn như từ vong, — mà họ tự chuyện đó như sợ dịch hạch. — thì người ta sẽ làm ngơ không nhắc đến tên khách sạn. Tôi nhắc lại, phía chúng tôi không có trách nhiệm gì hết. Chẳng qua chúng tôi làm chuyện gì có thể làm.

Họ uống xong, tán chuyện một lúc rồi lại uống, sau đó Derich bắt đầu hôn cô. Chỉ lát sau cô bỗng cảm thấy gã có đôi tay dịu dàng khác thường. Lúc đầu màn mè tóc cô rất lâu và au yếm, làm tim cô đập nhanh và người rạo rực hẳn lên, sau đó một cách chậm rãi, ôi, chậm rãi làm sao... tay gã cứ nhích dần xuống thấp hơn, và lập tức Xindi linh cảm thấy cái gì rải ra.

Rồi hắn bắt đầu cởi quần áo cô ra — với sự tế nhị, cô lê hoàn toàn không hợp với gã, — và cô nghe thấy tiếng thi thào của gã: « Không nên vội vàng, Xindi, chúng ta sẽ hạnh phúc... » Nhưng khi đã nằm trên giường thi Xindi, người met thử vì cảm giác khoái lạc choán khắp người (« Bà sẽ cảm thấy ấm áp » — gã hứa với cô khi cô ngồi trong ô-tô) bỗng không chịu được nữa và kêu lên: « Thôi, em van anh, nào anh, em van anh, em không chịu nổi nữa đâu! » Nhưng gã vẫn hướng binh, kiên nhẫn, mặc dù vẫn rất dịu dàng. « Không, em vẫn chịu được. Em phải kiên nhẫn, Xindi ». Là cô phục tùng dàng hiến tất cả cho gã và gã dẫn cô — như đặt tay đứa trẻ — tiến dần từng bước một đến bờ vực của khoái lạc, thỉnh thoảng lại dừng lại, thỉnh thoảng lại kéo ra xa, và khi đó cô cảm thấy hình như hai người hòa lẫn vào nhau và đang bay bổng trên mặt đất. Rồi lại tiến thêm bước nữa đến gần thiên đàng, nhưng không, chưa đến, toàn bộ con đường lại lặp lại từ đầu, và một nỗi đau đơn dịu ngọt gần như không chịu nổi, và cuối cùng trong tinh túc, cả hai đã bước vào miền khoái lạc, và bản giao hưởng khát vọng vang lên trong một hợp âm thống nhất như một hạnh phúc khải hoàn. Và Xindi cảm thấy: nếu như có thể

lựa chọn cái kết thúc cuộc sống, thì ngay lúc đó cô sẽ ra lệnh cho trái tim thôi không đập nữa. Bởi khoảnh khắc ấy trong đời sẽ không bao giờ lặp lại.

Sau đó Xindi còn nhận thấy ở Derich một ưu điểm nữa — hoàn toàn không có sự vờ vĩnh giả tạo nào hết. Cách đây mười phút, khi trái tim Xindi thôi không đập rộn ràng nữa và hơi thở đã đều lại, Derich hơi chống khuỷu tay nhởm người dậy chậm thuốc, đưa cô hút rồi bảo :

« Tôi và cô chúng ta có thể là cầu thủ ngoại hạng được, Xindi à, — Gã cười nhạt — phải nhanh chóng tờ chức trận lượt về và sau đó tờ chức thường xuyên hơn ».

Xindi đánh giá câu nói đó như sự thú nhận hai mặt : điều vừa xảy ra nằm trong lĩnh vực hoàn toàn sinh lý, họ gắn bó với nhau hoàn toàn bởi cảm xúc xác thịt, và không nên vờ vĩnh đạo đức trước mặt nhau, làm ra vẻ không phải như vậy ; nhưng đồng thời, sau khi đạt được khoái cảm hoàn toàn, họ phát hiện ra rằng trong lĩnh vực nhục dục họ sinh ra là để cho nhau. Từ đó có thể kết luận : họ phải tuyệt đối giữ kín khu vườn cảm thiên đường mà họ phát hiện ra, và sẽ đến đó theo tiếng gọi đầu tiên.

Cách đặt vấn đề như vậy hoàn toàn hợp ý Xindi.

Cô vẫn chưa tin rằng giữa cô và Derich có thể tìm được nhiều cái chung ngoài phạm vi giường ngủ, và tất nhiên một chiến thắng như thế cũng không thể khoe khoang ở chỗ đông người. Mặc dù không nghĩ ngợi nhiều lắm đến chuyện đó, nhưng bản năng Xindi cảm thấy cô sẽ mất nhiều hơn là được, nếu như cô công khai xuất hiện cùng Derich ở chỗ đông

người. Hơn nữa gã cũng đã kịp nhắc nhở cô rằng cuộc sống vợ chồng của gã hoàn toàn bền vững, mặc dù theo như Xindi phán đoán, về mặt dục tình Derich có thể tìm cho mình người bạn đường tốt hơn. Trong chuyện này Xindi sẵn sàng thành thực thông cảm với gã, vì bản thân cô cũng đang trong hoàn cảnh đúng như vậy.

Tóm lại, Derich Iden là vật bắt được vỏ cùng qui giá — cô điều trong quan hệ với gã không nên đi sâu vào tinh cảm, không sao, Xindi sẽ trân trọng nó — Cô quyết định không tỏ ra có những đòi hỏi quá lớn và không cho phép mình quá thường xuyên dan díu với Derich. Cuộc gặp gỡ như hôm nay để dẫu vết sâu sắc đến nỗi một thời gian khá lâu cô chỉ cần sống bằng những kỷ niệm. Cần phải làm ra vẻ như được gặp cô không phải dễ dàng, cô tự nhủ thầm. Phải để cho gã thật khao khát được gặp cô, cũng như cô khao khát được gặp gã. Khi đó quan hệ giữa hai người mới có thể kéo dài nhiều năm.

Xindi còn ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng cuộc gặp Derich dường như đã tháo xiềng ở bên trong cho cô.

Bây giờ, khi sự thèm muốn tinh dục cô thể được thỏa mãn ở bên ngoài vượt quá mọi mong ước, cô có thể lựa chọn dễ dàng hơn giữa Mel và Laiónel.

Cuộc hôn nhân của cô với Mel rõ ràng đã lâm vào cảnh không có lối thoát, Họ đã trở nên xa lạ với nhau cả về thể xác lẫn tâm hồn. Những cuộc cải vã giữa hai người lúc nào cũng có thể bùng nổ. Chắc chắn không còn có gì làm Mel thích thú nữa, ngoài cái sân bay chó chết của anh ta. Vì thế sự lạnh nhạt giữa hai người ngày càng tăng lên.

Laiónel, người mà về mọi mặt, trừ trên giường ngủ, chính là người cô cần, rất muốn cưới cô vì yêu cầu cô ly dị.

Mel luôn luôn tỏ ra bức tức và khinh bỉ đối với những thành công của Xindi trong giới thượng lưu — Trong chuyện này không những ông chẳng muốn giúp gì cô, mà còn cản trở.

Trái lại, Laiónel đã có địa vị cao trong các nhóm thượng lưu ở Illinois, hơn nữa lại không thấy có gì là lố bịch trong những cố gắng của Xindi muốn leo cao hơn nữa, và lúc nào cũng sẵn sàng (và có thể) giúp đỡ cô.

Song cho đến phút này Xindi vẫn còn đắn đo: mười lăm năm chung sống với Mel, những kỷ niệm về một thời họ sống với nhau hạnh phúc biết bao, là nguyên nhân của sự đắn đo đó. Trong tiềm thức, cô vẫn tiếp tục hy vọng rằng cái quá khứ — và những tình cảm ngày xưa — vẫn còn có thể lấy lại được. Bây giờ cô đã hiểu ra cái hy vọng ấy mong manh quá.

Kết ra, trong lĩnh vực tình dục Laiónel hoàn toàn không phải là vật mới lạ. Nhưng cả đối với Mel bây giờ cũng có thể đặt dấu thánh giá. Nếu như bỏ qua khía cạnh này của vấn đề, sự xuất hiện của Derich Iden, một con ngựa giống cực kỳ tốt của một chuồng ngựa lạ, được giấu kín trước mắt người ngoài, đã đem lại cho cô khả năng này, thì coi như Laiónel đã vật ngã Mel cả hai tay hai chân xuống sàn.

Xindi ngồi thẳng người lại, mở mắt ra. Cô sẽ chưa đi đến quyết định dứt khoát nào, chừng nào chưa nói chuyện lại với Mel. Nói chung Xindi không

thích phải đưa ra những quyết định, và bao giờ cũng cố trì hoãn chúng cho đến phút cuối cùng. Hơn nữa, trong chuyện này còn nhiều điều trở ngại không ý thức : con cái, kỷ niệm về những năm tháng chung sống với Mel. — vì không phải tất cả những cái đó đều xấu và cũng không dễ gì xóa bỏ hoàn toàn trong tim hình ảnh con người mà xưa kia có lúc mình đã yêu một cách say mê cuồng nhiệt.

Tắc-xi đã ra khỏi vùng ngoại ô từ lâu, nhưng mãi lúc này Xindi mới cẩn thận bước vào cửa kính nhìn vào trong bóng tối, cố xác định xem họ đang ở đâu. Nhưng cô không nhận ra được. Qua tấm cửa kính mờ sương chỉ nhìn thấy tuyết và nhiều bóng ô-tô đi rất chậm. Cô có cảm tưởng hình như họ đang ở trên đường quốc lộ Kennedi, — nhưng ở đâu?

Cô nhận thấy người lái xe tắc-xi đang nhìn cô trong tấm gương. Cô thuê chiếc tắc-xi để ở cách xa khách sạn, nơi cô cùng Derich bước ra từng người một, và kết luận rằng từ nay trở đi họ phải thận trọng. Tuy nhiên, dù có nghĩ đến chuyện gì lúc này đi nữa, những ý nghĩ của cô vẫn quay về với Derich, và trước mắt cô lại hiện lên khuôn mặt gã.

— Đây là công viên Portayj, — người lái xe nói. — Chúng ta đang tới gần sân bay, sắp đến nơi rồi.

— Tốt lắm.

— Các máy bay cứ lao về phía ấy — tối khùng khiếp. Sân bay trong bão tuyết thế này có lẽ cũng không sung sướng gì.

« Qui tha tất cả bọn họ đi ! — Xindi nghĩ — Ai cũng nói rất chuyện các sân bay này, hình như không thể nói chuyện gì khác được ! » Nhưng cô chỉ im lặng.

Đến công chính vào nhà ga, Xindi trả tiền người lái xe rồi chui ngay vào trong nhà để tránh lanh gió dữ dội hất vào mặt cô nǎm tuyết ấm. Cô len lỏi giữa đám đông, cố đi tránh một đám người khá đông, xem chừng có vẻ đang chuẩn bị cho một cuộc diễn thuyết tập thể, căn cứ vào việc có một người đang lắp đặt micro. Viễn cảnh sát đã đèn — Xindi nhiều lần gặp anh ta ở chỗ Mel — đang nói chuyện với vài người trong phòng, trông chắc hẳn là những đại diện chính thức của họ. Viễn cảnh sát lắc đầu rất cương quyết, như không tán thành điều gì. Xindi không quan tâm lắm đến chuyện đó — nói chung ở đây chẳng có gì làm cô đặc biệt quan tâm — và eó đi tiếp đến dây nhà của phòng hành chính.

Ở đó, trong tất cả các phòng đều có ánh đèn, mặc dù nhiều phòng không có người. Không nghe thấy tiếng máy chũ kêu lách cách cũng như tiếng nói chuyện rầm ran thường có vào giờ làm việc ban ngày. « Ít ra cũng có người khôn ngoan bỏ về nhà ban đêm chứ ! » — Xindi nghĩ.

Trong phòng khách, đối diện với phòng làm việc của Mel, có một phụ nữ có tuổi, mặc bộ quần áo cũ màu xám, đang ngồi. Chị ta ngồi bất động trên chiếc đì-văng hép và cứ nhìn trán trán về phía trước : có vẻ như chị ta cũng không để ý đến sự có mặt của Xindi. Đôi mắt chị ta sưng húp và đỏ vì nước mắt. Chắc chị ta bị lạc đúng lúc bão tuyết, quần áo và giày dép đều ướt sũng.

Xindi khẽ đưa mắt thờ ơ liếc nhìn người đàn bà, rồi bước vào phòng làm việc. Nhưng trong phòng không có ai. Xindi ngồi xuống và bắt đầu đợi. Vài

phút trôi qua. Xindi nhắm mắt và lại đắm mình vào những hồi tưởng khoan khoái về Đerich Iden.

Khoảng mươi phút sau Mel đi rất nhanh vào phòng — Xindi nhận thấy ông tập tành nặng hơn mọi ngày.

— Ô ! — Mel có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy Xindi, ông quay lại khép cánh cửa sau lưng. — Tôi vẫn không tin là cô sẽ đến thật.

— Tất nhiên anh muốn tôi không đến hơn.

Mel lắc đầu.

— Chẳng qua tôi vẫn cho rằng làm như vậy chúng ta không giải quyết được gì cả — It ra không giải quyết được chuyện chắc vẫn ám ảnh trong đầu em. — Ông đưa mắt nhìn vợ một cách dò xét, cố đoán ra mục đích thực sự cô ta đến đây. Từ lâu ông đã quen với ý nghĩ rằng hiểu được những động cơ của Xindi là điều không phải dễ dàng, bởi chúng thường khác xa với những gì ta tưởng lúc thoát nhìn. Đồng thời ông bất giác ngân xét thầm, hôm nay trông cô ta đẹp một cách lạ thường, mắt sáng long lanh, trông thật quyến rũ. Chỉ tiếc là tất cả những cái đó giờ đây không còn có thể làm ông rung động nữa.

— Nếu vậy anh có thể cho tôi biết trong óc tôi đang nghĩ cái gì không ?

Ông nhún vai.

— Tôi cảm thấy cô muốn gây sự cãi nhau. Theo tôi, ở nhà chúng ta đã cãi nhau khá nhiều rồi, không cần phải cãi nhau thêm ở đây làm gì.

— Có lẽ chúng ta sẽ phải cãi nhau cả ở đây, vì hầu như chẳng lúc nào anh ở nhà.

— Nếu ở nhà yên tĩnh thì tôi ở nhà thường xuyễn hơn.

— Đây, tôi với anh vừa nói chuyện với nhau mấy giờ mà đã lại bắt đầu cầu xé nhau rồi, Xindi nghĩ. Có lẽ chúng ta không thể nói chuyện với nhau lấy một phút mà không chuyển sang chỉ trích nhau.

Tuy nhiên cô vẫn không chịu nhịn và hỏi :

— Thực thế không ? Vì mọi khi anh vẫn hay vin vào những lý do khác. Lúc nào anh cũng bảo rằng anh hết sức cần có mặt ở sân bay — có khi còn phải ở cả hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Vì ở đây, theo lời anh nói, bất cứ phút nào cũng có thể xảy ra chuyện cực kỳ quan trọng.

— Hôm nay thì đúng như vậy thật, — Mel đáp một cách lạnh nhạt.

— Nhưng không phải bao giờ cũng vậy chờ gì ?

— Cô muốn cho rằng đôi khi tôi ở lại đây chỉ vì tôi ngán không muốn về nhà phải không ? Đúng thế.

— Ít ra cuối cùng anh cũng đã thú thật điều đó.

— Còn cứ hễ tôi về nhà, cô lại lôi tôi đến nhì. Ng cuộc họp ngu ngốc như buổi họp tối nay.

Xindi sôi máu.

— À, nghĩa là ngay từ đầu anh đã có ý định không đến đó phải không ?

— Không, tôi vẫn định đi. Tôi đã nói với cô rồi. Nhưng...

— Chính là cái « nhưng » ấy đấy — Xindi gần như không nhịn được nữa. — Chắc anh hy vọng như mọi khi, cuối cùng sẽ có cái gì xảy ra đúng lúc và anh

có thể làm tránh được. Và倜傥 thời anh cũng sẽ có chứng cớ mà anh cho là có thể thuyết phục được, vì anh đã không thể làm tôi tin vào cái gì nữa. Tôi quả biết anh là tên bịa bợm khoác lác.

— Khẽ chứ, Xindi!

— Tôi không khẽ.

Họ nhìn nhau căm tức.

Giữa chúng ta vừa xảy ra chuyện gì vậy, Mel nghĩ, làm sao chúng ta lại đi đến chỗ như thế? Chửi nhau, cãi cọ nhau như những đứa trẻ mệt dại. Những câu chán chọc nhỏ nhen, những lời nói mỉa mai, moi móc độc ác, và chính bản thân Ông cũng tỏ ra không tốt hơn Xindi chút nào. Vì cãi nhau chỉ làm hạ giá cả hai người. Không lẽ khi nào tình cảm đã nguội lạnh thì trong cuộc sống gia đình bao giờ cũng xảy ra như vậy? Ông nhớ có người nói rằng: một cuộc hôn nhân sụp đổ sẽ làm lộ tất cả những cái xấu xa nhất của cả hai vợ chồng. Ông và Xindi bây giờ cũng đang ở trong đúng tình trạng như vậy.

Ông cố trấn tĩnh.

— Tôi không cho mình là kẻ khoác lác hay bịa bợm, nhưng có lẽ phần nào có đúng, khi cho rằng tôi rất sung sướng mỗi khi có cớ gì để tránh xa các trò giải trí thường lưu, mà như có đã biết, tôi không thể nào chịu nổi. Nhưng tôi làm chuyện đó một cách vô ý thức.

Xindi im lặng, và ông lại nói tiếp :

— Cô muốn tin hay không tùy cô, nhưng quả thật tôi vẫn có ý định gấp cô tối nay — ít ra là tôi đã định như thế. Cũng có thể theo như cô nói, thực ra

tôi không muốn như vậy. Tôi không biết. Chỉ biết là tôi không gây ra trận bão tuyết này, và khi nó bắt đầu xảy ra thì tình trạng ở đây thật là hỗn loạn — đó hoàn toàn là sự thật — đến nỗi tôi phải có trách nhiệm ở lại đây. — Ông hất đầu về phía cửa buồng phòng khách. Đó, chẳng hạn có một người phu nữ đang ngồi chờ ở đó. Tôi phải tiếp bà ta và tôi đã nói với viên trung úy Orduay rồi. Hình như bà ta gặp tai họa nào đó.

— Vợ anh cũng đang gặp tai họa, — Xindi nói. — Bà kia có thể ngồi chờ.

Mel gật đầu.

— Được thôi.

— Mọi chuyện đã đi quá xa, — Xindi nói, — Giữa anh và tôi. Đúng thế không?

Ông không trả lời ngay, vì sợ những quyết định quá vội vàng, nhưng ông cũng hiểu rằng khi vấn đề đã được đặt ra dứt khoát như vậy, thì phủ nhận sự thật là điều ngu ngốc.

— Đúng, — cuối cùng ông nói. — Tôi sợ đúng như vậy.

Xindi chỉ ngay lấy câu đó.

— Giả như anh có thể thay đổi được! Giả như anh đứng trên quan điểm của tôi. Nhưng không: bao giờ cũng vậy, suốt đời anh cứ đứng lên trên — cả điều anh muốn lẫn điều không muốn. Giả như anh có thể tinh đến cái mà tôi muốn...

— Và một tuần sau tôi phải thắt cà-vạt đến ngồi chờ một chỗ, còn tôi thử bảy thì thắt cà-vạt trắng phải không?

— Cứ cho như vậy đi, mà sao lại không ?

Má Xindi nồng bừng, cô nhìn Mel, đầu hơi hất ra phía sau một cách lách dịch. Mel thích cô ta trong tư thế ấy — hung háng, bướng bỉnh ; thậm chí ngay cả khi cơn thịnh nộ của cô thường nhắm vào ông, ông vẫn thảm thán phục cô. Thậm chí cả lúc này.

— Tôi cảm thấy tôi cũng có thể nói đúng y như vậy. — Ông đáp. — Giá như cô có thể thay đổi, vẫn vẫn và vẫn vẫn. Khốn thay, con người ta không thay đổi, ít ra là không thay đổi được cái chính yếu. Họ chỉ thích ứng hơn. Và có lẽ bản chất của hôn nhân là ở chỗ đó, — hai con người cố gắng thích ứng với nhau.

— Nhưng quá trình đó không thể chỉ có ở một phía. —

— Nhưng dù cô nói gì đi nữa, giữa chúng ta không có chuyện như thế. — Mel nói : — Tôi đã cố gắng thích ứng, và tôi thấy hình như cô cũng như vậy. Tôi không biết trong chuyện này ai cố gắng nhiều hơn ai. Theo tôi, đó là tôi, còn theo cô — chắc phải là cô. Điều quan trọng là ở chỗ khác : chúng ta đã cố gắng rất lâu mà không có kết quả gì.

Xindi đăm chiêu nói :

— Có lẽ anh nói đúng, điều anh vừa nói... bản thân tôi cũng thấy như thế. — Cô im lặng một lát rồi tiếp : — Tôi nghĩ rằng tốt nhất chúng ta nên chia tay nhau.

— Cô có chắc như vậy không ? Vì đó là quyết định hệ trọng. — Thậm chí lúc này, Mel nghĩ, cô ta vẫn quanh co, không muốn mình hoàn toàn lâng phản quyết định, cô ta chờ đợi để ông giảm nhẹ gánh nặng đó cho cô. Ông suýt bật cười. Mặc dù

nói đúng ra lúc này Ông chẳng có tâm trạng nào để cười.

— Tôi tin chắc, — Xindi nói. Rồi nhắc lại cương quyết : — Phải, tôi tin chắc.

Mel bình tĩnh nói :

— Nếu vậy, có lẽ đó là quyết định đúng.

Xindi lưỡng lự một giây :

— Anh cũng tin chắc như vậy chứ ?

— Phải, — Ông đáp, — Tôi tin.

Hình như Xindi bị bắt lure vì mọi chuyện xảy ra nhanh đến nỗi không kịp nò ra cãi nhau. Cô nói :

— Nghĩa là ta quyết định ?

— Đúng.

Họ vẫn nhìn nhau một cách thách thức, nhưng con giận dữ đã qua.

— A, mẹ kiếp ! — Mel chửi người như chửi tiền lên một bước về phía vợ — Tôi rất tiếc là câu chuyện không ngờ lại như thế, Xindi ạ.

— Tôi cũng thế — Song Xindi vẫn đứng im không nhúc nhích. Bây giờ giọng cô đã bình tĩnh hơn. — Nhưng đó là lối thoát khôn ngoan nhất, đúng không ?

Mel gật đầu.

— Phải, có lẽ đúng.

Mọi chuyện thế là xong. Cả hai người đều hiểu như vậy. Chỉ còn phải bàn bạc điều kiện ly hôn.

Xindi đã bắt đầu xây dựng kế hoạch.

— Robecta và Libi sẽ ở lại với tôi, nhưng tất nhiên

bất cứ lúc nào anh cũng có thể đến thăm chúng. Tôi không cần trả chuyện đó.

— Tôi tin như vậy.

— Phải, tất nhiên, Mel nghĩ, điều đó là dĩ nhiên thôi: con gái phải ở lại với mẹ. Ông sẽ cảm thấy rất thiếu hai cô bé, nhất là Libi. Nhưng cuộc đến thăm dù thường xuyên đến đâu chăng nữa cũng không thể thay thế cho cuộc sống chung hàng ngày dưới một mái nhà. Ông nhớ lại cuộc nói chuyện điện thoại tối nay với cô con gái út. Libi hỏi ông cái gì nha? À, cái bản đồ tháng Hai. Thị đây, ông đang có đây: thời tiết tháng hai đã chuẩn bị cho họ bao nhiêu chuyện bất ngờ.

— Tôi sẽ phải thuê luật sư, — Xindi nói. Khi nào quyết định xong, việc thuê ai, tôi sẽ báo cho anh biết.

Mel gật đầu.. Có phải tất cả mọi cuộc hôn nhân, ông nghĩ, đều kết thúc bằng cuộc nói chuyện sự vụ khô khan như vậy không, nếu như hai vợ chồng quyết định bỏ nhau. Có lẽ trong thế giới văn minh này lệ thường là như vậy. Dù sao Xindi hình như cũng đã lấy lại được vẻ tự tin nhanh chóng một cách kỳ lạ. Ngồi xuống đúng chiếc ghế mà lúc đầu đã ngồi, cô mở hộp phấn, nhìn vào gương và bắt đầu trang điểm lại, một nụ cười hơi ánh lên nơi khoé miệng, thậm chí Mel cảm thấy hình như những ý nghĩ của cô ta lúc này đã bay đi đâu xa. Mel vẫn nghĩ rằng trong những kiểu tình huống như thế này người phụ nữ bao giờ cũng xúc cảm hơn người đàn ông, song đối với Xindi thì hoàn toàn không có gì như thế, trong khi đó chính Mel lại sắp ướt nước mắt.

Ông nghe thấy giọng nói và tiếng chân trong phòng khách. Có tiếng gỗ cửa.

— Mời vào ! — Mel kêu to.

Trung úy Orduay bước vào.

— Ôi, xin lỗi bà Baycoxend.

Xindi ngược mắt nhìn anh ta, rồi quay đi không nói lời nào. Cảm thấy mình đến không đúng lúc. Orduay lúng túng đòi chân này sang chân khác.

— Có lẽ, lát nữa tôi đến vậy.

Mel hỏi :

— Nhưng anh có việc gì vậy, Ned ?

— Cả nhóm dân chúng Mèđouđ đang ở ngoài kia biếu tinh chống tiếng ồn. Trong gian nhà chính tập trung khoảng hai trăm người, mà họ còn tiếp tục kéo đến. Ai cũng muốn nói chuyện với ngài, nhưng tôi đã làm như ngài dặn, đề nghị họ cứ đợi biếu đến gặp ngài. Họ cứ ra sáu người, có thêm ba phóng viên đi cùng. Tôi đã cho phép cả phóng viên đến. — Viên cảnh sát nhìn về phía cửa phòng khách — Bạn họ đang chờ ngài ở đó.

Mel hiểu rằng ông phải tiếp đoàn đại biểu. Nhưng lúc này sao ông chẳng muốn nói chuyện với ai hết !

— Xindi, — ông nói như van xin, — không mất nhiều thì giờ lắm đâu, có có đợi không ? — Cô không trả lời, ông lại nói tiếp : Tôi xin cô !

Cô vẫn tiếp tục im lặng, không đếm xỉa gì đến cả hai người đàn ông.

— Nếu như điều đó hoàn toàn không đúng lúc, — Orduay nói — tôi sẽ bảo họ lúc khác đến.

Mel lắc đầu. Ông đã hứa tiếp đoàn đại biểu.

— Không, anh cứ dẫn họ lại đây. — Viên trung úy định đi ra cửa, Mel sực nhớ ra — Trời, tôi quên chưa nói chuyện với bà kia... Tên bà ta là gì nhỉ?

— Gerrerô, Orduây nói. — Nhưng ông không phải nói chuyện với bà ấy nữa. Khi đến đây tôi thấy hình như bà ta đang chuẩn bị ra về.

Những đại biểu của Mêđouđ — bốn đàn ông và hai phụ nữ — xếp hàng bước vào phòng làm việc. Theo sau họ là ba phóng viên. Một người của báo « Tribuyn » — một người đàn ông còn trẻ, hoạt bát, tên là Tômlinhxon ; người vẫn thường viết tắt cả các phóng sự từ sân bay cho tờ báo của mình theo bất cứ đề tài nào gắn với hàng không. Mel biết rõ anh ta và quý trọng tính chính xác và không thành kiến của các thông báo. Còn hai phóng viên kia Mel chỉ biết sơ sơ. Trong đó có một bà phóng viên có tuồi của tờ tuần báo địa phương và một người hấy còn rất trẻ của tờ « Chủ nhật thời báo ».

Qua cánh cửa mở Mel nhìn thấy trung úy Orduây : anh ta đang nói chuyện với một phụ nữ, chính cái bà Gerrerô ấy, — bà ta đang đứng và cái cúc áo măng-tô.

Xinđi vẫn tiếp tục ngồi ở tư thế cũ.

— Chào các vị, — Mel tự giới thiệu, rồi chỉ tay vào những chiếc đì-văng và ghế tựa nói : — Xin mời các vị ngồi.

— Chúng tôi sẽ ngồi, — một người mời vào, đầu chải cẩn thận, mặc bộ com-lê sang trọng, trông có vẻ người lãnh đạo đoàn, nói, — Nhưng tôi cần phải báo trước cho ngài biết : chúng tôi đến đây không phải

đè tân gẫu trong khung cảnh ấm cúng. Chúng tôi có chuyện cần nói thẳng với ngài, và chúng tôi cũng hy vọng được ngài trả lời thẳng thắn như vậy, không quanh co úp mở.

— Tôi sẽ cố gắng thỏa mãn nguyện vọng của các vị. Tôi có hân hạnh được nói chuyện với ai vậy?

— Tên tôi là Elliott Frimanton. Đại diện cho các vị này và tất cả những ai đang tập trung ở dưới nhà.

— Được thôi, thưa ngài Frimanton, — Mel nói, — Xin mời ngài cứ đi thẳng vào vấn đề.

Cửa buồng khách vẫn mở. Mel nhận thấy người đàn bà ngồi đợi ông đã bỏ đi. Neel Orduay bước vào buồng làm việc và khép cửa lại.

Chiếc máy bay bay chuyến hai «Argos Vàng» xuất phát từ sân bay quốc tế Linhcoln, đã bay ở trên không hai mươi phút và đang tiếp tục lên cao. Mười một phút nữa, khi máy bay bay trên Detroit, nó sẽ đạt tới độ cao ba mươi ba nghìn feet, và thời không lên cao nữa.

Máy bay đã ra đến tuyến hàng không, lượn vòng rất dài đến tận Róm. Máy phút cuối cùng máy bay đã bay trong những lớp khí quyển yên tĩnh, bão tuyết đã ở lại tít phia dưới. Phía trước mặt và cao hơn một chút là mảnh trăng khuyết, trông như một cái đèn pha lắc lư, và cả khoảng không hao la đầy sao — nhấp nháy sáng rực.

Trong buồng lái, tình trạng căng thẳng của những

giây phút đầu tiên của chuyến bay đã gián đi. Đại trưởng Herris đã thông báo cho hành khách về hành trình qua đài phát thanh. Cả ba phi công hận làm những công việc thông thường liên quan tới chuyến bay xa.

Sau lưng Herris và Dimirest, dưới chiếc bàn con của viên phi công thứ hai vang lên những tiếng chuông gọi: Cùng lúc đó trên tấm bảng máy đặt trên giá chiếc đèn vàng nháy nháy. Đó là tín hiệu gọi theo tần số đặc biệt. — hệ thống liên lạc vô tuyến đặc biệt cho phép có thể bắt liên lạc hầu như với bất cứ máy bay nào, tựa như qua điện thoại riêng. Tất cả các máy bay của hãng Trans Omérico, cũng như máy bay của các hãng lớn khác, có những tín hiệu gọi riêng, được thu phát tự động. Những tín hiệu mà máy bay số 731-TA vừa nhận không một máy bay nào khác có thể nghe hay nhận được.

Ennon Harris chuyển từ sóng điều phái trên không sang sóng tương ứng và nói:

— Chuyến hai « Argos vàng » nghe đây.

— Chuyến hai, điều phái viên Trans Omérico từ Cliviland đây. Tôi chuyển cho đội trưởng phi hành đoàn của Ông thông báo của Ông trưởng ban vận chuyển hành khách sân bay quốc tế Lincoln. Hãy cho biết sẵn sàng nhận điện chua?

Harris nhìn thấy Vecnon Dimirest cũng chuyển sang tần số cần thiết và kéo cuốn sò trực lại gần.

— Herris nói:

— Cliviland, chúng tôi đã sẵn sàng. Xin tiếp tục.

Thông báo đó là do Tania thảo ra về việc liên

quan đến bà Ada Quonset — bà khách bay lâu về trên chuyến hai. Cả hai đội trưởng mỉm cười khi nghe mô tả hình dáng bà già nhỏ nhắn người Xan-Điêgô. Thông báo kết thúc bằng yêu cầu khẳng định sự có mặt của bà ta trên máy bay.

— Chúng tôi sẽ kiểm tra và báo cáo, — Herris nói rồi lại chuyển sang sóng điều phái viên trên không. Vecnon Đimirest và phi công thứ hai Gioocđan nghe thông báo qua chiếc loa đặt dưới ghế ngồi, đều bật cười.

— Chà, không thể tin được, — Xai Gioocđan nói.

— Nhưng tôi tin ! — Đimirest mỉm cười. — Bạn họ ở đó là một lũ lừa, và con gà mái già này đã sờ mũi tất cả ! — Anh ấy vào nút gọi của điện thoại nội bộ ở khoang hàng nhất. — Hãy nói với Guen, — anh nói với cô chiêu đãi viên nghe máy, — bảo cô ta vào đây.

Nụ cười trên môi anh vẫn chưa tắt khi cửa cabin mở ra và Guen Mâygen bước vào.

Đimirest đọc to cho cô nghe đoạn mô tả hình dáng bà Ada Quonset do anh nhận được qua vô tuyến điện thoại.

— Cô có nhìn thấy nhân vật nào như thế trong đám hành khách không ?

Guen lắc đầu.

— Tôi gần như chưa ngó vào khoang du lịch.

— Vậy cô hãy đến đó và kiểm tra xem có mụ già như vậy không. Mụ ta dễ nhận thôi.

— Nếu có mụ ta ở đó thì tôi phải làm gì ?

— Chẳng làm gì cả. Cô hãy vào đây báo cáo.

Guen đi ra chỉ vài phút. Khi cô quay lại, nét mặt cô cũng thoáng nở nụ cười.

— Thế nào?

— Mụ ta ở đó. Ngồi ghế mươi bốn. Đúng hệt như người ta tả, chỉ có điều trông chậm biếng hơn thôi.

— Mụ ta chắc bao nhiêu tuổi? — Xai Gioocđan hỏi.

— Ít nhất cũng phải bảy mươi lăm, mà có khi đến tám mươi tuổi. Hết như một nhân vật trong truyện của Địchkenx.

Enxon Herris nói nhưng không quay lại:

— Đúng hơn là nhân vật trong truyện « Thạch tín và những tấm ren cũ ».

— Thưa ông đại trưởng, có đúng mụ ta đi lậu vé thật không?

Herris nhún vai.

— Dưới sân bay người ta điện lên cho biết như vậy. Chính vì thế mà sổ hành khách và sổ vé kiêm tra của các cô mới không khớp nhau.

— Có thẻ kiêm tra được ngay thôi, — Guen nói, — Tôi có thẻ đến gặp mụ ta và yêu cầu mụ ta cho xem vé.

— Không, — Dimirest nói — Không cần làm như thế.

Mọi người nhìn anh ngạc nhiên, song trong cabin tối quá nên không thấy được nét mặt anh. Herris quay lại với máy móc của mình, còn viên phi công thứ hai thì trở lại theo dõi mức hao phí nhiên liệu.

— Chờ một phút, Guen. — Dimirest nói Guen đợi cho anh ghi lại bức điện đã nhận được qua đài. Người ta chỉ yêu cầu chúng ta một điều: kiểm tra xem có đúng mu già ấy ở trên máy bay chúng ta hay không. Rất hay là mu ta có ở đây và tôi sẽ báo lại cho điều phái viên trên không biết chuyện này. Tôi cho rằng họ sẽ chuẩn bị đón mu ta một cách thích đáng khi đến Rôm, còn ở đây chúng ta không thể làm gì được, dù có muốn. Còn bây giờ, — một khi bà lão già này muốn đi chơi xa như thế, và chúng ta không có ý định quay lại chỉ vì bà ta — thì chúng ta biến tám tiếng bay còn lại thành sự tra tấn hành hạ bà ta làm gì? Cứ để cho bà lão yên tâm bay. Có thể trước khi hạ cánh xuống Rôm chúng ta sẽ tiết lộ cho bà ta biết rằng âm mưu của bà ta đã bại lộ. Làm thế sẽ không quá sốc đối với bà ta. Còn bây giờ cứ để bà ta được thoái mái trong chuyến bay. Cứ cho bà nội chúng ta được yên tâm ăn uống và xem phim.

— Anh có biết không. — Guen đăm chiêu nhìn Dimirest nói, — có những phút em cảm thấy thích anh thực sự.

Guen bước ra. Dimirest vẫn cười thầm, chuyển sang sóng khác và báo tin cho điều phái viên của Clivilond biết.

Herris chậm tần hút, bật máy lái tự động và nói một cách khô khan:

— Tôi không bao giờ nghĩ rằng những phu nữ già lại được anh ưu ái — Ông nhấn mạnh vào từ già. — Dimirest cười khẩy.

— Tất nhiên tôi ưa những cô trẻ hơn.

— Tôi cũng được nghe như thế.

Thông báo về hành khách lâu và cuộc nói chuyện với Herris làm cho Dimirest trở nên hết sức vui vẻ. Anh nói vỗ tay lự:

— Mọi cái đều có lượt của nó. Ít lâu nữa tôi với anh cũng sẽ được xếp vào loại già.

— Tôi đã bị coi như thế rồi. — Herris biến vào trong khói thuốc. — Từ ít lâu nay.

Cả hai phi công đều tháo một bên tai nghe ra để có thể nói chuyện bình thường với nhau mà vẫn không bỏ qua những tín hiệu gọi. Tiếng động cơ nổ đều, nhưng không đinh tai, tựa như ngăn họ với thế giới khác.

— Còn ông, hình như ông không thích chơi bài nữa rồi, đúng không? — Dimirest nhận xét. — Tôi muốn nói ông không phải người thích chạy sang một phía. Tôi thấy trong lúc nghỉ ông thường ngồi chui đầu vào sách.

Đến lượt Herris cười nhạt.

— Ngoài cái đó ra, thỉnh thoảng tôi cũng đi xem phim!

— Thế tại sao ông lại như một cha cố thế?

— Vợ tôi là chiêu đãi viên trên chiếc DC-4. Chúng tôi quen nhau ở đó. Cô ta nhìn thấy những chuyện xảy ra chung quanh: những quan hệ lộn xộn, những vụ cõ mang, nạo thai. — tất cả những trò bậy bạ ấy. Sau đó cô ta được cử làm chiêu đãi viên trưởng, và nhiều lần cô ta phải giúp đỡ phát hiện ra những chuyện bỉ ổi ấy. Nói tóm lại, khi chúng tôi cưới nhau, tôi đã hứa với cô ấy... Anh cũng biết hứa gì rồi. Và tôi đã giữ lời hứa.

— Và chính vì thế mà ông đã đe nhiều như vậy?

— Đúng.

Herris lại bật máy lái tự động. Trong khi nói chuyện, cả hai phi công — theo chỉ dẫn và theo thói quen — không rời mắt khỏi những chiếc máy ghi lại nhanh chóng bất cứ một sự trục trặc nhỏ nhất nào trong máy bay và cho biết ngay. Chưa có trục trặc nào.

Dimirest hỏi:

— Thế ông có bao nhiêu đứa? Sáu phải không?

— Bảy. — Herris mỉm cười — Bốn đứa trong kế hoạch, ba đứa ngoài kế hoạch. Nhưng như vậy cũng chẳng sao.

— Thế những đứa không nằm trong kế hoạch ấy — Có bao giờ ông nghĩ đến chuyện thoát khỏi chúng khi chúng chưa ra đời không?

Câu hỏi bật ra ở miệng Dimirest một cách bất giác. Chính anh cũng ngạc nhiên, không biết mình hỏi thế đe làm gì. Có lẽ hai lận nói chuyện gần đây với Guen đã gợi anh đến ý nghĩ về con cái. Tất cả những cái đó không hợp với anh tí nào. — suy nghĩ nhiều đến cái đã rõ ràng và đơn giản, chẳng hạn như chuyện phá thai mà Guen sẽ phải làm này.

— Anh muốn nói đến chuyện nạo thai? — Herris hỏi và lập tức mắt nhìn đi chỗ khác.

— Phải, — Dimirest nói. — Tôi hỏi chính chuyện đó.

— Thế thi tôi trả lời cho anh: không! — Herris nói gay gắt. — Và nói thêm giọng đã bình tĩnh hơn: — Tôi có quan điểm rất rõ ràng về chuyện này.

- Vì nó bị đạo cảm phải không ?
 Herris lắc đầu.
 — Tôi là người vô thần.
 — Vậy thì lý do tại sao ?
 — Anh rất muốn biết à ?
 — Sao lại không ? Chúng ta còn cả một đêm —
 Đimirest nói.

Họ chăm chú nghe những cuộc trao đổi qua điện thoại giữa ĐCHĐP mặt đất và máy bay của « TWA » cất cánh hầu như ngay sau họ và quay về Pari. Chiếc máy bay đó bay phía sau họ, cách khoảng mươi dặm và thấp hơn chừng vài nghìn fut. Họ đã bay lên cao và chiếc máy bay kia cũng làm thế.

Hầu hết các phi công có kinh nghiệm khi nghe những cuộc nói chuyện qua điện thoại với các máy bay khác bao giờ trong óc cũng giữ hình ảnh chuyển động của các máy bay trong vùng bay của họ. Đimirest và Herris cả hai người bỗng sung thêm những tin tức họ vừa ghi được vào những tin đã nhận trước. Khi cuộc nói chuyện điện thoại với mặt đất chấm dứt, Đimirest nhắc Herris :

- Tôi nghe đây.

Herris kiểm tra lại hướng bay và độ cao xong, bắt đầu nhồi thuốc vào đầu :

— Tôi có nghiên cứu khá nhiều lịch sử những quan hệ xã hội. Tôi say mê môn này ngay từ hồi còn ở trường đại học, và từ đó đến nay vẫn tiếp tục quan tâm. Anh chắc cũng thế chứ ?

— Không, — Đimirest nói. — Tôi chỉ nghiên cứu ở chừng mức nào thấy cần thiết thôi.

— Thị thể này. Nếu anh theo dõi lịch sử nhân loại, anh sẽ thấy đẹp ngay vào mắt : tất cả sự tiến bộ trên trái đất được thực hiện chỉ vì một mục tiêu duy nhất — làm cho mỗi cá nhân trở thành nhân đạo hơn. Cứ mỗi lần văn minh tiến lên một bước mới, nhân loại lại tốt hơn lên một chút, có học thức hơn một chút, bởi vì con người ta bắt đầu quan tâm đến nhau hơn, kính trọng cá tính của nhau hơn. Vào những kỷ nguyên khi chưa có chuyện đó, nhân loại tut yề phía sau. Mỗi một giai đoạn lịch sử, nếu ta nhìn kỹ vào nó, đều là bằng chứng cho châm lý ấy.

— Phải tin vào lời của ông.

— Hoàn toàn không. Có nhiều ví dụ chứng tỏ điều đó. Chế độ nô lệ đã bị thủ tiêu, vì nhân loại biết kính trọng cá nhân con người. Cũng bởi vì lý do đó người ta thôi không xử tử con trẻ, và bây giờ người ta muốn đạt tới sự công bằng cho tất cả mọi người, hoặc cố tiến gần đến chỗ đó. Trong thời đại chúng ta cũng thế, phần lớn những người lén tiếng chống án tử hình cũng đều muốn như vậy, nhưng không phải vì quyền lợi của những kẻ bị kết án, mà chủ yếu vì lợi ích của xã hội, mà khi cướp đi mạng sống của con người — bất cứ của người nào — cũng đều mang lại cái hại cho bản thân mình, tức là cho mỗi người chúng ta.

Herris im lặng. Ngả hẳn người ra phía trước, lẩn thẩn lung cảng hẳn ra, ông nhìn chăm chăm từ bóng tối của ca bin vào màn đêm xung quanh. Trong ánh sáng trắng hiện ra rất rõ những tầng mây không lồ ở dưới. Trong đám mây dày đặc như thế — kéo dài cho đến tận giữa Atlantich, theo như dự báo — trong suốt quãng đường của họ sẽ không nhìn thấy

mặt đất. Ở đâu đó phía dưới, cách khoảng vài nghìn furl, lấp lánh những ánh đèn của chiếc máy bay đang bay theo hướng ngược lại, rời biển mất.

Phi công thứ hai Gioocđan cùi sát người kiểm tra van tiết lưu, đã cho tăng thêm nhiên liệu cho các động cơ vì máy bay đang lên cao.

Đimirest chờ cho Gioocđan làm xong việc, lại quay sang hỏi Herris :

— Nhưng phá thai có phải tử hình dân.

— Xin anh, — Herris cãi, — nếu nghĩ cho kỹ anh có thể kết luận khác. Trong cả hai trường hợp ta đều nói về sự tôn trọng sinh mạng của một cá thể, về chuyện nền văn minh đã và sẽ phát triển theo cách nào. Thật lạ lùng khi một mặt ta kêu gọi thay đổi tử hình, mặt khác ta lại cho phép phá thai. Và không ai nhận thấy chuyện đó vô lý biết chừng nào : yêu cầu tôn trọng sinh mạng con người, nhưng đồng thời lại sử dụng nó như một đồ vật không có giá trị.

Đimirest nhớ lại lời anh nói với Guen tối nay và anh nhắc lại những lời ấy.

— Nhưng đứa trẻ chưa đẻ chưa thè coi là sinh mạng. Nó chưa phải một cá thể, mà chỉ là bào thai.

— Thế xin hỏi anh, đã bao giờ anh nhìn đứa trẻ bị nạo ra chưa ? — Herris hỏi, — Cái lây từ trong bụng mẹ ra ấy ?

— Chưa, chưa bao giờ.

— Tôi đã được thấy một lần. Nó nằm trong lọ thủy tinh chứa chất fomaldehit trong tủ của ông bạn bác sĩ của tôi. Tôi không biết ông ta lấy đâu ra cái đó, có điều ông bạn tôi bảo tôi rằng, nếu người ta

không phá hủy cuộc sống của bào thai này, nếu như không phá cái thai đó đi, thì sẽ được một đứa bé bình thường, một đứa con trai. Phải, đó chỉ là bào thai, như anh nói, nhưng đồng thời đó cũng là con người bé nhỏ đã hoàn toàn hình thành, có khuôn mặt rất ngộ nghĩnh, có đủ tay, chân, các ngón, thậm chí cả cái cu bé tí xiu. Anh có biết tôi cảm thấy gì khi nhìn nó không ? Tôi thấy xấu hổ. Tôi nghĩ : mẹ kiếp, hỏi thế lúc đó tôi ở đâu, tất cả những người tử tế chưa mất hết tình cảm con người ở đâu khi người ta sát hại sinh vật yếu đuối ấy ? Bởi vì đó đúng là vụ giết người, mặc dù chúng ta tránh không muốn dùng từ ấy.

— Mẹ kiếp, nhưng tôi có bảo là lôi cái thai trong bụng mẹ ra khi nó đã hình thành ~~đã~~.

— Nhưng anh có biết rằng. — Herris hỏi. — chỉ tầm tuần sau khi có thai thì ở bào thai đã có tất cả những cái mà đứa trẻ sơ sinh phải có không ? Còn đến tháng thứ ba thì cái thai trong đã như đứa trẻ rồi. Thế thì làm sao có thể chia ranh giới ở đây được ?

— Lê ra ông nên làm luật sư chứ không phải phi công. — Dimirest lầu bầu. Song cuộc nói chuyện bất giác bắt anh suy nghĩ : bây giờ Guen có thể ở tháng thứ mấy rồi ? Anh áng chừng : nếu chuyện đó xảy ra ở Xan Franxixcô như cô ta khẳng định, nghĩa là cách đây tầm chín tuần, và nếu tin lời Herris, trong bụng cô ta là đứa trẻ gần như đã hình thành.

Đã đến giờ phải báo cáo cho đài CHDP. Vecnon Dimirest tự làm việc đó. Họ đã lên cao ba mươi hai nghìn fut so với mặt đất, nghĩa là gần như đã đạt độ cao cần thiết, chỉ vài giây nữa họ sẽ qua biên giới Canada và bay trên địa phận phía nam tỉnh Ontario

Đetroit và Vindzor, hai thành phố sinh đôi ở hai bên
biên giới, thường đón họ từ xa bằng những ngọn
đèn nhấp nháy sáng rực. Nhưng hôm nay xung quanh
tối om như mực, chỉ có duy nhất phía dưới là những
thành phố khuất sau mây. Dimirest nhớ ra sân bay.
Detroit đã đóng cửa ngay trước khi họ cất cánh.
Trong cả hai thành phố lúc này bão đang gầm thét
và di chuyển sang phía đông. Dimirest biết rằng ở đó,
sau lưng anh, trong các khoang hành khách, Guen
và mấy cô chiêu đãi viên đang phát đồ uống lần thứ
hai, còn trong khoang hạng nhất, thêm cả những món
nhâm nồng đựng trên những chiếc đĩa sứ đặt tiền.

— Vấn đề này tôi rất quan tâm — Herris nói —
không nhất thiết phải là người tôn giáo mới tin vào
đạo đức.

— Hoặc thai nghén những tư tưởng ngu ngốc, —
Dimirest lầu bầu. — Vì nói gì thì nói, những người
nào có cùng quan điểm với ông, sẽ thất bại hoàn
toàn. Tất cả mọi cái hiện nay đều nhằm làm cho
khả năng phá thai dễ dàng hơn. Thậm chí việc phá
thai còn được tiến hành tự do, có pháp luật bảo trợ.

— Nếu như vậy, — Herris nói, — chúng ta sẽ lùi
về những lò thiêu người ở Oxovensim.

— Vô lý. — Dimirest rời khỏi cuốn sổ nhật ký
bay mà anh vừa ghi vào những số liệu về vị trí của
máy bay. Anh đã không kim được vẻ tíc giật mà
bình thường anh vẫn hay để lộ ra ngoài. — Có rất
nhiều lý do để bênh vực cho chuyện phá thai; chẳng
hạn việc có thai ngẫu nhiên có thể làm cho đứa trẻ
lâm vào cảnh đói rét không có hy vọng nên người,
hay nhiều trường hợp khác — cường dâm, loạn luân,
sức khoẻ kém của người mẹ...

— Tất nhiên không thể kè những trường hợp đặc biệt. Nói thế khác nào nói rằng: « Thời được, chúng tôi sẽ hợp pháp hóa chuyện giết người, với một vài quy định ngoại lệ, nếu anh tìm được những lý do chính đáng bênh vực cho sự cần thiết phải làm thế — Herris giận dữ lắc đầu. — Và nói đến những đứa trẻ không mong muốn làm gì? Vẫn đề đó có thể giải quyết bằng những biện pháp ngừa thai cơ mà. Nay giờ ai chả biết chuyện đó, bất kể địa vị của họ thế nào. Nhưng nếu sơ suất và sinh mạng mới đã ra đời, thì có nghĩa là đã xuất hiện thêm một nhân mạng và anh không có quyền thủ tiêu sinh mạng ấy. Còn số phận sẽ chờ đợi nó ra sao, thì có ai trong chúng ta biết trước, số phận mình? Nhưng khi ta đã được ban phát một cuộc sống, thì dù cuộc sống đó sướng hay khổ — ta vẫn phải tìm cách giữ gìn nó và ít ai muốn từ bỏ nó, dù anh có khẽ đến mấy. Còn nạn nghèo đói thi phải đấu tranh với nó không phải bằng cách giết đi những đứa trẻ chưa ra đời, mà bằng cách cải thiện điều kiện sống.

Herris im lặng, sau đó lại nói:

— Còn nếu dựa vào những yếu tố kinh tế, thì có thể đi rất xa. Theo lô gic ấy, thì sẽ có người muốn giết những đứa trẻ tâm lý không bình thường hoặc những đứa trẻ dị dạng, khi chúng vừa ra đời, thủ tiêu những ông già, những người bệnh tật không phương cứu chữa và những kẻ vô tích sự khác trong xã hội, như cách người ta làm ở Châu Phi, cứ để mặc họ trong rừng cho linh cẩu ăn thịt... Nhưng chúng ta không làm như vậy, vì chúng ta quý trọng mạng sống con người và giá trị của nó. Và chúng ta cần quý trọng con người ngày càng nhiều hơn, nếu như ta tin vào sự phát triển và tiến bộ.

Trên những máy cao độ kể trước mặt mỗi phi công, kim đã chỉ tới con số ba mươi ba nghìn fut : Máy bay đã đạt độ cao cần thiết. Enxon Herris cho máy bay bay theo chiều ngang và Xai Gioocdan lại điều chỉnh máy tiếp nhiên liệu cho các động cơ.

Dimirest án hận — lẽ ra chẳng nên đe dọa tới chuyện đó làm gì.

— Bộ não của ông đã lệch rồi.— cái tai họa của ông là ở đó. — anh nói với Herris, và đe chấm dứt câu chuyện, an vào nút gọi chiêu dài viễn, — phải bảo hộ mang cho chúng ta cái gì đó, trong khi khách hàng nhất chưa ngón hết.

— Phải đây ! — Herris tán thành ngay.

Vài phút sau Guen Maygen, sau khi nhận lệnh qua điện thoại, mang đến những đĩa thức ăn nồng sốt và cà phê. Trên tất cả các máy bay của Trans Océanie, cũng như trên hầu hết máy bay của các hãng hàng không Mỹ khác, người ta phục vụ các phi công rất nhanh chóng.

— Cám ơn Guen. — Dimirest nói, và khi Guen cuộn xuống đưa cà phê cho Herris, anh khẽ liếc nhìn thân hình cô và một lần nữa tin rằng cô vẫn chưa có gì thay đổi : dù trong bụng cô có xảy ra cái gì chẳng nữa, trông người cô vẫn thon thả như trước. Quý tha cái gã Herris với những lý lẽ giàn dở của gã đi. Tất nhiên Guen phải phá thai sau khi họ trở về.

Cách ca-bin của phi hành đoàn khoảng sáu mươi fut, trong khoang du lịch, bà Quonset đang thao thao bất tuyệt với ông khách ngồi bên tay phải, một người đàn ông đã đứng tuổi, dễ thương, nhạc công chơi

kèn ô boà ở dàn nhạc giao hưởng Sicagô, như bà ta đã dò hỏi được.

— Làm nhạc công tuyệt vời quá nhỉ ! Một cái nghề sáng tạo biết bao ! Ông lão quá cố nhà tôi mê nhạc cò điền không đè đau cho hết. Bản thân ông ấy cũng biết chơi vi-ô-lông chút ít — tất nhiên là chơi nghiệp dư thôi.

Bà Quonset cảm thấy cái ấm áp dễ chịu lan khắp cơ thể sau khi uống một ly rượu Hêrex do nhà ông chơi kèn ô boà đãi bà, và ông ta hỏi bà có muốn làm ly nữa không.

Bà Quonset cười rõ tươi tỏ ý bằng lòng.

— Ông thật quý hóa quá : Lẽ ra tôi phải từ chối, nhưng tôi không từ chối nỗi.

Còn ông khách ngồi bên trái bà — cái ông có hàng ria mép nhỏ màu hung nhạt và cái cò gày ngang — thì ít cởi mở. Nói cho đúng ông ta đã làm bà Quonset cụt hứng. Để đáp lại tất cả những mưu đồ của bà muốn bắt chuyện với ông ta, bà chỉ nghe thấy những câu trả lời nhát giึง, ầm ừ trong miệng. Từ đầu đến giờ ông ta chỉ ngồi thụ động, không thay đổi tư thế, và ôm khư khư chiếc va lý nhỏ trên lòng.

Khi người ta đem đồ uống cho mọi người, bà Quonset nghĩ bụng chắc bây giờ cái ông khách ngồi cạnh bà sẽ phải nói chuyện. Nhưng cũng không ! Ông ta chỉ cầm lấy cốc rượu uytxki xcotlen ở tay người chiêu đãi viên, lôi trong túi ra đống tiền lẻ, đếm đủ tiền trả, rồi tựa một ngum hết ly rượu. Phản chấn lên sau cốc rượu Herex thứ nhất, bà Quonset tự nhủ : « Cái nhà ông tội nghiệp, chắc ông ta gấp chuyện gì buồn, thoi, có lẽ nên đè ông ta yên ! ».

Song bà Quonset nhận thấy ông khách có dài
ngoảng bỗng linh hoạt hẳn lên khi một phi công, sau
khi máy bay cất cánh một lúc, thông báo về hành
trình bay, tốc độ và thời gian bay, và kể thêm nhiều
chi tiết khác mà hầu như chẳng bao giờ bà chú ý đến.
Nhưng ông khách bên tay trái bà thi không biết bí
hoáy ghi chép cái gì vào mặt sau phong bì, sau đó
lôi ra một tấm bản đồ « Mọi quý khách tự xác định
vị trí » do các hãng phát cho hành khách, trái nó ra
trên chiếc va ly của mình. Ông ta mãi mê nghiên cứu
bản đồ, thỉnh thoảng xem đồng hồ, rồi lấy bút chỉ
danh những dấu gì vào đó. Bà Quonset cảm thấy tất
cả những việc đó là trò trẻ con lẩn thẩn, việc đó đã
có người hoa tiêu ngồi đâu ở phía trước, lo xem máy
bay có bay đúng theo hướng mà nó phải bay không.

Bà Quonset lại chuyển chú ý sang ông khách chơi
kèn ồ-boa, lúc này đang lén tiếng kè với bà rằng mới
cách đây không lâu, khi nghe giao hưởng của Bruckner
không phải từ dân nhạc mà trong phòng hòa nhạc,
ông ta đã có một phát hiện mới : trong lúc bè hơi
đi « pom-tidi-pom-pom », những cây vĩ cầm lại chơi
« aadid li-sa-daa » và ông lấy giọng bắt chước cả hai
thứ nhạc cụ để minh họa.

— Ôi, tuyệt quá ! chưa bao giờ tôi nghĩ ra đấy !

Thật đúng là khó tin — bà Quonset thốt lên. — Ông
lão quá cố nhà tôi mà được làm quen với ông chắc
thích lắm, mặc dù, tất nhiên, ông trẻ hơn ông ấy nhiều.

Bà Quonset đã nhầm khi nghĩ rằng có người hoa
tiêu ngồi ở đằng trước. Không có hoa tiêu nào hết.
Trans O'mierco, cũng như đa số các hãng hàng không
lớn khác, không sử dụng các hoa tiêu nữa, ngay cả

trong những chuyến bay xuyên Atlantich — mà thay cho hoa tiêu có nhiều ra đa và hệ thống điều khiển vô tuyến lắp đặt trong tất cả những máy bay hiện đại. Các phi công lái máy bay sử dụng những chỉ dẫn từ mặt đất gửi lên, từ những trạm chỉ huy điều phái.

Và lại, nếu như trên máy bay vẫn có hoa tiêu như trước kia, thì việc xác định tọa độ máy bay do anh ta tính ra cũng gần trùng hợp với những kết quả của Gerrerô, mặc dù Gerrerô tính toán được bằng cách tinh hết sức áng chừng. Gerrerô đã tính phỏng chừng, khi nào họ sẽ bay qua Bitroït, và những giả thuyết của y hóa ra rất đúng. Khi nghe thông báo tiếp theo của trưởng phi hành đoàn nói rằng máy bay sắp bay qua Montréal, sau đó qua Frédéricton ở Niu Branxuch, sau đó qua Keip Rei và sau một chút nữa sẽ qua Niufaulond, thì y càng tin chắc điều đó. Người đội trưởng còn lịch sự đến mức thông báo cả tốc độ bay, làm cho những tính toán tiếp theo của Gerrerô dễ hơn nhiều.

Bờ biển đông Niufaulond, theo ước tính của Gerrerô, khoảng hai tiếng rưỡi nữa sẽ phải ở lại phía sau. Nhưng từ đây đến lúc đó chắc thế nào viên chỉ huy chuyến bay cũng thông báo thêm một lần nữa về vị trí của máy bay, vì thế có thể kiểm tra lại độ chính xác của những con tính cho cẩn thận, sau đó, đúng theo kế hoạch dự kiến, y sẽ chờ khoảng một tiếng nữa cho máy bay bay xa hẳn ra ngoài khơi Atlantich, lúc đó y mới giật sợi dây mìn cho máy bay nổ tung. Nghĩ đến đó, mấy ngón tay y đặt trên va-ly bất giác duỗi ra.

Bây giờ, khi giây phút quyết định sắp đến gần,

y mong cho nó đến thật nhanh. Mà kề ra có khi cũng
chả cần chờ lâu đến thế, y nghĩ. Khi nào máy bay
bay hết Niufaulend, y có thể hành động ngay.

Uống xong ly uytxki ngon y thấy vũng tâm hơn.
Thực ra, khi ngồi vào máy bay y đã thấy vũng tâm
rồi, nhưng khi máy bay vừa rời khỏi mặt đất, thì sự
căng thẳng thần kinh lại bắt đầu tăng thêm, nhất là
khi cái mu già lầm mờm ngồi cạnh cứ tìm cách bắt
chuyện với y. Gerrerô không muốn nói với bất cứ
ai — cả bây giờ cũng như sau này. Đủ rồi, tất cả
những mối liên hệ của y với thế giới xung quanh
đã bị cắt đứt rồi. Y chỉ muốn một điều: ngồi và mơ
đến chuyện Inex và hai đứa con y, theo như y phán
đoán, trong một thời gian rất ngắn thôi; sẽ nhận
được một số tiền rất lớn mà trong đời chưa bao giờ
y được cầm — ba trăm ngàn đô la.

Còn bây giờ y rất muốn uống thêm một ly uytxki
nữa, nhưng tiền y không còn. Sau khi phải trả tiền
mua vé bảo hiểm nhiều hơn số tiền y dự tính, số tiền
lê thừa của y chỉ còn vừa đủ mua một xuất uytxky.
Nghĩa là y đành phải nhijn thôi

Gerrerô lại nhắm mắt. Bây giờ y cố hình dung
xem thái độ của Inex và mấy đứa con y sẽ ra sao khi
nhận được thông báo về món tiền. Họ sẽ cảm ơn y
vì y đã bảo hiểm số tiền đó cho họ, mặc dù họ không
biết rõ hết sự thật — họ không biết y hy sinh tinh
mạng là vì họ. Tuy nhiên họ cũng có thể nghi ngờ.
Y rất muốn tin rằng trong trường hợp này họ sẽ
đánh giá đúng hành động của y, tuy nhiên tất cả mọi
cái đều có thể xảy ra. Y biết rằng con người ta phản
 ứng với những việc làm từ thiện nhiều khi hết sức
bất ngờ và kỳ lạ.

Có điều là : khi nghĩ đến Inex và con cái, y không sao hình dung được khuôn mặt của những người ấy. Tựa như y nghĩ về ai khác, về những người mà y chỉ nghe nói đến. Y tự thường minh bằng cách vẻ ra trong trí tưởng tượng dấu hiệu của đồng đô la Mỹ, con số ba, được nhân lên nhiều lần, và một loạt con số không nhiều vô tận. Chắc hẳn mãi nghĩ, y thiếp đi lúc nào không biết, vì khi mở mắt nhìn đồng hồ y thấy đã trôi qua hai mươi phút và nghe thấy giọng cô chiêu dài viền — một cô tóc đen xinh đẹp với giọng nói tiếng Anh rất dịu dàng. Cúi xuống y, có ta lịch thiệp hỏi :

— Thưa ngài, ngài đang bña trưa chứ ? Nếu vậy xin ngài làm ơn cất tạm chiếc va ly.

4

Thoạt nhìn Elliott Frimanton, người dẫn đầu đoàn đại biểu Mêđoud, trực giác Mel cảm thấy khó chịu. Và mươi phút sau thì cái ác cảm vô ý thức ấy biến thành cảm giác ghê tởm thực sự.

Có cảm tưởng viên luật sư cố làm ra vẻ thách thức và xúc phạm. Cuộc nói chuyện chưa bắt đầu ông ta đã nhắc ngay rằng ông ta « không chịu nổi một sự quanh co úp mở nào hết — cuộc nói chuyện phải hết sức thẳng thừng » và nghe thế Mel phản đối rất nhẹ nhàng, mặc dù trong bụng ông đã tức sôi lên. Sau đó bất cứ lời nào của Mel cũng gấp phải thái độ nghi ngờ, nhạo báng hoặc thô lỗ sống sượng. Mel thấy người này cố tình làm cho ông nỗi cău, khiến ông mất bình tĩnh, và khiêu khích ông để ông nói ra cău nào hờ trước mặt các phóng viên. Đoàn trước

chiến thuật của lão ta, Mel không muốn bị mắc bẫy. Ông cố kìm mình và tiếp tục nói một cách lịch sự và bình tĩnh như mọi khi.

Frimanton lên tiếng công kích điều được ông ta mô tả như « sự thờ ơ vô lương tâm của Ban giám đốc sân bay trước tình trạng sức khoẻ và quyền lợi của các khách hàng của tôi — những công dân có gia đình, những người dân Medouud hiền lành ».

Mel phản đối, bảo rằng các nhân viên sân bay, cũng như các hàng hàng không sử dụng sân bay, không ai đáng bị kết tội là vô lương tâm và thờ ơ cả.

— Ngược lại, — Ông nói — chúng tôi thừa nhận vẫn đề tiếng ồn là có và chúng tôi cố làm hết sức mình để giải quyết vấn đề đó.

— Nếu vậy thưa ngài, những cố gắng của ngài là hết sức ít ỏi. Trên thực tế các ngài đã làm gì? — Frimanton hỏi. — Theo như tôi và các khách hàng của tôi có thể nhìn thấy và nghe thấy, tất cả những cố gắng của các ngài chung quy chỉ là những lời hứa suông không đáng một xu. Hoàn toàn thấy rõ là các ngài ở đây muốn mặc mẹ tất cả những lời khiếu nại của chúng tôi, vì thế chúng tôi đưa vấn đề này ra kiện các ngài.

Lời buộc tội đó vô căn cứ, Mel tuyên bố. Người ta đã nghiên cứu một hệ thống cho phép có thẻ loại bỏ không sử dụng đến đường hạ cất cánh hai-năm, là đường hướng thẳng vào thị trấn Medouud, trong tất cả những trường hợp nào có thể dùng đường hạ cất cánh khác thay cho nó. Vì thế đường hai-năm hiện nay chủ yếu dùng để hạ cánh và như vậy sẽ không gây nhiều tiếng ồn lầm cho thị trấn Medouud, nhưng

lại gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động liên tục của sân bay.. Ngoài ra phi công của tất cả các hãng đã được lệnh áp dụng những biện pháp giảm tiếng ồn khi cất cánh về phía Medouud từ bất cứ đường cất cánh nào, kè cả đường xa nhất, và phải thực hiện ngay sau khi máy bay rời khỏi mặt đất. Các trạm chỉ huy điều phải có trách nhiệm theo dõi việc chấp hành mệnh lệnh này.

Sau đó Mel tuyên bố :

— Và có một điều ông cần phải nhận thấy: Thưa ông Frimanton : đây không phải là cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa chúng tôi và dân chúng Medouud. Chúng tôi đã nhiều lần thảo luận những vấn đề hai bên đều quan tâm.

— Nếu thế, có thể cho rằng những cuộc nói chuyện trước đây là không thẳng thắn và thành thật, — Frimanton châm chọc.

— Cứ cho như vậy, thì bây giờ các ngài có thể bù lại cái thiếu sót ấy.

— Chúng tôi có ý định bù đắp không chỉ thiếu sót ấy, mà cả sự mất thời gian, sức lực và lòng tin bị lừa dối, — và tất cả những cái đó hoàn toàn không phải lỗi của khách hàng của tôi.

Mel quyết định không cãi nhau. Kiêu dũng khâu như vậy không đem lại lợi ích gì cho cả hai bên — họa chặng chỉ làm cho Frimanton nỗi tiếng thêm. Mel nhận thấy bút chí của các phóng viên đã chạy trên giấy. Giờ chừ việc tự quảng cáo cho mình và cung cấp cho báo chí các tài liệu để viết, rõ ràng viên luật sư này rất thành thạo.

Mel nghĩ thầm, phải cố tìm cách chấm dứt thất

nhanh, nhưng tất nhiên vẫn trong khuôn khổ lịch sự, cuộc tranh cãi này. Lúc nào ông cũng cảm thấy rất rõ sự có mặt của Xindi. Cô ta vẫn ngồi nguyên như lúc những người biếu tình bước vào, có điều bây giờ toàn bộ dáng điệu cô ta cho thấy cô ta đã ngán lấm rỗi, tất cả những gì có liên quan ít nhiều đến công việc hàng ngày của Mel đều làm cho cô ta chán ngán. Tuy nhiên, lần này Mel lại sẵn sàng thông cảm với cô ta. Bản thân Mel lúc này cũng xem việc có mặt của những người Medouud như sự can thiệp thô bạo vào đời tư của ông, hơn nữa lại đúng vào lúc khó khăn nhất của ông.

Trong khi đó Mel vẫn chưa hết lo lắng cho Kayz. Không biết lúc này công việc của cậu ta ở đài CHDP ra sao? Có lẽ ông phải kiên quyết khuyên cậu ta thôi việc và tiếp tục câu chuyện bỏ dở với cậu ta, cuộc nói chuyện mà ló ra có thể đã kết quả, nếu người chỉ huy các chuyến bay không xen ngang vào. Có lẽ bây giờ cũng chưa muộn. Nhưng câu chuyện với Xindi chưa kết thúc và tất nhiên ông phải coi trọng cuộc nói chuyện này hơn là cuộc nói chuyện với Kayz. Thế mà bây giờ lại thêm cái lão luật sư hắc ám muốn trộ tài hùng biện này nữa...

— Vì ngài đã có nhã ý nhắc đến những biện pháp giảm tiếng ồn, xin phép được hỏi ngài, tối nay những biện pháp đó được thực hiện thế nào? Frimanton hỏi rất cay đớc.

Mel thở dài.

— Bão tuyết gào thét suốt ba ngày đêm. — Ông đưa mắt nhìn những người khác trong đoàn. Tôi thấy hình như các vị đều đã biết chuyện đó. Bão gully ra

rất nhiều khó khăn. — Rồi ông kể lại chuyện đường băng ba-không bị tắc, nên phải tạm thời sử dụng đường băng hai-năm, và như vậy, tất nhiên không thể không ảnh hưởng đến thị trấn Médouud.

— Tất cả những điều ông nói rất hay. Chúng tôi biết bão tuyết đang hoành hành, thưa ngài Baycoxfend. — một người Médouud nói, người trán hói cằm vuông mà Mel đã có gặp một lần tại một cuộc thảo luận trước đây về vấn đề tiếng ồn của các sân bay. — Nhưng khi các ông bay qua đầu tôi, thì lạy chúa, tôi không thấy dễ chịu hơn chút nào, chỉ vì tôi biết rõ nguyên nhân của sự làm ăn chết tiệt ấy, dù cho đó là do bão tuyết hay vì cái đếch gì khác ! Nhân tiện, tên tôi là Floïd Zanetta, và tôi là chủ tọa cuộc mít-tinh vừa rồi.

— Nếu các ngài cho phép, tôi muốn các ngài lưu ý ở đây tới một điều, trước khi chúng ta tiếp tục. — Frimanton xen vào làm như vô tình. Viên luật sư rõ ràng không giây phút nào muốn nhường cho ai quyền làm chủ trong cuộc tranh luận này. Ông ta quay sang Mel rồi đưa mắt nhìn mấy nhà báo : — Vấn đề không phải chỉ ở tiếng ồn làm rung chuyền những ngôi nhà và màng tai của dân Médouud, mặc dù nó khá tai hại cho sức khoẻ — nó làm rối loạn thần kinh, làm mất giấc ngủ bình thường của trẻ con. Sân bay của ngài đã xâm phạm về mặt thân thể. —

Lần này Mel tự cho phép ngắt lời Frimanton :

— Có thực các ông cho rằng lối thoát duy nhất cho tình huống xảy ra hôm hay là đóng cửa sân bay lại không ?

— Tôi không chỉ nghĩ thế, mà còn đề nghị với các ông lối thoát đó, nhưng thậm chí chúng tôi cần

có thể bắt các ông phải đóng cửa sân bay. Tôi vừa tuyên bố rằng sân bay đã xâm phạm vào cuộc sống thân thiê của người dân Médoud. Thay mặt cho các khách hàng của tôi, tôi sẽ chứng minh điều đó trước tòa và tôi sẽ thắng kiện.

Những thành viên khác trong đoàn đại biểu, trong đó có cả Zanetta, gật đầu tán thưởng.

Frimanton ngừng lại một chút để những lời nói của mình thấm sâu vào nhận thức người nghe, đồng thời để suy nghĩ, cân nhắc. Có lẽ ông ta đã đi hơi xa. Chỉ tiếc một điều, bất chấp những nỗ lực của ông ta, ông giám đốc sân bay xem ra vẫn không mất tự chủ. Ông ta đã nhiều lần, mà thường là thành công, sử dụng phương pháp này. Phương pháp đó tỏ ra hiệu nghiệm, vì nếu những người đối chất với ông ta mất tự chủ, thế nào họ cũng không thoát khỏi cắp mắt của phóng viên báo chí, mà đó chính là điều chủ yếu ông ta muốn đạt được. Nhưng, mặc cho viên luật sư châm chọc rất ác, Baycoxfend vẫn tỏ ra quá dày dạn và thông minh để không rơi vào cái bẫy đó. Nhưng dù sao Frimanton nghĩ, mình cũng đạt được cái gì đó. Ông ta cũng nhận thấy các phóng viên miệt mài ghi chép những lời của ông ta mà nếu mất đi cái giọng dậy đời cay độc, sẽ có ấn tượng tốt trên báo chí, thậm chí ông ta thấy hình như còn tốt hơn so với những lời phát biểu của ông ta tại cuộc mít-tinh ở Médoud.

Tất nhiên bản thân Frimanton hiểu rằng tất cả những cái đó chỉ là trò đấu khẩu vô ích mà thực chất sẽ không đem lại cái gì. Thậm chí nếu ông ta có thể bắt Baycoxfend ngã về phía mình đi nữa — điều rất

khó xảy ra — thì Baycoxfend cũng chỉ thể làm gì được. Sân bay vẫn và sẽ tồn tại dưới dạng như thế này và ở nơi như thế này.

Ý nghĩa của cuộc viếng thăm ban đêm hôm nay một phần là ở chỗ làm sao lôi kéo được chú ý của dư luận, mà chủ yếu (theo quan điểm của chính Frimanton) là ở chỗ, làm sao chứng tỏ cho dân Mèđouđ thấy họ có một người đại diện cho quyền lợi của họ cứng rắn và cương quyết như thế nào, điều bảo đảm chắc chắn cho một loạt hợp đồng và những tấm séc mới sẽ liên tục gửi đến văn phòng của ông ta.

Tất nhiên có điều đáng tiếc là nhiều người Mèđouđ đứng dưới nhà không được nghe ông ta, trong khi bênh vực quyền lợi cho họ, đã làm cho Baycoxfend phải nóng tiết như thế nào. Không sao, ngày mai họ sẽ được đọc trên báo chí. Hơn nữa Frimanton hoàn toàn không tính đến chuyện cuộc tranh chấp ban đêm giữa Mèđouđ và sân bay sẽ kết thúc ở đây. Sau khi kết thúc những cuộc tranh cãi này ông ta sẽ phát biểu trên vô tuyến truyền hình — ông ta đã hứa như vậy với đám phóng viên vô tuyến cũng đang đứng ở dưới nhà vì không thể mang máy móc, dụng cụ lên đây. Theo tính toán của ông ta (và cũng theo đề nghị của ông) những máy quay phim vô tuyến lúc này đã được đặt ở gian phòng chính, và mặc dù anh chàng trung úy cảnh sát da đen đã tuyên bố không cho phép bắt cứ cuộc biểu tình nào, ông ta, Frimanton, vẫn tin chắc; nếu như tiến hành khéo léo, lời phát biểu của ông ta vẫn có thể gây ra một cuộc biểu tình.

Cách đây một phút ông ta tuyên bố có ý định khởi tố vụ này, còn trước đó, cũng trong buổi tối hôm nay, ông ta đã cam kết với dân chúng Mèđouđ

rằng hoạt động của Ông ta trước hết là nhằm như vậy. « Trước hết tôi hy vọng vào tòa án và pháp luật — Ông ta nói với họ như vậy, — Chỉ có dựa vào pháp luật, chứ không vào cái gì khác ». Đương nhiên điều đó không đúng sự thật, nhưng toàn bộ chiến thuật của Frimanton là ở chỗ biết cách lòe bịp khi cần thiết.

— Ông muốn dùng những biện pháp nào trong khuôn khổ pháp luật, tất nhiên đó là quyền các Ông, — Mel nói, — Tuy nhiên tôi thấy cần nhắc Ông rằng, pháp luật sẽ ủng hộ các sân bay, vì chúng làm chức năng có ích và cần thiết cho xã hội. — Chúng có quyền tồn tại gần khu dân cư.

Frimanton dường lòng mày:

— Tôi không ngờ ngài cũng là luật sư!
— Tôi không phải luật sư, và tôi hoàn toàn tin rằng Ông cũng biết như vậy.

— Ô, không, tôi chỉ nghĩ ngờ một giây thôi — Frimanton mỉm cười giễu cợt. Vì như ngài thấy, tôi là luật sư và có đôi chút kinh nghiệm trong những vấn đề này. Hơn nữa tôi có thể cam đoan với ngài, có nhiều triển vọng vụ kiện sẽ kết thúc có lợi cho các khách hàng của tôi. Rồi, cũng như tại cuộc mít-tinh lúc nãy, Ông ta lại hùng hồn kè tên những vụ kiện : « Mỹ kiện Kauzbi », « Grigg kiện bà tước Allegeni », « Martin kiện sân bay Xietol ».

Mel thấy buồn cười, mặc dù không để lộ ra nét mặt. Ông nhớ rất rõ những vụ kiện này. Ông cũng nhớ cả những vụ khác, trong đó tòa án có những quyết định hoàn toàn ngược lại, nhưng những vụ đó Frimanton không nhắc đến, không hiểu vì Ông ta không biết hay cố tình lờ đi. Mel ngờ Ông ta cố tình

và đi thi đúng hơn, nhưng ông không muốn leo vào tranh cãi những vấn đề pháp luật. Khi nào cần thiết sẽ có chỗ để tranh cãi, chỗ đó là tòa án.

Song Mel hoàn toàn không muốn đề cho tên luật sư mà càng ngày ông càng thấy ác cảm này được nói lời cuối cùng. Quay sang cả đoàn đại biểu, ông giải thích vì sao lúc này ông không muốn động đến khía cạnh pháp luật của vấn đề, nhưng ông tiếp thêm :

— Nhưng một khi các vị đã tập hợp ở đây, tôi muốn nói đôi lời về công việc của bắt cứ sân bay nào và về tiếng ồn nói chung.

Vừa lúc Xindi ngáp một cái và ông nhìn thấy Frimanton lập tức cắt lời ông.

— Tôi không cho là cần phải làm như vậy. Bây giờ chúng tôi dự định...

— Xin lỗi ! — Lúc này giọng ông đã bắt đầu gay gắt... Cuối cùng ông đã thấy không cần giở cái giọng lịch sự mềm mỏng nữa. — Có nên hiểu là sau khi tôi đã nhẫn耐 nghe ông, ông và các đại diện khác lại không cho tôi được nói hay sao ?

Đám dân Medoué đưa mắt nhìn nhau. Một người trong bọn, vẫn cái ông Zanetta, nói :

— Tôi cho rằng chúng ta phải...

Mel nói ngay :

— Tôi chờ câu trả lời của ông Frimanton.

— Thực ra tôi không thấy có lý do gì phải to tiếng và bất lịch sự, — viên luật sư nói.

— Vậy thì tại sao ông toàn làm như thế từ phút bước chân vào phòng tôi.

- Tôi không thấy thế...
- Nhưng tôi thấy.
- Ngài không thấy là ngài quá nóng sao, ngài Baycoxend?

— Không — Mel cười khẩy — Tôi tiếc là làm cho ông thất vọng, nhưng tôi hoàn toàn bình tĩnh. — Ông cảm thấy lúc này ưu thế đã ở phía ông: cù phản kích bất ngờ của ông đã làm Frimanton bối rối. Tranh thủ ngay kết quả đã đạt được, ông nói tiếp: Ông đã nói nhiều ở đây, thưa ông Frimanton, và không phải bao giờ cũng lịch sự. Nhưng về phía tôi, tôi cũng muốn nói vài điều. Và tôi tin các vị đại diện báo chí thích nghe cả hai phía, thậm chí nếu như ngay cả những người có mặt ở đây không còn ai quan tâm đến quan điểm của tôi nữa.

— Sao vậy, rất quan tâm chứ, có điều chúng tôi đã chán ngấy những lời nói suông — cũng như mọi khi, lần này Frimanton cũng biết gõ lại rất nhanh. Song ông ta phải thú nhận rằng cái mềm mỏng ban đầu của Mel làm ông ta mất cảnh giác, và cù phản công bất ngờ sau đó của ông làm ông ta lúng túng. Ông giám đốc sân bay hoàn toàn không phải người thật thà ngốc nghếch như lúc đầu có thể tưởng.

— Tôi đã không hề đưa ra bất cứ cớ thoát nào, — Mel tuyên bố, — Tôi chỉ đề nghị xem xét vấn đề tiếng ồn ở quy mô rộng hơn.

Frimanton nhún vai. Xem xét vấn đề theo bất cứ quan điểm nào — hơn nữa né có thè lôi cuốn chủ ý của đại diện báo chí — hoàn toàn không nằm trong kế hoạch của ông ta, bởi vì nó có thè làm người ta xao lắng chú ý đến ông ta. Nhưng làm sao tránh được điều đó, ông ta không có khả năng ứng phó kịp thời.

— Thưa các Ông các Bà, — Mel bắt đầu, — Ngay từ đầu cuộc gặp gỡ hôm nay chúng ta đã nói rằng cuộc nói chuyện phải thẳng thắn từ cả hai phía. Ông Frimanton đã được cái quyền đó và Ông đã sử dụng. Böyle giờ đến lượt tôi, tôi cũng sẽ hoàn toàn thẳng thắn như vậy.

Mel nhận thấy những người dân Mèdoug — hai phụ nữ và bốn đàn ông — nghe Ông cũng chăm chú như các phóng viên. Thậm chí cả Xindi cũng quan sát Ông một cách kín đáo. Và Ông tiếp tục rất bình tĩnh :

— Tất cả các vị đều biết rằng — hay ít ra cũng nên biết — tại sân bay quốc tế Linhcôn người ta đã áp dụng những biện pháp gì có thể giảm tiếng ồn đến mức tối đa, và làm cho cuộc sống của những người sống ngay sát sân bay được dễ thở hơn. Vài biện pháp đó các vị đã biết, nhưng ngoài những biện pháp đó ra, còn có những biện pháp khác : chẳng hạn việc thử các động cơ được tiến hành ở những khu vực xa và vào những giờ quy định chặt chẽ.

Frimanton, bắt đầu ngọ nguậy trên ghế, ngắt lời Ông :

— Những chính ngài thừa nhận rằng tất cả những cái gọi là biện pháp mà ngài vừa nói, trên thực tế không được áp dụng.

— Tôi không hề nói như thế — Mel phản đối ngay. Trong phần lớn trường hợp chúng bắt buộc phải được áp dụng. Tôi chỉ thú nhận rằng hôm nay đúng là chúng không được thực hiện gì những hoàn cảnh hết sức đặc biệt, và nói thẳng ra, nếu bắn thán tôi có phải lái máy bay lúc này và cho nó cất cánh trong

Thời tiết thế này, tôi cũng không vội vã van nài lên liệu đi để giảm tiếng ồn ngay sau khi vừa rời khỏi mặt đất. Và xin nói thêm — những điều kiện như vậy chắc chắn thỉnh thoảng sẽ còn lặp lại.

— Không phải thỉnh thoảng, mà là thường xuyên.

— Không, thưa ông. Xin ông để tôi nói hết. — Không để cho Frimanton kịp nói thêm lời nào, Mel tiếp ngay: — Không có gì phải giấu rằng các sân bay — ở đây cũng như ở mọi nơi, — đã làm hết khả năng minh để giảm tiếng ồn. Các vị không thích điều tôi sắp nói và không phải mọi người trong ngành chúng tôi thừa nhận điều này, nhưng dù sao thực tế vẫn là thế này: hiện nay người ta chưa thể làm được gì nhiều trong lĩnh vực này. Các vị không thể bắt một chiếc máy bay với những động cơ lớn và trọng tải ba trăm nghìn *funto* (1) di chuyển êm như ta đi bằng đầu ngón chân được. Và tất nhiên khi các vị cho cất cánh hoặc hạ cánh một chiếc máy bay không lồ như thế, nó sẽ làm rung chuyển mọi cái xung quanh, và làm giật mình tất cả những ai ở gần sân bay — Có người khẽ mỉm cười, nhưng Frimanton thì cau mặt. — Vì thế, nếu chúng ta muốn các sân bay tiếp tục tồn tại — và rõ ràng chúng ta đều muốn như vậy — thì có người phải chịu đựng tiếng ồn hoặc phải thay đổi chỗ &.

Bây giờ đến lượt Mel nhận thấy các phóng viên ngoáy bút lia lịa để cố theo kịp ông.

— Không nghĩ ngờ gì — Mel tiếp — các công trình sửa máy bay đang nghiên cứu vấn đề giảm tiếng ồn,

(1) *Funto*: đơn vị đo lường Anh = 453,6 gam.

nhung noi that ra, fi ai trong nganh cong ngiep hang khong quan tam thuc su den van de nay, va di nhiên, chúng ta không thấy có kết quả gì lớn lầm trong lĩnh vực này. Những lời nói của tôi có thể làm các vị tin hơn, nếu tôi đưa ra đây một sự so sánh như thế này: mặc dù những chiếc xe tải đi vào cuộc sống chúng ta sớm hơn nhiều so với máy bay, hiện nay người ta vẫn chưa chế tạo được bộ phận có thể giảm tiếng ồn có hiệu quả cho chúng.

Cũng phải nhắc đến chuyện, cho đến khi nào người ta chế tạo ra được một kiểu động cơ máy bay có khả năng giảm tiếng ồn, tất nhiên nếu người ta làm được điều đó, thì lúc đó lại có những động cơ mạnh hơn, khiến cho có dùng những thiết bị chống ồn nói trên cũng không thể không gây ra tiếng ồn lớn hơn so với những máy bay trước nó. Như các vị thấy, tôi đã nói với các vị hết sức thành thực như đã hứa.

Một trong các đại biểu nữ của Medouud làm bùm :

— Quá thành thực là đáng khác!

— Và điều đó bắt tôi, — Mel tiếp — nhìn vào tương lai. Vậy thì trong tương lai không xa sẽ xuất hiện máy bay mới, nếu như có thể nói thế, thuộc giòng họ máy bay « boeing-747 », kè cả những con hả mã không lồ như « Lôkhit-500 » mà ít lâu nữa sẽ được đưa vào sử dụng. Tiếp theo chúng không phải chờ lâu lắm, sẽ ra đời những máy bay hành khách siêu âm, chẳng hạn như « Concord ». Tốc độ của những máy bay kiểu « Lôkhit-500 » dù sao vẫn nhỏ hơn tốc độ âm thanh, và tiếng động của chúng cũng không lớn hơn nhiều lầm so với những cái chúng

ta hiện có. Còn đối với máy bay siêu âm, ngoài tiếng động thông thường do những động cơ cực mạnh gây ra, còn có tiếng xé không khí do tốc độ siêu âm gây ra. Nó như một phát súng và sẽ đặt chúng ta trước vấn đề tiếng ồn phức tạp hơn nhiều so với vấn đề chúng ta gặp từ trước tới nay.

Có lẽ các bạn, cũng như tôi, đã đọc hoặc nghe nói những ý kiến hết sức lạc quan về việc tiếng động ấy chỉ xảy ra ở độ cao rất lớn, xa những nơi dân cư và sân bay, và ở dưới đất hầm như không nghe thấy. Các vị đừng tin ! Tất cả chúng ta đang đứng trước nguy cơ của những vấn đề lớn rất, khó giải quyết : cả các bạn sống trong nhà, cả chúng tôi, những người lãnh đạo sân bay, cả các hãng hàng không đều tự hàng tỷ đô-la cho việc chế tạo ra loại máy bay sẽ phải được sử dụng triệt để, để tiền bạc không bay vào ống khói. Xin các vị tin tôi, sắp đến thời mà tất cả chúng ta chỉ muốn quay trở lại vấn đề tiếng ồn như hiện nay — khi đó những vấn đề này đối với chúng ta lại trở thành không có gì quan trọng.

— Vậy thì ngài định khuyên khách hàng của tôi điều gì ? — Frimanton hỏi khัย — khuyên họ đừng mất thời gian vô ích, mà hãy trốn trong những bệnh viện thần kinh trong khi những con hổ mã của ngài chưa đuổi họ vào đấy chứ gì ?

— Không, — Mel đáp cứng cỏi, — Tôi không nói thế. Tôi chỉ công khai — như ngài muốn thế — thủ nhẫn, tôi không hề giải quyết những vấn đề của họ, và không có ý đưa ra những hứa hẹn mà sân bay không có khả năng thực hiện. Tôi cũng chỉ phát biểu ý kiến cá nhân rằng, trong tương lai tiếng ồn sẽ không giảm đi, mà còn có chiều hướng tăng lên. Và

ở đây xin phép được nhắc các vị rằng, đó không phải vẫn đề hoàn toàn mới này sinh. Nó đã có từ khi xuất hiện đầu máy xe lửa, và sau đó là xe hơi, ô-tô buýt, xe tải. Vấn đề này đã nảy sinh khi người ta xây các đường ô-tô qua khu dân cư, hay khi xây các sân bay, và ngày càng khuếch trương. Tất cả những cái đó nhằm phục vụ con người. — Nhưng chúng tôi cho như thế — song tất cả những cái đó đều gây tiếng ồn, và bắt chấp mọi cố gắng của chúng ta, vẫn tiếp tục gây ra. Không làm thế nào được: những tàu hỏa, ô-tô, đường ô-tô, máy bay và mọi thứ khác vẫn tồn tại. Đó là một mặt trong cuộc sống chúng ta, và nếu chúng ta không có ý định thay thế chúng, chúng ta buộc phải tìm cách thích nghi với tiếng động.

— Nói cách khác, khách hàng của tôi cho đến hết đời phải vứt bỏ mọi hy vọng được sống trong yên tĩnh thanh bình, được ngủ ngon giấc?

— Không, — Mel nói, — Tôi nghĩ rằng rồi cuối cùng họ phải thay đổi chỗ ở. Tất nhiên lúc này tôi không đưa ra những tuyên bố chính thức nào, nhưng tôi tin sớm hay muộn, sân bay của chúng tôi, cũng như tất cả những sân bay khác, sẽ phải chi thêm rất nhiều tiền để mua nốt những vùng dân cư gần nó. Nhiều vùng này có thể biến thành những trung tâm công nghiệp mà đối với chúng, tiếng ồn không thành vấn đề lắm. Và dĩ nhiên những ai bắt buộc phải rời bỏ những ngôi nhà động sản của mình, sẽ được bồi thường thích đáng.

Elliott Frimanton đứng dậy và ra hiệu cho những người khác làm theo Ông ta.

— Đó là ý kiến khôn ngoan duy nhất mà tôi nghe được trong suốt thời gian chúng tôi ngồi đây, — Frimanton quay sang nói với Mel — Song việc bồi thường có thể phải tiến hành sớm hơn ngài nghĩ, và con số có thể lớn hơn nhiều. Chúng tôi sẽ còn gặp ngài ở tòa.

Frimanton gật đầu lạnh lùng rời bước ra. Những người khác theo chân ông ta.

Mel nghe thấy một người phụ nữ kêu lên ở cửa:

— Ông Frimanton, ông quả là người có một không hai, tôi sẽ kể cho mọi người như thế.

— Ô, cảm ơn bà, cảm ơn bà...

Các giọng nói nhỏ dần.

Mel đi ra khép cửa lại.

— Tôi rất tiếc vì đã xảy ra chuyện như vậy, — ông quay sang Xindi nói. Bây giờ khi chỉ còn lại một mình với cô, ông không biết họ còn có thể nói gì với nhau nữa. Xindi lạnh lùng tuyên bố:

— Tôi biết trước sẽ phải như vậy. Lẽ ra anh phải cưới sân bay.

Đi đến cửa Mel nhận thấy một phòng viên — Tôplinhxon của tờ «Tribuny» — quay trở lại phòng khách.

— Ngài Baycoxsend, tôi có thể làm phiền ngài một phút?

— Có chuyện gì thế? — Mel mệt mỏi hỏi.

— Tôi có cảm giác ông Frimanton không làm ngài vui lòng lắm?

— Ông bối vây có phải chờ báo chí không?

- Thưa ngài, không.
- Nếu vậy ông không làm.
- Và tôi nghĩ rằng cái này có thể làm ngài quan tâm — Rồi anh ta chia cho Mel một trong những hợp đồng đánh máy sẵn mà Frimanton phân phát cho những người Medouf trong cuộc mít-tinh để kiếm khách.

Sau khi đọc xong, Mel hỏi:

- Ông kiếm đâu ra thế?

Phóng viên giải thích cho ông.

- Ở đó có đông người không?

— Theo ước tính của tôi — khoảng sáu trăm người.

- Thế đã có bao nhiêu hợp đồng như thế này được ký rồi?

— À, việc này tôi không thể nói chính xác được, thưa ngài Baycoxfend. Tôi nghĩ cũng đến trăm rưỡi tờ, một số khác hứa sẽ ký và gửi đến sau qua bưu điện.

« Thảo nào ông ta hăng như thế! » — Mel buồn bã nghĩ. Bay giờ đã rõ, Frimanton cố tình muốn gây ấn tượng cho ai và vì mục đích gì.

— Tôi thấy hình như ngài đang tính nhầm trong đầu cái mà tôi cũng đang tính — Tomlinson nói.

Mel gật đầu.

— Phải, tất cả những cái đó cộng lại sẽ là món tiền lớn.

— Chính thế. Đối với tôi kiếm được một nửa số tiền đó đã là quý rồi.

— Có thể tôi với ông chọn nhầm nghề? Thì ông đã đưa tin về cuộc mít-tinh ở Mèđouđ rồi?

— Vâng.

— Chả lẽ không ai trong số người dự họp thử vạch ra tổng số tiền mà viên luật sư này thu được sẽ tới mười lăm nghìn đô-la theo những tính toán khiêm tốn nhất?

Tômlinhxon lắc đầu.

— Hoặc không ai nghĩ đến chuyện đó, hoặc người ta chả thèm làm. Ngoài ra Frimanton, là một cá tinh. Tôi có thể nói là lão ta đã thôi miên đám thính giả. Họ cứ nhìn móm lão ta như người bị bùa mê.

Mel đưa trả người phóng viên tờ giấy.

— Ông có định viết về chuyện này không?

— Tôi sẽ viết, nhưng ông đừng quá ngạc nhiên nếu ông phụ trách mục tin thành phố sẽ gạch nó đi. Lúc nào họ cũng sợ những kẻ lầm mờ ấy. Hơn nữa, xét về mặt pháp luật thuận túy, thì ở đây hình như không có điều gì trái luật cả.

— Tất nhiên — Mel nói. — Còn việc điều đó không thàm mỹ và các đồng nghiệp của tay luật sư có thể không thích thú gì cho lắm lại là chuyện khác. Nhưng không có gì là trái luật cả. Tất nhiên, dân chúng Mèđouđ buộc phải bàn bạc và thuê chung luật sư. Nhưng nếu người ta nhẹ dạ và muốn giúp tên luật sư làm giàu thì đó là chuyện riêng của họ.

Tômlinhxon cười :

— Tôi có thể trích câu nói của ngài được không?

— Ông vừa bảo tôi tờ báo của ông không đăng

những tài liệu như vậy. Hơn nữa ta vừa thỏa thuận là cuộc nói chuyện này không phải để cho báo chí, ông quên rồi sao?

— Vậy thì thôi.

Nếu như điều đó có thể mang lại ý nghĩa gì, Mel nghĩ, ông sẵn sàng cho phép anh nhà báo trích dẫn lời ông: biết đâu người ta cho rằng thi sao? Nhưng ông biết rằng nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Ông cũng biết rằng nhiều kẻ hay sinh sự như Frimanton đã khắp nước, đánh hơi thấy chỗ nào có chuyện gì rắc rối là đi xúi xiểm mọi người, vây hâm các sân bay, các ban giám đốc hàng không và dội khi cà các phi công nữa.

Song Mel không căm tức bắn thân sự tích cự của họ — sáng kiến cá nhân kết hợp với những biện pháp hợp pháp là đặc quyền của mỗi người — ông căm giận cái phương pháp mà họ sử dụng trong nhiều trường hợp để gây ra ở khách hàng những hy vọng không thực hiện được, đánh lừa hướng họ bằng cách nêu ra những dẫn chứng có chọn lọc trước trong hoạt động thực tiễn của tòa án, những dẫn chứng bề ngoài có vẻ thuyết phục. — như kiều hôm nay gã Frimanton đã làm, gửi đến tòa hết đơn kiện này đến đơn kiện khác, mặc dù biết trước sẽ không có kết quả gì, cuối cùng kẻ được lợi chỉ là những luật sư, còn khách hàng thì chỉ mất thời gian và tiền bạc vô ích.

Mel tiếc vì Tomlinson không thông báo sớm cho ông biết chuyện đó. Nếu biết sớm ông có thể ngăn ngừa dẫn chứng Ménéoud khỏi mắc mưu Frimanton, vạch cho họ thấy, họ đang bị lừa vào bẫy như thế nào, và những lời nói của ông sẽ có thêm trọng lượng. Bay giờ thì muộn mất rồi.

— Thưa ngài Baycokfend, — người đại diện báo «Tribuyn» nói — Tôi muốn hỏi ngài vài câu về công việc của sân bay nói chung. Nếu ngài có thể dành cho tôi dăm mươi phút.

— Bất cứ lúc nào khác tôi cũng sẵn sàng. — Mel dang tay tỏ ý bất lực. — Nhưng lúc này ở đây đang có quá nhiều việc bận.

Ngoài hóng viên gật đầu.

— Tôi hiểu. Nhưng dù sao tôi vẫn còn ở đây một lúc nữa. Tôi nghe nói Frimanton và nhóm của ông ta còn mưu mô định làm trò gì ở dưới kia, trong phòng chính. Tóm lại nếu sau này ông có dịp...

— Tôi xin cõ gắng. — Mel nói mà không nghĩ rằng đêm nay ông sẽ lại có thời gian dành cho phóng viên báo chí. Việc Tomlinson muốn đi sâu hơn, kỹ hơn vào các sự kiện mà anh ta muốn viết bài, khiến Mel tôn trọng anh ta, tuy nhiên hôm nay ông phải tiếp quá nhiều các đoàn đại biểu như thế này... và cả các phóng viên nữa.

Thậm chí nếu ở dưới đó có xảy ra chuyện gì, ông nghĩ, viên trung úy Orduay và các cảnh sát của anh ta cũng giải quyết được không cần có ông.

5

Sau khi chia tay với phóng viên tờ «Tribuyn», và khép cửa lại, Mel quay vào. Xindi đã đứng dậy và đang sờ găng tay.

— Tất nhiên đúng như anh nói, có cả hàng trăm chuyện bất ngờ ập đến — có ta nhận xét một cách

chảm chọc, — tôi không biết chín mươi chín chuyện khác là chuyện gì, nhưng tôi tin rằng đối với anh, chúng đều quan trọng hơn tôi.

— Cô thừa hiểu — Mel nói — là tôi chỉ muốn nói bông bảy... Và tôi đã xin lỗi cô trước. Làm sao tôi biết được chuyện đó sẽ xảy ra, hay ít ra tất cả sẽ như vậy — cái nọ tiếp cái kia?

— Nhưng anh thích như thế, đúng không? Anh thích tất cả những chuyện đó. Tất cả những cái đó đối với anh còn thân thiết hơn nhiều so với tôi; so với con cái, nhà cửa, những bạn bè lịch thiệp tút tát.

— Đấy, đấy, — Mel nói. — Tôi vẫn chờ cô cưỡi cùng nhảy lên lưng ngựa... Chà, mẹ kiếp, hình như chúng ta lại bắt đầu cãi nhau rồi. Chúng ta đã quyết định xong mọi chuyện rồi cơ mà. Thế thì việc gì lại đi cãi nhau nhỉ?

— Tất nhiên rồi. — Xindi nói. Đột nhiên cô ta bỗng nguôi đi. — Phải, có lẽ anh nói đúng.

Một sự im lặng nặng nề. Mel là người đầu tiên phá tan sự im lặng đó :

— Cô hãy nghĩ lại đi, lý dí là một vấn đề hết sức hệ trọng cả đối với cô, với tôi và hai con gái. Nếu cô chưa hoàn toàn tin chắc. Nếu cô còn điều gì nghi ngờ...

— Hình như chúng ta đã bàn luận kỹ mọi chuyện rồi.

— Tất nhiên, nếu cô thấy cần thiết, chúng ta có thể bàn luận lại chuyện đó năm chục lần nữa.

— Tôi thấy không cần thiết. — Xindi lắc đầu dứt khoát. — Tôi không có nghi ngờ gì hết. Mà thực ra anh cũng thế, đúng không?

— Đúng, Mel nói. — Tôi sợ đúng như vậy.

Xindi định nói gì nhưng lại thôi. Có điều thông báo cho Mel biết về Laiônel, nhưng phút cuối cùng lại kìm lại. Còn kịp, tự Mel sẽ biết. Còn Derich Iden, người đã ám ảnh tâm trí cô gần suốt thời gian đoàn đại biểu Mêđouđ ngồi trong buồng Mel, thi cô quyết định sẽ không泄露 cho cả Mel lẫn Laiônel biết.

Có tiếng gỗ cửa, — nhẹ, nhưng cương quyết.

— Trời ơi! — Xindi làm bầm. — Chả lẽ lúc nào cũng có người chực vào đây sao?

— Ai đây? Mel sảng giọng quát.

Cửa mở.

— Tôi, — Tania nói. — Tôi cần trao đổi với ông. — Nhận ra Xindi chỉ đứng sững người. — Xin lỗi, tôi tưởng chỉ có mình ông.

— Chỉ gần như không nhầm. — Xindi nói. — Vài giây nữa tôi sẽ không còn ở đây.

— Không, xin lỗi bà! — Tania nói ngay, — Tôi có thể ghé lại sau, thưa bà Bâycorfend. Tôi không muốn làm phiền ông bà.

Xindi chăm chú đưa mắt quan sát Tania và bộ đồng phục của chị.

— Có lẽ chị đã làm phiền rất đúng lúc. — Xindi nói. Dù sao đã ba phút trôi qua kể từ khi những người Mêđouđ cuối cùng ra khỏi đây, còn chúng tôi thì ít khi có dịp được nói chuyện với nhau lâu. — Đoạn cô quay sang Mel — Đúng thế không?

Mel im lặng.

— Nhận tiện — Xindi lại quay sang Tania — Tôi
muốn biết tại sao chị lại nhận ngay ra tôi?

Tania bối rối giây lát, điều hiếm khi thấy ở chị.
Sau khi trấn tĩnh chị khẽ mỉm cười.

— Không hiểu sao tôi đoán ra.

Xindi nhíu mày.

— Có lẽ tôi cũng phải đoán như vậy sao? Cô ta
đưa mắt nhìn Mel.

— Hoàn toàn không. — Mel nói rồi giới thiệu hai
người với nhau.

Mel nhìn thấy Xindi đang thăm dò giá Tania. Ông không hề nghi ngờ rằng vợ ông đã có kết luận
về quan hệ giữa ông và Tania. Xindi, như ông từ lâu nhận thấy, có linh cảm chính xác một cách kỳ lạ
tất cả những gì liên quan đến quan hệ giữa đàn ông
và đàn bà. Hơn nữa Mel cảm thấy khi giới thiệu
Tania với vợ, ông đã tự đe lô mình. Mà không thể
không xảy ra chuyện đó được: vợ chồng ông hiểu
quá rõ những thay đổi nhỏ nhất trong giọng nói của
nhau. Thêm chí Mel cũng không ngạc nhiên lắm nếu
như Xindi đoán ra giữa ông và Tania đã có cuộc
hẹn, mặc dù theo suy nghĩ chín chắn, phải thú nhận
rằng trí tưởng tượng lôi ông đi quá xa.

Dù sao, mặc cho Xindi có đoán ra chuyện gì đi
nữa, lúc này điều đó cũng không còn ý nghĩa, ông
tự nói với mình. Cô ta là người đầu tiên đề cập tới
chuyện ly dị, vậy thì cô ta có liên quan gì đến chuyện
ông có quan hệ với những người đàn bà khác? Dù
Tania có đóng vai trò gì trong cuộc sống của ông
(chính ông cũng chưa hiểu rõ lắm vai trò đó) thi

theo suy đoán lô-gich, điều đó cũng không cần dại
gi tới Xindi cả. Nhưng phu nữ, Mel nhớ ra, — trong
đó có cả Xindi và có thể cả Tania nữa — ít khi có
khả năng tư duy lô-gich.

Và trong trường hợp này ông tỏ ra đúng.

— Anh thật là may, anh yêu ạ, — Xindi cố tình
nói giọng Âu yém ngọt ngào — vì lần này không
phải là đoàn đại biểu của những ông già buồn bã với
nhiều chuyện khó chịu! — Cô ta nhìn soi mói vào
Tania, — Hình như chị vừa nói có chuyện gì rắc rối?

Tania chịu đựng cái nhìn kiểm tra của cô ta một
cách khó chịu.

— Tôi đã nói tôi cần hỏi ý kiến.

— À, ra thế! Thế chị muốn hỏi ý kiến chuyện
gì? Về việc công hay chuyện riêng? Hay chị quên
mất rồi?

— Xindi, thôi đi — Mel sảng giọng, — Cô có
quyền gì...

— Tôi có quyền gì là thế nào? Và tại sao tôi
phải thôi đi? — trong giọng nói của Xindi lộ vẻ giêu
cợt. Thậm chí Mel cảm thấy cô ta lấy làm thích thú
một cách nhỏ nhen qua cách nói chuyện này.

— Không phải chính anh vẫn thường trách tôi ít
quan tâm đến những công việc của anh sao? Vậy thi
vấn đề của người bạn gái của anh làm tôi rất quan
tâm... tất nhiên nếu như thực sự có vấn đề như thế.

Tania nói một cách khô khan:

— Tôi đến về việc chuyến bay haj — Rồi chị giải
thích — Đó là chuyến bay thẳng đi Róm, thura bà
Baysxford. Máy bay đã cất cánh cách đây nửa giờ.

— Thế họ bị làm sao ? — Mel hỏi.

— Nói thực ra, — Tania áp úng, — chính tôi cũng chưa hiểu rõ.

— Nào, nào, — Xindi bảo — Chị em bịa ra chuyện gì đó đi.

— Im mồm đi ! Mel quát lên — Có chuyện gì vậy ? — Ông hỏi Tania.

Tania nhìn Xindi và bắt đầu kể lại cuộc nói chuyện của mình với viên thanh tra hải quân Stendish. Chị mô tả lại hình dáng người đàn ông lúc nào cũng giữ khư khư cái va-li trông rất可疑, kể lại chuyện Stendish đã nghĩ ngờ không biết ông này có mang hàng lậu hay không ?

— Ông ta đang ở trên máy bay chuyến hai ? — Mel hỏi lại — Trong trường hợp này, thậm chí nếu ông ta mang hàng lậu thì ông ta cũng mang đến Ý, và chuyện đó không làm các hải quan Mỹ lo ngại. Những nước châu Âu biết cách bảo vệ họ.

— Tôi hiểu. Viên trưởng ban vận chuyển nói với tôi đúng như ông nói, — Tania truyền đạt lại nguyên văn câu chuyện giữa chị và ông ta và những lời cuối cùng ông ta nói có vẻ giận dữ nhưng cương quyết « chuyện đó không liên quan gì đến chúng ta ! »

— Nếu vậy tôi chưa hiểu, vì sao...

— Tôi đã nói với ngài, có thể tất cả những chuyện đó chỉ là vớ vẩn và chính tôi cũng không biết, nhưng không hiểu sao đầu óc tôi cứ bị ám ảnh chuyện đó, và thế là tôi cho kiềm tra lại...

— Kiểm tra cái gì ?

Cả hai người đã quên mất Xindi.

— Viên thanh tra đó nói với tôi rằng người đàn ông mang va-ly là một trong mấy người cuối cùng lên máy bay. Có lẽ đúng như vậy, vì chính tôi đứng ở cửa ra, và đã đe sờn một bà già... Tania không nói hết. — Vả lại điều đó cũng không liên quan đến việc này. Nói ngắn gọn, tôi và người soát vé đã kiểm tra lại danh sách hành khách chuyến hai và bảng kê những người đã đăng ký. Người soát vé không nhớ ra hành khách mang va-li, nhưng kê ra khoảng năm họ tên của những hành khách cuối cùng ra máy bay.

— Rồi sao?

— Lúc đó, theo quán tính, tôi đã hỏi lại tất cả những quầy làm thủ tục về năm hành khách đó — xem có ai để ý chuyện gì đẹp vào mắt không? Trong sân bay không ai có thẻ thông báo điều gì. Nhưng một người bán vé trong thành phố đúng là có nhớ vị hành khách mang va-li nhỏ đó. Nhờ đó tôi đã biết được tên ông ta... và theo hình dáng mô tả thì mọi cái đều khớp.

— Tôi vẫn chưa hiểu chỉ thấy chuyện đó có gì đặc biệt. Vì tất nhiên ông ta phải đăng ký vé ở chỗ nào đó, và ông ta muốn đăng ký ở ga thành phố hơn.

— Thưa ngài, sở dĩ người bán vé nhớ ông khách này là vì ông ta không mang theo hành lý nào, ngoài chiếc va-li con. Ngoài ra người bán vé còn nhận ngay ra rằng ông khách này trông có vẻ rất cẩn thẫn hồi hộp.

— Có hàng nghìn người căng thẳng hồi hộp — Đột nhiên Mel ngừng bất và chau mày suy nghĩ — không có hành lý nào cả à? Mà ông ta lại bay đi Roma?

— Chính thế. Không có gì hết ngoài cái va-li nhỏ đã làm Stendish phải chú ý. Người bán vé trong thành phố thậm chí còn gọi cái va-li đó là cái cặp.

Nhưng có người nào đi hành trình xa như thế mà lại không có hành lý đồ đạc gì cả? Đúng là có cái gì hơi vô lý thật.

— Tôi cũng nghĩ như vậy. Rất vô lý, trừ phi... — Tania ngáp ngừng, không dám nói hết ý nghĩ.

— Trừ phi sao?

— Trừ phi anh ta biết trước máy bay sẽ không đến được nơi phải đến. Vì nếu biết trước chuyện đó, quả thật người ta chẳng cần quái gì đem theo hành lý.

— Tania, — Mel nói chậm và nhở, ý chỉ muốn nói gì?

Chị đáp, giọng trầm hàn.

— Tôi không chắc lắm nên đến hỏi ông. Khi tôi bắt đầu suy nghĩ, chính tôi cảm thấy ý nghĩ đó hơi buồn cười và hoang tưởng, nhưng dù sao...

— Chị nói tiếp đi.

— Thôi được. Đặt giả thiết nếu người đó không mang theo hàng lậu... ít ra theo nghĩa thông thường của từ này thì sao? Nếu chính vì thế ông ta không mang theo hành lý, chính vì thế ông ta cẩn thận và khư khư chiếc va-li rất lạ, đến nỗi viên thanh tra phải chú ý thì sao? Nếu như tất cả mọi chi tiết đó chỉ vì lý do là trong chiếc va-li kia không phải hàng lậu, mà là quá bơm thì sao?

Tania và Mel đưa mắt nhìn nhau. Mel đặt ra rất nhanh trong đầu tất cả mọi tình huống và cảm giác. Lúc đầu ông thấy ý nghĩ của Tania cũng có

về vò lý và hoang đường, nhưng dù sao... Vì những trường hợp như thế tuy rất hiếm, nhưng dù sao vẫn có. Và lập tức này ra câu hỏi: làm cách nào có thể biết chắc trường hợp này chính là trường hợp như vậy?

Càng suy nghĩ bao nhiêu, Ông càng thấy rõ bấy nhiêu là hành động của Ông khách mang chiếc va-li nhỏ này có thể có lý do hoàn toàn vô tội, và có lẽ đúng như thế. Trong trường hợp này lập làm lên chỉ tò tò ra ngu ngốc, và dĩ nhiên không ai muốn rơi vào tình cảnh như vậy. Nhưng nếu sinh mạng của bao nhiêu hành khách và của máy bay đã được đặt vào con bài, thì liệu có thể chỉ lo đến chuyện khôi rơi vào tình trạng lố bịch được không?

Tất nhiên là không. Nhưng mặt khác, muốn kéo dài bão động, thì phải có những căn cứ xác đáng hơn là một vài nghi ngờ hay linh cảm của người nào đó. Có cách nào có thể ngăn ngừa, nghĩ ra biện pháp gì ngăn chặn mà không gây hoang mang được không?

Tạm thời Ông chưa thấy có khả năng gì như thế.

Nhưng dù sao Ông vẫn có thể kiểm tra được vài điều. Nhưng đó vẫn chỉ là giả thuyết... và chẳng để kiểm tra việc đó chỉ cần một cú điện thoại. Có lẽ Ông có ý nghĩ như thế là do cuộc gặp gỡ hôm nay với Dimirest. Nó nhắc Ông nhớ đến cuộc tranh cãi thứ một nghìn giữa hai người tại phiên họp của Hội đồng ủy nhiệm.

Lần thứ hai trong tối nay Mel ngó vào cuốn sổ điện thoại bỏ túi của mình. Sau đó Ông đi lại phía bàn làm việc, quay sổ điện của hãng bán vé bảo hiểm trong gian phòng chính ở nhà ga. Trả lời Ông là

giọng nói quen thuộc của một cô nhân viên bán vé
bảo hiểm làm ở sân bay đã lâu.

— Mari, — ông nói — Baycoxfend đây. Hôm nay
cô có bán được nhiều phiếu bảo hiểm cho hành khách
chuyển hai không ?

— Nhiều hơn ngày thường một chút, thưa ông
Baycoxfend. Hai chuyến khác tôi bán được mười
hai phiếu, còn Banni, cô cạnh tôi, cũng có bán được.

— Thế thì tôi muốn yêu cầu cô một việc — Mel
nói. — Cô hay đọc cho tôi tên của tất cả những người
mua phiếu bảo hiểm và số tiền mà họ bảo hiểm. —
Cảm thấy cô gái do dự, Mel nói tiếp : — Nếu cần tôi
có thể gọi điện cho ông giám đốc hãng cô và xin
phép ông ấy. Nhưng chắc cô biết, ông ấy sẽ không
phản đối, mà đối với tôi — Xin cô tin lời tôi —
chuyện này hết sức quan trọng, và tôi không muốn
mất thời gian.

— Vâng, thưa ông Baycoxfend, tôi sẽ làm theo
yêu cầu của ông. Nhưng tôi cần kiểm tra lại tất cả
các phiếu.

— Được, tôi chờ.

Mel nghe thấy cô Marj đặt ống nghe xuống rồi
xin lỗi khách hàng. Sau đó có tiếng giờ giấy tờ sột
soạt, rồi vang lên giọng một cô gái khác « có chuyện
già ? »

Lấy tay che ống nói, Mel quay sang nói với
Tania :

— Tên cái ông này là gì nhỉ — cái ông khách
mang va-li nhỏ ấy ?

Tania nhìn vào cuốn sổ ghi của mình.

— Gerrero hoặc Berrerô — một lần ghi thế này, và một lần ghi thế kia. — Chị đê ý thấy Mel giật mình — Họ là Đ. O.

Bộ óc của Mel bắt đầu làm việc căng thẳng. Họ của người phụ nữ mà cách đây một tiếng ngồi chờ trong phòng khách cũng là Gerrero. Viên trung úy Orduay nói thế. Mel còn nhớ rất rõ. Cảnh sát đã chú ý đến chị ta, vì chị ta rất bối rối, cứ bần thần đi lại lại trong gian phòng chính nhà ga. Theo lời của Orduay, người đàn bà hình như có chuyện gì rất lo lắng, sốt ruột và vừa đi vừa khóc, nhưng không người cảnh sát nào hỏi được chị ta điều gì. Mel đã định đích thân nói chuyện với chị ta, nhưng chưa kịp. Khi đoàn biểu tình của Mèđouđ đến thì chị ta đã bỏ đi rồi. Tất nhiên, ~~hai~~ sự việc có thể chẳng liên quan gì đến nhau.

Trong ống điện thoại thấy giọng những người bán phiếu bảo hiểm và khách hàng xen lẫn với tiếng ồn chung của gian phòng.

— Tania! — Mel cố nói bình tĩnh. — Cách đây chừng hai mươi phút có người phụ nữ ngồi chờ tôi trong phòng khách, chắc trung niên, mặc quần áo tối tăm và hình như bị ướt sũng. Theo tôi, người phụ nữ ấy đã bỏ đi khi thấy đoàn đại biểu Mèđouđ đến, nhưng có thể bà ta vẫn còn quanh quẩn đâu đây trong phạm vi sân bay mà thôi. Chị hãy tìm dẫn chị ta lại đây, và một khi đã tìm thấy chị ta, chị phải nhớ không được đê chị ta sống mất. — Nhìn thấy vẻ mặt đau khổ của Tania, Mel nói thêm: — Chị ta tên là Gerrero.

Tania hất tấp bỏ ra, và đúng phút đó trong điện thoại vang lên giọng của cô Marj:

— Thưa Ông Baycoxfend, tôi đã thu thập tất cả những phiếu bảo hiểm chuyến hai. Có thể đọc cho Ông nghe chứ ạ?

— Phải, đọc đi.

Mel chăm chú nghe. Danh sách đã gần hết thì Ông nghe thấy cái tên mà bây giờ đã thành quen thuộc, và bất giác ưỡn thẳng người. Giọng Ông nghe thận trọng.

— Xin eօ cho biết, ai bán phiếu bảo hiểm cho Ông ta? Cô à?

— Không ạ, chị Banni. Để tôi đưa máy điện thoại cho chị ấy.

Mel chăm chú nghe lời kể của Banni và đặt cho eօ ta vài câu hỏi. Cuộc nói chuyện của họ rất ngắn. Mel đặt Ông nghe xuống và bắt đầu quay số điện khác. Tania bước vào.

Mắt cô muốn hỏi, nhưng Mel thấy hấy tạm làm ra vẻ như Ông không để ý thấy điều đó, và chỉ bắt đầu báo cáo.

— Ở tầng hành chính không eօ người lạ nào. Còn ở dưới nhà vẫn hàng nghìn hành khách, khó mà tìm được ai trong biển người ấy. Hay là thông báo qua máy phóng thanh chăng?

— Cũng đánh thử phu vạy xem, mặc dù tôi cho cũng không hy vọng gì lắm.

Căn cứ vào những lời Ông nghe được về bà Gerrerò này, Ông khô có thể tìm hiểu được gì ở chị ta, và tuyên bố qua đài chưa chắc đã đem lại kết quả gì. Hơn nữa, có lẽ chị ta đã bỏ đi khỏi đây từ lâu rồi. — có lẽ chị ta đang trên đường về thành phố.

Mel tự trách mình đã không nói chuyện với người đàn bà này, trong khi đúng là ông đã chuẩn bị gấp, nhưng lại bị những việc khác cản trở. Đoàn đại biểu Medouad, mỗi lo lắng cho Kayz... Ông lại chợt nhớ rằng ông đang muốn quay lại phòng CHDP. Bay giờ chuyện đó cũng dành gác lại... À, mà lại còn Xindi nữa. Mãi bây giờ ông mới nhận ra Xindi đã bỏ đi từ lúc nào, và ông cảm thấy lúng túng.

Ông cầm lấy micro trên bàn và đưa cho Tania.

Vừa lúc đó số máy của đồn cảnh sát ông vừa gọi bỗng trả lời.

— Tôi cần trung úy Orduay — Mel nói — Anh ta còn ở sân bay không?

— Thưa ngài còn! — Mel nhận ra giọng người trực ban.

— Vậy hãy tìm anh ta mau lên. Tôi chờ. Nhận tên anh nói lại cho biết tên người phụ nữ có họ là Gerrerô mà hôm nay có người của các anh đã chủ ý đánh. Người ta đã nói cho tôi, nhưng tôi muốn kiểm tra lại.

— Xin ngài chờ một phút. — Một giây im lặng. Bà ta tên là Inex, thưa ngài, Inex Gerrerô. Chúng tôi đã cho gọi trung úy Orduay theo sóng của anh ta.

Orduay cũng như nhiều cảnh sát khác trong sân bay luôn luôn có bên mình chiếc máy thu phát có tín hiệu đặc biệt khẩn đè gọi trung úy Orduay. Nghĩa là lúc này viên trung úy cũng đang vội vã đến máy điện thoại gần nhất.

Mel nhanh chóng đưa ra cho Tania những ~~những~~ ~~điều~~ cần thiết, rồi ấn vào nút micro riêng của ~~mình~~,

nghĩa là đồng thời tắt đi tất cả những loa khác trong hệ thống truyền thanh của sân bay. Cửa phòng khách hé mở và ông nghe thấy thông báo hạ cánh của máy bay nào đó bị ngắt giữa chừng. Trong suốt tám năm làm việc ở cương vị giám đốc sân bay, mới có hai lần Mel phải dùng đến biện pháp này. Lần thứ nhất — đã ăn sâu vào ký ức Mel — ông phải làm, là khi báo tin về cái chết của tổng thống Kennedi. Lần thứ hai — cách đây một năm — là một cậu bé bị lạc bỏ mẹ vừa khóc vừa chạy vào buồng ông, Mel không chút do dự phá bỏ những thủ tục thông thường trong những trường hợp như vậy, ông dùng micro của mình thông báo ngay cho bố mẹ cậu bé đã phát điên lên vì lo lắng.

Và bây giờ ông gật đầu ra hiệu cho Tania bắt đầu thông báo, đồng thời óc ông lại bị ám ảnh bởi ý nghĩ là cho đến lúc này quả thực ông vẫn chưa biết tại sao ông lại cần người phụ nữ này, Inex Gerrerô — Vì ông vẫn tin rằng tất cả những cái đó chỉ là hoang tưởng. Nhưng trong tiềm thức ông cảm thấy không phải như vậy, mà đúng là đã xảy ra — mà rất có thể vẫn còn đang tiếp tục xảy ra — một chuyện gì rất nghiêm trọng. Trong những trường hợp thế này phải hết sức nhanh chóng, không để mất thời gian, kiểm tra từng chi tiết nhỏ nhất, với hy vọng bằng cách nào đó, với sự giúp đỡ của mọi người, có thể làm sáng tỏ mọi chuyện.

— Xin chú ý! — Tania bắt đầu nói, giọng chị vang lên, như mọi khi, dũng dạc và bình tĩnh, và lúc này nó vang đến tất cả mọi nơi xa nhất của sân bay. — Bà Inex Gerrerô, hay Berrerô, chúng tôi yêu cầu bà đến ngay phòng giám đốc, trên tầng làm việc của gian

chính nhà ga. Bất cứ nhân viên nào của sân bay, hay của bất cứ hàng hàng không nào sẽ chỉ đường cho bà. Tôi xin nhắc lại...

Trong ống điện thoại lạo xạo, trung úy Orduay đang ở đầu dây nói.

— Chúng tôi rất cần người phụ nữ này, — Mel nói với anh ta. — Cái bà lúc nãy ngồi ở phòng khách của tôi ấy, bà Gerrerö, chúng tôi vừa cho thông báo...

— Vâng, Orduay nói — Tôi vừa nghe thấy.

— Chúng tôi rất cần bà ta. Tôi sẽ giải thích tất cả sau. Còn tạm thời anh có thể tin tôi.

— Tôi hiểu ! Lần cuối cùng ngài gặp bà ta là khi nào ?

— Khi bà ta cùng với anh ở trong phòng của tôi.

— Rõ. Còn gì nữa không ạ ?

— Chuyện này có thể rất nghiêm trọng. Tôi yêu cầu anh bỏ tất cả các việc khác, dựng tất cả người của anh dậy. Và trong bất cứ trường hợp nào, dù tìm thấy hay không, anh cũng phải nhanh chóng đến gặp tôi.

— Rõ. — Có tiếng kêu «keng» : Orduay đã gác máy.

Tania vừa đọc xong thông báo, chưa kịp ăn vào nút đè tắt micrô thì từ ngoài cửa đã vọng vào thông báo mới : « Chú ý ! » Ngài Lextor Mäynuering ! yêu cầu ngài Lextor Mäynuering và những người cùng đi đến ngay cửa chính nhà ga ».

« Läxtor Mäynuering », theo ngôn ngữ ước lệ của sân bay, có nghĩa là « cảnh sát ». Thông báo đó có nghĩa là : viên cảnh sát nào đứng gần chỗ đó nhất phải đến ngay chỗ đó. « Những người đi cùng » có

người là toàn thể nhân viên cảnh sát sân bay. Đó sẽ các sân bay dùng mật mã kiêu như thế để gọi cảnh sát mà không làm hành khách phải chú ý.

Orduay không để mất thời gian. Khi cảnh sát ~~và~~ tập hợp ở cửa nhà ga, anh đã chỉ thị cho họ về việc bà Gerrerô.

— Chị hãy gọi điện báo cho ông Uezberi đến đây.— Mel nói với Tania — Báo ông ta đến càng sớm càng tốt. Nói cho ông ta biết có việc khẩn cấp.— Rồi ông nói thêm, như tự nói với mình: — Hẳng ~~t~~ tập hợp tất cả mọi người ở đây đã.

Sau khi gọi điện, Tania thông báo:

— Ông ta sẽ đến ngay.— Trong giọng nói ~~của~~ chị có vẻ lo lắng.

Mel tiến lại phía cửa phòng khách và mở hé nó ra.

— Ông vẫn chưa giải thích gì cho tôi, ông đã phát hiện ra chuyện gì? — Tania nói.

Mel nói ngắt tùng chử, thận trọng chọn từ:

— Cái ông Gerrerô ấy, cái ông khách bay đi Rêm không hành lý, mà chỉ có mỗi va-li con xách tay ấy — mà chị nghĩ ngờ là trong đó có bom — trước khi bay đã mua bảo hiểm sinh mạng lấy ba trăm nghìn đồng, cho một bà Inex Gerrerô nào đó. Và khi ~~t~~ tiền mua phiếu bảo hiểm ông ta mới nãи trong các trại để lấy ra những đồng tiền lẻ cuối cùng.

— Trời ơi! — Tania tái mặt, làm bầm — Không... không... không thể có chuyện ấy được.

Có những ngày — hôm nay là một trong những ngày như thế — Patrôni cảm thấy sung sướng vì anh được làm việc trong bộ phận kỹ thuật của sân bay, chứ không phải trong bộ phận thương mại.

Ý nghĩ này lại đến với anh, khi anh quan sát các công nhân tất bật làm việc đào bới dưới chiếc máy bay không lồ « Eotêo Mêchxicor » bị tuyết phủ vẫn đang nằm chắn đường băng ba-không.

Bộ phận thương mại, mà cả bộ máy hành chính của sân bay được Patrôni liệt vào đó, theo quan điểm của anh, là một dống toàn những kẻ ăn không ngồi rồi, hổm hĩnh, tán phảm với nhau, như những cô gái mới lớn khen kiệu. Chỉ trong các bộ phận thiết kế và sửa chữa kỹ thuật mới có những người lớn nghiêm chỉnh và làm công việc của mình. Những người thợ sửa chữa (Patrôni luôn luôn bảo vệ quan điểm của mình), thậm chí làm việc trong những hảng cạnh tranh nhau, vẫn làm việc rất ăn ý, trời chảy, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, đôi khi cả những bí mật nhà nghề vì lợi ích chung.

Để chứng minh lời mình, Patrôni nhiều lần thú nhận với bạn bè rằng có sự trao đổi bí mật những thông tin do những người thợ cơ khí thường xuyên nhận được trong những cuộc họp kín của một hảng máy bay nào đó.

Ban giám đốc hảng mà Patrôni làm việc, cũng như hầu hết các hảng hàng không lớn khác, tiến hành những hội nghị hàng ngày bằng điện thoại với nhau, gọi là « những hội nghị chỉ dẫn », trong đó nhất thiết có sự tham dự của tất cả những cơ sở hàng không,

các bộ máy quản lý và những bộ phận kỹ thuật sửa chữa, có sự liên lạc liên thành phố kin với nhau. Những cuộc hội nghị chỉ dẫn tờ chức dưới sự chủ tọa của viên phó giám đốc hàng như thế thực chất là sự thông tin về toàn bộ hoạt động của hàng trong ngày vừa qua và thảo luận về hoạt động đó. Có sự trao đổi ý kiến thẳng thắn giữa những cán bộ chủ chốt của tất cả các khu vực. Khu vực thương mại và khu vực dịch vụ hàng ngày cũng tờ chức những cuộc trao đổi chỉ dẫn của mình, giống như bộ phận sửa chữa kỹ thuật, chỉ có điều ý nghĩa của loại hội nghị sau, theo Patrônii, cao hơn nhiều.

Trong thời gian những hội ý chỉ dẫn kỹ thuật, trong đó Patrônii tham gia năm lần trong một tuần, tất cả các bộ phận sửa chữa kỹ thuật thay nhau báo cáo. Nếu như trong ngày ở đâu xảy ra những sự chậm trễ hay trực trặc gì đó do lý do kỹ thuật, ban giám đốc bộ phận này phải chịu trách nhiệm vì những thiếu sót đó. Người ta không thèm đếm xỉa đến những lý do bảo chữa nào hết. Patrônii nói: « Anh làm hỏng — anh phải chịu trách nhiệm! ». Người ta thông báo về bất cứ trực trặc nào, dù không đáng kể về mặt vật chất, nhằm mục đích thông tin và tránh lặp lại. Đến cuộc hội ý chỉ dẫn sắp tới vào thứ hai, Patrônii sẽ phải trình bày trường hợp của chiếc « Boeing-707 » của hãng Aeroflot Mêchxicon, và về thành công hay thất bại của mình, phu thuộc vào công việc của anh sẽ thế diễn ra sao. Những báo cáo hàng ngày tại những cuộc họp chỉ dẫn hoàn toàn không phải chuyên chở — nhất là vì dân kỹ thuật sửa chữa là dân khét khe và không có ý định xuề xòa với nhau.

Và tiếp theo những cuộc hội nghị chính thức như thế sẽ có — thông thường không có lãnh đạo cấp cao của hãng — những cuộc họp phụ, Patroni và những thợ cơ khí khác trao đổi những cú điện thoại với các bạn bè của họ ở các hãng khác, nếu như họ thấy đó là cần thiết và quan trọng. Và những tin tức cần thiết rất ít khi không được phổ biến rộng rãi. Còn trong những trường hợp đặc biệt quan trọng về tất cả những gì có liên quan đến sự an toàn những thông tin được loan báo từ hãng này cho hãng khác ngày ngày hôm đó, chứ không đợi đến ngày hôm sau. Chẳng hạn nếu máy bay DC-9 của hãng Delta bị tai nạn vì vỡ cánh chân vịt, thì các bộ phận kỹ thuật của TWA, « Ister », « Continenten » và các hãng khác có sử dụng máy bay DC-9, sẽ được báo ngay cho biết trong vòng một tiếng đồng hồ. Thông tin nhận được cho phép có thể ngăn ngừa không đề mắc phải tai nạn như thế với máy bay khác. Tiếp theo thông tin đó, người ta sẽ gửi đến tấm ảnh của máy bay bị hỏng và bản báo cáo kỹ thuật. Và nếu muốn, các kỹ thuật viên và thợ cơ khí của các hãng khác có thể mở rộng hiểu biết của mình bằng cách tìm hiểu tại chỗ, chỗ bị vỡ và những nơi hư hỏng khác.

Tất cả những ai, giống như Patroni, quen làm việc hợp đồng chặt chẽ với nhau, thích nhận xét rằng những đại diện của các khu vực thương mại hay dịch vụ của các hãng cạnh tranh nhau, trong những trường hợp họ cần gặp nhau để bàn luận, ít khi làm chuyện đó trong khung cảnh làm việc, mà họ thích làm trong những tiệm cà-phê hay khách sạn hơn. Trái lại, những đại diện các bộ phận kỹ thuật thường xuyên đến thăm các đích thủ của mình, vì biết rằng họ được

tự do đến đó như những thành viên của một tổ chức chung. Và nếu như bộ phận sửa chữa kỹ thuật của hãng nào đó gặp tai nạn, tất cả các hãng khác sẽ giúp đỡ với tất cả khả năng mình.

Hôm nay chính Patròni thực hiện sự giúp đỡ như thế.

Trong vòng hơn tiếng rưỡi, trong lúc chuẩn bị đè kéo thử chiếc máy bay bị kẹt một lần nữa, số người tham gia vào những công việc này tăng lên gần gấp đôi. Lúc đầu trong tay Patròni chỉ có một nhóm công nhân nhỏ của hãng *Cereô Mêchxicô* và vài người thợ của anh ở hãng TWA. Bây giờ sát cánh cùng với họ có cả những công nhân đào đất của hãng « Branif », « Pan Américon », « Istern ». Vì số người kéo đến bằng những chiếc xe dù cỡ của các hãng phục vụ sân bay ngày càng đông, nên có thể hiểu rằng, tin về nhiệm vụ khó khăn mà Patròni phải giải quyết đã kịp — bằng hệ thống tín hiệu bí mật quy ước — lan đi khắp sân bay, và các đội sửa chữa của tất cả các hãng không đợi yêu cầu, đã khẩn trương bắt tay vào việc. Điều đó khiến cho Patròni thấy đạt dào trong lòng cảm giác biết ơn.

Song, mặc dù đã có sự giúp đỡ ấy, Patròni vẫn không kịp hoàn thành công việc chuẩn bị trong một tiếng, như anh dự tính. Hai chiếc hào đào dưới bánh xe máy bay vẫn tiếp tục dài thêm, nhưng chậm chạp, vì tất cả những người làm việc thỉnh thoảng lại phải chạy vào chiếc xe buýt phục vụ đè sưởi. Vào đến đó mọi người lập tức đập đập hai bàn tay vào nhau và xoa xoa đôi má bị té cong vì làn gió lạnh giá vẫn đang gào thét trên sân bay phủ tuyết. Trên đường lăn gần nhất vẫn chưa chúc những chiếc ô-tô

buýt, xe tải, xe cào tuyết và đủ các loại xe pháo vụ khác, trong đó có cả xi-tec nhiên liệu và xe máy nổ chạy ầm ầm; đa số đều có đèn nhấp nháy trên nóc xe. Những ánh đèn pha tách cái khoảng đất ấy ra khỏi bóng tối chung quanh biến nó thành một ốc đảo lấp lánh tuyết sáng lóa.

Hai cái hào, mỗi cái rộng sáu fut, chạy thoai thoái từ dưới những bánh xe máy bay lên tới chỗ đất cứng hơn, tới chỗ, theo tính toán của Patróni, máy bay có thể rút ra khỏi vũng lầy bằng sức riêng của nó. Trong đáy hào, dưới lớp tuyết là một lớp đất nhão mà chiếc máy bay bị lún vào và kẹt ở đấy ngay từ đầu. Tuyết uớt hòa lẫn với đất ẩm, nhưng khi đường hào càng đi cao lên phía trên thì lượng đất nhão càng ít để đe dọa hơn. Cái hào thứ ba không sâu bằng và hẹp hơn đã được dự tính dành cho bánh xe mũi. Chỉ cần lôi được máy bay lên chỗ đất cứng là đường băng ba-không, lúc này đang bị cánh máy bay chắn mắt, sẽ được giải phóng ngay tức khắc. Còn bắn tháo chiếc máy bay sẽ được lái ra đường lăn bên cạnh. Không khó khăn gì.

Bây giờ, khi những công việc chuẩn bị đã gần xong, thi kết quả tiếp theo sẽ tùy thuộc vào tài nghệ của những phi công lái « Boeing-707 » đang ngồi trong ca-bin chờ đến giờ, và ngắt ngưởng trên đầu mọi người. Các phi công sẽ phải giải quyết nhiệm vụ chủ yếu: phải cho động cơ nổ đến mức nào để máy bay có thể rút khỏi vũng lầy mà không bị chúc mũi xuống tuyết.

Bàn tháo Patróni, từ khi đặt chân đến khu vực này, luôn như khảng rời tay xêng, cùng với mọi người đào hào, sự ngồi rời bao giờ cũng làm anh buồn

chán. Hơn nữa đôi khi anh lại thấy vui vì được thử
sử chịu đựng của mình. Đã hai mươi năm trôi qua kể
từ ngày anh từ bỏ nghề đâm bốc nghiệp dư, song
hiện nay cơ thể anh vẫn rắn chắc hơn những người
cùng tuổi và thậm chí hơn nhiều người trẻ hơn anh.
Những công nhân phục vụ mặt đất của hãng Trans
Américo thích thú ngắm nhìn thân hình cường tráng
vạm vỡ của Patroni đang làm việc cạnh họ. Anh biết
cách lôi cuốn và thúc giục họ « È nào, nhóc nhích đi
con, bọn ta không phải người đào mồ, mà chủ mày
cũng không phải xác chết. Sao các cậu lúc nào cũng
liếc vào cái ô-tô buýt kia thế, hay các cậu có hẹn hò
tình ái ở đấy? Các cậu ơi, chúng ta phải cố làm sao
để được cái của nợ này đi trong khi nó còn chưa bị
lạc hậu »

Patroni vẫn chưa nói chuyện với viên chỉ huy và
phi công thứ nhất, và anh giao lại việc đó cho Ingrem,
kỹ thuật viên trưởng của hãng Océan Méchxicon đã
loay hoay ở đây từ trước anh. Ingrem liền lạc với
đội bay theo điện thoại bên trong và thường xuyên
thông báo cho các phi công biết tình hình công việc
ở dưới.

Bây giờ Patroni mới vươn vai, cắm xe ngang vào
tuyết, rồi bảo với Ingrem :

— Năm phút nữa chúng ta sẽ kết thúc. Khi nào
công việc của ông xong xuôi, hãy ra lệnh cho mọi
người tránh xa và thu dọn tất cả dụng cụ đi. Chỉ cần
cái vật này rời chỗ — anh hất đầu về phía máy bay —
nó sẽ như cái nút chai sàm banh đấy!

Ingrem chui kín đầu trong áotoi, người co ro
vì lạnh, im lặng gật đầu.

— Anh cứ đứng đây làm cho xong — Patrôni nói, — Đề tôi nói chuyện với các phi công.

Chiếc thang cồ lõi mà cách đây mấy tiếng người ta mang đến chỗ máy bay để cho hành khách xuống, vẫn dựng ở cửa trước. Patrôni leo lên những bậc thang phủ tuyết, đi qua sảnh hành khách và bước vào ca-bin lái, vừa đi vừa khoan khoái hit điều xi-gà quen thuộc.

Vừa từ nơi băng giá và bão tuyết bước vào ca-bin thật ấm cung dễ chịu. Một trong những đài bắt sóng thành phố đang phát nhạc. Khi Patrôni bước vào, phi công thứ nhất đang ngồi trên ghế mặc độc chiếc sơ-mi vội tắt đèn và tiếng nhạc im bặt.

— Việc gì phải thế ? Nó có ảnh hưởng gì đâu — Người thợ sửa chữa chính lắc đầu — Tôi tán thành việc không bao giờ nên buồn chán. Chúng tôi không yêu cầu các bạn phải xuống dưới cầm xêng đào đất.

Trong ca-bin không có ai, ngoài trưởng phi hành đoàn và phi công thứ nhất. Patrôni nhở ra người thợ máy và các chiêu dãi viên đã vào nhà ga cùng với hành khách.

Viên đội trưởng da ngăm ngăm, trông hơi giống Entôni Quin, xoay chiếc ghế lại phía Patrôni, nói một cách hờ hững :

— Mỗi người làm công việc mình phải làm, — anh làm việc của anh, tôi làm việc của tôi. — Anh ta nói tiếng Anh rất chuẩn xác.

— Đúng thế, — Patrôni đồng ý. — Có điều là công việc của chúng ta nhiều khi làm hỏng việc và gây rắc rối thêm cho chúng ta. Từ bên ngoài.

— Nếu ông định nói đến, sự cố xảy ra ở đây — Viên đội trưởng nói — thì liệu ông có nghĩ rằng tôi cố tình cho máy bay ngập vào tuyết không ?

— Không, tại không nghĩ như vậy. — Patróni quẳng điếu xi-gà không thè nào rit thêm được nữa, vì anh đã nhai nát nó rồi lại nhét điếu khác vào miệng và châm hút. Nhưng một khi nó đã mắc kẹt ở đây, thì tôi muốn tin rằng chúng ta sẽ lời được nó ra ngay từ lần thứ đầu tiên. Còn nếu không, nó chỉ càng lún sâu thêm, đến tận tai. Cũng như tất cả chúng tôi, kể cả các ông. — Anh nhìn cái ghế chỉ huy. — Ý kiến ông thế nào, nếu tôi ngồi vào chiếc ghế này và thử kéo nó đi.

Viên chỉ huy nói khùng. Ông ta có bốn chỉ vàng, và không quen nghe giọng như vậy. — và lại, không ai dám ăn nói giọng ấy với những người cấp bậc như ông, trừ anh chàng Patróni này.

— Không, cảm ơn ông, — Viên đội trưởng lạnh lùng nói. Ông ta còn nói nặng lời hơn nếu như không cảm thấy hết sức lúng túng vì cái hoàn cảnh ông đã bị rơi vào. Ông ta biết rằng ngày mai sẽ có cuộc nói chuyện hết sức khó chịu yđi viên phi công trưởng của hãng tại Mêchxicô — Xiti. Nhưng dù sao trong bụng ông vẫn giận sôi : « *Jesús Cristo y por la amor de Dios* » (1)

— Ở đó, dưới kia, là cả một đám đông anh em chết công làm việc không phải vì sợ mà vì lương tâm, — Patróni vẫn không chịu thua. — Lời chiếc máy bay ra khỏi đây — là việc rất khó khăn vất vả. Tôi

(1) Trái cơ duyên.

đã từng làm, tôi có kinh nghiệm. Vì thế có lẽ Ông cứ nên cho tôi thử một lần nữa.

Viên chỉ huy khó khăn lắm mới nén nổi cơn giận.

— Tôi biết Ông là ai, thưa Ông Patrōni, và người ta bảo tôi Ông là người giỏi hơn bất cứ ai có thể giúp chúng tôi lôi chiếc máy bay ra khỏi bãi lầy này. Do đó tôi hoàn toàn không hề nghi ngờ việc người ta cho phép Ông lái máy bay trên mặt đất. Nhưng xin phép nhắc Ông rằng, người ta còn cho phép tôi và viên phi công thứ nhất lái nó trên không nữa cơ. Và người ta trả tiền cho chúng tôi vì chuyện đó. Vì thế người trực tiếp điều khiển máy bay vẫn là chúng tôi.

— Tùy Ông. — Patrōni nhún vai, giờ điếu xi gách vào những cái cần xả nhiên liệu: — chỉ xin Ông nhớ cho một điều: khi tôi ra hiệu cho các Ông, các Ông hãy đẩy những chiếc cần gạt lẹt hết cỡ, Ông rõ chưa? Nếu các Ông nhút nhát là mọi việc hỏng hết.

Rồi anh rời khỏi ca-bin, không chú ý đến ánh mắt giận dữ của những phi công.

Phía dưới công việc đã kết thúc. Có người phải chạy lại ô-tô buýt để sưởi. Tất cả các xe cộ đã được đưa ra xa khỏi máy bay.

Patrōni khép cánh cửa ca-bin lại rồi tụt xuống thang máy bay. Người kỹ thuật viên trưởng chùm chiếc áo tối gần kín hết đầu, báo cáo:

— Tất cả đã sẵn sàng.

Patrōni rít thêm vài hơi nữa rồi ném điếu xi gà xuống tuyết, nó kêu seò seò rồi tắt ngấm. Đoạn anh chỉ tay vào những động cơ cảm lạng của máy bay:

— Ông! Cho nè cả hòn đêsy cơ!

Vài người đã từ ô-tô buýt trở về chỗ. Bốn công nhân ghé vai vào chiếc thang và đẩy nó ra xa khỏi máy bay. Hai người khác het thật to để át tiếng giò:

— Nổ các động cơ. Rồi — sau đó một người ra đứng trước máy bay, cạnh chiếc máy phát điện di động. Trên đầu anh ta có đeo chiếc tai nghe nối với máy vò tuyến điện thoại trong máy bay. Người kia tay cầm những chiếc gậy phát tín hiệu đi tiếp và dừng lại ở chỗ các phi công trên máy bay có thể nhìn thấy anh ta.

Patróni mượn cái mũ sắt của một công nhân ra đứng cạnh người có đeo tai nghe. Tất cả những người khác đang ngồi trên ô-tô buýt đều bước xuống để quan sát.

Trong ca-bin các phi công đã hoàn thành việc kiểm tra trước khi cho máy bay nổ máy.

Trên mặt đất người đeo tai nghe bắt đầu làm các thao tác quen thuộc chuẩn bị cho máy bay xuất phát.

— Cho nổ động cơ!

Im lặng. Giọng người đội trưởng.

— Chúng tôi đã sẵn sàng cho nổ động cơ và xuất phát.

Bộ khởi động của động cơ thứ ba bắt đầu hoạt động, máy nén khi quay tròn, rít lên, thấy lấp loáng những cái cánh con của nó. Khi tốc độ đạt tới mười lăm phần trăm tốc độ bình thường, viên phi công thứ nhất cho mở van tiếp dầu. Khi nhiên liệu đã được bù đủ, động cơ nhả ra đám mây khói, kêu lên ụng ụng rồi bắt đầu làm việc :

— Cho nổ động cơ thứ tư.

— Tiếp theo động cơ thứ ba, động cơ thứ tư bắt đầu làm việc, và các máy phát điện của cả hai bắt đầu phát điện.

Giọng người đội trưởng vang lên :

— Tôi chuyển sang máy phát điện của chúng tôi. Tất máy của các bạn đi.

— Tất rồi, cho nô động cơ hai đi.

Động cơ thứ hai bắt đầu làm việc. Tiếng cả ba động cơ rú định tai nhĩe óc. Tiếng gió gào.

Động cơ thứ nhất rú lên rồi bắt đầu làm việc.

Những ánh đèn pha chiếu sáng khoảng không phía trước mặt máy bay đều tập trung về một phía.

Patrôni đồi tai nghe cho người nhân viên đứng trước máy bay. Bây giờ anh có thể liên lạc trực tiếp với các phi công.

— Patrôni đây. Khi nào ~~một~~ việc của các bạn đã sẵn sàng, hãy bắt đầu hành động.

Người công nhân đứng trước mặt giờ cao những chiếc gậy có đèn tín hiệu chuẩn bị hướng dẫn cho máy bay đi theo đường e-lip sau những chiếc hào cũng đã được dọn tuyết theo lệnh của Patrôni. Nếu chiếc «Bôing» chạy-lên mặt đường nhanh hơn dự định thì người công nhân này phải chạy thật nhanh ra nơi khác.

Patrôni ngồi xổm xuống ngay trước bánh xe mũi. Một vị trí cũng rất nguy hiểm nếu máy bay chồm lên được. Không phải vô cớ mà Patrôni nắm chặt dây điện thoại ở chỗ nối đè có thể dứt ngay dây ra khỏi phích cắm. Anh chăm chú theo dõi chiếc trực thăng cất cánh. — Lúc này nó đang bắt đầu chuyển dịch.

Giọng người đội trưởng.

— Tôi cho tăng ga.

Tiếng động cơ rú to hơn. Máy bay rung lên vì tiếng rú đó giống như tiếng sấm rèn, đất dưới chân nó rùng rùng, nhưng các bánh xe vẫn không nhúc nhích.

Patrôni lấy lòng bàn tay khum khum che cho khỏi gió và nói vào micro :

— Tăng nữa ga lên ! Đầy hết các cần ga lên phía trước !

Tiếng động cơ gầm to hơn, nhưng chỉ một chút. Các bánh xe rùng rùng, nhưng vẫn chưa nhích được khỏi chỗ.

— Hết mức đi, mẹ kiếp ! Cho hết cỡ đi..

Các động cơ vẫn tiếp tục làm việc ở công suất cũ, sau đó bỗng nhiên công suất giảm đi. Trọng tai nghe của Patrôni rè rè tiếng người đội trưởng :

— Patrôni, nếu tôi cho các động cơ nồ hết cỡ, máy bay sẽ chúc mũi xuống đất và tôi với anh, thay vì chiếc máy bay bị kẹt tuyêt, sẽ nhận được những mảnh vụn của nó !

Patrôni chăm chú nhìn những bánh xe máy bay cứ quay tròn ở một chỗ và nhìn đồng bùn đất quanh chúng.

— Tôi bảo đảm với các anh là nó sẽ lăn đi được. Hãy can đảm và cho nồ hết cỡ đi !

— Chính anh phải tỉnh trí lại thì có. — người đội trưởng nỗi cáu. — Tôi tắt động cơ đây !

Patrôni héto vào micro, giọng anh lao hồn đi ;

— Đừng tắt ! Cứ để chúng chạy không tải ! Tôi leo lên bây giờ đây — Nhảy ra khỏi mũi máy bay, anh khoát tay ra lệnh mang thang đến. Nhưng người ta chưa kịp đặt thang thì cả bốn động cơ đã tắt lặng.

Khi Patrôni leo lên đến cabin, cả hai phi công đã tháo thắt lưng.

Patrôni nói như lén én :

— Đồ hèn nhát !

Câu trả lời của người đội trưởng không ngờ rất ngắn gọn :

— *Es posible* (?) Và cũng có thể đó là hành động tinh táo duy nhất mà tôi đã làm trong cả ngày hôm nay. Đội thợ của anh có dám nhận trách nhiệm về cả máy bay không ? — Ông ta hỏi bằng giọng nghiêm túc.

— Ô-kê ! — Patrôni nói — Chúng tôi nhận.

Viên phi công thứ nhì nhìn đồng hồ rồi ghi chú vào sổ trực máy bay.

— Khi nào các ông kéo được máy bay ra khỏi tuyết — viên đội trưởng nói — băng của các ông sẽ liên lạc với hảng chúng tôi. Còn bây giờ — *buenas noches* (?) .

Chờ khi cả hai viên phi công cài hết cúc áo khoác và rời khỏi ca-bin, Patrôni mới băng cắp mắt quen thuộc lướt nhanh qua các bảng máy và các cần điều khiển. Hai phút sau anh cũng theo các phi công tut xuống thang.

(1) Cũng có thể.

(2) Chắc ngủ ngon.

Ingram đang chờ anh ở dưới đất. Anh gật đầu
chỉ các phi công đang chạy vội lại phía một chiếc xe
buýt phục vụ.

— Lần trước họ cũng như thế : không dám cho
động cơ nổ hết cỡ. — Ông ta cau mặt liếc nhìn những
trụ cảng — Vì thế ngay từ đầu nó đã lún sâu như
vậy. Nay giờ nó lại càng lún sâu hơn.

Điều làm Patrôni lo ngại nhất chính là như thế

Anh lại chui vào dưới bụng máy bay, xem lại
tình trạng những chiếc cảng. Ingram soi đèn cho anh.
Những bánh xe lún trong tuyết, ẩm và bùn nhão nát
hơn trước gần một sút. Patrôni cầm đèn soi vào
dưới cánh : trục của cả bốn bánh xe đã sát đất đến
mức nguy hiểm.

— Bay giờ có giờ mà lôi nó lên được — Ingr-
em nói.

Người thợ máy trưởng của hãng TWA trầm ngâm
lắc đầu.

— Phải thử một lần nữa. Lại phải đào — sâu
hơn, đưa những đường hào vào ngay sát bánh xe
rồi cho nó động cơ. Chỉ có điều lần này tôi đích thân
điều khiển máy bay.

Xung quanh bão tuyết vẫn gầm rú.

Ingram khẽ rùng mình, nói với vẻ ngờ vực :

— Bác sĩ biết cách đấy. Nhưng, tất nhiên, anh
làm tốt hơn là tôi.

Patrôni cười khẩy :

— Nếu tôi không lôi được nó lên, chắc lúc đó sẽ
lâm được nó tan ra từng mảnh,

Ingram bước lại chiếc ô-tô buýt đang đỗ một mình — lại phải tập trung người — ô-tô buýt thứ hai đã bỏ đi — đưa các phi công của hãng O'erêô — Mê-chxicon về nhà ga.

Patróni ước lượng: bây giờ thì phải mất một tiếng nữa là fit. Nghĩa là trong thời gian đó đường băng ba-không vẫn chưa thể hoạt động được.

Anh đi lại chiếc picap có lắp đặt ra-đa để báo tinh hình với ĐCHĐP,

7

Inex Gerrerô không hiểu một nguyên lý mà lúc chất của nguyên lý ấy chung quy là ở chỗ, một bộ óc đã quá căng thẳng và mệt mỏi có thể tự động ngắt mạch để tự bảo vệ, và khi đó con người sẽ rơi vào tình trạng mê ngủ thu động. Song những hành động của chị là bằng chứng hiển nhiên cho nguyên lý đó. Inex Gerrerô hành động một cách vô ý thức như kẻ bị mộng du.

Đã mấy tuần nay chị mệt mỏi vì nỗi lo lắng, sợ hãi gần như tuyệt vọng, còn những sự kiện tối nay đã giáng cho chị một đòn chí tử cuối cùng. Và bộ óc của chị đã tắt, tựa như cái cầu chì bị đứt khi chạm mạch. Trong lúc Gerrerô Inex ở trong trạng thái như vậy — tắt nhiên là tạm thời — chị không hay biết mình đang ở đâu và tại sao.

Gã lái xe tắc-xi thô lỗ và nhẫn tâm đã phục vụ chị không được tốt lắm. Hắn đã đồng ý đưa chị tới sân bay lấy bảy đô-la. Bước ra khỏi tắc-xi, Inex đưa cho hắn tờ giấy mười đô-la. — Vì chị không còn

đồng mào khác ngoài tờ giấy bạc đó, và chờ lấy tiền trả lại. Gã lái xe lầu bầu, bảo không có tiền trả lại, để hắn đi đồi, thế là hắn chuồn mất. Inex đợi mười phút không thấy hắn quay lại, chị đứng mà ruột như lửa đốt, mắt không rời chiếc đồng hồ nhà ga, mà những cái kim của nó cứ nhích dần một cách tàn nhẫn đến số mười một, tức là giờ chiếc máy bay đi Rôm sẽ cất cánh, và cuối cùng chị hiểu ra gã lái xe tắc xi không quay lại nữa. Chị không nhớ số xe cũng như tên gã lái xe. Mà cho dù có nhớ, chị cũng không quen làm đơn kiện, và rõ ràng gã lái xe đoán biết cái tính ấy của chị.

Bất chấp những trở ngại xuất hiện dọc đường, Inex vẫn có thể đến kịp giờ người ta cho khách lên máy bay, nếu như chị không bị chậm vì chờ tiền trả lại. Bây giờ, khi chị tìm thấy lối ra sân bay thì máy bay đã bắt đầu lăn bánh trên đường lăn.

Dù sao Inex vẫn đủ thông minh để làm theo lời khuyên qua điện thoại của cô Yung, cô gái ở phòng chỉ dẫn của hãng Trans Omérico, và chị đã nghĩ ra mẹo nhỏ để hỏi xem có đúng chồng chị đang ở trên máy bay đi Rôm hay không. Khi chị đến gặp người soát vé ở cửa ra số bốn mươi bảy, thì vừa đúng lúc ông ta đang chán nản bị bỏ đi chỗ khác.

Theo lời khuyên của cô Yung, chị không hỏi han gì, mà chỉ tuyên bố :

— Chồng tôi đang ở trên chiếc máy bay vừa cho khách lên. — Và chị giải thích rằng chị đi tiên chồng bị muộn, nhưng muốn biết chắc chồng chị đã kịp lên máy bay hay chưa. Chị lấy ra tờ giấy hóa đơn vàng nhạt tìm được trong đồng đồ vật của chồng và

chìa cho người soát vé xem. Sau khi liếc qua tờ giấy, người soát vé xem lại danh sách hành khách.

Trong giấy lát, trong lòng Inex thoáng bỗng lên tia hy vọng : biết đâu chị nhầm, biết đâu chồng chị không có ý định đi đâu hết, ý nghĩ rằng chồng chị bay đi Rôm vẫn khiến chị cảm thấy khó tin. Nhưng người soát vé đã trả lời — đúng, có một ông tên Đ.O. Gerrero, đang ở trên máy bay chuyễn hai đi Rôm, và đáng tiếc là bà Inex Gerrero không kịp tiễn chồng, nhưng hôm nay tại bão tuyết, nên có nhiều chuyễn lộn lộn, còn bây giờ ông ta xin lỗi vì ông ta có việc phải đi.

~~Người soát vé đi rồi, Inex òa lên khóc nức nở, bỗng nhiên chị cảm thấy cô đơn giữa cảnh ồn ào đông đúc này.~~

Lúc đầu chỉ có vài giọt nước mắt chảy ra khỏi mắt chị, sau đó chị nhớ lại tất cả những nỗi tai họa và rủi ro, thế là nước mắt chị bắt đầu tuôn ra như suối. Inex đau xót cho hiện tại và khóc than cho quá khứ : trước đây chị có một căn nhà, bây giờ không có nữa, chị không nuôi nổi con cái, chị có tâm chồng, mặc dù chẳng ra gì, nhưng chị đã quen rồi, và bây giờ chồng chị cũng bay đi không biết đi đâu. Chị nhớ lại hối chị còn trẻ ra làm sao và chị khóc than cho thân phận chị lúc này. Chị khóc vì chị hết năn nỉ tiền và chẳng biết đi đâu nữa. — họa chặng là trở về căn buồng lạnh lẽo và đầy gián, mà ngay cả nhà đó ngày mai chị cũng bị tống ra khỏi cửa, — vì cái số tiền mà chị năn nỉ người chủ nhà cho chị nán thêm ít lâu, giờ cũng chẳng còn lại đồng nào, sau khi gă lái xe tắc-xi cuốn đi cả số tiền thừa... Thậm chí chị chẳng tin rằng chị có đủ tiền lẻ để đi xe về nhà nữa

không. Chị khóc vì đôi giày làm chân chị đau huot và quần áo chị mặc thật lôi thôi thảm hại, lại uột sưng, và bởi chị mệt mỏi quá, người chị đau nhức và lạnh cóng vì lên cơn sốt. Chị khóc cho bản thân và cho tất cả những người chán chường và tuyệt vọng như chị.

Mãi sau, thấy mọi người xung quanh bắt đầu nhìn mình với cặp mắt tò mò, chị mới cất bước đi lang thang vô định khắp nhà ga, nước mắt vẫn chảy ròng ròng. Chính khi đó những sợi mảnh che chắn của bộ não đã ra tay giúp chị, ý thức chị bắt đầu bị mờ đi, và trong tâm trạng u mê cứu tinh ấy, mặc dù vẫn còn tiếp tục đau khổ, nhưng chị đã không hiểu vì sao nữa.

Một lúc sau, thái độ của chị không lọt qua cặp mắt của viên cảnh sát trực nhà ga, và viên cảnh sát này đã biếu lộ một cử chỉ ăn cần mà không phải lúc nào những người có trách nhiệm giữ gìn trật tự xã hội cũng có, là dắt chị vào ngồi trong một góc khuất, rồi gọi điện thoại ngay cho sếp của mình. Trung úy Orduay có mặt ở cách đó không xa và bảo rằng đích thân anh sẽ tìm hiểu chuyện này. Anh đi đến kết luận rằng, mặc dù Inex đang ở trong tâm trạng sợ hãi và có những lời nói lẩn lộn, chị vẫn hoàn toàn không có gì nguy hiểm, và đã ra lệnh dẫn chị ta đến phòng giám đốc sân bay, vì cho rằng đó là nơi duy nhất còn yên tĩnh, và hơn nữa, cũng không đến nỗi đáng sợ như ở đồn cảnh sát.

Inex ngoan ngoãn lên gác bằng thang máy, rồi đi dọc theo hành lang, có cảm tưởng thậm chí chị không ý thức được là người ta đang dẫn chị đi hay ít nhất, chị cũng thản nhiên trước chuyện đó. Sau đó chị lại ngoan ngoãn ngồi vào chiếc ghế sa lông

người ta chỉ cho chị, cảm thấy sung sướng vì có thể được nghỉ chân một lát. Chị thấy có nhiều người đi vào, đi ra, nói với nhau những câu gì, nhưng tất cả những cái đó diễn ra như trong mơ, mà chị không còn đủ sức tỉnh con mè nữa.

Song, một lúc sau cái bản năng tự vệ có sẵn trong con người, dù có bị đè nén và yếu ớt đến mấy, cũng bắt chị phải bừng tỉnh và nhận thức ra, tuy hối còn mơ hồ, là chị phải hành động, phải cử động, phải làm một việc gì đó, vì cuộc sống không đứng yên một chỗ, và — dù cuộc sống ấy có mang lại những đòn nặng nề thế nào đi chăng nữa, dù có mờ mịt và trống trải đến thế nào chăng nữa, nó vẫn không ngừng chuyển động lên phía trước.

Inex Gerrerô đứng dậy ; chị vẫn chưa hiểu rõ mình đang ở chỗ nào và làm sao lại rơi vào đây, nhưng chị đã quyết định bỏ đi. Đúng lúc đó đoàn đại biểu Medouэ có trung úy Orduay dẫn đường bước vào phòng tiếp khách của Baycoxfend, nơi Inex đang đứng. Đoàn đại biểu đi vào phòng làm việc của Mel, còn Orduay thì quay lại, và trong lúc cánh cửa khép lại, Mel đã kịp nhận thấy viên trung úy đang nói chuyện với bà khách.

Mặc dù Inex không hình dung được rõ lắm, chị vẫn hiểu được là viên trung úy cảnh sát da đen này muốn giúp chị, đồng thời chị cũng có cảm giác mang máng rằng chị đã gặp anh ta ở đâu rồi, mới cách đây không lâu, và lúc đó anh ta cũng tỏ ra tốt bụng với chị như bây giờ, anh ta dẫn chị đi đâu đó và không hề tra vấn chị điều gì ; Và lúc này dường như anh ta hiểu rằng — mặc dù chị không hề nói ra — chị phải trở về thành phố, nhưng chị không chắc

mình còn đủ tiền đi xe không. Inex thò tay vào ví lục túi, chỉ muốn cầm xem chị còn bao nhiêu tiền, nhưng anh ta ngăn chị lại, quay lưng về phía cánh cửa dẫn vào phòng làm việc, dút vào tay chị ba đô-la. Sau đó anh ta dẫn chị ra ngoài hành lang, chỉ cho chị lối đi xuống để ra bến xe ô-tô buýt, và còn dặn thêm là số tiền đó đủ cho chị đi về, thậm chí còn thừa lại một ít để khi vào đến thành phố chị có thể thuê xe về nơi nào chị muốn.

Sau đó viên cảnh sát bỏ đi, còn Inex làm theo lời anh ta dặn: chị theo cầu thang đi xuống dưới, sau đó, khi đến gần cửa dẫn ra bến ô-tô buýt, có một vật quen thuộc đập vào mắt chị — đó là quán bán xúc-xích, — và cảm giác đó, khát và mệt rã rời đưa chị trở về với thực tại. Chị thò tay vào ví, tìm được đồng ba mươi lăm xu, mua một cái xúc-xích và một xuất cà-phê đựng trong cốc giấy, và hình dáng của những đồ vật quen thuộc hàng ngày ấy đã làm chị tinh táo lại: Chị nhìn thấy trong góc cạnh quầy bán xúc-xích có chiếc ghế con và ngồi xuống đó. Chị không nhớ rõ chị đã ngồi ở đó bao nhiêu lâu: thói xúc-xích chị đã ăn xong, cà-phê đã uống hết và cái trí giác về thực tại đang diễn ra lại bắt đầu biến mất, để thay vào cảm giác yên tâm và mãn nguyện. Những con người đi qua đi lại trước mắt chị, tiếng người nói ồn ào, những lời thông báo qua loa truyền thanh — tất cả những cái đó làm chị nguôi đi.

Đã hai lần Inex cảm thấy hinh như chị nghe thấy trên loa phóng thanh người ta nhắc đến tên chị, nhưng chị cho rằng đó chỉ làm cảm giác, rằng không thể nào có chuyện đó, vì trên đời này chẳng ai thêm

đè ý đến chi, và thậm chí cũng chẳng ai biết chi đang ở đâu.

Chị mơ hồ nhận thức được rằng sớm hay muộn chị cũng phải rời bỏ nơi đây, và cảm thấy điều đó đối với chị sẽ rất khó khăn. Nhưng thôi, trước mắt chị cứ ngồi yên ở chỗ này một lúc nữa đã.

8

Tất cả các nhân viên được gọi gấp về phòng làm việc của Giám đốc sân bay đều có mặt nhanh chóng — trừ một người — một vài người được đích thân Bay-coxfend gọi, còn những người khác qua Tania, nhưng trường hợp nào cũng đều được nhấn mạnh yêu cầu phải bỏ hết mọi công việc và đến ngay lập tức.

Người đến đầu tiên là sếp của Tania — ông Becto Uezberi — trưởng phòng vận chuyển hành khách của hãng Trans Omérico.

Tiếp đó, gần như cùng lúc, là trung úy Oräuay, người vừa ra lệnh cho các cảnh sát của mình đi tìm Inex Gerrerô, nhưng vẫn chưa hề hay biết cần phải tìm chị ta để làm gì. Suốt thời gian này anh đã để cho đám dân chúng Mêđouđ được tụ tập một cách bừa bãi trong tiền sảnh chính nhà ga và nghe viên luật sư Frimanton đang cố sức khoa trương trước ống kính vô tuyến truyền hình để bênh vực cho quyền lợi của họ.

Ông Uezberi hỏi ngay khi vừa bước chân vào :

— Có chuyện gì vậy, ông Mel ?

— Chúng tôi chưa biết chắc chắn lắm, ông Becto

ạ, và cũng chưa thể kết luận ngay được, nhưng không loại trừ khả năng là trên chiếc máy bay của ông đang thực hiện chuyến hải, hiện đang có bom.

Bectơ khẽ đưa mắt nhìn Tania với ý thắc mắc, — tại sao chị ta cũng có mặt ở đây? — Nhưng ông không muốn mất thời gian cho cuộc thăm vấn và lại quay sang hỏi Mel :

— Vậy thì ông đã biết cụ thể điều gì?

Mel kè lại vắn tắt cho Uezberi và Orduây nghe tất cả những gì đã khẳng định được, về thông báo của viên thanh tra hải quan Stendish về một hành khách, mà theo nhận xét của ông ta — một con người có óc quan sát sắc sảo — lúc nào cũng khur khur bèn nách chiếc va-li con trọng rất可疑, về việc người hành khách đó, theo sự điều tra của Tania, tên là Đ.O. Gerrerô hoặc cũng có thể là Berrerô ; về chuyện, theo lời của một nhân viên bán vé trong thành phố, vị hành khách đó khi đăng ký vé không mang theo một hành lý nào cả, trừ chiếc va-li con đã nói ở trên, về việc Đ.O. Gerrerô đã mua ở sân bay tấm phiếu bảo hiểm cổ số tiền ba trăm ngàn đô-la, nhưng ông ta moi mãi mới đủ tiền để trả tiền mua phiếu bảo hiểm, điều cho thấy rõ là chắc chắn ông ta khởi hành chuyến đi xa năm ngàn dặm không những không có quần áo thay đổi, mà thực tế còn không có cả tiền ; Và cuối cùng, về chuyện bà Inex Gerrerô, người đã được ông chồng lấy tên để chuyền tiền bảo hiểm sinh mạng trong thời gian bay, vừa nãy đã đi lang thang trong nhà ga sân bay với lâm trạng cực kỳ hoang mang, bối rối.

Trong lúc ông đang nói thì viên thanh tra hải quan Standish bước vào, không kịp cởi cả bộ đồng

phục, và theo sau ông ta là Bani. Cô gái bước vào với vẻ ngập ngừng, sợ sệt đưa mắt nhìn những người lạ mặt và khung cảnh không quên thuộc. Khi hiểu ra ý nghĩa của những điều Mel vừa thông báo, mặt cô ta tái nhợt và mắt mở tròn vì sợ hãi.

Trong số những người được mời đến chỉ thiếu có người soát vé trực ở cửa ra số bốn mươi bảy cho hành khách chuyến hai ra máy bay. Khi Tania gọi điện cho sếp của ông này, thì ông ta bảo rằng người soát vé đã đòi ca và đã về nhà rồi. « Vậy nhờ ông nhắc hộ cho ông ấy, — Tania yêu cầu — bảo ông ấy khi nào về nhà gọi điện ngay tôi đây ». Tania cho rằng không cần thiết bắt ông ta phải quay lại sân bay: vì không chắc ông ta có nhớ Gerrerô đã lên máy bay hay chưa? Còn nếu ai có muốn hỏi gì, họ có thể hỏi qua máy điện thoại.

— Tôi mời tất cả những ai có liên quan dù chỉ chút ít đến chuyện này, đề phòng trường hợp các vị hoặc có người nào muốn hỏi rõ thêm điều gì, — Mel quay sang Uezberi nói — Tôi cho rằng tôi và các vị — chủ yếu là các vị sê — phải quyết định xem, trên cơ sở những thông tin đã có, chúng ta đã cần phải thông báo cho người chỉ huy chuyến hai chưa. Vào phút đó Mel lại chợt nhớ ra điều mà ông đã quên băng đi trong một thời gian: Người chỉ huy chuyến hai chính là em rể ông — Vecnon Đinarest. Sau này, Mel nói với mình, ông vẫn còn kịp suy nghĩ kỹ về một vài hậu quả có thể xảy ra từ chuyện đó. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

— Hóa ra thế, — Vẻ mặt của ông Uezberi trông khá buồn. Ông ta quay lại nói với Tania — Dù có quyết định thế nào đi nữa, tôi cho rằng cần phải cho

viên phi công chính biết rõ mọi chuyện. Phải cho tìm ngay Roix Kettering. Nếu anh ta còn ở cơ quan, phải bảo anh ta lại đây ngay.

Đội trưởng Kettering, phi công trưởng của Trans O'mérico, đã cho chiếc máy bay số hiệu 731-TA bay thử ngay trước lúc nó khởi hành chuyến hai.

— Thưa ngài, rõ.

Tania đi lại phía máy điện thoại ; trong lúc đó máy điện thoại khác reo. Mel cầm lấy ống nghe.

Người nói là chỉ huy các chuyến bay — ông ta trả lời những yêu cầu do Mel đặt ra cho trung tâm CHDP cách đây chừng vài phút.

— Tôi xin thông báo những chi tiết mà ngài hỏi về chiếc máy bay của Trans O'mérico, thực hiện chuyến hai.

— Tôi nghe đây.

— Nó cất cánh lúc hai mươi ba giờ mươi ba phút theo giờ địa phương.

Mel ngược nhìn đồng hồ treo tường. Bây giờ là không giờ mươi phút ; máy bay đã bay được gần một tiếng đồng hồ.

Viên chỉ huy các chuyến bay tiếp tục :

— Trung tâm CHDP Chicagô chuyển giao máy bay cho trung tâm Clivilond vào lúc hai mươi bốn giờ hai mươi bảy phút ; Đến lượt nó, Clivilond giao máy bay cho Tôrôntô vào lúc một giờ ba phút, tức là cách đây bảy phút. Theo thông báo của trung tâm Tôrôntô, lúc này máy bay đang ở gần Luân Đôn, tỉnh Ontario. Nếu ngài muốn biết, tôi có thể thông báo thêm những số liệu về độ cao, tốc độ, hướng bay v.v...

— Tạm đủ rồi, — Mel nói. — Cám ơn.

— À, còn việc này nữa, thưa ngài Baycoxfend — Viên chỉ huy các chuyến bay thuật lại báo cáo của Patrōni : đường băng ba-không chưa thể sử dụng được ít nhất là trong một tiếng đồng hồ nữa.

Mel nghe một cách sốt ruột. Lúc này đang nói lên những việc khác, quan trọng hơn.

Sau khi gác ống nói, Mel thông báo lại cho Uezberi những số liệu về vị trí hiện nay của máy bay.

Tania cũng gác ống nghe và thông báo :

— Đã tìm được đội trưởng Kettoring. Ông ta đến bây giờ.

— Còn người phụ nữ ấy — vợ của tay hành khách khả nghi... Tên bà ta là gì nhỉ? — Uezberi hỏi.

— Inex Gerrerô, — Orduây đáp.

— Bà ta hiện ở đâu?

— Chưa biết. — Orduây nói tiếp rằng các cảnh sát viên đang đi lùng khắp sân bay, mặc dù, có thể người đàn bà đó từ lâu đã không còn ở đây. Sở cảnh sát thành phố đã được báo cho biết việc này, và các cảnh sát đang kiểm tra từng chiếc ô-tô buýt đi từ sân bay về thành phố.

— Lúc nãy bà ta có đến đây, — Mel nói, — nhưng khi đó chúng tôi chưa biết gì cả...

— Chúng ta chưa nhanh nhẹn lắm, — Uezberi lầu bầu và đưa mắt nhìn Tania, sau đó nhìn viên thanh tra hải quan Stendish từ nãy chưa nói điều gì. Tania biểu rằng Uezberi lúc này đang hồi hận nhớ lại việc ông ta đã xưa đuổi chị. Thôi, chị đi đi ! » — Dù

sao chúng ta cũng phải thông báo chuyện này cho viên chỉ huy chuyến bay, — ông ta nói. — Mặc dù tạm thời chúng ta mới chỉ có những giả thuyết, anh ta vẫn có quyền được biết những giả thuyết ấy.

— Có lẽ ta nên thông báo những đặc điểm nhận dạng của Gerrerò để đội trưởng Dimirest có thể theo dõi hắn ta mà không làm hắn ta chú ý chăng? Tania nói.

— Nếu chị thấy đó là cần thiết, — Mel nói, — chúng tôi có thể giúp chị việc đó. Có những người đã nhìn thấy hắn ta.

— Tốt, Uezberi nói, — bây giờ chúng ta hãy làm việc đó. Còn Tania, chị hãy liên lạc với điều phái viên của chúng ta. Bảo anh ấy là vài phút nữa chúng ta sẽ cần chuyên một thông báo quan trọng cho máy bay chuyến hai. — Để họ chuẩn bị đường liên lạc đặc biệt. Tôi muốn làm việc đó qua kênh kín, chứ không qua đường liên lạc công khai. Bây giờ chưa phải lúc để tất cả mọi người biết chuyện này.

Tania lại cầm ống nghe lên.

Mel quay sang hỏi Eani.

— Tên cò là gì?

Cô này xung tên, vè bối rối lồろ. Bao nhiêu cặp mắt đỗ dồn về cô ta. Mấy người đàn ông bắc giác dễ ý ngay đến bộ ngực đồ sộ của cô ta. Uezberi suýt thì bật ra tiếng sáo miệng. Nhưng kịp thời kìm được.

— Cô có hiểu chúng tôi đang nói về hành khách nào không? — Mel hỏi tiếp.

— Tôi? ... Không, tôi chưa hiểu lắm...

— Tên ông ta là B. O Gerrerô. Hình như cách đây một tiếng cô có ghi phiếu bảo hiền cho ông ta, phải không?

— Vâng.

— Lúc đó cô có quan sát kỹ ông ta không? Bani lắc đầu.

— Không à, tôi không thấy gì đặc biệt lắm. — Câu trả lời rất nhỏ. Bani liếm môi.

Mel nhìn cô ta với vẻ ngạc nhiên.

— Khi nói chuyện điện thoại với cô, tôi thấy hình như...

— Số người mua bảo hiền hôm nay rất đông... — Bani định tìm cách thanh minh.

— Nhưng chính cô nói là cô nhớ rõ hành khách đó!

— Không à, đó là hành khách khác.

— Nghĩa là cô không nhớ ông hành khách tên là Gerrerô?

— Không.

Mel thấy thất vọng.

— Xin ngài đê tôi, ngài Baycefend. — Orduay bước lên trước một bước và cúi sát hẳn vào mặt Bani. — Cô không muốn dính líu vào việc này phải không? — Giọng Orduay nghe gay gắt, — đó là giọng nói điện hình của người cảnh sát; cái giọng mềm mỏng mà ban nãy anh ta nói chuyện với Inex Gerrerô biến đâu mất.

Bani giật mình, cúi mặt, nhưng vẫn im lặng.

→ Có đúng vậy hay không? Cô trả lời đi! —
Orduay vẫn cương quyết.

— Tôi không biết gì hết.

— Nói dối! Cô biết. Cô không muốn giúp đỡ chúng tôi, vì cô sợ sẽ bị lôi thôi. Tôi đã từng gặp những loại người như cô. — Orduay nói một cách khinh bỉ, như ném tung lời vào mặt cô ta. Anh ta tỏ ra thô bạo không thương xót. — Lần đầu tiên Mel nhận thấy nét tính cách này của anh ta. — Vậy thì cô nghe đây, người đẹp. Nếu cô sợ những chuyện phiền phức rắc rối, thì chính cô đang tự gây rắc rối cho mình đấy. Còn nếu cô muốn tránh rắc rối — trong khi còn chưa muộn — cô phải trả lời các câu hỏi và phải trả lời nhanh! Lúc này thời gian đối với chúng tôi quý tung giây.

Bani im lặng — cô thấy run hết cả người.

— Nghé đây, cô gái, — Mel nói — Trên chiếc máy bay này có gần hai trăm hành khách. Rất có thể sinh mạng của họ đang bị đe dọa. Tôi hỏi cô một lần nữa. Cô có nhớ hành khách tên là Gerrerô không?

Bani chậm rãi cúi đầu.

— Cô.

— Cô hãy mô tả hình dáng ông ta đi.

Bani bắt đầu mô tả hình dáng bên ngoài của Đ.O. Gerrerô, lúc đầu còn ấp úng, sau mỗi lúc một bình tĩnh hơn.

Ai nấy hồi hộp lắng nghe, và chân dung của Gerrerô hiện ra trước cặp mắt tưởng tượng của họ: một người gầy gò, ốm yếu, có bộ mặt xanh xao, hai má hốc hác, cái cằm nhọn, cặp môi mỏng, hàng ria

mép màu hung nhạt, cái cò dài ngoổng, đôi tay khẳng khái, lúc nào cũng漫mê mẩy ngón tay cò vể cảng thẳng, hóa ra Bani có cặp mắt quan sát hết sức sắc bén.

Uezberi, ngồi sau bàn của Mel, ghi lại những lời mô tả chân dung ấy để đưa vào bức điện gửi Venon. Đinhirest mà ông ta đã bắt đầu thảo.

Khi nghe Bani kể rằng Gerrerd lục mõi mới thinh đủ 10 đô-la để trả tiền phiếu bảo hiểm, còn tiền Ý thai ông ta không hề có một xu, và ông ta vô cùng bối rối khi đếm số tiền 1k, sau đó mỉm cười rõ hết sức khi tìm thấy tờ năm đô-la ở túi trong chiếc áo vest, Uezberi ngừng viết và nhìn dán mắt vào Bani với vẻ sợ hãi và tức giận.

— Trời đất ơi ! Nhận thấy tất cả những dấu hiệu đó mà cô vẫn viết phiếu bảo hiểm cho hắn ta ? Cô điên rồi hay sao ?

— Tôi đã định... — Bani bắt đầu bối rối.

— Trời ơi, cô đã định. Nhưng rồi cuối cùng cô chẳng làm gì hết, đúng không ?

Bani quá sợ hãi, mặt tái mét, im lặng.

Mel nhắc :

— Đừng để mất thời gian, ông Uezberi.

— Tôi biết, tôi biết... — Mẩy ngón tay Uezberi run run nắm chiếc bút chì : — Lỗi không phải chỉ ở cô ta, — ông ta ấp úng, cũng không phải ở những người trả lương cho công việc của cô ta. Lỗi là ở chính chúng ta — Chúng ta cần tự trách mình. Trong thâm tâm chúng ta tán thành với các phi công việc phản đối bán phiếu bảo hiểm sinh mạng ở sân bay, nhưng chúng ta không có đủ can đảm thú nhận điều

đó. Và chẳng ta chờ phép các hổng bảo hiểm làm các công việc bẩn thỉu của họ...

Mel quay sang viên thanh tra hải quan Stendish:

— Còn ông, ông Herris, ông có thể bồ sung điều gì về gã Gerrerô này không?

— Không, — Stendish nói. — Tôi không được nhìn gần ông ta, như cô này, và cô ta đã nhận thấy những điểm mà tôi không thấy. Nhưng điều tôi chú ý là cách ông ta giữ chiếc va-li. Tôi chỉ có thể nói thêm một điều: Nếu quả thực trong chiếc va-li đó có cái mà các ông nghi ngờ, thì xin các ông ngăn đừng để ai tìm cách giật chiếc va-li đó khỏi tay ông ta.

— Vậy thì ông bảo làm thế nào?

— Tôi không phải chuyên gia về việc này, — viên hải quan nói — làm sao tôi có thể khuyên được điều gì? Nhưng theo tôi, trong việc này chỉ có thể dùng mèo. Vì nếu đó đúng là quả mìn, nghĩa là phải có thuốc nổ, và chắc chắn, kèm theo một bộ phận có thể nhanh chóng làm che nó nổ. Lúc này quả bom đang trong tay hắn ta. Nếu có ai định tìm cách giật lấy chiếc va-li, hắn sẽ nghĩ ra ngay là kế hoạch của hắn bị bại lộ. Như thế có nghĩa là, hắn chẳng còn gì để mất nữa — Stendish im lặng một giây rồi nói tiếp về đám chiêu! — Và khi cảng thẳng như vậy ngón tay nằm trên quả mìn có thể run lên.

— Tất nhiên, thực ra chúng ta chưa biết chính xác điều gì, — Mel nói. — Cũng có thể đó chỉ là một tay gân dở nào đó và trong va-li của hắn chẳng có gì hết ngoài bộ quần áo ngủ.

— Nếu ông muốn biết ý kiến tôi, — viên hải quan nói, — thì tôi xin nói rằng, tôi không nghĩ như vậy.

Thật vò cùng đáng tiếc cho tôi. Hơn nữa đứa cháu gái tôi cũng bay trên chuyến này.

Stendish có vẻ rất lo lắng : nếu chẳng may xảy ra chuyện xấu nhất, ông biết thông báo cho bà chị gái ở Devon ra sao đây ?

Ông nhở lại phút chia tay với Giudi ; trong cô gái trẻ trung và duyên dáng hiết bao, cô đang hồn nhiên đùa với đứa bé ngồi bên cạnh. « Tạm biệt chú Hari ! » — cô bé nói rồi hôn chút vào má ông một cái. Trong cơn tuyệt vọng bất lực, lúc này ông thầm trách mình đã không hành động cương quyết hơn, không có biện pháp gì với người mang chiếc va-li đó.

« Thôi được, — ông nghĩ. — Bay giờ tuy đã muộn, dù sao cũng phải tìm cách nào đó ».

— Tôi muốn nói thêm một điều... — Tất cả quay nhìn Stendish — Bay giờ không phải lúc khiêm tốn giả tạo, vì thế tôi xin nói thẳng ; tôi rất nhạy cảm trọng việc nhận xét con người, nhất là ẩn tượng ban đầu không bao giờ lừa tôi, và thông thường bao giờ tôi cũng nhận ra ngay người xấu, chỉ có điều các ông đừng có hỏi tôi làm cách nào và tại sao... Đó là bản năng, và có thể là kinh nghiệm nghề nghiệp nữa. Khi bắt gặp con người đó, tôi đề ý đến hắn ta ngay. « Một kẻ khả nghi ». — Tôi thầm bảo mình, nhưng theo thói quen nghề nghiệp tôi chỉ nghĩ hắn mang hàng lậu. Bay giờ sau tất cả những sự việc mà chúng ta đã biết, Gerrero là một tên nguy hiểm. — Stendish quay sang phía ông trưởng ban vận chuyển hành khách. — Thưa ông Uezberi, tôi muốn trong bức điện ông dùng đúng từ ấy để nói về tên hành khách này

— Thưa ông thanh tra, chính tôi định viết như vậy — Uezberi rời khỏi tờ giấy ghi. Hầu như tất cả

nhiều gì Stendish vừa nói ông ta đã kịp đưa vào
nội dung bức điện gửi cho đội trưởng máy bay
chuyển hai.

Pania vẫn tiếp tục nói chuyện điện thoại với diễn
phái viên của hãng Trans O'mericor ở Niu-yoo.

— Vâng, thông báo khá dài đây. Xin Ông hãy
ra lệnh cho sao lại một bản.

Có tiếng gõ cửa rất mạnh; một người đàn ông
cao lớn, có khuôn mặt thô sạm đầy nếp nhăn, với
đôi mắt xanh nhạt rất sắc, bước vào. Ông ta mặc bộ
com-lê len màu tim và khoác áo măng-tô. Ông ta
gật đầu chào Mel, còn Uezberi nói:

— Cảm ơn Roix vì anh đã đến nhanh như vậy.
Công việc của chúng tôi hiện như vẫn chưa ổn lắm.—
Ông ta chia tờ giấy ghi điện vừa ngoay xong.

Đội trưởng Kettering, phi công trưởng của hãng
Trans O'mericor, cầm chìa lọc bức điện, trong khi
mắt ông lướt qua những dòng chữ, ông không hề để
lộ chút bối rối nào, chỉ có nỗi dưới hơi cứng lại một
chút. Phi công trưởng, giống như nhiều người khác,
kể cả ông trưởng ban vận chuyển này. Những trận
bão tuyết hoành hành ba ngày đêm nay, và đòi hỏi
phải có những quyết định khẩn cấp tùy theo tình
hình, đã không cho phép ông về nhà.

Chiếc máy điện thoại thứ hai réo vang, phá tan
bầu im lặng đang kéo dài trong giây lát. Mel cầm ông
nghe lên rồi đưa cho Orduay.

Đội trưởng Kettering đọc nốt bức điện. Uezberi
hỏi:

— Anh thấy thế nào, có nên gửi không? Chúng

tôi đã yêu cầu điều phải viên chuẩn bị sẵn cho đường
kênh đặc biệt.

— Đúng, — đội trưởng Kettering nói. — Nhưng
theo tôi ta nên thêm một câu : « Đề nghị quay lại hoặc
hạ cánh tùy theo quyết định của chỉ huy » và báo
điều phải viên thông báo cho họ cả bản dự báo khí
tượng mới nhất.

— Tất nhiên rồi, — Uezberi ghi thêm mấy chữ
rồi đưa cuốn sổ tay cho Tania và chỉ bắt đầu chuyền
ngay bức điện tin.

Đội trưởng Kettering đưa mắt nhìn những người
xung quanh.

— Đó là tất cả những gì chúng ta biết ?

— Phải, — Mel nói — Tạm thời chỉ có thế.

— Cơ thể lát nữa chúng ta biết thêm điều gì
mới, — Trung úy Orduay đặt ống nghe xuống bàn,
nói. — Các cảnh sát của tôi vừa tìm được vợ của
Gerrerô.

Bức điện của ông trưởng ban vận chuyền hành
khách sân bay quốc tế Linhcôn gửi chỉ huy chuyền
hai bắt đầu như sau :

« THEO NHỮNG TIN CHUA ĐƯỢC KIỂM TRA,
MỘT HÀNH KHÁCH KHOANG DU LỊCH TRÊN
MÁY BAY CỦA CÁC ỐNG, TÊN LÀ Đ.O; GER-
RERO, CÓ GIỮ TRONG NGƯỜI MỘT QUẢ MIN;
HÀNH KHÁCH NÀY BAY KHÔNG CÓ HÀNH LÝ,
VÀ, CÓ LẼ KHÔNG CÓ CẢ TIỀN. TRƯỚC KHI
BAY ĐÃ BẢO HIỂM SINH MẠNG, LẤY SỔ TIỀN
LỚN. LÚC NÀO CŨNG GIỮ BỀN MÌNH CHIẾC VÀ-
LÍ CON NHƯ MỘT HÀNH LÝ XÁCH TAY CÓ VỀ
KHẨ NGHĨ. SAU ĐÂY MỘT TÀ HÌNH DÁNG... »

Đối với trưởng ban vận chuyển hành khách, việc liên lạc với chuyến hai theo kênh vô tuyến điện của hãng hàng không chỉ mất vài phút.

Từ khi chuyển đi bức điện thứ nhất theo kênh liên lạc đặc biệt cho viên chỉ huy chuyến hai về việc trên máy bay của anh ta có hành khách lậu vé — bà Ada Quonset — bộ phận điều phái của Cliviland đã kịp chuyển giao máy bay cho các điều phái viên của Niu-yooc. Bây giờ tất cả các bức điện do hãng máy bay gửi cho chuyến hai, đều phải thông qua trung tâm CHDP của Niu-yooc. Tania đọc bức điện, người nữ điện tín viên ở Niu-yooc sẽ ghi nó lại. Điều phái viên của hãng Trans O'mericor ở Niu-yooc, đọc xong gần như cùng lúc với nữ điện tín viên những dòng chữ đầu tiên, vội vàng nói máy trực tiếp với người phụ trách kênh liên lạc đặc biệt:

Người phụ trách này làm việc trong một căn buồng đặc biệt ở một nơi khác trong Niu-yooc, sau khi nhận được tín hiệu gọi thứ hai của điều phái viên « Trans O'mericor », lập tức chuyển bức điện nhận được sang mã đặc biệt của máy bay 731-TA, và một lần nữa — cũng như tín hiệu điện thoại được truyền theo đường dây điện thoại chung, nhưng chỉ đến tai một người nghe mà thôi, — tín hiệu cấp báo sẽ chỉ vang lên trong máy bay chuyến hai.

Cuối cùng điều phái viên Niu-yooc nghe thấy giọng đội trưởng Dimirest lúc đó đang bay trên không phận Canada, vùng Ontario :

— Chuyến hai Trans O'mericor đây: đã nhận được tín hiệu gọi khẩn cấp.

— Chuyến hai Trans O'mericor. Đài CHDP Niu-

yooe đây. Chúng tôi vừa nhận được thông báo quan trọng gửi các bạn. Hãy nhận điện.

Một phút im lặng — rồi lại nghe thấy giọng Dimi-rest :

— Ô kê ! Niu-yooe. Đọc thông báo đi !

— Gửi chỉ huy chuyến hai, — điều phái viên bắt đầu *« Theo những tin chưa được kiểm tra, một hành khách khoang du lịch... »*



Inex Gerrerô đang ngồi lặng lẽ trong góc nhà, bên cạnh quầy bán thức ăn, thì có một người đến lay vai chị :

— Inex Gerrerô ! Có phải bà là Inex Gerrerô ?

Inex người mỉm cười và trả lời : Chị chưa tĩnh trí được ngay — rồi dần dần ý thức cũng trở lại và chị nhận ra trước mắt chị là một nhân viên cảnh sát.

Anh ta lại lắc vai chị và nhắc lại câu hỏi.

Inex rụt rè gật đầu. Chị hiểu rõ viễn cảnh sát này không phải người cảnh sát nói chuyện với chị ban nãy. Anh ta là người da trắng và nói với chị giọng khác hẳn — khô khan, không chút thông cảm.

— Nào thôi, mời bà đứng dậy đi ! — Viễn cảnh sát bóp mạnh vai chị và xốc mạnh chị đứng lên — Bà nghe thấy gì chưa ? Đi ! Người ta gọi tên bà khẩn cả cõi rồi. Bao nhiêu cảnh sát bị dụng hết cả dậy để đón bà.

Mười phút sau, khi Inex bước vào phòng làm việc của Mel, bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn vào chị,

theo yêu cầu của Mel tất cả những người có mặt ban này đều ở lại: Tania, viên hải quan Stendish, Bani, Uezberi và đội trưởng Kettoring. Viên cảnh sát dẫn chị đi lại gần chiếc ghế đầu đặt giữa phòng, đặt chị ngồi xuống đây rồi đi ra ngoài. Trung úy Orduay tiến lại gần chị.

— Bà Gerrerô, — Orduay bắt đầu hỏi. — Tại sao chồng bà bay đi Rôm?

Inex đưa mắt ngây dại nhìn Orduay không trả lời. Viên trung úy cảnh sát hỏi lại một cách gay gắt hơn, nhưng không thô bạo.

— Bà Gerrerô, xin bà hãy chú ý nghe tôi. Tôi cần phải hỏi bà một vài câu hỏi rất quan trọng. Chúng liên quan đến chồng bà, và bà có thể giúp đỡ tôi. Bà có hiểu tôi không?

— Không. Nhưng tại sao...

— Bà không cần biết tại sao tôi đặt cho bà những câu hỏi đó. Điều đó sau này chúng ta sẽ nói chuyện. Nay giờ tôi chỉ muốn bà trả lời những câu hỏi đó, và như vậy là bà sẽ giúp tôi. Bà có đồng ý trả lời không? Tôi yêu cầu bà như vậy.

Uezberi không nhìn được nữa:

— Ông trung úy, chúng ta không thể kéo dài suốt đêm nay được. Máy bay đang xa dần chúng ta với tốc độ sáu trăm dặm một giờ. Nếu bà ta không chịu trả lời, ông cứ làm thật cứng rắn vào.

— Ông Uezberi, xin ông cứ để tôi làm, — Orduay sẵng giọng. — Nếu ai cũng la hét lên, thì kết quả sẽ giảm đi một nửa, mà thời gian sẽ mất thêm gấp đôi.

Uesberi im lặng, song thái độ bên ngoài thể hiện rõ vẻ sot ruột.

— Inex, — Orduay lại bắt đầu. — Tôi có thể gọi bà là Inex được chứ ?

Inex im lặng gật đầu.

— Inex, bà sẽ trả lời những câu hỏi của tôi chứ ?

— Tôi sẽ trả lời. — Nếu có thể.

— Tại sao chồng bà bay đi Róm ?

Chị nói tí nhí:

— Tôi không biết.

— Ông bà có bè bạn hay họ hàng ở đó không ?

— Không... Ở Mi-lăng chúng tôi có một người họ xa, nhưng chúng tôi hoàn toàn không biết người đó.

— Chồng bà có thư từ với người họ xa này không ?

— Không.

— Chồng bà có thể tự nhiên này ra ý định đi thăm người bà con đó không ?

— Không.

— Ông trung úy, — Tania xen vào, — nhưng có ai bay đi Mi-lăng bằng chuyến hai đầu. Đề bay đến đó đã có máy bay « Alitalia » — bay thẳng đi Mi-lăng, mà lại rẻ hơn. Mà tôi hay máy bay « Alitalia » cũng có chuyến bay.

— Phải, vậy thì chúng ta có thể quên người bà con đó đi, — Orduay đồng ý. — Chồng bà có công việc gì ở Róm không ? — anh hỏi Inex.

Chị lắc đầu.

— Thế chồng bà làm nghề gì ?

- Ông ấy... trước đây ông ấy nhận thầu.
— Nhận thầu những việc gì?
Inex đã dần dần hồi tỉnh lại.
— Xây dựng nhà cơ quan, nhà ở...
— Bà nói là « trước đây ». Vậy bây giờ ông ấy không làm nữa à ? Tại sao ?
— Công việc không được tốt đẹp.
— Bà muốn nói về phương diện tiền nong ?
— Vâng... Nhưng sao ông lại hỏi thế ?
— Xin bà hãy tin tôi, bà Inex, tôi có những lý do quan trọng để hỏi bà điều đó. Vấn đề động chạm đến sinh mạng của chồng bà... Và của nhiều người khác. Bà hãy tin lời tôi.

Inex ngược mắt nhìn Orduay. Hai ánh mắt họ gặp nhau.

- Vâng.
— Hiện giờ chồng bà vẫn gặp khó khăn về tiền bạc ? Inex ngập ngừng một giây.
— Vâng.
— Có lớn lâm không ?
Inex im lặng cúi đầu.
— Ông ấy bị phá sản ư ? Ông ấy mắc nợ phải không ? Câu trả lời rất nhỏ.

- Vâng.
— Thế ông ấy kiếm đâu ra tiền đi Rôm ?

— Hình như. — Inex định nói là chồng chị đem cầm chiếc nhẫn của chị, nhưng bất giác chị nhớ đến tờ hóa đơn của « Trans O'mérico » ghi bán chịu vé

cho ý. Chị lôi trong ví xách tay ra tờ giấy màu vàng nhầu nát và đưa cho Orduay. Uezberi cũng bước lại gần để xem.

— Tờ giấy ghi tên là « Berrerô », — Uezberi nhận xét. — Còn chữ ký thì mập mờ, có thể hiểu cả hai cách.

— Trong danh sách hành khách tên ông ta cũng được ghi là Berrerô, — Tania nhắc.

— Bay giờ điều đó không có ý nghĩa gì cả, — Orduay nói, — nhưng nói chung đó là một thủ thuật cũ mà những người không có khả năng trả tiền thường sử dụng. Họ thay chữ cái đầu tiên bằng chữ cái khác để người ta không thể kiểm tra được khả năng trả tiền, ít nhất là không kiểm tra được ngay. Sau đó, nếu chỗ sai này được phát hiện, người ta sẽ đỗ hết lối cho người ghi hóa đơn. — Cầm tờ giấy vàng trong tay, Orduay quay về phía Inex và hỏi một cách nghiêm khắc: — Tại sao bà lại đồng ý để ông ấy làm chuyện đó? Vì bà thừa biết đó là trò lừa bịp.

— Tôi hoàn toàn không hay biết gì hết, — Inex tức giận.

— Thế làm sao bà có tờ giấy này?

Inex bắt đầu kể lại một cách khá lộn xộn, chỉ đã phát hiện ra tờ hóa đơn như thế nào và với vã đi ra sân bay ra sao với hy vọng kịp gấp chổng khi y chèo lên máy bay.

— Có nghĩa là trước buỗi tối hôm nay bà vẫn chưa hề hay biết gì chuyện chổng bà chuẩn bị hay đi đâu đó?

— Vắng.

— Không hề biết tí gì ?

— Vâng.

— Thậm chí đến lúc này bà vẫn không hiểu chồng bà bay đi đâu để làm gì ?

Inex nhìn Orduay về kia.

— Vâng.

— Có khi nào chồng bà có những hành động vô lý như thế không ?

Inex ngập ngừng.

— Vậy thì tại sao, — Orduay hỏi vãnh, — Ông ta lại có hành động như thế ?

— Cũng có lúc... thời gian gần đây.

— Ông ta có tình khi thất thường phải không ?

Inex nói lì nhí !

— Vâng.

— Ông ấy có chuyện gì tức giận không ?

Sau khi im lặng một lát, Inex gật đầu có vẻ rất miễn cưỡng.

— Hôm nay chồng bà có mang chiếc va-li nhỏ, Orduay nói một cách bình tĩnh, không thay đổi giọng. — Một chiếc va-li nhỏ, dẹt, giống như cái cặp. Và có vẻ hết sức quí giá đối với chồng bà. Bà có biết trong va-li đó có thể có cái gì không ?

— Thưa ông, tôi không biết.

— Bà Inex, bà vừa nói rằng chồng bà làm nghề cai thầu — và nhận thầu các công việc xây dựng. Vậy trong công việc chồng bà có hay dùng đến thuốc nổ không ?

Câu hỏi được đặt ra dường như chỉ thoáng qua và bất ngờ đến nỗi thoát tiền không làm mọi người chú ý. Nhưng khi hiểu ra ý nghĩa của nó thì trong phòng bỗng nhiên im lặng căng thẳng.

— Ô — cô, — Inex nói — rất hay dùng.

Orduay dừng lại một chút rồi hỏi tiếp :

— Chồng bà có thao về các chất nô khống ?

— Tôi thấy hình như có, Ông ấy rất thích làm việc với các chất nô... Nhưng ông ấy... — tự nhiên Inex im bặt.

— Ông ấy làm sao, bà Inex ?

— Ông ấy rất thận trọng với chúng... — Về vở tình của Inex đã biến mất, lúc này chỉ hoảng hốt ra mặt, mắt đưa nhanh nhìn hết người này sang người khác. — Nhưng sao ông lại hỏi như vậy ?

— Bà hoàn toàn không đoán ra tại sao ư, bà Inex ? — Orduay hỏi giọng ngọt xót.

Chỉ im lặng, Orduay lại hỏi thêm :

— Bà sống ở đâu ?

Inex nói địa chỉ, và anh ta ghi vào sổ.

— Hôm nay trước khi ra sân bay chồng bà có mặt ở nhà không ?

Inex ngược cắp mắt sờ hồn nhìn người cảnh sát.

— Có.

Orduay quay sang Tania và nói nhỏ :

— Chị hãy cho tôi nói chuyện với đồng cảnh sát ở quận này. — Anh ta ghi nhanh lên mảnh giấy vài chữ số. — Bảo họ đừng gác máy...

Tania đi nhanh lại chỗ máy điện thoại.

Orduay lại quay sang hỏi Inex:

— Chồng bà có đè thuốc nổ ở nhà không? —

Inex lúng túng ra mặt, không trả lời ngay. Giọng Orduay bất ngờ chuyển sang sảng: — Từ nay đến giờ bà đã nói sự thật. Vậy bà đừng có nói dối! Ông ấy có thuốc nổ không?

— Có.

— Cụ thể là những thứ gì?

— Cốt mìn... và ngòi nổ... Ông ấy dùng còn thừa...

— Từ khi làm cai thầu?

— Vâng.

— Ông ấy có bao giờ nói với bà về những thứ ấy không? Có giải thích ông ấy giữ thuốc nổ đè làm gì không?

Inex lắc đầu.

— Không. Ông ấy chỉ bảo những thứ ấy không có gì nguy hiểm, nếu... nếu biết cách sử dụng chúng...

— Thế ông ấy đè chúng ở chỗ nào?

— Đèn ngay trong ngăn kéo bàn.

— Bàn nào, ở đâu?

— Trong phòng ngủ. — Bất ngờ Inex lặng người đi một lúc, mặt tái nhợt. Điều đó không thoát khỏi cặp mắt Orduay.

— Bà vừa nhớ ra chuyện gì phải không? Chuyện gì?

— Không ! Nhưng cả giọng nói lẫn ánh mắt Inex đều lộ rõ vẻ hoảng hốt.

— Đúng bà vừa nhớ ra điều gì, bà đừng chối ! — Orduay cùi sát người gần Inex, mặt anh trở nên vàng và nghiêm hán lại. Một lần nữa về lịch thiệp lại biến đi đâu mất cả — trước mặt Inex lúc này là một người cảnh sát thô bạo, không thương xót, anh ta cần câu trả lời và anh biết rằng thế nào anh cũng nhận được nó. — Bà đừng có tìm cách nói dối hay lẩn tránh. — Orduay quát lên. — Không ăn thua đâu. Hãy nói đi, bà vừa nhớ lại điều gì. — Inex sút sit. — Bỏ cái trò ấy đi ! Hãy nói đi !

— Tối hôm nay.., thoát tiên tôi không để ý đến những thứ đó.

— Cốt mìn và ngõi nõ phải không ?

— Vàng.

— Sao bà cứ chùng chình thế ? Bà nói ngay xem có chuyện gì ?

Inex nói lì nhí :

— Tôi không thấy chúng ở chỗ cũ ?

Có giọng nói nhẹ nhàng của Tania :

— Tôi đã nói điện thoại cho ông, ông trung úy. Người trực nhật đang ở đầu dây nói.

Trong phòng im phăng phắc.

Orduay khóa tay ngăn Tania, mắt vẫn không rời Inex.

— Bà có biết, tối nay trước khi lên máy bay, chồng bà đã bảo hiềm sinh mạng lấy một số tiền rất lớn cho tên bà không ?

— Thưa Ông, không, tôi xin thề là tôi không hay biết gì cả...

— Tôi tin bà, — Orduay nói. Đoạn anh im lặng như đang suy tính điều gì. Sau đó anh lại tiếp tục nói, giọng gay gắt hơn. — Inex Gorreto, bà hãy lắng nghe tôi nói đây. Chúng tôi có đủ căn cứ để cho rằng tôi hôm nay chồng bà có dê trong người những chất nổ mà bà vừa kể cho chúng tôi, và y đã mang chúng bay đi Rôm. Cho nên — vì không thể có cách giải thích nào khác cho hành động của Ông ta được — chúng tôi cho rằng Ông ta có ý định cho nổ máy bay để tự giết mình và giết những người khác trên máy bay. Nay giờ tôi muốn hỏi bà một câu nữa, nhưng trước khi trả lời, yêu cầu bà hãy suy nghĩ kỹ, bà hãy nghĩ đến những người đang ngồi trên máy bay, nghĩ đến tất cả những người không có tội tình gì, trong đó có cả trẻ con. Bà Inex, bà biết chồng bà, bà phải biết Ông ấy rõ hơn bất kỳ người nào. Liệu Ông ấy có khả năng... Vì số tiền bảo hiền, vì bà... mà làm ~~đi~~ việc tôi vừa nói không?

Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt Inex. Cô cảm giác như sắp ngất. Chị nghẹn ngào mãi mới thở lên được:

— Tôi cảm thấy. — Ông ấy... có thể làm chuyện đó.

Orduay bỏ đi chỗ khác. Anh ra cầm lấy Ông điện thoại ở tay Tania và hạ giọng nói rất nhanh. Anh thông báo ngắn gọn sự việc, vừa đưa ra các mệnh lệnh. Sau đó lại quay về với Inex:

— Chúng tôi phải khám nhà bà, và, tất nhiên chúng tôi có thể xin được lệnh cho khám xét. Nhưng

nếu đích thân bà đồng ý cho làm chuyện đó thì công việc của chúng tôi sẽ nhẹ nhàng hơn. Thế nào, bà có đồng ý không?

Inex đờ đẫn gật đầu.

— Tốt lắm. — Ordaway nói vào điện thoại: Bà ta đã đồng ý. — Đoạn đặt điện thoại xuống giá, anh quay sang bảo Uezberi và Mel: — Chúng tôi sẽ tìm chúng cù trong buồng của hắn ta. Đó là tất cả những gì trước mắt chúng tôi có thể làm Uezberi buồn bã nói:

— Chúng tôi cũng chưa ~~thì~~ làm được gì nhiều, — chỉ còn biết cầu Thượng đế. — Khuôn mặt ông ta thốt nhiên trong hốc hác và xạm hẳn đi; ông bắt đầu tháo bức điện mới gửi cho người chỉ huy chuyến bay hai.

Người ta mang đến cho các phi công chuyến hai chiếc ấm nóng do đội trưởng Dimirest đặt. Những miếng bánh xăng-uch nóng sốt do cô chiêu dãi viên của khoang hạng nhất mang đến nhanh chóng biến khỏi những cái đĩa. Sau khi cắn một miếng xăng-uch có nhồi tôm hùm, pho mát và nấm, Dimirest khít mũi một cái có vẻ hài lòng.

Như thường lệ, các cô chiêu dãi viên vẫn tỏ ra quan tâm đặc biệt đến anh chàng Xai Gioocđan già cỗi. Họ giùi trộm sau lưng hai viên phi công cho anh ta thêm mấy miếng xăng-uch nữa, và khi Gioocđan quay lại với bảng máy để theo dõi hệ thống tiếp nhiên liệu, thì bên má anh đã có một miếng mõ lợn nhồi gan gà to tướng.

Sau đó cả ba phi công, sau khi thay nhau nghỉ ngơi trong phòng lái tối dịu, sẽ được phục vụ thêm một món ăn tuyệt ngon và món tráng miệng nữa, là hai thức ăn mà hãng hàng không chiêu đãi các hành khách khoang hạng nhất. Chỉ có rượu vang và sâm-banh là thứ đặc quyền của hành khách và các phi công không được dùng.

Trans O'mericor, cũng như hầu hết các hãng hàng không, cố gắng phục vụ hết mức các chuyến bay của mình bằng các món ăn thượng hạng. Điều đó đã vấp phải sự phản đối: có người cho rằng các hãng hàng không — ngay cả các hãng quốc tế — tuyệt đối phải tập trung vào các vấn đề giao thông, còn phục vụ hành khách thì chỉ nên theo tiêu chuẩn trung bình nào đó và nên chấm dứt những sự xa hoa quá mức, kể cả món ăn có chất lượng cao hơn một bữa ăn tiêu chuẩn bình thường. Nhưng theo quan điểm một số người khác, trong giao thông hiện đại đã có quá nhiều cái bị đưa về tiêu chuẩn trung bình như thế, nên họ ủng hộ việc ăn ngoạn trên các máy bay, và cho rằng điều đó mang lại cho chuyến bay một vẻ sang trọng nào đó. Các hãng máy bay rất hiếm khi nhận được những lời phản nản về chế độ ăn uống không được tốt. Đối với đa số hành khách — cả của khoang hạng nhất cũng như khoang du lịch — bữa ăn trong khi bay là một thứ vui và họ ăn rất ngon miệng.

Vecton Dimirest, trong khi mút những miếng tôm hùm ngọt lịu cuối cùng đã nghỉ về vẫn đề này đại loại như thế, và đúng lúc đó trong ca-bin lái vang lên tín hiệu gọi theo kênh liên lạc đặc biệt và chiếc đèn vàng nhỏ trên bảng bật sáng.

Đôi lồng này của Herris dường bắn lên. Điện báo

theo kênh đặc biệt là hiện tượng không bình thường, mà trong vòng một giờ có hai tín hiệu gọi lại càng là cái gì bất bình thường hơn.

— Không, đúng là chúng ta phải làm dấu thánh giá thôi, — phía sau vang lên giọng nói của Gioocđan.

Dimirest chia tay với năm điều chỉnh dài.

— Đề tôi nhận cho.

Sau khi trao đổi tín hiệu gọi nhau giữa chuyến hai và điều phái viên Niu-yooc, Dimirest bắt đầu lấy bút ghi lại bức điện vào cuốn sổ tay treo ngay dưới chao đèn. Đó là bức điện của Trưởng ban vận chuyển hành khách sân bay quốc tế Lincđon và nó bắt đầu bằng những chữ như sau :

« THEO NHỮNG TIN TỨC CHUA ĐƯỢC KIỂM TRA... »

Trong khi ghi lại bức điện, nét mặt của Dimirest được ánh sáng phản chiếu mỗi lúc một cau lại và chăm chú hơn. Anh thông báo đã nhận xong điện và tắt máy đi, không nói thêm lời nào. Và cũng im lặng như thế anh chia cho Herris xem cuốn sổ. Dì cuốn sổ vào gần ánh đèn, Herris đọc bức điện, sau đó huýt nhỏ một tiếng sáo rồi chuyền cuốn sổ ra đằng sau cho Gioocđan.

Bức điện kết thúc như sau :

« YÊU CẦU QUAY LẠI HOẶC HẠ CÁNH THEO
CẨN NHẮC CỦA CHỈ HUY »

Cả hai người đội trưởng đều hiểu rằng bây giờ nảy ra vấn đề xem ai là người phải quyết định. Mặc dù lái chiếc máy bay trong chuyến này là Herris, song Dimirest lại có trách nhiệm của người phi công kiểm tra, nên người có quyết định cuối cùng vẫn là anh, với tư cách người chỉ huy chuyến bay.

Đáp lại cái nhìn có vẻ chờ đợi của Herris, Dimirest lầu bầu :

— Ai ngồi ghế bên trái, ông hay tôi? Vậy thì ta còn đợi gì nữa?

Herris đẵn đò một lát — Ông nói :

— Chúng ta sẽ quay về, nhưng theo vòng lượn thật rộng, để hành khách không nhận ra. Và cứ Guen Mayghen ra nhận diện cái thằng cha đã làm xôn xao cả dưới đất kia; Tất nhiên là không ai trong số chúng ta được xuất hiện ở khoang hành khách. — Vì như vậy sẽ làm hắn chột dạ. Sau đó, — ông nhún vai, — tôi đề nghị chúng ta sẽ tùy cơ ứng biến.

— Tôi đồng ý, — Dimirest nói. — Ông hãy cho máy bay vòng trở lại, còn tôi lanh trác nhiệm khoang hành khách. — Anh ấn vào nút chuông ba lần gọi Guen.

Trong khi đó Herris liên lạc qua vô tuyến điện thoại với điều phái viên trên không và thông báo vẫn tắt :

— Trans O'mérico chuyến hai đây! Chúng tôi gấp khó khăn. Xin phép được quay về sân bay Linchon và được ra-đa hướng dẫn bay từ đây về sân bay.

Herris đã tính toán trong óc khả năng hạ cánh ở một sân bay nào khác. Như họ được thông báo từ khi cất cánh, các sân bay Ottawa, Tôronto và Detroit đều phải đóng cửa vì bão tuyết. Hơn nữa, muốn vô hiệu hóa tay hành khách nguy hiểm, đội bay cần có thời gian, và điều đó cũng cho thấy quay về sân bay cũ là có lý.

Herris tin rằng ở địa vị mình, Dimirest cũng sẽ quyết định như vậy.

Từ một nơi nào dưới mặt đất, vượt qua khoảng cách sáu dặm, vang đến tai họ giọng nói của điều phái viên trung tâm Tôrонтô :

— « Trans Oméricon » chuyến hai, chúng tôi đã rõ. — Và sau một giây im lặng : — Các bạn có thể bắt đầu lượn vòng về bên trái, hướng bay hai-không.

— Rồi, Tôrонтô. Chúng tôi đang bắt đầu lượn theo vòng rộng.

Như thường lệ, trong những trường hợp như vậy họ nói chuyện với nhau rất khẽ. Cả trên không cũng như trên mặt đất mọi người đều hiểu rằng sự bình tĩnh có thể giúp ích nhiều hơn là lo âu và hoảng hốt quá mức. Cẩn cứ vào tính chất của thông báo nhận được, điều phái viên mặt đất hiểu ngay rằng máy bay đang gặp tai nạn hoặc có thể sẽ bị tai nạn. Các máy bay thực hiện những chuyến bay dài không bao giờ tự nhiên cắt đứt hành trình hoặc quay trở về mà không có lý do quan trọng. Một khía cạnh điều phái viên cũng biết rằng, trong trường hợp cần thiết người chỉ huy máy bay sẽ phát tín hiệu gấp nạn và thông báo ngay nguyên nhân. Song trong khi chưa có tín hiệu như vậy, điều phái viên không được phép làm phản tán chủ ý của đội bay và đặt những câu hỏi không cần thiết.

Bất cứ một yêu cầu giúp đỡ nào sẽ được đáp ứng với tốc độ khẩn trương nhất mà không cần phải hỏi thêm điều gì.

Nhưng ngay cả lúc này bộ máy các cơ quan dịch vụ mặt đất đã được huy động. Tại trung tâm Tôrонтô, đóng tại một ngôi nhà hiện đại và xinh đẹp, cách thành phố khoảng mười bốn dặm, sau khi nhận được

thông báo của chuyến hai, điều phái viên lập tức gọi ngay người trưởng nhóm. Người trưởng nhóm liền liên lạc ngay với các bộ phận khác và bắt đầu dọn sạch khoang không ở phía trước cũng như ngay phía dưới máy bay gấp nạn — dọn ở phía dưới là để phòng xa. Cũng ngay lập tức họ thông báo cho trung tâm Clivilond biết về việc máy bay chuyến hai, mà trung tâm này mới bàn giao cho họ cách đây không lâu, đang quay lại và phải theo dõi nó. Họ cũng thông báo cả cho trung tâm Sicagô là nơi sẽ tiếp nhận chuyến bay này từ trung tâm Clivilond.

Cũng lúc đó trong ca-bin lái người ta nhận được chỉ dẫn của điều phái viên :

— Hãy bắt đầu hạ xuống tuyến hai-tám-không. Đề nghị báo cáo việc giải phóng tuyến ba-ba-không.

Herris báo đã nhận lệnh :

— Trung tâm Téronto đâu, chuyến hai Trans Omérico đây. Chúng tôi đang bắt đầu hạ độ cao.

Theo lệnh của Herris, Gioocdan đã thông báo theo kênh riêng cho điều phái viên của hãng về việc quyết định cho máy bay quay lại sân bay.

Cánh cửa cabin mở, Guen Mayghen bước vào.

— Nếu các ông cho gọi tôi vì các ông cần thêm bánh xăng-uych, — cô nói, — thì xin lỗi, các ông sẽ không có đâu. Xin báo để các ông biết, trên máy bay của chúng ta, ngoài các ông, còn có cả hành khách nữa.

— Thái độ bất phục tùng của cô tôi sẽ xét sau, — Guenrest nói đùa, bắt chìa khóa phát âm tuyệt vời của cô. — Còn bây giờ... Chúng ta đang gấp một chuyến hơi khó chịu.

Thoát nhín, trong buồng các phi công không có gì thay đổi — Kể từ khi nhận được bức điện của viên trưởng ban vận chuyển hành khách, song có cảm giác tâm trạng bình yên thanh thản trước kia đã mất hẳn. Mặc dù bề ngoài có vẻ bình tĩnh, cả ba phi công đều căng thẳng, mỗi người đều trong trạng thái hoàn toàn sẵn sàng và đều cảm thấy sự sẵn sàng đó ở người khác. Để đạt được khả năng biết ứng xử một cách nhanh chóng và thành thạo trong tình huống khó khăn, trên con đường dẫn đến ghế chỉ huy, các phi công phải trải qua nhiều năm luyện tập kiên trì và tích lũy kinh nghiệm. Đường nhiên kỹ năng lái máy bay có thể học được không vất vả lắm, và các phi công lái máy bay hành khách được hướng dẫn lương thích đáng không phải chỉ vì kỹ năng đó, mà còn do tài nghệ lái và chỉ huy máy bay đòi hỏi phải có sự tháo vát, bình tĩnh và lòng dũng cảm hàng không đặc biệt. Vào lúc này Dimirest, Herris và — tuy với mức độ ít hơn — Gioocđan, đã thể hiện những phẩm chất đó trong hành động. Tình hình trên máy bay chưa đến mức nguy kịch, và nếu may mắn, mọi việc có thể êm thấm. Nhưng nếu không tránh khỏi tai nạn, cả phi hành đoàn đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đón nhận nó.

— Tôi muốn yêu cầu cô nhận diện cho một hành khách, — Quay lại phía Guen, Dimirest nói — Nhưng làm sao để hắn ta không được biết là cô có ý tìm hắn. — Đoạn anh giờ cuốn sổ tay có ghi nội dung bức điện đặc biệt.

Guen cái gầm hơn đè ánh sáng dưới chụp đèn soi vào cuốn sổ.

Máy bay khẽ nghiêng đi : Tay Guen chạm vào vai

Đimirest, anh hít mũi mùi nước hoa thơm ngát và cảm thấy rất rõ sự gần gũi của cô. Khié liếc mắt, anh nhìn thấy thân hình cô trong bóng tối lờ mờ. Cô đang đọc bức điện; nét mặt cô tròn nên nghiêm trang, khung không có vẻ bối rối. Đimirest nhớ lại cách đây mấy tiếng đồng hồ — cô đã làm anh cảm phục bởi ý chí mạnh mẽ mà vẫn không hề làm giảm bớt nét dịu dàng của cô. Và bất giác anh thoáng nghĩ đến chuyện trong buổi tối nay đã hai lần anh được nghe cô thú nhận tình yêu với anh. Khi đó lời thú nhận ấy bắt anh phải nghĩ: Bản thân anh đã bao giờ biết yêu thực sự hay chưa?

Con người quen kìm giữ những tình cảm của mình khó trả lời câu đó. Song lúc này bỗng nhiên anh hiểu ra, những tình cảm của anh đối với Guen gần với tình yêu hơn tất cả những gì anh cảm thấy từ trước đến nay.

Guen đã đọc lại lần thứ hai, chậm hơn, bức điện báo.

Trong một giây lát, Đimirest bỗng cảm thấy giận điên người: Chỉ vì câu chuyện ngu ngốc này mà kế hoạch của anh bị phá vỡ, và bây giờ anh không được nghĩ ngợi vui vẻ với Guen ở Néapón nữa — Nhưng rồi anh trấn tĩnh được ngay. Bây giờ không phải lúc nghĩ đến tình cảm cá nhân. Không những thế, toàn bộ câu chuyện này có thể chỉ dẫn đến sự chậm trễ — thậm chí có thể chậm hẳn lại một ngày sau khi họ quay trở lại sân bay — nhưng dù sao cuối cùng chuyến bay vẫn được thực hiện. Anh thậm chí không nghĩ đến chuyện có thể họ không thanh toán được ngay quả bom này, hoặc câu chuyện này có thể kết

thúc không được tốt đẹp lắm, như trong đa số trường hợp tương tự.

Ngồi bên cạnh Dimirest, Herris đang kết thúc vòng lượn với độ nghiêng nhỏ nhất. Đó là một vòng lượn được thực hiện với tài nghệ tuyệt vời, như chiếc máy chỉ độ nghiêng và độ trượt cho thấy. Mũi tên chỉ thẳng đứng, còn hòn bi thi bất động ở giữa vòng tròn. Và chỉ có đồng hồ hồi chuyên cho phép đoán ra máy bay đã thay đổi hướng bay, sau khi đã quay hẳn một trăm tám mươi độ. Herris đã tuyên bố là hành khách sẽ không nhận ra hướng bay thay đổi (và ông đã nói đúng), họa chăng chỉ có người nào quen với bản đồ thiên hà và sự bố trí các thiên thể theo hướng đông-tây và vò tinh nhìn ra cửa sổ máy bay mới nhận ra điều đó. Lúc ấy chắc chắn anh ta sẽ nhận ra rằng máy bay đã thay đổi hướng bay, nhưng dành phải mạo hiểm như vậy, vì không có lối thoát nào khác. May thay, mặt đất bị mây phủ, và không thể lấy những ánh đèn của các thành phố làm mốc được.

Bây giờ Herris bắt đầu cho máy bay xuống thấp hơn một chút, mũi máy bay hơi chêch xuống dưới, các khoang máy chỉ hơi mở hé nên tiếng rú của các động cơ hầu như không thay đổi âm sắc. Herris lái máy bay thận trọng, tập trung, tựa như theo sách giáo khoa, thực hiện tất cả mọi thao tác với độ chính xác tuyệt vời, và mắt không nhìn về phía Guen và Dimirest.

Guen đưa trả lại cuốn sò.

— Cô hãy đi vào khoang hành khách và tìm cho ra nhân vật này đi; — Dimirest rá lệnh cho cô. — Cô hãy xem có đúng hẳn có chiếc va-li con không, và

có cách nào lấy được chiếc va-li ấy không. Chắc có hiểu rằng chúng tôi không ai được phép xuất hiện ở đó — ít ra là trong lúc này — để khỏi làm hắn hoảng sợ.

— Tất nhiên, — Guen nói. — Tôi hiểu. Nhưng tôi cũng không cần phải ra đó làm gì.

— Sao?

— Tôi đã biết hắn ta ngồi ở đâu, — Guen nói một cách thản nhiên. Hắn ngồi ở ghế số mười bốn A.

Dimirest nhìn cô với vẻ dò hỏi.

— Có lẽ tôi không cần nhắc đe cô biết, điều hết sức quan trọng là không được đe xảy ra nhầm lẫn. Nếu còn chút nghi ngờ nào, cô hãy đi ra và kiểm tra lại đi.

— Tôi không có nghi ngờ nào hết.

Cách đây chừng nửa giờ, Guen giải thích, sau khi hành khách khoang hạng nhất ăn trưa xong, cô di sang khoang du lịch đe giúp các chiêu đãi viên. Một hành khách — ngồi cạnh cửa sổ phía bên trái — đang thiu thiu ngủ. Khi Guen gọi ông ta, ông ta choàng tỉnh ngay. Trên lòng ông ta có chiếc va-li nhỏ, Guen đe nghị ông ta đưa cho cô chiếc va-li đe cô cất tạm chỗ khác trong lúc ăn tối, nhưng ông khách từ chối. Ông ta vẫn giữ chặt chiếc va-li như giữ một bảo vật. Sau đó, đáng lẽ hạ chiếc bàn gấp xuống, ông ta dùng luôn chiếc va-li và đặt khay thức ăn lên đó. Do đã quen với những hành khách có tính tình lặp đi, Guen không đe ý đến chuyện đó, nhưng tất nhiên, cô nhớ rõ ông ta. Tất cả những đặc điểm nhận dạng kẽ trong bức điện đều trùng hợp với vẻ ngoài của ông ta.

— Sở dĩ tôi nhớ rõ hắn ta còn vì lý do nữa : hắn ta ngồi cạnh bà già đi lâu về.

— Cô bảo rằng hắn ngồi cạnh cửa sổ, phải không ?

— Vâng.

— Nếu vậy tình huống hơi phức tạp đây — vì sẽ khó thở tay vào để giật lấy chiếc va-li... — Nhưng đến đây Dimirest bỗng nhớ lại một đoạn trong bức điện của Ban vận chuyែn hành khách có nói :

« NẾU ĐIỀU GIẢ THUYẾT ĐÚNG, BỘ PHẬN GIẬT NỒI CHẮC PHẢI NÂM Ở BÊN NGOÀI. VA-LI VÀ CÓ THỂ THAO TÁC NHANH CHÓNG. PHẢI HẾT SỨC THẬN TRỌNG KHI QUYẾT ĐỊNH DÙNG SỨC MẠNH ĐỂ ĐOẠT CHIẾC VA-LI. »

Dimirest cảm thấy lúc này Guen cũng đang nhớ lại lời nhắc nhở đó.

Và lần đầu tiên, không phải sự sơ hãi, mà là một cảm giác do dự nào đó làm cho dòng suy nghĩ của anh không còn mạch lạc. Nỗi sợ hãi có thể đến sau, còn lúc này nó chưa đến. Biết đâu nguy cơ nỗi này có thể sẽ không phải chỉ là nguy cơ? Dimirest đã nhiều lần phải phân tích những tình huống đại loại như vậy, nhưng không hiểu sao anh vẫn không thể tưởng tượng nổi chính anh có thể rơi vào hoàn cảnh như thế.

Lúc này Herris — vẫn nhẹ nhàng — đưa máy bay ra khỏi vòng lượn. Họ đã bắt đầu bay theo hướng ngược lại.

Tin hiệu gọi theo kênh đặc biệt lại vang lên. Dimirest ra hiệu cho Gioocđan. Anh này chuyែn dài

sang kênh đặc biệt, án nút bão sẵn sàng nhận điện và bắt đầu ghi.

Trong lúc đó Herris lại gọi trung tâm Tôrôntô.

— Guen này, — Dimirest nói, — tôi đang nghĩ không biết tim cớ gì kéo hai người ngồi bên cạnh hắn ta đi chỗ khác có được không? Đề khi hắn chỉ còn một mình, lúc đó có thể một người nào đó trong chúng ta từ phía sau tiến lại, nhoài người qua hai ghế trống và giật lấy cái vali.

— Hắn sẽ nghi ngờ ngay có chuyện không ổn, — Guen tuyên bố một cách dứt khoát. — Và tất nhiên sẽ cảnh giác. Vì lúc nào hắn cũng thấp thỏm. Nếu ta chuyện hai người ngồi cạnh đi chỗ khác, thì dù có nghĩ ra cớ gì đi nữa, hắn sẽ nghi ngờ ngay và sẽ đề phòng.

Viên phi công thứ hai đưa cho họ cuốn sổ tay có ghi bức điện vừa nhận theo kênh đặc biệt, bức điện do Ban vận chuyển hành khách sân bay Linhcoln gửi. Dimirest và Guen cui xuống ánh sáng độc,

« THEO NHỮNG TIN TỨC BỒ SUNG, VIỆC HÀNH KHÁCH GERRERÔ CÓ MANG THUỐC NỞ TRONG NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC HOÀN TOÀN KHẲNG ĐỊNH. HÀNH KHÁCH NÀY TÂM LÝ BẤT BÌNH THƯỜNG. KHÔNG LÀM CHỦ ĐƯỢC HÀNH ĐỘNG CỦA MÌNH. LẦN THỨ HAI CHÚNG TÔI KHUYÊN PHẢI HÀNH ĐỘNG HẾT SỨC THẬN TRỌNG. CHÚC MAY MẮN. »

— Cái tôi thích nhất là câu cuối cùng, — Giooc-dan nói. — Ôi, họ tỏ ra đáng yêu biết chừng nào, sự quan tâm cảm động biết chừng nào!

— Thôi im đi! — Dimirest sảng giọng ngắt lời. Một vài giây phòng lái chim trong im lặng.

— Nếu như có thể nghĩ ra cách gì đó, — Dimirest chậm rãi nói. — thì chỉ có cách làm sao để hắn ta nhăng đi mà rời tay khỏi chiếc vali. Chúng ta chỉ cần vài giây là đủ để giật chiếc vali, chỉ hai giây thôi, nếu hành động thật nhanh.

— Thậm chí hắn không đặt xuống đất, — Guen nhận xét.

— Tôi biết! Tôi biết! Chẳng qua tôi đang tự suy nghĩ — Anh im lặng một lát. — Ta hãy suy nghĩ lại từ đầu nhé. — Giữa Gerrero và lối đi có hai hành khách. Một trong hai người...

— Một trong hai người là một người dân ông, ông ta ngồi cạnh lối đi. Ghế giữa là của bà Quonset. Tiếp đó là đến Gerrero.

— Nghĩa là bà già ngồi sát Gerrero, cạnh chiếc vali?

— Vâng, tất nhiên, nhưng, yết đó có thể giúp chúng ta điều gì? Thậm chí nếu chúng ta kè cho bà ấy rõ mọi chuyện, chắc đâu bà ta...

Dimirest ngắt lời Guen:

— Cô chưa nói gì cho bà ta biết chứ? Bà ta đã biết chúng ta tóm được bà ấy chưa?

— Chưa — Vì chính ông không cho phép.

— Phải, phải. Chẳng qua tôi muốn hỏi lại cho chắc chắn.

Lại trả lại im lặng, Dimirest suy nghĩ cẩn thận, cân nhắc tất cả mọi cái «nên» và «không nên». Cuối cùng anh nói rành rọt từng câu:

— Tôi vừa nảy ra một kế. Có thể chưa chắc đã

thực hiện được, nhưng trước mặt tôi không thấy có khả năng nào khác. Nay giờ cô hãy chú ý nghe tôi thật kỹ, tôi sẽ giải thích cho cô phải làm gì.

Trong khoang du lịch đã số hành khách đã ăn xong bữa tối, và các chiêu đãi viên đang thu dọn khay đĩa. Lần này bữa ăn kết thúc nhanh hơn thường lệ, một phần vì do khởi hành chậm nên nhiều hành khách đã ăn ở nhà ga, và bây giờ, vào giờ khuya. Khoát này, một số hoàn toàn không muốn ăn, còn số khác chỉ dùng qua một tí.

Bà Quonset vẫn tiếp tục ba hoa với ông hàng xóm nhạc công của mình. Một trong các chiêu đãi viên — cô gái tóc vàng trong nhanh nhẹn tháo vát — hỏi họ :

— Thưa, ông ~~bàn~~ ăn xong chưa ạ, có thể dọn khay được không ạ ?

— Xong rồi cô ạ, — ông nhạc công đáp.

Bà Quonset mỉm cười niềm nở :

— Cám ơn con, con có thể mang khay của mẹ đi. Các món ăn nào cũng ngon tuyệt.

Còn ông khách cau có ngồi bên tay trái bà Quonset thì đưa trả cái khay của mình không nói một lời.

Vừa lúc đó bà già nhỏ bé người Xan-Điêgô nhận thấy một cô chiêu đãi viên khác đứng ở lối đi.

Bà Quonset đã để ý đến cô gái này từ trước, có lẽ cô là chiêu đãi viên trưởng. Đó là cô gái có mái tóc đen dài, khuôn mặt rất quyến rũ, với đôi mắt màu sẫm và ánh mắt cương quyết ; lúc này ánh mắt

cô ta nhìn rất lạnh lùng và chiếu thẳng vào bà Quonset.

— Xin lỗi bà. Bà làn ơn cho kiểm tra vé.

— Vé của tôi ấy à ? Xin mời. — Bà Quonset làm vẻ mặt ngạc nhiên, mặc dù bà hiểu ngay chuyện gì ăn chưa dỗ sau lời yêu cầu đó. Chắc hẳn họ đã đánh hơi thấy, hoặc vì lý do gì đó, nghi ngờ việc bà không có vé. Nhưng bà Quonset không bao giờ chịu đầu hàng một cách dễ dàng, và óc bà bắt đầu làm việc với tốc độ cực nhanh. Cái chính bây giờ là phải tìm hiểu xem cô gái này đã biết đến mức độ nào.

Bà Quonset mở ví xách tay và làm ra vẻ lục lọi những thứ đắt trong ví.

— Mẹ đê nó đâu đây thôi, con ạ. Chắc chỉ ở đâu đây thôi — Rồi bà ngược nhìn cô chiêu đãi viên với vẻ mặt hết sức thật thà. — Chỉ ở đây thôi, nếu người soát vé không cầm cửa mẹ lúc rã khỏi nhà ga. Hay là ông ta không đưa lại vé cho mẹ mà mẹ không để ý.

— Không, — Guen nói. — Ông ta không thể làm việc đó. Nếu đó là vé khứ hồi, bà phải còn một phiếu cho chuyến bay trở về. Còn nếu là vé một chiều, bà phải còn phần cuống và thẻ lên máy bay.

— Phải rồi, là thật... Bà Quonset lại tiếp tục lục ví. Guen nói một cách cương quyết :

— Xin phép bà để tôi xem hộ. — Trong lúc diễn ra cuộc đối thoại, thái độ ân cần niềm nở của cô biến hẳn. — Nếu vé bà đê trong ví tôi sẽ tìm được. Còn nếu không có thì cả tôi lẫn bà khỏi mất thì giờ vô ích.

— Tại sao lại như thế ! — bà Quonset cầu. Song bà hạ giọng ngay : — Mẹ hiểu rằng con không muốn

làm mẹ giận, con thân yêu a, nhưng trong ví của mẹ ngoài các thứ khác còn có những giấy tờ cá nhân. Mà các con, nhất là con, một người Anh, con phải biết tôn trọng quyền bắt khả xâm phạm đến cá nhân. Vì con đúng là người Anh phải không?

— Tôi là ai, điều đó hoàn toàn không liên quan gì đến sự việc. Lúc này chúng tôi chỉ muốn xem vé của bà. Tất nhiên, nếu như bà có vé. — Guen hất đầu to tiếng, lúc này các hành khách khác cũng nghe thấy tiếng cô. Có người ngoài đầu nhìn về phía họ.

— Trời ơi, mẹ có vé mà! Chẳng qua mẹ không nhớ mẹ nhét nó vào đâu — Bà Quonset mỉm cười rất thân thiện. — Còn việc con là người Anh, thì chỉ thoát nghe giọng con nói là mẹ biết ngay. Ở cửa miệng một số người, — chẳng hạn như ở cửa miệng con, — ngôn ngữ Anh nghe thật tuyệt vời. Đáng tiếc là không mấy ai trong số người Mỹ chúng tôi có được giọng nói hay như vậy, Ông chồng quá cố của mẹ nhiều lần bảo mẹ rằng...

— Ông chồng bà nói gì chúng tôi không cần biết. Vé của bà đâu?

Guen phả vất vả trong việc cố tỏ một thái độ bất nhã, thậm chí thô lỗ như vậy. Trong hoàn cảnh khác, đối với bà lão này chị cũng vẫn có thái độ cương quyết, nhưng sẽ lịch sự, và thậm chí còn nhã nhặn là đẳng khác. Dọa nạt, quát tháo một bà già tuổi nhiều gấp đôi mình là điều bản tinh Guen không thể làm được. Nhưng trước khi rời ca-bin tồ lái, Vecnon đã hết sức nghiêm khắc ra lệnh cho cô phải làm đúng như vậy.

Có cảm tưởng như bà Quonset đã hơi bức.

— Ta nhìn những lời lẽ thô lỗ của con, nhưng nếu ta tìm thấy vé, nhất định ta sẽ giảng giải cho con biết, là hành vi của con...

— Thực vậy không, bà Quonset? — Bà lão khẽ giật mình khi nghe Guen gọi đúng tên mình, và điều đó không lọt qua cặp mắt của Guen: lần đầu tiên thái độ hiền từ thản nhiên của bà-lão bị lung lay. Trong khi đó Guen lại tiếp tục chất vấn: — Vì bà chính là Ada Quonset, đúng vậy không?

Bà lão đưa chiếc khăn ren nhỏ lên bit miệng và thở dài một tiếng.

— Một khi con đã biết tên mẹ rồi, thì chẳng việc gì phải giấu nữa, đúng không?

— Tất nhiên, hơn nữa chúng tôi lại biết hết mọi chuyện của bà. Bà là một tội phạm chính cống, bà Quonset.

Lúc này nhiều hành khách đã quay về phía họ và chú ý lắng nghe câu chuyện của họ. Vài người thậm chí bỏ cả chỗ ngồi lại gần hơn. Rõ ràng mọi người đều ái ngại cho bà già, và ai cũng nhìn Guen với cặp mắt ác cảm. Vì khách ngồi sát lối đi và hay trò chuyện với bà Quonset khi thấy Guen xuất hiện, cứ ngọ nguậy trên ghế có vẻ không yên tâm và lén tiếng bảo:

— Nếu có sự hiểu nhầm nào đó, có thể tôi sẽ giúp đỡ...

— Không có sự hiểu nhầm nào hết! — Guen nói. — Ông đi cùng với bà này, thưa ông?

— Không.

— Nếu vậy ông không nên can thiệp vào câu chuyện.

Cho đến phút này Guen chưa một lần nào cho phép mình nhìn ông khách ngồi cạnh cửa sổ. Và ông ta cũng không nhìn cô, nhưng từ thế ngồi với cái đầu hơi ngả sang một bên của ông ta chứng tỏ ông ta rất chăm chú theo dõi câu chuyện. Khi liếc trộm rất nhanh về phía ông ta, Guen đã kịp nhận thấy ông ta vẫn giữ nguyên chiếc vareli nhỏ trên lòng. Chỉ nghĩ đến các vật ông ta giấu trong vareli đó Guen đã thấy lạnh toát cả người, vì linh cảm đến tai họa, khắp người cô sờn gai ốc. Cô muốn quay lại, lao vào hướng lái bảo Vecnon tự ra mà giải quyết lấy nhiệm vụ này. Nhưng cô giữ được bình tĩnh và thẳng tay được giây phút yếu đuối.

— Tôi đã nói với bà rằng chúng tôi đã biết rõ mọi chuyện về bà, — cô nhắc lại — Mới trong ngày hôm nay thôi bà đã bị bắt quả tang đi lậu vé trên một chuyến bay Lót Angioletx của chúng tôi. Thậm chí bà đã bị trực xuất khỏi máy bay, nhưng bà đã trốn được. Sau đó bà lại tìm cách đánh lừa lên được máy bay này.

Bà lão nhỏ bé người Xan-Diegô nói với giọng bối rối:

— Nếu các con đã biết rõ mọi chuyện, hay hình như biết rõ mọi chuyện, thì giải thích thêm cũng vô ích. — Đã thế ta mình chả cần buồn phiền làm gì, bà lão nghĩ bụng. Với lại, suy cho cùng, bà vẫn chuẩn bị tinh thần đón nhận chuyện bà sẽ bị bắt cơ mà! Dù sao, bà cũng đã được hưởng một chuyến phiêu lưu thú vị và được ăn ngon. Mà thực ra cũng đã xảy ra chuyện gì ghê gớm lắm đâu? Cái chỉ lóc vàng nhạt ở sân bay đã nói rằng các hãng máy bay không bao giờ đưa các hành khách đi lậu vé ra tòa,

Tuy nhiên bà vẫn hồi hộp không biết sẽ có chuyện gì tiếp theo.

— Thế bây giờ chúng ta quay lại sân bay hay sao?

— Ô, bà đâu phải một nhân vật quan trọng đến mức như thế. Đến Ý chúng tôi sẽ trao bà cho cơ quan hải quan. — Véenon đã dặn trước Guen phải làm sao để mọi người vẫn cho rằng máy bay đang bay đi Rôm, và tuyệt đối không được để lộ cho mọi người biết là họ đang quay trở lại — Anh đã nhiều lần cẩn thận Guen phải tỏ ra thô bạo với bà lão. Guen hoàn toàn không thích thú gì đảm nhiệm vai trò đó, nhưng đó là điều cần thiết để gây ấn tượng thích hợp với Gerrierô và thực hiện mưu kế của Đimirest.

Gerrierô tất nhiên không ngờ rằng — và nếu máy mắn đoán ra được thì lúc đó đã muộn — toàn bộ màn kịch đó được dàn dựng chỉ là dành cho y.

— Xin bà đi theo tôi, — Guen nói với bà Quonset. — Viên chỉ huy chuyến bay đã được thông báo về bà, và ông ấy phải trả lời. Nhưng trước hết ông ấy muốn nói chuyện với bà. — Rồi quay sang phía ông khách ngồi cạnh lối đi, cô nói thêm. — Xin ông làm ơn cho bà này đi ra ngoài.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian bay bà lão tỏ vẻ cău.

— Ông chỉ huy muốn nói chuyện với tôi?

— Phải, và ông ấy không thích phải đợi.

Bà Quonset buộc phải đứng dậy với vẻ miến cưỡng ra mặt. Ông nhảc công hết sức bối rối bước ra ngoài lối đi để nhường chỗ cho bà ta ra. Guen nắm

khuỷu tay bà lão đầy bà ta đi trước, và cô cảm thấy những ánh mắt bức túc của các hành khách khác, đang nhìn mình.

Phải cố lăm cõi mới kiềm chế được ước muôn ngoài đầu lại để xem ông hành khách mang chiếc và-lí nhỏ có theo dõi họ hay không.

— Tôi là đội trưởng Đimirest. Xin mời bà tiến lại gần đây — Guen, cô lậpn ơn đóng hộ cửa lại, chúng tôi gắng chịu chật một tí vậy — Veconon Đimirest miễn cười với bà Quonset. — Rất tiếc các nhà thiết kế máy bay không tính đến chuyện có lúc hành khách vào thăm chúng tôi.

Bà lão người Xan - Điégo chủ mực nhìn người nói. Vừa từ xa-lông sáng rực bước vào, bà chưa quen ngay với ánh sáng tối mờ của ca-bin. Bà chỉ nhận ra vài bóng người lờ mờ giữa một chục bảng chữ số điện sáng đỏ. Nhưng giọng người vừa nói nghe rất than thiện. Mà bà Quonset thì đã dùng cảm chuẩn bị đoán nhận một cuộc nói chuyện với giọng khác hẳn.

Xai Gioodan quăng cái đệm tay ở chiếc ghế bỏ trống ra phía sau Enxon. Guen nhẹ nhàng và cẩn thận — hoàn toàn khác hẳn so với mấy phút trước đây đặt bà lão ngồi vào ghế.

Máy bay không tròng tránh nên đi lại rất dễ dàng. Nó vẫn tiếp tục hạ thấp, nhưng còn lâu mới tới tầng khí quyển đang có bão tuyết, và máy bay bay với tốc độ năm trăm dặm một giờ một, cách êm ái, nhẹ nhàng, tựa như bơi trên mặt đại dương lúc gió yên sóng lặng.

— Bà Quonset, — Veconon Đimiset nói — Xin bà hãy quên những chuyện vừa xảy ra ở ngoài ca-bin

này. Chúng tôi mời bà tới đây vì lý do khác. — Đoạn
anh quay sang hỏi Guen : — Vừa nãy có đổi xử với
bà này khá thô bạo phải không ?

— Thưa, rất tiếc là vắng..

— Cô Guen đã hành động theo lệnh của tôi. Tôi
đã cẩn thận tỉ mỉ, cô ta phải tỏ ra như thế nào. Chúng
tôi biết có một nhân vật mà chúng tôi đang để ý sẽ
theo dõi chuyện đó. Chúng tôi muốn mọi chuyện xảy
ra hết sức tự nhiên, để cuối cùng có thể mời bà vào
đây mà không gây nghi ngờ gì.

Bóng người tối sầm to lớn ngồi ở chiếc ghế bên
phải dần dần đã có thể nhận ra rõ hơn. Bà Quon-
set nhìn vào mặt con người này và nhận thấy khuôn
mặt anh ta không có vẻ gì dữ tợn. Tất nhiên bà vẫn
hoàn toàn chưa hiểu anh ta có ý định gì. Bà đưa
mắt nhìn xung quanh. Mọi cái đều hết sức thú vị.
Trong đời chưa lần nào bà được bước vào buồng lái.
Căn buồng hóa ra nhỏ hơn nhiều so với bà tưởng. Ở
đây rất chật chội — và ấm áp. Cả ba người đàn ông
đều mặc sơ-mi trần. Phải, bây giờ quả thực bà đã có
chuyện đe dọa với cô con gái ở Niu-yooc, nếu như bà
còn đến được đó.

— Mẹ ~~qu~~ — người tự xưng là đội trưởng nói. —
Chắc mẹ không phải loại người nhát gan phải không ?

Câu hỏi thật lạ lùng. Bà Quonset phải suy nghĩ
một lát mới trả lời.

— Phải, mẹ thấy hình như mẹ không đến nỗi
nhát gan lắm. Tất nhiên trước đây cũng có lúc mẹ
thấy hồi hộp lo lắng, nhưng bây giờ ít khi, mẹ cảm
thấy như thế. Mỗi năm mẹ lại thấy ít sợ hãi hơn.

Cặp mắt dò xét của viên chỉ huy dần chặt vào
mặt bà lão.

— Tôi sẽ kể cho mẹ một chuyện và sau đó muộn
về cầu mẹ giúp chúng tôi. Thời gian chúng tôi ít
lắm, nên tôi sẽ nói ngắn. Chắc mẹ có đè ý đến ông
khách ngồi cạnh mẹ bên cửa sổ chứ?

— Cái ông gầy gầy có ria mép ấy à?

— Phải, — Guen nói — Chính ông ta.

— Tất nhiên là mẹ có đè ý. Một ông khách rất lạ.
Không nói chuyện với ai và không lúc nào rời tay
khỏi chiếc va-li. Mẹ cảm thấy hình như ông ta có
chuyện gì lo lắng.

— Chúng tôi cũng rất lo lắng. — Vecnon Đimirest
nói khẽ — Chúng tôi có đầy đủ cơ sở để cho rằng
trong va-li của ông ta có bom. Và chúng tôi muốn
lấy chiếc va-li đó. Vì thế chúng tôi mới yêu cầu sự
giúp đỡ của mẹ.

« Điều ngạc nhiên nhất, — bà Quonset thầm nghĩ
trong đầu. — là trong buồng của họ lại im lặng đến
thể ». Trong không khí yên tĩnh đó và trong sự im
lặng sau những lời Đimirest vừa nói, bà Quonset nghe
thấy tiếng nói từ máy phóng thanh phía trên đầu bà :

— « Trans O'mérico » chuyến hai, trung tâm
Tôrôntrô đây. Các bạn đang ở cách hải đăng Clâyno-
bec mười lăm dặm về phía đông. Hãy cho biết độ cao
và ý định của các bạn.

Người ngồi phía trước, bên tay trái — bà Quonset
không nhìn rõ mặt ông ta, — trả lời :

— Trung tâm Tôrôntrô, Trans O'mérico chuyến
hai đây. Chúng tôi đang hạ độ cao, đang rời tuyến

hang không bụi-chùn-không. Chúng tôi xin phép được tiếp tục xuống thấp dần. Ý định đáp xuống sân bay Linh côn của chúng tôi không có gì thay đổi.

— Trans Omérico, rõ! Chúng tôi sẽ giải phóng cho các bạn đường đi. Các bạn có thể tiếp tục hạ thấp từ từ.

Người thứ ba, ngồi bên phải bà Quonset sau chiếc bàn nhỏ, trước mặt còn có thêm những máy móc gì đó, nói:

— Theo tính toán của tôi, sau một giờ mươi bảy phút nữa chúng ta sẽ phải có mặt tại chỗ. Đó là nếu tình hình gió đúng như dự báo, còn nếu phạm vi hoạt động của bão kéo đến gần thì ta sẽ bay đến muộn hơn.

— Nghĩa là dù sao chúng ta vẫn quay lại? — Giọng bà Quonset lộ rõ vẻ lo lắng.

Đimirest gật đầu.

— Phải, nhưng ngoài mẹ ra, không một hành khách nào biết chuyện đó. Và tạm thời mẹ phải giữ bí mật chuyện này, nhất là phải làm sao để Cerrerô — tay hành khách mang chiếc va-li nhỏ đó — không nghi ngờ gì cả.

Bà Quonset thậm chí cũng thấy lo. « Chả lẽ đúng mình đang gặp chuyện như thế? » — bà nghĩ. Một cuộc phiêu lưu không kém gì những chuyện phiêu lưu người ta vẫn chiểu trên vô tuyến truyền hình. Tất nhiên là có đồi chút nguy hiểm. Nhưng bà tự nhủ ngay. Không nên hận tâm đến chuyện đó. Cái chính là bà đang ngồi đây, đang tham dự vào tất cả những chuyện đó, đang nói chuyện với viên chỉ

huy chửi ẩn bay và được ông ta tin cẩn tiết lộ hết mọi điều bí mật. Phải, sẽ có chuyện để kể cho con gái !

— Thế nào, mẹ có bằng lòng giúp chúng tôi không ?

— Tất nhiên mẹ bằng lòng : Theo mẹ hiểu, các con muôn nhờ mẹ lấy chiếc va-li ở ông khách nọ ?

— Không khi nào — Venon Đimirest quay lại và để tặng thêm vé chắc chắn, nhoài người qua hẳn thành ghế cho già bà lão hơn và nói một cách dứt khoát : — Và mẹ đừng có nghĩ cách động vào chiếc va-li ấy.

— Nếu con đã dặn, — bà Quonset đáp ngắn gọn — thì mẹ sẽ không làm như vậy nữa.

— Phải, đúng là tôi nói như vậy. Và mẹ cần nhớ một điều hết sức quan trọng, là phải làm sao để tên Gerrerô không nghi ngờ rằng chúng ta chú ý đến chiếc va-li cửa hẵn và biết bên trong va-li có cái gì. Nay giờ tôi sẽ bày cách cho mẹ — như lúc nãy tôi đã bày cách cho cô Guen — sẽ bảo cho mẹ biết mẹ phải làm gì khi quay lại khoảng hành khách. Xin mẹ nghe tôi cho kỹ.

Khi anh dặn dù xong, bà lão người Xan-Điegô cười tủm tỉm.

— Ô, đúng, đúng ! Mẹ cảm thấy mẹ có thể làm được chuyện đó. Khi bà lão đã đứng lên và Guen đã mở cửa buồng lái, Đimirest hỏi :

— Nghe đâu mẹ bay lâu về từ Lót Angiolex đi Niu-yooch thì phải. Đề làm gì vậy ?

Bà Quonset giải thích rằng đôi khi bà cảm thấy cô đơn ở bờ biển tây và bà muốn đến chơi với con gái sống ở miền đông.

— Mẹ ơi, — Ðiinirest nói, — nếu chúng ta giải quyết xong mọi chuyện này, con xin hứa với mẹ là tất cả những chuyện rắc rối khó chịu xảy ra với mẹ sẽ được quên đi và hơn thế: bằng máy bay của chúng con sẽ biến mẹ một vé hạng nhất đi Niu-yooc và quay về.

Bà Quonset sung sướng quá đến nỗi suýt òa lên khóc.

— Ôi, cảm ơn con, cảm ơn con nhiều lắm ! — Vì quá xúc động nên giọng bà run run. « Một con người tuyệt vời làm sao, — bà nghĩ — Thật tối bụng và dê thương quá ! ».

Nỗi xúc động thật sự đến với bà Quonset thật đúng lúc và nó đã giúp bà khá nhiều trong việc thực hiện trọng trách ~~đã~~ giao, khi bà bước qua khoang hạng nhất để đi về chỗ của mình. Guen Maygen, nắm chặt khuỷu tay bà khách đi lậu vé, đẩy bà đi trước, còn bà lão thì cứ đưa chiếc khăn ren lên lau nước mắt và tạo ra một cảnh tượng hết sức thương tâm của một bà già vô cùng khổn khổ. Vừa lau nước mắt bà Quonset vừa cảm thấy hoan hỉ trong lòng: Vậy là trong buổi tối hôm nay bà đã đóng hai màn kịch. Lần thứ nhất ở sân bay bà đã đóng vai một bà già đau ốm và đã đánh lừa được cậu thanh niên tên là Cokli — Bà đã đóng vai đó rất đạt — nghĩa là lần này bà cũng sẽ thành công.

Quả thực, màn kịch được diễn khéo đến nỗi có một hành khách thăm-chí hỏi Guen với giọng khá phẫn nộ:

— Nay cô, tôi không biết bà này có lỗi gì, nhưng sao cô dám ăn nói thô lỗ với bà ta như thế ?

Biết rằng Gerrerô đã có thể nghe thấy tiếng cô, Guen trả lời rất chanh chua:

— Tôi yêu cầu ông không can thiệp vào việc người khác.

Thực hiện đúng mệnh lệnh của Vecnon, khi vừa vào đến khoang du lịch, Guen lập tức kéo ngay tấm ri-đô ngăn hại khoang lại. Đồng thời cô đã kịp nhìn lại phía sau và nhận thấy cánh cửa buồng lái hé mở.

Guen biết là ở trong đó, sau cánh cửa, Vecnon đang đứng theo dõi và chờ đợi. Khi nào tấm ri-đô ngăn khoang hạng nhất và khoang du lịch được khép kín lại, Vecnon sẽ bước ra ngoài, nấp sau tấm ri-đô và sẽ quan sát sự việc diễn ra qua khe hở mà Guen phải chủ tâm để chừa lại. Sau đó, vài giây phút cần thiết, anh sẽ mở nhanh tấm ri-đô và bước ra.

Nghĩ đến sự việc sẽ diễn ra trong vài phút nữa — và đến cái kết thúc có thể của nó — một linh cảm tai họa tự nhiên lại xâm chiếm lấy Guen, và tim cô thắt lại vì sợ hãi! Một lần nữa cô lại tìm thấy sức mạnh để chiến thắng sợ hãi. Cô cố bắt mình nhớ đến chuyện cô đang nắm trong tay sinh mạng của cả phi hành đoàn và bao nhiêu hành khách thậm chí không ngờ có một màn kịch như thế nào đang diễn ra lúc này trước mắt họ, và cô đầy bà Quonset về chỗ của bà ta.

Ông khách tên là Gerrerô ném cho họ một cái nhìn rất nhanh rồi đưa mắt đi chỗ khác ngay. Guen để ý thấy chiếc va-li nhỏ vẫn nằm nguyên trên đùi ông ta và ông ta không hề rời tay khỏi nó. Khi họ đến gần, vị hành khách thứ ba, nhạc công chơi kèn ô-boa, ngồi sát lối đi cạnh ghế của bà Quonset, đứng

dạy. Với dáng điệu lộ rõ vẻ thông cảm, ông ta bước ra ngoài lấy lối cho bà Quonset vào. Guen bước nhanh lên trước chầu không cho ông ta trở lại chỗ. Ông nhạt công buộc phải đứng chờ chừng nào Guen chưa đi ra. Đôi mắt Guen nhận thấy có người động đây sau tấm rèm. Nghĩa là Vecnon D'Amirest đã có mặt ở vị trí quan sát và sẵn sàng hành động.

— Mẹ xin con! — Bà Quonset vẫn đứng ở lối đi van vỉ Guen, mắt đăm lệ. — Mẹ van con: con hãy nói với ông chỉ huy để ông ấy thay đổi quyết định. Mẹ không muốn ông ấy trao mẹ vào tay cảnh sát Ý...

Guen sắng giọng:

— Bà phải nghĩ đến chuyện đó từ trước chứ! Tôi không thể dạy ông chỉ huy được.

— Nhưng con có thể xin ông ấy hộ mẹ! Ông ấy sẽ không từ chối con.

Gerrerô quay đầu lại phía họ, đóng tay nghe, rồi lại quay đi.

Guen ăn vai bà lão.

— Tôi đã bảo bà — bà ngồi xuống đi!

Bà Quonset bắt đầu sụt sít:

— Mẹ chỉ xin con một điều: hãy cho mẹ quay lại! Cứ giao mẹ cho cảnh sát, nhưng ở nhà, chứ không phải ở nước khác.

Phía sau lưng Guen vang lên tiếng phản đối của ông khách chơi kèn ống:

— Nay cô, chả lẽ cô không thấy bà lão này khổ sở như thế nào sao?

— Xin Ông không nên can thiệp vào. — Giọng Guen cầm cắn. — Bà này đứng ra không có quyền có mặt ở đây. Bà ấy không có vẻ.

Ông nhạc công sững số:

— Dù có như thế, nhưng trước mặt cô vẫn là một người phụ nữ có tuổi.

• Không thèm để ý đến lời của ông ta, Guen, đầy bà Quonset một cái làm bà ta loạng choạng.

— Tôi bảo gì bà có nghe thấy không? Ngồi vào chỗ của mình và ngồi yêu đây!

Bà Quonset ngồi ngay vào ghế và bắt đầu rít lên:

— Ôi, cô làm tôi đau quá! Đau quá!

Vài hành khách bắt bình dừng dậy.

Gerrero vẫn ngồi im không quay lại. Guen nhặt thấy tay y vẫn nắm chặt quai vải.

Bà Quonset lại bắt đầu khóc thút thít.

Guen nói một cách lạnh lùng:

— Bà bị thần kinh rồi! — Guen nói rồi cúi người ra phía trước, bằng một động tác không vội vàng và đã tính toán kỹ, cô cho bà Quonset một cái tát, và thậm chí cô thấy run sợ về việc cô buộc phải làm. Tiếng tát vang đi khắp khoang hành khách làm ai nấy sững sốt. Hai cô chiêu đãi viên khác nhìn Guen há hốc mồm. Ông khách chơi kèn ô-hoa tóm lấy tay Guen; cô hất nhanh ông ta ra.

Sau đó một việc diễn ra nhanh đến nỗi không một hành khách nào, kể cả những hành khách ngồi ở giữa, ngay gần nơi xảy ra sự việc, có thể kẽ lại ranh rọt đầu đuôi.

Bà Quonset quay sang phía ông khách bên trái—
quay sang phía Gerrerô.

— Tôi van ông ! Ông giúp tôi với ! Giúp tôi với !
Nhưng Gerrerô ngồi mặt vẫn lạnh như tiền, bất chấp
lời gào thét của bà ta.

Chắc hẳn vì mất tự chủ do quá xúc động và sợ
hở, bà Quonset giang hai tay, gào lên như điên dại,
và bóp chặt lấy cổ Gerrerô.

— Tôi van ông ! Van ông !

Gerrerô xoay đi xoay lại trên ghế cổ thoát khỏi
đôi tay của bà lão nhưng không được, tay bà Quonset
mỗi lúc một thịt chặt lấy cổ y.

— Ông cứu tôi với !

Mặt Gerrerô xám như chì. Cảm thấy sắp nghẹt
thở, y cổ súc gỗ vòng tay đang xiết chặt lấy cổ y. Bà
Quonset nhanh như chớp bỏ tay ra giữ chặt lấy hai
tay y.

Đúng tích tắc đó, Guen cuí xuồng, và bằng một
động tác hết sức khéo léo, và có cảm giác như không
với và lầm, chộp ngay lấy chiếc va-li đê trên lòng
Gerrerô. Thêm một tích tắc nữa — và chiếc va-li đã
được đưa ra ngoài lối đi, và giữa nó và Gerrerô có
hai chướng ngại vật không thể qua nỗi là bà Quonset
và Guen.

Tám rì-dô ngăn hai khoang hành khách được kéo
ra. Vecnon Đimirest, cao lớn oai nghiêm trong bộ
đồng phục đội trưởng, bước nhanh ra phía trước.
Nét mặt anh tươi tắn, anh đã chia tay đê dón chiếc
va-li.

— Cò giòi lầm, Guen. Đưa nó đây cho tôi.

Giá như không có sự can thiệp của số phận thì mọi việc đến đây lẽ ra đã kết thúc, nếu không kể đến một hình phạt đang chờ đợi Gerrerô. Nhưng sự việc lại diễn ra một cách khác, và tất cả chỉ tại một ông khách tên là Maccux Raxbôun.

Từ đầu đến giờ Raxbôun là một hành khách không để ý đến ai và cũng chẳng được ai để ý đến, ngồi ghế 14-D, cách ông khách chơi kèn ô-hoa một lối đi. Và tuy chẳng ai để ý đến ông ta, con người tự phụ có nét mặt khó dăm dăm này, như mọi khi, vẫn đầy lòng ngạo mạn, tự cho mình là nhân vật quan trọng.

Tại thành phố nhỏ thuộc bang Aiôva, nhà tiều thương Raxbôun nổi tiếng là một con người mà ai cũng ghét. Bất cứ công việc gì, bất cứ một khởi công nào của những người đồng hương cũng đều bị ông ta thọc gậy bánh xe. Những lời phản đối ghen quai của ông ta về bất cứ vấn đề gì — quan trọng cũng như vặt vãnh — cũng đều trở thành điều miệng tiếng thế gian. Ông ta phản đối việc chọn sách cho một thư viện địa phương, phản đối kế hoạch lắp những ăng-ten trên nóc nhà, phản đối màu sắc các ngôi nhà công cộng. Phản đối những ý kiến của nhà trường đối với con trai ông ta. Trước khi bay đi Rôm ít lâu ông ta đã thành công trong việc phá vỡ kế hoạch trang trí thống nhất các biển hàng, điều lẽ ra có thể làm che phủ chính trong thành phố họ đẹp hơn nhiều. Trong khi đó không ai nhớ được bản thân con người « đáng ghét » này có đóng góp được dù chỉ một ý kiến đáng giá nào.

Một nét tính cách đặc biệt khác của Raxbôun là ông ta rất coi thường phụ nữ, kể cả vợ ông ta. Trong

khi lên tiếng chõng đõi lại điều gì, không bao giờ ông ta đến xia đến quyền lợi của phụ nữ. Chính vì thế ông ta không hề động lòng trước việc bà Quonset bị đõi xử một cách xúc phạm, nhưng khi Guen Maygen giật cái va-li của Gerrerô thì cái ông Raxboun này không chịu được nữa.

Người đàn bà mặc đồng phục này dám xúc phạm đến quyền của một hành khách bình thường như ông ta — Raxboun nhìn nhận sự việc đó như vậy. Lửa giận bốc lên, ông ta đứng phắt dậy, ra đứng chắn giữa Guen và Vecnon Đimirest.

Đúng lúc đó Gerrerô, mặt đỏ tía tai, lầm bầm câu gì không rõ, vùng ra được khỏi đôi tay của bà Quonset, đứng dậy bước ra lối đi. Raxboun giật lấy chiếc va-li trong tay Guen và cung kính trao lại cho chủ nhân của nó. Như một con dã thú, Gerrerô chồm lên phía trước và giăng lại vạt của mình.

Vecnon lao về phía y, nhưng đã muộn. Anh muốn giữ lấy Gerrerô nhưng không giữ được: lối đi quá hẹp, trong lối đi lại đang có Guen, Raxboun và viên nhạc công kèn oboe. Còn Gerrerô lén ra sau lưng họ, đã chạy thật nhanh về phía đuôi máy bay. Trên đường đi của y các hành khách ai nấy đứng cả dậy. Đimirest thấy sự việc đã hỏng, hét to:

— Giữ lấy hắn ! Hắn có mang bom !

Có người rú lên, có người nhảy ra lối đi, càng làm cho nó vướng thêm. Nhưng Guen Mayghen đứng vai, khuỷu tay và đầu gối đã đến được gần Gerrerô hơn cả.

Chạy đến cuối khoang Gerrerô quay lại het như một con thú bị dồn đuỗi. Phía sau y là những cánh

cửa cửa ba buồng vệ sinh ; những ánh đèn sáng báo hiệu cho biết hai trong số ba buồng không có người, còn một buồng đang có người. Đứng quay lưng lại các buồng vệ sinh, Gerrero giơ thẳng chiếc vali ra phía trước. Một tay y giữ chiếc quai vali, tay kia nắm vòng dây mà lúc này ai cũng có thể nhìn thấy. Bằng giọng uất nghẹn, y cầm lên đe dọa :

— **Đứng lại ! Không được đến gần !**

Vecnon Dimirest lại kêu to át cả tiếng ồn :

— Gerrero, anh có nghe thấy không ? Nghe tôi nói đây ! Nghe điều tôi sắp nói với anh đây !

Ngay lập tức mọi người im phẳng phắc, ai cũng nín thở — chỉ nghe thấy tiếng động cơ máy bay.

Gerrero vẫn đứng quay mặt về phía những người đang đuổi y, và nhìn họ bằng cặp mắt thù địch.

— Chúng tôi đã biết anh là ai và anh có âm mưu gì. — Dimirest nói tiếp — Chúng tôi đã biết về tấm phiếu bảo hiểm của anh và về quả bom, và ở dưới đất mọi người cũng đã biết chuyện đó, và phiếu bảo hiểm của anh đã mất giá trị. Anh có hiểu không ? Phiếu bảo hiểm của anh không còn giá trị nữa, nó đã không còn đáng giá một xu. Nếu bây giờ anh cho nổ bom, thì anh sẽ tự giết anh mà chẳng được cái gì hết. Không ai được gì trong việc đó cả, gia đình anh lại càng không. Trái lại, gia đình anh chỉ càng khổ thêm : người ta sẽ buộc tội gia đình anh về chuyện đó và sẽ truy tố. Anh có nghe rõ tôi không ? Anh hãy suy nghĩ kỹ đi.

Một người phụ nữ hé lén thắt thanh. Gerrero vẫn đứng trong tâm trạng bối rối.

— Gerrerô, — Vecnon Đimirest lại nói với y, —
anh hãy làm cho những người này yên tâm, để họ
ngồi xuống. Lúc ấy, nếu anh muốn, tôi và anh sẽ nói
chuyện với nhau. Anh có thể đặt cho tôi bất cứ câu
hỏi gì. Tôi xin hứa, sẽ không một ai đến gần anh,
một khi anh không muốn. — Đimirest nhầm tính rất
nhanh, nếu anh làm cho Gerrerô phản tán chú ý được
một thời gian khá lâu thì trong khoảng thời gian đó
lối đi sẽ được giải phóng. Sau đó anh sẽ cố gắng
thuyết phục Gerrerô trao lại cho anh chiếc va-li.
Trường hợp nếu y cự tuyệt, có thể lao vào quật ngã
y và giật lấy chiếc va-li, trước khi Gerrerô kịp kéo
sợi dây. Tất nhiên đó là một hành động liều lĩnh
nhưng không còn phương kế nào khác.

Hành khách bắt đầu dự định trở về chỗ của mình.

— Gerrerô, chắc anh hiểu rằng một khi chúng
tôi đã biết rõ mọi chuyện, thì việc thực hiện âm mưu
của anh đã trở thành vô nghĩa. Vì vậy tôi đề nghị
anh trao lại chiếc va-li cho tôi. — Đimirest có nói
một cách bình tĩnh, khôn ngoan, vì hiểu rằng điều
quan trọng lúc này là không được dừng lại. — Nếu
anh hành động đúng như tôi đề nghị, tôi xin thề : sẽ
không ai động đến anh.

Trong ánh mắt Gerrerô lộ vẻ sợ hãi. Y liếm liếm
đôi môi mỏng. Guen đứng rất gần y.

Đimirest nói nhỏ :

— Cứ bình tĩnh, Guen. Tốt hơn cô hãy ngồi
x xuống. — Phải làm thế nào để giữa anh và Gerrerô
không có người nào, nếu anh muốn dùng sức mạnh
giật lấy chiếc va-li.

Cánh cửa của một trong các buồng vệ sinh bật

mở, một thanh niên đeo kính tròn, trông giống như một con cú, bước ra khỏi buồng và dừng lại, nheo nheo cặp mắt cận thị. Rõ ràng anh ta không nghe thấy gì và không hay biết gì về chuyện xảy ra.

Một hành khách thấy vậy chỉ vào Gerrerô kêu to bảo anh ta :

— Hãy giữ lấy tên đó. Trong va-li của hắn có bom đấy!

Khi cánh cửa buồng vệ sinh sau lưng y kêu tách, Gerrerô quay đầu lại. Nghe thấy tiếng kêu của một hành khách, y xô người thanh niên đeo kính ra và lén ngay vào buồng vệ sinh mà anh này vừa bước ra.

Vừa thấy Gerrerô có hành động như vậy, Guen Mayghen lập tức lao ngay theo y, tiếp theo Dimirest cũng vừa gạt các hành khách sang hai bên vừa lách nhanh theo cô.

Khi Guen chạy đến chỗ buồng vệ sinh thì cánh cửa vừa vặn bắt đầu đóng lại. Cô chỉ kịp đút một chân vào khe cửa và toàn thân thì đè vào cánh cửa để giữ không cho nó đóng sập lại. Chân cô chặn khe cửa làm cho nó không đóng kín được, nhưng Guen cũng không còn đủ sức để mở nó. Cô cảm thấy chân đau đai : Gerrerô đang tì hận người vào cánh cửa ở phía sau.

Đầu óc y hỗn loạn. Y thậm chí không hiểu chuyện gì đã xảy ra trong mấy phút vừa qua, y chỉ nghe được không đến một nửa những điều Dimirest nói. Chỉ có một điều lọt vào trong nhận thức của y một cách rõ ràng và đè nén mọi tình cảm và ý nghĩ khác của y. Y hiểu rằng, cả đến ý đồ cuối cùng này của y cũng sụp đổ tan tành như bao nhiêu kế hoạch vĩ

đại ban đầu khác. Cũng như mọi khi, y đã tính sai trong một khâu nào đó. Toàn bộ cuộc đời y là cả một chuỗi những thất bại, và thất bại cuối cùng sẽ là cái chết — bây giờ y đã cay đắng nhận thức ra điều đó.

Y ti hồn lung vào cánh cửa buồng vệ sinh. Y cảm thấy từ phía cửa bên kia cũng có người dày lại, và hiểu rằng chỉ cần họ dày mạnh hơn, sự chống đỡ của y sẽ bị bẻ gãy và cánh cửa sẽ bặt tung. Y run rẩy sờ tìm vòng dây dưới ngón tay nối với mảnh nhựa vuông — chỉ cần miếng nhựa được kéo lên, hai cục sẽ chập lại với nhau và bom sẽ nổ tung. Trong khi mảnh ngón tay của Gerrerô lẩn sờ vòng dây và kéo căng nó ra thì trong đầu y hiện lên ý nghĩ cuối cùng: nếu cái chốt bom bị hóc thì sao nhỉ, nếu quả bom cũng đánh lừa y thì sao nhỉ?...

Vào giây phút cuối cùng trước lúc chết, trước khi ý thức của y bị mờ đi, Gerrerô hiểu rằng lần này không có sự trực trặc.

10

Tiếng nổ trên chiếc máy bay của hãng Trans O'mierico chuyển hai « Argos vàng » thật là khủng khiếp. Trong khoảng không đóng kín mít của máy bay nó vang lên như một tiếng sấm mạnh gấp hàng trăm lần — ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt như từ một lò lửa khổng lồ.

Gerrerô bị chết ngay lập tức : y nằm ngay ở trung tâm tiếng nổ, và xác y bị tan ra thành từng mảnh. Một giây trước đây y còn sống — vậy mà bây giờ từ con người y chỉ còn lại những mảnh quần áo vụn bê bết máu.

Tiếng nổ đã làm hư hại thân máy bay.

Guen Mâyghen, đứng gần Gerrerô nhất, bị chấn động của tiếng nổ đập vào ngực và mặt.

Sự hư hỏng của vỏ máy bay lập tức kéo theo biến tượng bị hở. Không khí lọt qua các chỗ thủng vào các tầng cao của khí quyển rít lên một cách ghê rợn. Áp suất kinh thường được duy trì một cách nhân tạo trong máy bay bắt đầu hạ thấp; tất cả những đồ vật không chắc chắn, bắt kè kích thước và trọng lượng ra sao, đều bắt đầu trôi bồng bềnh trong khoang hành khách giữa các cột bụi bốc lên, tựa như các mảnh tàu bị vỡ; đĩa, báo chí, các chai rượu, tách cà-phê, quần áo, hành lý xách tay, các đồ vật khác của hành khách. Chúng bị cuốn đi, quay tròn trong không khí, tựa như bị hút vào chiếc máy hút bụi không lồ. Những chiếc diềm cửa tuột khỏi các vòng khung. Những cánh cửa cabin và buồng vệ sinh bị bật tung khỏi bản lề và cũng bay về hướng đó — về phía đuôi máy bay.

Một vài hành khách bị hất ngã. Những người nào có dây lưng an toàn thì bìu vội lấy bát cứ thứ gì để khỏi bị cuốn đi.

Phía trên các ghế ngồi, những cánh cửa con của hộp phòng tai nạn bật mở và từ trong hộp những chiếc mặt nạ dưỡng khí màu vàng, có ống nhựa nối với bình dưỡng khí, rơi ra.

Đột nhiên tiếng rít lảng đi, và một luồng không khí lạnh như băng tràn vào các khoang hành khách. Tiếng động cơ rú và tiếng giò gào át tất cả các tiếng động khác.

Vectron Dimirest, nắm chặt lấy lồng ghế gần đó để đứng cho vững, cố hết thát to :

— Đeo mặt nạ vào ! — Và bản thân anh cũng phải chụp vội chiếc mặt nạ.

Anh biết cái điều mà phần đông các hành khách không biết (đó là kết quả của những năm tháng học tập và rèn luyện) : Không khí trong máy bay lúc này đã bị loãng và không còn tác dụng duy trì sự sống được nữa. Nếu bây giờ con người không được tiếp dưỡng khí thi chỉ sau mươi lăm giây nữa ý thức của anh ta bắt đầu mờ dần.

Nhưng chỉ sau năm giây nữa, do không đủ lượng dưỡng khí cần thiết, đã xảy ra hiện tượng ý thức hơi bị mờ đi.

Khoảng sau năm giây tiếp theo sẽ xuất hiện trạng thái Ayphori mà sau đó nhiều người sẽ cảm thấy các mặt nạ dưỡng khí là vô ích, và khi đó họ sẽ bị mất cảm giác một cách lặng lẽ.

Từ lâu tất cả những ai hiểu rõ sự nguy hiểm của hiện tượng bị hở đã kiên trì đòi hỏi các hãng máy bay trước mỗi chuyến bay phải giải thích cẩn kẽ cho hành khách biết cách sử dụng các dụng cụ dưỡng khí trong trường hợp xảy ra tai nạn :

« Khi trước mặt quý khách xuất hiện mặt nạ dưỡng khí, hãy cầm lấy nó và úp vào mặt. Có gì thắc mắc sẽ hỏi sau. Nếu có hiện tượng máy bay bị hở thì không nên chậm trễ một giây. Nếu như lệnh báo động sai thì quý khách hãy tháo mặt nạ ra và thế là xong : nó không có hại gì cho quý khách cả ».

Khi luyện tập với tình trạng máy bay bị hở,

người ta trình bày cho các phi công thấy tác động của sự thiếu dưỡng khí trong khi quyền bị loãng của chiếc máy bay dùng để luyện tập. Đeo mặt nạ dưỡng khí vào, các phi công phải ký tên mình vào một tờ giấy, nhưng khi họ vừa bắt đầu đặt bút viết, người ta yêu cầu họ tháo mặt nạ, và chữ ký lập tức biến thành thứ chữ gà bói hoặc bị đứt đoạn. Sau đó, trước khi các phi công sắp sửa bị ngất, người ta lại đeo mặt nạ vào cho họ.

Sau đó khi xem các chữ ký, các phi công không tin ở mắt mình nữa.

Song ban giám đốc hãng máy bay cho rằng việc quá chú ý đến các mặt nạ dưỡng khí có thể reo rắc nỗi lo sợ cho hành khách, và họ muốn chỉ giới thiệu hết sức sơ lược với hành khách về các mặt nạ đó. Các cô chiêu đãi viên với vẻ mặt buồn tẻ hoặc gièu cợt cõi ý trình bày cách sử dụng mặt nạ dưỡng khí một cách qua quýt, trong khi một giọng nói, rõ ràng muốn nói thật nhanh cho xong các thủ tục không cần thiết ấy, thì lặp lại trên máy phóng thanh những câu học thuộc lòng như con vẹt : « ... trong trường hợp hết sức hân hữu xảy ra sự cố... điều luật quy định của nhà nước yêu cầu chúng tôi giải thích cho quý khách. »

Tất cả những cái đó dẫn đến chỗ các hành khách quan sát việc hướng dẫn cách sử dụng mặt nạ do các nhân viên máy bay trình bày cũng thờ ơ như thế. Mấy cái ông quan chức lăm chuyện bày ra những cái hộp trên đầu họ và cái trò hướng dẫn sử dụng chúng lặp đi lặp lại hết lần này sang lần khác, hành khách nghĩ vậy.

Và khi trên các chuyến bay thường kỳ chiếc hộp trên đầu hành khách bỗng mở ra và một cái mặt nạ

dưỡng khí từ trong rời ra, thì đa số nhìn nó với vẻ lò mò và thậm chí không đeo nó vào. Lúc này cũng xảy ra tình trạng tương tự như vậy -- có điều lần này mối nguy hiểm là có thực.

Vecton Dimirest nhìn thấy thái độ của các hành khách và suýt gào lên vì tức giận, vì anh nhớ lại chuyện bản thân anh và các phi công khác đã mất bao công sức để cho việc hướng dẫn sử dụng các mặt nạ dưỡng khí không còn mang tính chất nửa đùa nửa thật. Nhưng không còn thời gian để dặn trước mọi người, cũng như để nghĩ đến Guen mà lúc này có lẽ đã chết hoặc đang hấp hối cách anh vài bước chân.

Lúc này cần nhanh chóng quay lại vị trí của anh để cứu chiếc máy bay, nếu như còn có thể cứu được

Hít dưỡng khí từ mặt nạ vào lồng ngực, Dimirest chạy nhanh về phía trước.

Trong khoang du lịch phía trên mỗi hàng ghế, dọc theo cả hai bên lối đi, treo lủng lẳng bốn mặt nạ — ba cho hành khách có chỗ ngồi và một để phòng xa — cho người nào lúc đó đang đứng ở lối đi. Chính Dimirest đã chộp lấy một trong những mặt nạ đó.

Nhưng muốn đến được ca-bin lái, anh phải bỏ mặt nạ này để lấy mặt nạ khác, loại mặt nạ xách tay cho phép anh có thể đi lại được:

Có hai bình dưỡng khí cao su xách tay đặt ở giá băng dưới sát trần, cạnh cửa vào khoang hạng nhất. Dimirest biết rằng nếu anh đến được đó thì dùng một trong hai chiếc bình cao su ấy anh có thể vượt qua khoảng cách đến ca-bin lái.

Anh tiếp tục tiến lên phía trước, vừa đi vừa vờ lấp
hết mặt nạ này đến mặt nạ khác — trong số những cái
còn thừa. Nhưng đến một hàng ghế phía trên thì không
còn mặt nạ thừa : hành khách đã đeo hết cả ba mặt
nạ — trong đó có một cô thiếu nữ, còn cái thứ tư thì
cô này ăn vào mặt một đứa bé nằm trên lòng mẹ. Xem
ra cô gái này đã hiểu ra tình hình và dùng động tác
ra hiệu cho những hành khách khác phải làm gì.
Đimirest quay sang phía khác và trông thấy một
chiếc mặt nạ thừa : hít một hơi cuối cùng thật sâu,
anh bỏ mặt nạ đang đeo ra và đi nhanh đến chỗ
mặt nạ bỏ trống. Chụp mặt nạ vào mặt, anh lại hít
thật sâu dường khí vào người. Mãi anh vẫn chưa đi
hết nửa khoang du lịch.

Anh lại nhảy tiếp lên phía trước và bỗng cảm
thấy máy bay nghiêng hẳn sang bên phải và anh bắt
đầu ngã.

Đimirest đứng sững tại chỗ. Anh hiểu rằng lúc
này không thể thay đổi gì được nữa. Mọi việc tiếp
theo phu thuộc vào hai yếu tố : vào việc máy bay bị
hỏng nặng đến mức nào và tài nghệ xử lý của Enxon
Herris, lúc này đang có một mình trong phòng lái,
ra sao.

Đối với những người ngồi trong ca-bin lái, mọi
việc xảy ra trong vài giây vừa qua cũng bất ngờ
không kém đối với tất cả những người khác. Từ khi
Guen và bà lão Quonset, sau đó là Vecnon Đimirest,
rời khỏi buồng lái, hai người còn lại trong phi hành
đoàn — Enxon Herris và phi công thứ hai Xai Gio-
ocđan — không hề hay biết gì về chuyện xảy ra sau
lưng họ, trong khoang hành khách, cho đến khi máy
bay rung lên vì tiếng nổ, và lập tức bị hở.

Cũng như trong các khoang hành khách, trong buồng lái có một đám bụi dày bốc lên, sau đó tản đi, chỉ có cánh cửa bị bật khỏi khung cửa và cuốn đi. Và tất cả những gì không gắn vào đâu đều bị cuốn đi trong cơn lốc bụi.

Dưới chiếc bàn nhỏ của người kỹ sư, tín hiệu báo động tai nạn rú lên một cách thê thảm. Những chiếc đèn màu vàng phía trên ghế ngồi của hai phi công bật sáng rực.— Tất cả các tín hiệu ánh sáng và âm thanh đều thông báo về một việc — áp suất không khí thấp đến mức nguy hiểm cho tính mạng.

Thay thế cho lớp mây bụi, một màn sương mù lạnh buốt lọt vào trong buồng lái. Enxon Herris cảm thấy đau nhói trong màng nhĩ.

Nhưng lúc đó ông đã bắt đầu hành động — kinh nghiệm và quá trình luyện tập nhiều năm đã phát huy tác dụng.

Trên chặng đường lâu dài và bền bỉ dẫn đến chiếc ghế chỉ huy máy bay các phi công đã phải trải qua nhiều giờ luyện tập kiên trì trong các buồng tập và các máy bay luyện tập, nghiên cứu về lý thuyết và thực hành tất cả những tình huống gian nguy không lường trước có thể xảy ra trên không do hậu quả tai nạn gây ra, cũng như do các nguyên nhân thuận tự nhiên khác. Mục đích của các cuộc luyện tập đó là nhằm rèn luyện cho phi công phản ứng thật nhanh và chính xác trong bất kỳ tình huống bất ngờ nào.

Tại tất cả các sân bay lớn của tất cả các tuyến bay đều có những máy bay luyện tập.

Nhin bề ngoài chiếc máy bay luyện tập trông như mũi máy bay bị cắt rời khỏi thân. Bên trong nó

được trang bị hết như buồng lái bình thường của phi hành đoàn.

Phi công phải ở trong chiếc máy bay luyện tập đóng kín đó trong vài tiếng đồng hồ, trong khung cảnh giống hệt như cuộc bay đường dài không nghỉ. Khi cánh cửa đóng sập lại, tách người phi công ra khỏi thế giới bên ngoài, xuất hiện một cảm giác hơi rờn rợn, chuyền động và tiếng ồn được tạo ra với độ chính xác tuyệt đối, về mặt thân thể người phi công cảm thấy như mình đang ở trên không. Người ta tính trước tất cả mọi cái đề tạo ra một bức tranh của chuyến bay: đẳng trước các tấm kính mặt cò đặt một màn ảnh, trên đó xuất hiện các sân bay và các đường hạ — cất cánh, lúc thì lớn dần và xích gần lại, lúc thì tụt lại ở phía sau, tạo ra cảm giác hạ cánh hoặc cất cánh. Điểm khác biệt duy nhất giữa máy bay tập luyện và buồng lái của máy bay thật chỉ là ở chỗ, máy bay luyện tập không bao giờ rời khỏi mặt đất.

Phi công trong buồng luyện tập, giống phi công trong lúc bay thật, liên lạc với điều phái viên qua vô tuyến điện thoại. Trong phòng điều phái, những người hướng dẫn có kinh nghiệm ngồi ở bàn điều khiển và bắt chước toàn bộ thủ tục điều khiển máy bay trong những điều kiện khác nhau. Nhân viên hướng dẫn có thể không báo trước tạo ra cho phi công những điều kiện cực kỳ khó khăn, mô phỏng những tình huống tai nạn có thể xảy ra, từ việc các động cơ hoạt động không đều cho đến các sự cố cháy máy bay, thiếu nhiên liệu, hỏng dây dẫn điện, hỏng nồi, các máy móc bị tắc và các tình huống tai nạn khác. Thậm chí cả sự đâm nhau trên không cũng có thể mô phỏng được.

Đôi khi hướng dẫn viên thao tác có thể tạo ra cho các phi công một số tình huống gay cấn cùng một lúc, khiến cho khi bò ra khỏi máy bay luyện tập người phi công đó mệt lử và người đẫm mồ hôi. Tuy vậy đa số các phi công vẫn qua được những thử thách đó một cách thành công còn những ai không qua được sẽ bị ghi một nhận xét trong cuốn sổ công tác của mình. Và họ sẽ bị một cuộc sát hạch khác, và công việc của họ sau đó sẽ bị giám sát cẩn thận hơn. Các cuộc sát hạch trong máy bay luyện tập như thế được tổ chức một cách đều đặn một năm vài lần trong suốt thời hạn phục vụ của người phi công, mãi đến khi anh ta về hưu.

Do kết quả các cuộc rèn luyện như thế, khi xảy ra một biến cố nào đó, các phi công của các hãng máy bay lớn biết chính xác họ phải làm gì, họ không bị lúng túng và không để mất một giây phút quý giá nào. Chính điều đó, cộng với một số nhân tố khác, đã làm cho các máy bay thường kỳ trở thành một phương tiện giao thông ít nguy hiểm nhất trong suốt lịch sử nhân loại. Chính vì thế mà Enxon Herris, ngay tức khắc và một cách máy móc, đã bắt đầu áp dụng tất cả những biện pháp cần thiết để cứu chiếc máy bay.

Trong quá trình luyện tập với sự cố máy bay bị hở, các thành viên trong phi hành đoàn phải chấp hành một quy định căn bản : trước hết họ có trách nhiệm phải lo cho bản thân. Vecnon Dimirest đã tuân thủ đúng quy định đó. Herris và Gioocđan cũng hành động đúng như vậy.

Trước hết là dường khi ; thậm chí họ cần có dường khi trước cả hành khách. Còn khi hoạt động

bình thường của bộ não đã được bảo đảm, lúc đó có thể đề ra các quyết định.

Tren lưng ghế mỗi phi công có treo một mặt nạ dưỡng khí trông giống như mặt nạ của người thủ môn bóng ném.

Bằng một động tác thành thục được luyện tập đến hàng nghìn lần, Herris tháo tai nghe ở đầu ra và với tay ra sau ghế, ông giật thật mạnh để lấy chiếc mặt nạ và chụp vào đầu. Ở chiếc mặt nạ được nối với bình dưỡng khí này có gắn một micro nhỏ. Còn để nhận tín hiệu, sau khi tháo tai nghe ra, Herris bật chiếc loa trên đầu ở mức to nhất.

Xai Gioocđan ngồi ở phía sau cũng nhanh chóng làm đúng các thao tác như thế.

Hành động máy móc tiếp theo của Herris là quan tâm đến hành khách. Trong trường hợp máy bay bị hở, hệ thống cung cấp dưỡng khí tự động làm việc. Nhưng để phòng trường hợp nó bị trục trặc, trên đầu mỗi phi công có sẵn một núm điều khiển. Nó cho phép có thể tự động ném các mặt nạ dưỡng khí cho hành khách và tiếp dưỡng khí vào các mặt nạ đó. Herris bật núm điều khiển.

Sau đó ông đưa tay phải nắm lấy cần gạt của hộp nhiên liệu và vặn về nắc giảm nhiên liệu. Tốc độ máy bay chậm lại.

Cần phải giảm tốc độ nhiều hơn nữa.

Bên trái hộp đồng hồ nhiên liệu là cần gạt của chiếc phanh không khí. Herris kéo hết mức cần gạt về phía mình. Trên cả hai cánh máy bay những chiếc

xpôile được nâng lên, tạo thành vật cản phụ có tác dụng làm giảm tốc độ.

Gioocđan tắt tín hiệu báo động.

Suốt thời gian vừa rồi, đến lúc này mọi hoạt động đều được tiến hành một cách tự động. Bây giờ đã đến lúc phải quyết định làm gì tiếp theo.

Trước hết cần giảm độ cao, đưa máy bay vào những lớp khí quyển mà con người có thể thở được. Từ độ cao hai mươi tám nghìn fut máy bay phải hạ thấp xuống còn ba dặm rưỡi — ở đó không khí không đến nỗi bị loãng và có thể thở được không cần mặt nạ dưỡng khí.

Và bây giờ Herris phải lựa chọn giữa hai giải pháp: hạ thấp dần dần hay lao xuống thật nhanh?

Một cách đây hai năm người ta còn quy định cho các phi công, trong trường hợp máy bay bị hở vì nổ, thi bắt buộc phải lao xuống thật nhanh. Song việc tuân theo quy định này đã dẫn đến chỗ có một máy bay bị vỡ tan thành từng mảnh. Trong khi đó nếu hạ thấp từ từ thì có thể tránh được tai nạn. Bây giờ người ta bảo các phi công: lúc đầu hãy kiểm tra mức độ hư hại. Nếu máy bay bị hư nặng thì việc lao xuống thật nhanh có thể dẫn đến tai nạn, trong trường hợp này nên hạ thấp dần dần.

Nhưng điều đó cũng là một việc đầy nguy hiểm. Và Herris hiểu ra ngay việc hạ thấp dần dần có nguy cơ như thế nào.

Trong thân máy bay chấn chấn phải có lỗ thủng. Sự hở không khí đột ngột như vậy đã chứng tỏ điều đó. Tiếng nổ vừa vang lên lúc nãy — cách đây chưa đầy một phút — có thể gây ra những hư hỏng nặng.

Trong trường hợp khác Herris đã cù ngay Gioocđan đi tìm hiểu xem những chỗ hư hỏng nặng đến mức nào, nhưng vì trong buồng lái đã vắng mặt đội trưởng nên người thợ máy trên máy bay phải ở lại.

Song dù mức độ hư hỏng có nặng đến đâu thì vẫn có một điều rõ ràng, và có thể là quan trọng nhất. Nhiệt độ môi trường xung quanh đã xuống gần đến năm mươi độ Am. Căn cứ vào bầu không khí lạnh mà Herris cảm thấy đang lan rộng, nhiệt độ trong máy bay đã tụt xuống khoảng đó. Với nhiệt độ như vậy mà không có quần áo đặc biệt thì sinh mạng của bất cứ người nào cũng chỉ còn là giây phút.

Vậy thì lựa chọn cách nào : chết vì lạnh hay liều mạng lao xuống thật nhanh ?

Sau khi đã cẩn nhắc một quyết định mà sự đúng đắn của nó sau này mới có thể khẳng định hoặc bác bỏ, Herris kêu to vào micrô bảo Gioocđan :

— Báo cho ĐCHĐP. Chúng ta sẽ lao thẳng xuống. Rồi lập tức ông cho máy bay nghiêng sang bên phải, đồng thời kéo cần sat-xi xuống dưới. Động tác ngoặt trước khi bồ nhào là nhằm đồng thời hai mục đích : các hành khách và chiêu đãi viên đang đứng hoặc chưa kịp cài dây lưng sẽ không bị ngã do có lực hướng tâm, còn nếu đám chúc thẳng xuống họ sẽ bị tung lên trần máy bay. Và thứ hai : động tác rẽ ngoặt sẽ đưa máy bay ra khỏi tuyến hàng không, và cần hy vọng rằng, sẽ đưa nó ra xa khỏi các máy bay khác đang bay theo nó trên cùng một tuyến, nhưng ở độ cao thấp hơn.

Chiếc sat-xi đã được ấn xuống có nhiệm vụ hầm máy bay hơn nữa và cho phép nó có thể lao xuống theo hướng thẳng đứng hơn.

Từ loa phóng thanh đặt trên đầu mình Herris nghe thấy tiếng Gioocđan đang thông báo một cách đều đẽo về tai nạn :

— Ngày tháng Năm, ngày tháng Năm. Trans Ómérico chuyến hai đây, có sứ cõi hở vì máy bay bị nổ. Chúng tôi đang bồ nhào. Chúng tôi đang bồ nhào !

Herris đột ngột đầy cần lái và hét to vào micro.

— Hãy xin mười !

— Yêu cầu cho mươi nghìn fut, — Gioocđan nói vào máy.

Herris chuyền cần ra-đa sang bảy mươi bảy — tín hiệu SOS bằng ra-đa. Bảy giờ ở đó, trên mặt đất, trên tất cả các màn ảnh ra-đa sẽ sáng lên chấm « hai màu » — tín hiệu báo chắc chắn máy bay đang gặp nạn, và chỉ rõ nó đang ở chỗ nào.

Máy bay lao thẳng xuống, chiếc cao độ kế quay tít thò lò tựa như chiếc đồng hồ hỏng định neo... Hai mươi sáu nghìn fut... hai mươi tư... hai mươi ba... Biến tốc kế cho biết máy bay lao xuống với tốc độ tám nghìn fut một phút... Ở phía trên, từ loa phóng thanh, vang lên giọng của điều phái viên trung tâm Tôrонтô :

— Tất cả mọi tuyến đường phía dưới các bạn đã được giải phóng... Khi nào có thể, báo ngay cho biết ý định của các bạn. Hãy bình tĩnh. Chúng tôi ở bên các bạn.

Herris, sau khi đưa máy bay ra khỏi vòng lượn, bắt đầu cho nó lao thẳng xuống dưới; Không còn thời gian để nghĩ ra cách gì chống lạnh. Nếu họ kịp

xuống thấp với tốc độ khá nhanh thì mọi người có thể sống sót... miễn sao máy bay không bị vỡ vụn... Herris nhận thấy cần điều chỉnh độ cao và cần điều chỉnh hướng đã bị hỏng : cần điều chỉnh hướng đã bị hóc. — Hai mươi nghìn... mười chín nghìn... Gắn cứ vào kiều bay của máy bay, vụ nổ đã làm hỏng phần đuôi: Còn hỏng đến mức nào thì chỉ khi nó bắt đầu thôi không đảm chúc xuống nữa mới biết được. Lúc đó mọi chuyện sẽ rõ ràng. Nếu hư hỏng nặng, máy bay sẽ không đổi cách bay được nữa, và khi đó... Lúc này Herris cảm thấy rất thiếu người đồng hành bên phải, nhưng chuyến Gioocđan sang chỗ đó đã muộn rồi. Hơn nữa, người thợ máy vẫn phải ngồi ở chỗ của mình — để đóng các van không khí, bảo đảm cho các khoang hành khách được sưởi ấm tới mức tối đa, để kiểm tra xem hệ thống cung cấp ~~khí~~ ăn và báo động cháy có bị hỏng không.

Mười tám nghìn fut... mười bảy... Herris quyết định đến độ cao mười bốn nghìn fut sẽ bắt đầu thôi không bay chúc xuống nữa ; để đến độ cao mười nghìn sẽ chuyển sang bay ngang... Mười lăm nghìn. — Mười bốn nghìn... Và bây giờ — thử xem sao !

Thật khó nhọc, vật vã, nhưng dù sao chiếc máy bay vẫn tuân theo sự điều khiển... Herris dùng sợi kéo mạnh cầm lái về phía mình. Mũi máy bay bắt đầu chúc lên, hệ thống điều khiển vẫn làm việc, máy bay đang ra khỏi tình trạng bỗn nháo. Mười hai nghìn fut, bây giờ nó đã hạ thấp từ từ. Mười một nghìn... mười nghìn năm trăm... Mười!

Máy bay đã ra hẳn tình trạng bay chúc đầu xuống dưới. Mọi việc lúc này vẫn đang trôi chảy. Ở độ cao này đã có thể bắt đầu thở bình thường, không

cần đường khi bồ sung nữa. Nhiệt độ kể chỉ năm độ âm. — Tất nhiên vẫn còn lạnh, nhưng không phải cái lạnh chát người như ở trên cao ban nãy nữa.

Toàn bộ thời gian họ lao chúc xuống kéo dài hai phút rưỡi.

Loa phóng thanh trên đầu lại phát tiếng :

→ Trans Omerico chuyến hai, trung tâm Tôronto đây. Tình hình các bạn thế nào rồi?

Gioocđan nghe điện. Herris tham gia vào câu chuyện của họ :

— Ở độ cao mười nghìn *fut* chúng tôi đã ra khỏi tình trạng bay chúc đầu và đang trở lại hướng hai-bay-không. Tiếng nổ đã làm hỏng thân máy bay, mức độ hư hại chưa biết. Đề nghị cho thông thoáng thời tiết, đường bay Tôronto — Đítroit — Sân bay Linhđôn. — Trước đôi mắt tưởng tượng của Herris hiện ra hình ảnh các sân bay — khá lớn cho máy bay «Boeing 707» theo các khả năng mặt đất của chúng — đáp ứng những yêu cầu bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc hạ cánh.

Vectron Đimirest bước qua khung cửa đã bị bay mất cánh cửa và một đống các mảnh gì đó, đi nhanh vào buồng lái và ngồi xuống ghế bên phải.

— Chúng tôi thiếu anh quá, — Herris nói.

— Máy móc vẫn điều khiển được chứ?

Herris gật đầu.

— Nếu đuôi máy bay không bị đứt hẳn, chúng ta còn có thể thoát dần khỏi cảnh ngộ éo le này — Ông nói thêm là cần điều chỉnh hướng đang bị hóc. — Có ông khách nào muốn chơi pháo hoa phải không?

— Hình như thế. Và đã làm máy bay bị thủng một lỗ khá to. Tôi quên không đo.

Cái giọng nói có vẻ bình thản vô tâm của họ chỉ là để che đậy, và cả hai đều hiểu điều đó. Herris vẫn tiếp tục điều chỉnh cho máy bay bay ngang, giữ nó ở độ cao và hướng bay ổn định. Ông nói để khích lệ đồng nghiệp :

— Kế hoạch của anh rất khả, Vecnon a. Lẽ ra mọi việc đều êm thầm,

— Lẽ ra, là thế, nhưng lại không như thế. — Dimirest quay sang phi công thứ hai. — Anh ra khoang du lịch đi. Hãy xem xét các chỗ bị hư hại và thông báo bằng điện thoại nội bộ. Sau đó hãy giúp đỡ mọi người tùy theo khả năng của mình. Chừng tôi cần biết có nhều người bị thương không và nặng đến mức nào. — Mãi đến lúc này lần đầu tiên Dimirest mới dám nói ra cái ý nghĩ vẫn đốt cháy ruột gan anh — Và xem tình trạng của Guen ra sao.

Từ trung tâm Tôrонтô người ta bắt đầu thông báo lên những tin tức do Herris yêu cầu : Sân bay Tôrонтô vẫn chưa hoạt động được — tất cả các đường hạ cất cánh đều bị tuyết lấp. Ở sân bay Đitroit tất cả các đường hạ cất cánh đều phải đóng đối với các máy bay thường lệ, nhưng trong trường hợp hết sức cần thiết và phải hạ cánh bất thường thì các máy cào tuyết có thể dọn đường số ba, bên trái. Trên đường băng là lớp tuyết dày khoảng 5—6 ins, và bên dưới là một lớp băng. Tầm nhìn ở Đitroit là sáu trăm fut. Tại sân bay Linhcôn tất cả các đường hạ cất cánh đã dọn xong và có thể sử dụng được, trừ đường băng ba không bị tắc và do đó phải tạm thời đóng. Tầm

nhìn là một dặm, gió tây bắc, giật từng cơn, ba mươi
hải lý một giờ.

Herris nói với Dimirest :

— Tôi không muốn xả bớt nhiên liệu :

Dimirest hiểu hướng suy nghĩ của Herris và gật đầu tán thành. Thậm chí nếu họ tìm cách đưa được máy bay về đến sân bay thì việc hạ cánh chắc chắn vẫn sẽ rất khó khăn và nguy hiểm, vì số nhiên liệu lớn mà lẽ ra họ phải tiêu phí hết trên chuyến bay đi Rôm. Tuy nhiên trong trường hợp máy bay bị hư mà đỗ bớt nhiên liệu đi còn nguy hiểm hơn. Do vú nô và vỡ, ở đuôi máy bay có thể phát sinh đoàn mạch hoặc ma sát kim loại gây ra tia lửa. Nếu nhiên liệu bị rót ra thì chỉ cần một tia lửa nhỏ cũng đủ để chiếc máy bay biến thành ngọn lửa thiêu người. Cả hai phi công tính toán như sau : Tốt nhất là không nên liều lĩnh trên không và phải tính nước cho hạ cánh nặng.

Song cũng bởi chính những lý do đó mà việc hạ cánh xuống Detroit — sân bay lớn gần nhất — chỉ có thể thực hiện trong trường hợp hết sức hẩn histributed. Với trọng tải lớn máy bay sẽ hạ cánh ở tốc độ cao. Cần phải có đường hạ cánh dài để trong thời gian chạy trên đó có thể phanh kịp. Mà đường băng ba, bên trái, — đường băng dài nhất của sân bay thành phố ở Detroit, — đang bị tuyết phủ và đóng băng, là những điều kiện hết sức khó khăn.

Còn một điều nữa : dù chiếc máy bay bị hỏng có hạ cánh ở đâu cũng không thể nào đoán trước nó còn có thể điều khiển được ở mức độ nào — khi cần điều chỉnh hướng đã bị hỏng — còn việc cần điều

chính bị hỏng thì các phi công đã biết, mặc dù không biết chính xác hỏng đến mức nào.

Chỉ có sân bay Linhcon mới có thể cho những điều kiện hạ cánh ít nguy hiểm nhất. Nhưng để bay tới đó phải mất ít nhất một giờ bay nữa. Họ bay với tốc độ hai trăm năm mươi hải lý, tức là chậm hơn nhiều so với ở độ cao lớn, và Herris vẫn tiếp tục giảm tốc độ để không làm các chỗ hư hỏng nặng thêm. Rủi thay, điều đó cũng không làm nhẹ bớt tình trạng của họ. Ở độ cao mười nghìn fut máy bay bắt đầu lắc và xuất hiện sự rung ở phần đuôi. Ở độ cao này bão tuyết vẫn mạnh.

Như vậy vẫn đề chủ yếu và có tính quyết định lúc này là : liệu họ có thể cầm cự được trên không một giờ nữa không ?

Thật khó tin nỗi từ lúc xảy ra vụ nổ và máy bay bắt đầu bị hỏng mới chưa đầy năm phút.

Trong khi đó điều phái viên trên không lại hỏi.

— Trans Omérico chuyến hai, hãy cho biết ý định của các bạn.

Vectron Đimirest trả lời, anh hỏi, “n” hờ, “x” bay về Đitroit và nói thêm mức độ hư hại còn đang kiểm tra. Còn việc họ sẽ hạ cánh ở đâu — ở Đitroit hay nơi nào khác, — vài phút nữa anh sẽ thông báo.

— Trans Omérico chuyến hai, rõ ! Đitroit đang đưa các xe đón tuyết ra khỏi đường băng số ba, bên trái. Trong khi chờ những mệnh lệnh mới, ở đó họ vẫn tiếp tục chuẩn bị cho việc hạ cánh bắt thường.

Máy điện thoại nội bộ kêu lao xao. Xai Gioocđan đang nói, anh có át tiếng gào của gió :

— Thưa ông chỉ huy, ở đây có một lỗ thủng lớn, rộng khoảng sáu fut, phía sau cửa hậu. Bếp ăn, các buồng vệ sinh và mọi thứ xung quanh đã nát hết, nhưng theo tôi biết, máy móc chưa bị nát vụn. Máy tăng áp không biết bay đi đâu mất, nhưng các đường cáp điều khiển hình như không việc gì.

— Thế các mặt kính cánh có làm sao không? Anh có nhìn thấy gì không?

— Hình như lớp vỏ tôn bị long, nó rơi vào cánh đuôi và bị kẹt ở đó. Ngoài ra, ở bên ngoài thân máy bay tôi còn thấy mấy chỗ thủng và bẹp, — theo tôi do các mảnh vỡ đập vào. Những hình như không có cái gì định lung lung — ít ra là nhìn bên ngoài. Sức nổ chủ yếu chắc dồn vào bên sườn.

Chính đó là điều Gerrero không tinh đến. Ngay từ đầu y đã tính nhầm. Và lần này y lại bị thất bại.

Y không tinh rằng — và sai lầm chủ yếu của y là ở chỗ này — khi thân máy bay bị thủng thì chấn động nổ lập tức thoát ra ngoài và lớp khí quyển bị loãng sẽ làm yếu sức nổ. Ngoài ra, y không biết rằng một chiếc máy bay hiện đại được thiết kế rất chắc chắn, và đó là sai lầm thứ hai của y. Trong máy bay chở khách người ta đã nghĩ ra cách lắp đúp tất cả các hệ thống, để khi bị hỏng một trong hai, vẫn không ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống điều khiển.Boom có thể phá hủy máy bay, nhưng chỉ trường hợp tiếng nổ — ngẫu nhiên hay cố ý — làm hỏng tất cả những bộ phận quan trọng nhất của nó. Gerrero đã không tinh đến tất cả những điều đó.

— Liệu chúng ta có thể bay một tiếng nữa được không? — Đimirest hỏi Gioocđan.

— Theo tôi thì máy bay có lẽ chịu được. Nhưng còn hành khách thì không chắc.

— Có nhiều người bị thương không?

— Cũng khó nói. Trước hết theo lệnh của ông, tôi phải đi kiểm tra những chỗ hư hỏng. Nhìn chung không có gì vui vẻ lắm.

Dimirest ra lệnh:

— Anh cứ ở lại đó chứng nào thấy cần thiết. Hãy làm tất cả những gì có thể làm được. — Anh đừng lại, chưa dám hỏi tiếp một câu mà anh rất sợ câu trả lời; nhưng rồi anh vẫn hỏi: — Anh có nhìn thấy Guen không? Vì cho đến phút này anh vẫn chưa hay biết gì về số phận Guen; có có thể bị chấn động hất ra ngoài máy bay. Những trường hợp như vậy thường xảy ra, mặc dù cho không xảy ra chuyện đó thì Guen vẫn là người đứng gần chỗ bom nổ nhất.

— Guen ở đây, nhưng nói thật là trong tình trạng rất nguy ngập, — Gioocđan trả lời — Trên máy bay hóa ra có ba bác sĩ, họ đang cứu chữa cho cô ấy và những người bị thương khác — Nếu biết thêm điều gì tôi sẽ báo cáo ngay.

Vecnon Dimirest treo ống nghe lên. Mặc dù anh đã phải hỏi thăm điều vẫn làm anh day dứt, song anh vẫn phải cố gắng xua đuổi tất cả những ý nghĩ và tình cảm hết sức riêng tư. Mọi chuyện đó sau hẵng hay. Bay giờ phải nghĩ cách cứu máy bay, cứu phi hành đoàn và hành khách. Anh thông báo tóm tắt lại cho Herris những điều phi công thứ hai vừa báo cáo.

Herris suy nghĩ cẩn nhắc tất cả mọi cái «nên» và «không nên» — Vecnon Dimirest không muốn tranh lấy việc điều khiển máy bay, và rõ ràng, anh

tán thành cách xử lý của Herris. Thậm chí lúc này anh cũng nhường cho Herris quyền một mình quyết định vấn đề hạ cánh.

Mặc dù xảy ra tình huống nguy kịch, chỉ huy Dimirest vẫn giữ đúng cương vị là phi công kiêm tra.

— Chúng ta sẽ tìm cách lê về đến Linhcôn, — Herris nói. — Cái chính là phải cứu lấy máy bay, còn hành khách dù có bị nặng đến mức nào, cũng chỉ còn biết hy vọng họ sẽ chịu đựng được hết chuyến bay.

Gimirest gật đầu ra ý tán thành, rồi gọi Trung tâm điền phái Terontô để thông báo về phương án họ vừa quyết định. Chỉ vài phút nữa sẽ đến lượt Trung tâm Clivilond chịu trách nhiệm lo cho họ. Dimirest yêu cầu sân bay Detroit vẫn sẵn sàng chuẩn bị tiếp nhận máy bay của họ để phòng xa — mặc dù quyết định của họ chắc sẽ không có gì thay đổi. Và nhờ họ báo trước cho sân bay Quốc tế Linhcôn về việc máy bay chuyến hai Trans Oméricor xin hạ cánh cấp cứu.

— Trans Oméricor chuyến hai, rõ. Detroit và Linhcôn đã biết ý định của các bạn.

Sau đó máy bay bắt đầu chuyến hướng bay một chút. Họ đã bay gần đến bờ phía tây hồ Gurôn, gần biên giới Mỹ và Canada.

Cả hai phi công biết rằng ở đó, trên mặt đất, toàn bộ chú ý lúc này tập trung vào máy bay của họ. Các điều phái viên và các nhóm trưởng điều phái tại các trung tâm quan sát trên không đang phải phối hợp với nhau khẩn trương làm việc, dọn sạch tất cả các máy bay khác khỏi đường đi của họ. Các

trung tâm bàn giao cho nhau máy bay của họ và giải tốn đường bay của họ. Bất cứ yêu cầu nào của chuyến bay đều được đáp ứng ngay tức khắc.

Khi họ bay qua biên giới, điều phải viễn trung tâm Tôrонтô điện liên chia tay với họ :

— Chúc các bạn bình yên vĩnh sự.

Và sau vài giây nữa sẽ đến lượt trung tâm Clivond nhận tín hiệu của họ.

Khi Đimirest ngoảnh lại nhìn qua ô cửa sổ, anh nhận thấy trong bóng tối mờ mờ của khoang hành khách có những bóng người đang đi lại. Khi cánh cửa vừa bị long ra, Xai Gioocđan lập tức tắt bớt ánh sáng trong khoang hàng nhất, để nó khỏi chiếu vào buồng lái. Có người nào đang chuyển hành khách lên phía trước, gần mũi máy bay hơn. Chắc đó là Gioocđan, và Đimirest đang mong từng phút báo cáo của anh ta. Trong máy bay, nhất là trong buồng lái, vẫn lạnh kinh khủng, còn trong các khoang hành khách tất nhiên còn lạnh hơn nữa. Ý nghĩ về Guen lại nhồi lên trong đầu Đimirest, nhưng anh phải cương quyết gạt nó đi ngay và bắt mình tập trung chú ý vào việc suy nghĩ các hành động sắp tới.

Quyết định táo bạo hay thêm một giờ nữa trên không mới vừa đe ra cách độ vài phút. Song đã đến lúc phải tính ngay đến chuyện đưa máy bay vào sân bay quốc tế Linh Côn và cho hạ cánh ở đó. Herris vẫn tiếp tục điều khiển máy bay. Vecnon Đimirest lấy ra bản đồ vùng quan sát và các đường hạ cất cánh. Song kinh nghiệm và những yêu cầu an toàn bắt buộc họ không được dựa vào trí nhớ và kiểm tra lại mình.

Những tấm bản đồ khẳng định lại những điều họ đã biết.

Sự hạ cánh của họ như thế này — có trọng tải nặng và tốc độ lớn, — đòi hỏi phải có đường hạ cánh dài nhất. Còn việc cần điều chỉnh hướng bị hỏng đòi hỏi đường hạ cánh đó phải rộng đến mức tối đa. Một khía cạnh khác lại phải tính đến hướng gió và sức gió mà theo dự báo thiên văn từ Linh côn thì gió là gió giật, hướng tây bắc, ba mươi hải lý. Chỉ có một đường hạ cánh đáp ứng đủ các điều kiện hạ cánh của họ — đó là đường ba-không.

— Chúng ta cần đường ba-không. — Đimirest nói.

— Theo thông báo mới nhất thì đường này hiện vẫn đang bị tắc, nó bị nghẽn vì cái gì đó, — Herris nói.

— Tôi cũng nghe nói như thế, — Đimirest giận dữ thốt lên. — Mẹ kiếp, nó bị tắc không biết đã mấy tiếng đồng hồ rồi, và nghe đâu vì chiếc máy bay Mêchxicô bị kẹt ở đó — Anh cuộn tấm bản đồ lại và đinh nó vào tay lái. — Mẹ kiếp, kẹt với chả tắc ! — Anh rủa thầm trong bụng. — Họ chỉ còn năm mươi phút nữa để dọn cái của nợ ấy !

Anh ấn vào nút micro để chuẩn bị thông báo cho phòng CHĐP, vừa lúc đó Xai Gioocđan, mặt tái nhợt như người chết, — vì vừa chứng kiến tất cả — bước vào buồng lái.

11

Luật sư Frimanton rất bức.

« Thế là thế nào nhỉ ? — Ông ta ngờ vực. — Không ai trong ban giám đốc sân bay đếm xỉa gì

Đến việc đám dân chúng bắt binh của Mêđôud chiếm quá nửa gian phòng chờ và ngày càng làm ầm lên ».

Cách đây mấy tiếng, khi Frimanton đến gặp viên trung úy cảnh sát người da đen và yêu cầu anh ta cho phép tò chúc cuộc mít-tinh phản đối ở trong phòng, ông ta đã bị từ chối cương quyết. Nhưng họ vẫn tu tập ở đây và xung quanh họ còn cả một đám kẻ vô công rỗi nghè nuba thì sao ? Thậm chí không một cảnh sát nào thèm lò măt đến đây !

« Thật là khó hiểu ! » — Frimatón nghĩ.

Tất nhiên ông ta không thể nào ~~hết~~ được nguyên nhân.

Sau cuộc nói chuyện với ông giám đốc sân bay, đoàn đại biểu Mêđôud do Frimanton dẫn đầu kéo nhau từ cánh nhà hành chính xuống phòng chờ chính. Tại đây các phóng viên vô tuyến truyền hình mà Frimanton đã hẹn trước đã bối trí xong máy móc, dung cụ.

Đám dân chúng Mêđôud — lúc đó đã tu tập đến năm trăm người, và số người khác vẫn tiếp tục kéo đến — đứng đầy xung quanh.

Một người trong đội quay phim nói :

— Thưa ngài Frimanton, nếu các ngài đã sẵn sàng, chúng tôi xin phục vụ :

Có hai nhóm quay phim vô tuyến — nhóm nào cũng muốn thu phỏng vấn cho buổi phát ngày mai. Frimanton như con chim sẻ bị đạn, lập tức hỏi xem họ sẽ phát theo các kênh nào, để chuẩn bị tư thế cho thích hợp với sở thích của từng loại khán giả vô tuyến truyền hình. Cuộc phỏng vấn thứ nhất, theo như ông ta hỏi thăm được, sẽ được truyền theo kênh

một, là kẽm rất nổi tiếng, dành cho các khán giả ưa thích những chuyện tranh cãi, xung đột àm ĩ, thậm chí cả những trò tĩnh nghịch quái đản. Frimanton đã hoàn toàn sẵn sàng chiều theo sở thích của họ.

Phóng viên truyền hình, một thanh niên đẹp trai, tóc cắt rất đúng mốt, hỏi :

— Thưa ngài Frimanton, vì sao các ngài kéo đến đây ?

— Bởi vì sân bay này là một ổ cướp.

Ngài có thể cắt nghĩa thêm những lời ngài vừa nói ?

— Tất nhiên. Những người dân Mêđouđ thường xuyên bị cướp bóc. Họ bị cướp đoạt sự yên tĩnh, quyền được nghỉ ngơi sau giờ lao động, và cuối cùng, bị cướp đi giấc ngủ. Người ta lấy cắp của họ, trước đoạt của họ niềm vui thanh nhàn, lấy đi của họ sức lực thề chất và tâm lý, cũng như sức khỏe và sự vui chơi của con cái họ. Tất cả những quyền con người cơ bản đó — quyền được hiến pháp bảo đảm — đã bị ban giám đốc sân bay quốc tế Linhcôn chà đạp một cách trắng trợn mà không hề có sự bối thường nào.

Người phóng viên toét miệng cười đè lộ hai hàm răng trắng bóng.

— Đó là những lời lẽ can đảm, thưa ngài Frimanton.

— Và chúng tôi — tôi và các khách hàng của tôi — không sợ cả chuyện đánh nhau.

— Và ý muốn đó của ngài nảy sinh sau khi ở đây xảy ra những sự kiện gì đó ?

— Chính thế, thưa Ông. Sau khi ban giám đốc

sân bay tổ thái độ vô trách nhiệm đối với số phận các khách hàng của tôi.

— Vậy các ngài định hành động thế nào?

— Ra tòa — và nếu cần, ra đến cấp tòa án cao nhất chúng tôi sẽ đòi bằng được phải đóng một số đường cát cánh, còn ban đêm đóng cửa toàn bộ sân bay. Ở Châu Âu, nói về mặt này nền văn minh đã đạt mức cao hơn chúng ta, ví dụ như ở sân bay Pari, người ta có quy định giờ cấm các máy bay. Nếu chúng tôi không đòi được chuyện đó, chúng tôi sẽ đòi phải có sự bồi thường thích đáng cho những chủ nhà bị thiệt hại nặng nề.

— Theo tôi hiểu, những việc làm lúc này của ngài là nhằm tranh thủ sự ủng hộ của dư luận?

— Vâng, thưa Ông.

— Ngài cho rằng dư luận sẽ ủng hộ các ngài.

— Trong trường hợp ngược lại, tôi sẽ đề nghị những ai không tán thành với chúng tôi đến sống một ngày đêm ở Mêđouđ, tất nhiên nếu màng tai và tâm lý của họ chịu được thử thách đó.

— Nhưng chắc tại các sân bay cũng đã có một hệ thống các biện pháp để giảm tiếng ồn, phải vậy không, thưa ngài luật sư?

— Thưa Ông, đó là một trò bịa bợm, nhạo báng! Một sự lừa bịa dư luận xã hội! Ông giám đốc sân bay này hôm nay đã tự nhận rằng thậm chí cả những biện pháp ít ỏi để giảm tiếng ồn đó cũng không được tuân thủ.

Và cứ thế và với giọng điệu như thế.

Sau đó Frimanton tự hỏi: Khi nói đến lời thề

nhận của Baycoxfend, liệu có nên nhắc đến — dựa theo lời tuyên bố của ông ta — về những điều kiện thời tiết đặc biệt do trận bão tuyệt hôm nay gây ra hay không? Nhưng không nhắc đến chuyện đó thì những lời của ông ta sẽ mạnh hơn, còn nếu trong lời của ông ta chỉ có nửa sự thật, thì người ta cũng chả bắt ông phải chịu trách nhiệm về những lời đó. Như vậy là trong cuộc phỏng vấn thứ nhất và thứ hai ông đã được ăn tượng đối với các thính giả của mình. Và ông kinh vò tuyển đã mấy lần ghi lại nét mặt chăm chú xúc động của những người Medouэ có mặt tại cuộc phỏng vấn này.

Ông ta cũng rất ngạc nhiên trước số dân chúng Medouэ đi theo ông ta — tựa như đi theo Đuôichnhic trong trường ca của Brauning — ra sân bay. Tại cuộc mít tinh ở trường học Medouэ hôm chủ nhật số người tham dự là khoảng sáu trăm. Frimanton dự đoán vì thời gian đã khuya và thời tiết xấu, nếu chỉ một nửa số người đó kéo đến sân bay cũng là tốt lắm rồi. Song không chỉ hầu hết những người dự mít-tinh ở trường học lại kéo đến đây, mà có người trong số đó còn gọi điện thoại về nhà báo cho bạn bè, hàng xóm, nên lại có thêm một số người khác nhập cuộc. Vài người thậm chí còn tỏ ý mong được ông ta đại diện cho quyền lợi của họ ở tòa án, và yêu cầu ông ta gửi cho họ những tờ phiếu mà ông ta vui vẻ phân phát ngay. Lại nhầm tính trong đầu vài con tinh cộng đơn giản, Frimanton nhìn thấy những hy vọng ban đầu của ông về món tiền công hai mươi nhăm nghìn đô la thậm chí có thể vượt hơn nữa.

Khi đã kết thúc cuộc phỏng vấn truyền hình, phóng viên « Tribuyn » Tômlinhxon, đã kịp ghi chép vài chi tiết trong thời gian quay phim, hỏi :

— Ngài sẽ định làm gì tiếp theo, ngài Frimanton? Ngài định tước chức ở đây một cuộc biều tình đặc biệt không?

Frimanton lắc đầu.

— Rất tiếc, tự do ngôn luận không được ban giám đốc sân bay coi trọng lắm, và yêu cầu sơ đẳng của chúng tôi đã bị từ chối — chúng tôi xin phép được tước chức ở đây một cuộc mít-tinh nhỏ. Tuy nhiên tôi định nói vài lời với các quý ông, quý bà này.

Và Frimanton chỉ vào đám dân Mêđouđ đứng đồng nghịch trong phòng.

— Chả lẽ đó không phải là mít-tinh sao?

— Không, không hẳn như thế.

Song, Frimanton nghĩ thầm, điều đó cũng hay, hơn nữa ông ta đã quyết định tước chức một cuộc biều tình công khai, nếu ông ta đòi được quyền đó. Ông ta có ý định sẽ dùng những lời lẽ cay độc công kích ban giám đốc sân bay để cảnh sát địa phương buộc phải bắt ông ta im mồm. Frimanton không có ý định chống lại cảnh sát và đề bị bắt. Chỉ cần làm thế nào để cảnh sát cắt đứt lời phát biểu của ông ta là đủ — hay nhất là vào đúng lúc hùng hồn nhất — và sự việc đó sẽ làm cho ông ta trở thành một người chiến sĩ khõ hạnh đấu tranh cho sự thật trước mắt những người Mêđouđ, đồng thời cung cấp cho báo chí một món ăn không phải là dở. (Các báo buổi sáng chắc đã đăng cuộc phỏng vấn ông ta về tình trạng của người dân Mêđouđ, còn các phóng viên báo buổi chiều sẽ cảm ơn ông ta về những tin tức mới).

Cái chính là những chủ nhà ở Mêđouđ có thêm một bằng chứng nữa cho thấy họ đã thuê được một

luật sư tháo vát và một người thủ lĩnh hăng hái, người mà họ trả tiền công không uồng. Có thể dự đoán ngày kia ông ta sẽ nhận được những tấm séc đầu tiên.

— Chúng tôi cho rằng phải tổ chức ở đây cuộc mít-tinh — Floïd Zanet, chủ tọa cuộc mít-tinh ở Mêđouđ bảo Frimanton.

Trong lúc Frimanton trả lời phỏng vấn phóng viên tờ « Tribuyn », có một người trong đám dân Mêđouđ vội vã lắp chiếc loa sách tay mang từ trường học đến và người ta dúi vào tay Frimanton chiếc micro. Quay về phía đám đông ông ta bắt đầu diễn thuyết.

— Thưa các bạn, hôm nay chúng ta đến đây với ững đề nghị xây dựng, cho một cuộc đối thoại nghiêm túc. Chúng ta hy vọng trao đổi những quan điểm của chúng ta với ban giám đốc sân bay, vì cho rằng những vấn đề của chúng ta khá quan trọng và cần thiết để lôi cuốn chú ý và thông cảm. Để bảo vệ quyền lợi của các bạn, tôi đã cố trình bày những đề nghị dưới một cách kiên trì và cương quyết, song trong khôn khõ thực tế có thể thực hiện được. Tôi hy vọng sau cuộc đối thoại như thế tôi có thể chuyền lại với các bạn lời hứa hẹn rằng tình trạng của các bạn sẽ được cải thiện, hoặc ít ra, là một biểu hiện của sự thông cảm và quan tâm. Song tôi phải buồn rầu mà thông báo để các bạn biết, những người đại diện của các bạn đã bị phụ lòng tin. Chúng tôi chỉ gặp ở đây sự thù nghịch, xúc phạm và lời khẳng định một cách tro trên rằng trong tương lai gần đây, tiếng ồn làm rung chuyền ngôi nhà của các bạn sẽ còn lớn hơn nữa.

Có nhiều tiếng la ó công phẫn vang lên. Frimanton giơ tay.

— Phải, đúng là khô tin, nhưng các bạn hãy hỏi những người cùng có mặt với tôi. Để họ kể lại cho các bạn. — Ông ta chỉ vào nhóm người đứng cạnh — Có phải ông giám đốc sân bay nói với chúng ta rằng tình trạng sẽ còn xấu hơn không ?

Một người trong đoàn đại biểu gật gật đầu, lắc đầu còn hơi do dự, sau gật mạnh hơn. Bóp méo lời thú nhận thành thực của Mel, Frimanton tiếp tục :

— Tôi thấy ở đây, ngoài các bạn bè và khách hàng của tôi ở Mèdouđ, còn có các vị khác cũng quan tâm đến vấn đề của chúng ta. Chúng ta hoàn toàn hiều quyền lợi của họ. Vì thế cho phép tôi được thông báo ngắn gọn... — và ông ta tiếp tục diễn thuyết theo phong cách quen thuộc của mình.

Đám người bị thu hút ngay từ đầu, bây giờ đồng hồn lên và vẫn tiếp tục đồng thêm. Những hành khách muốn đến cira ra máy bay phải khó khăn mới lách qua được họ. Tiếng ồn ào của đám người át cả tiếng thông báo về các máy bay đến và đi. Một số người trong số dân Mèdouđ giơ cao trên đầu những khẩu hiệu viết vội :

CÁC MÁY BAY BAY BÙA BĀI TRÊN ĐẦU MÈDÔUĐ !...
NHÂN DÂN HAY CÁC MÁY BAY ?...
CHẤM DỨT NGAY TIẾNG ỒN CHẾT TIỆT !...
MÈDÔUĐ CÙNG ĐÓNG THUẾ ...
ĐUA SÂN BAY LINH CÔN RA TÒA !

Khi Frimanton vừa dứt lời, những tiếng kêu cùng tiếng ồn ào to hồn lên. Một người đàn ông tóc bạc mặc áo thè thao gào tưởng lên :

— Hãy cho bọn cầm đầu sân bay nếm mùi tiếng ồn !

Lời hô của Ông ta được mọi người tú lén ủng hộ.

Cuộc phỏng vấn Frimanton rõ ràng đã chuyền thành cuộc biếu tình. Nay giờ, theo tính toán của Ông ta, chỉ một, hai phút nữa chắc chắn cảnh sát phải đến can thiệp.

Song luật sư Frimanton hoàn toàn không hay biết gì về chuyện, trong khi tại gian phòng chính các máy quay vô tuyến truyền hình đang làm việc và đám đông ngày càng tăng lên, thì tại phòng ban giám đốc sân bay vang lên tín hiệu : báo động về khả năng có thể bị nổ của máy hay « Argos vàng », và chỉ lúc sau tất cả các cảnh sát ở nhà ga được huy động đi tìm Inex Gerrerô, và đám biếu tình của dân chúng Mêđouô khôn làm người ta chú ý đến.

Thật chí sau khi đã tìm được Inex Gerrerô, trung úy Orduây vẫn phải có mặt tại cuộc họp khẩn cấp trong phòng làm việc của Mel Baycoxend.

Mười lăm phút nữa trôi qua và Frimanton bắt đầu lo lắng. Mặc dù cuộc mít-tinh trong có vẻ khá quan trọng, song nếu chính quyền không đến giải tán, thì có thể nói liều thuốc nổ coi như bị xịt. Mẹ kiếp, Frimanton nghĩ, không biết bọn cảnh sát chui đâu hết, tại sao họ không thực hiện trách nhiệm của mình ? Cuối cùng trên cầu thang của tầng hành chính xuất hiện trung úy Orduây và Mel Baycoxend và họ bắt đầu đi xuống.

Cách đây một phút mọi người có mặt trong phòng làm việc của Mel đã giải tán để làm việc của mình. Sau khi hỏi cung Inex Gerrerô, và đánh bức điện thứ hai cho chuyến « Argos vàng », ở lại đây là vô ích. Tania Livinhxton, phụ trách việc vận chuyển và trưởng

phi công « Trans O'mericor » đi về khu nhà làm việc của mình và bắt đầu lo lắng chờ đợi những tin tức mới, còn tất cả những người khác — trừ Inex Gerred — được chuyển cho các nhân viên cảnh sát thành phố để hỏi cung tiếp — cũng trả về các công việc chính của mình. Tania hứa với viên thanh tra hải quan Stendish, khi nào có tin tức gì mới từ máy bay chuyển về sẽ thông báo cho ông ta ngay.

Mel ra khỏi phòng làm việc cùng với Orduay mà vẫn chưa quyết định dứt khoát đêm nay sẽ trực đêm ở đâu.

Orduay là người đầu tiên nhận ra đám dân Mêđouđ và nhận ra Frimanton trước hết.

— Lại cái lão luật sư chết tiệt ! Tôi đã bảo với ông ta : Không có biếu tình gì hết ! — Nói đoạn Orduay đi thẳng đến đám đông đang tụ tập trong gian phòng chờ. — Thôi được, để tôi ra giải tán họ.

Mel vội vã đi theo anh dặn :

— Cố khi chính lão ta muốn như vậy.— Lão ta muốn làm người hùng trước mắt họ.

Họ đến gần — Orduay dùng vai rẽ đám đông — và nghe thấy. Frimanton đang dõng dạc nói :

— Bất chấp lời cam kết của giám đốc sân bay vừa tiếp chúng ta tối nay, những chiếc máy bay không lồ có tiếng rú khủng khiếp vẫn tiếp tục cất cánh cả vào giờ khuya khoắt như thế này. Thậm chí vào đúng lúc này...

— Nay thôi, chấm dứt đi, — Orduay tuyên bố ngay chả cần giữ ý. — Tôi đã bảo ông là không được tò mò biếu tình ở đây cơ mà !

— Thưa ông Ông trung úy, xin cam đoan với ông đây hoàn toàn không phải là biếu tình. — Frimanton vẫn nói vào micro. Và tiếng ông ta vang dội khắp gian phòng. — Chẳng qua tôi đã hứa là sau cuộc nói chuyện với ban giám đốc sân bay này. — Cuộc nói chuyện mà phải thú nhận là hoàn toàn không làm tôi thỏa mãn — tôi sẽ nói vài lời với vô tuyến truyền hình, sau đó sẽ phúc trình với những người tập trung ở đây...

— Ông hãy phúc trình ở chỗ khác ! — Orduay quay lưng lại ông ta và nói với những người đứng gần đó :

— Thôi, thôi, các vị giải tán cho !

Đám đông nhao nhao lên một cách tức giận, những nét mặt trở nên dữ tợn, căm thù. Orduay lại quay sang phía Frimanton, và lập tức các máy ảnh thi nhau bấm, những chiếc đèn pha đã tắt lại được bật sáng, cốt soi rõ hai khuôn mặt cho ống kính vô tuyến, và Frimanton nghĩ : Thế là cuối cùng mọi việc diễn ra đúng như mong muốn.

Đứng cách xa một chút Mel Baycoxfend đang nói chuyện với một nhân viên hãng vô tuyến truyền hình và phóng viên Tômlinhxơn của « Tribuyn ». Người phóng viên này xem lại các ghi chép của mình rồi giờ một trang sò tay đọc to một đoạn. Khuôn mặt Baycoxfend bừng lên vẻ giận dữ.

— Tôi rất kính trọng Ông, thưa Ông trung úy, và cũng kính trọng như thế với bộ đồng phục mà Ông đang mặc, — trong lúc đó Frimanton nói với Orduay. — Song tôi phải thưa với Ông rằng, hôm nay chúng tôi đã định tổ chức mít-tinh ở chỗ khác — tại thị trấn

Mêđouï của chúng tôi, — nhưng vì tiếng ôn do sân bay của các ông gây ra, chúng tôi không nghe được tiếng của chính mình nữa

— Tôi có mặt ở đây không phải để tranh cãi với ông, thưa ông Frimanton, — Ông ngắt lời ông ta. — Nếu ông không tuân lệnh, chúng tôi sẽ bắt giữ ông. Tôi ra lệnh cho ông dẫn những người này đi chỗ khác.

Trong đám đông có người kêu to :

— Thế nếu chúng tôi không đi thì sao ?

— Thị cứ đứng ở đây, thế thôi ! Không bắt được tất cả đâu ! — Một người khác kêu lên.

— Không đời nào ! — Frimanton giơ cao tay vì rất ý thức được quyền của mình. — Xin các vị hãy nghe tôi ! Chúng ta sẽ không làm điều gì lện xộn và vi phạm pháp luật. Thưa các bạn ! Vì trung úy này ra lệnh cho chúng ta giải tán và rời khỏi ngôi nhà này. Chúng ta sẽ tuân lệnh ông ta. Chúng ta có cơ sở để coi lệnh đó như sự can thiệp thô bạo vào quyền tự do ngôn luận... — Có nhiều tiếng la hét tán thưởng vang lên trong đám đông. — Nhưng không ai có quyền nói chúng ta vi phạm pháp luật — rồi ông ta nói thêm bằng giọng trịnh trọng hơn : — Những tuyên bố của tôi cho báo chí tôi sẽ đưa ra ở ngoài bức tường ngôi nhà này.

— Xin lỗi một phút... — Giọng Baycoxfend vang lên dõng dạc và nghiêm khắc. Ông đang lách đám đông tiến vào. — Tôi xin phép được hỏi ông Frimanton, ông định đưa ra những tuyên bố như thế nào cho các đại diện giới báo chí ? Liệu đó có phải là sự cố tình bóp méo các sự việc một lần nữa hay không ? Hay lại là một thủ đoạn dẫn ra những kết luận tò

án được lựa chọn có chủ tâm để lừa dối và mè hoặc những người ít hiểu biết về lĩnh vực đó?

Mel nói rất tớ, tất cả những ai đứng cách đó không xa lắm đều nghe rõ lời ông. Nhiều giọng nói ồn ào trong đám đông. Nhiều người đã đi ra phía cửa lại dừng lại để theo dõi câu chuyện.

-- Đó là những lời vu khống độc địa! — Theo thói quen cổ hủ Frimanton kêu lên. Nhưng ngay lập tức cảm thấy nguy hiểm, ông ta nhún vai: — Tuy nhiên, tôi không muốn đáp lại điều đó.

— Sao vậy? Nếu đó là vụ khống thì chả lẽ ông không biết cách hành động trong những trường hợp như vậy sao? — Mel chặn đường viên luật sư. — Hay ông sợ điều vu khống lại trở thành sự thật?

— Thưa ngài Baycoxfend, tôi chẳng việc gì phải sợ. Viên cảnh sát này vừa tuyên bố với chúng tôi là cuộc mít-tinh đã kết thúc. Vì thế xin phép ngài...

— Những lời tôi vừa nói chỉ là nói với ông, — Orduay nói. — Còn đối với ngài Baycoxfend tôi không có ra lệnh. Ông ấy là chủ nhân ở đây. — Orduay tiến lại gần Mel. Bây giờ hai người chặn đường viên luật sư.

— Nếu ngài hiểu đúng các trách nhiệm của cảnh sát, — Frimanton phản đối, — thì ngài không nên có thái độ phân biệt giữa chúng tôi.

Mel bất ngờ đồng ý với ông ta.

— Tôi thấy hình như ông luật sư nói đúng. — Orduay nhìn Mel với vẻ ngạc nhiên. — Quả thực ông cảnh sát không nên tách biệt hai chúng tôi. Và đáng lẽ chấm dứt cuộc mít-tinh này, tôi hy vọng ông cho

phép tôi cũng được nói chuyện với các vị này, như ngài Frimanton vừa làm. Tất nhiên, nếu ông hiểu đúng chức trách của mình.

— Tôi thấy hình như tôi đã hiểu. — Trên khuôn mặt màu sẫm của trung úy Orduay, cao hơn tất cả những người khác một đầu, thoáng nở một nụ cười nhẹ. — Ngài và ông Frimanton đã cất nghĩa rất rõ cho tôi những chức trách đó.

Mel mỉm cười rất lịch sự quay sang Frimanton.

— Ông thấy không, chúng ta đã kéo được anh ấy về phía chúng ta rồi. Và bây giờ, khi cả hai chúng ta cùng có mặt ở đây, chúng ta sẽ cố làm sáng tỏ một số điều. — Ông giơ tay — xin làm ơn cho tôi mượn chiếc micro.

Vết tức giận của Mel lúc này không còn rõ như cách đây vài phút. Khi Tômlinhxơn, phóng viên tờ « Tribuyn » kè lại cho ông nghe nội dung cơ bản bài trả lời phỏng vấn của Frimanton cho vô tuyến truyền hình và những lời phát biểu sau đó của ông ta, Mel tức điên người. Cả Tômlinhxơn lẫn người đại diện hằng vô tuyến truyền hình đều yêu cầu Mel bình luận về những lời phát biểu đó, và ông đã hứa với họ nhất định thế nào cũng làm việc đó.

— Ấy không ! — Frimanton lắc đầu quầy quậy. Nỗi nguy hiểm mà cách đây một phút ông ta đánh hơi thấy, giờ đây đã biến thành sự thật. Ngày hôm nay ông ta đã một lần đánh giá sai con người này. Muốn đạt được những mục tiêu tự đề ra cho mình, điều tối quan trọng đối với Frimanton là không được để những người Mêđouđ tụ tập ở đây thoát ra ngoài vòng ảnh hưởng của ông ta, nên điều duy nhất ông

ta muốn lúc này là làm sao cho tất cả mọi người giải tán về nhà càng sớm càng tốt. — Hôm nay nói thế là đã làm rồi ! — Ông ta tuyên bố một cách kiêu ngạo. Quay lưng lại phía Mel, ông ta chìa micrô cho một người Mêđouđ : — Ông thu dọn máy móc rồi ta đi thôi.

Đưa đây cho tôi — Orduây giật lấy chiếc micrô — và không được động vào cái gì cả. — Anh gạt đầu ra hiệu gọi các cảnh sát đứng phía sau đám đông đến gần mình. Các cảnh sát bắt đầu lách qua đám đông tiến lên. Trong lúc Frimanton bắt lực đưa mắt nhìn quanh, Orduây trao micrô cho Mel.

— Cám ơn, — Mel nói và quay lại phía những người Mêđouđ. Nhiều người nhìn ông với vẻ thù địch ra mặt. Vài người khác đã ngang dừng lại để nghe. Vào đêm thứ bảy này dòng hành khách trong gian nhà chờ không hề thưa đi, mặc dù lúc đó quá nửa đêm. Do thời gian khởi hành của nhiều máy bay bị chậm lại, nên tình trạng này có lẽ đến sáng không thay đổi. Tình hình càng phức tạp thêm bởi chỗ thông thường vào ngày cuối tuần số lượng hành khách tăng lên rất nhiều. Chỉ khi nào sân bay bắt đầu hoạt động theo đúng lịch, lúc đó số lượng hành khách mới có thể bắt đầu giảm đi. Nếu một trong các mục đích của dân chúng Mêđouđ là làm tăng thêm sự lộn xộn và gây bất bình cho hành khách, Mel nghĩ, thì họ đã đạt được mục đích. Gần một nghìn người tụ tập không có việc gì trong gian nhà chờ, và đám hành khách phải vất vả mới đi qua được đám đông, như qua một đập chấn sóng. Rõ ràng là phải giải tỏa tình trạng này càng sớm càng tốt.

— Tôi sẽ nói ngắn thôi, — Mel nói vào micrô

rồi tự giới thiệu tên và chức vụ với đám người nghe. — Vừa tối nay tôi đã tiếp những người đại diện của các vị. Tôi đã giải thích với họ ban giám đốc sân bay đang gặp những khó khăn như thế nào, và cam kết với họ rằng chúng tôi hiểu và rất thông cảm với hoàn cảnh của các vị. Tôi hy vọng những lời tôi nói với họ sẽ được truyền đạt lại với các vị, — nếu như không đúng từ câu từng chữ — thì ít ra cũng đúng với tinh thần chính. Song tôi được biết người ta đã đánh lừa các vị và hoàn toàn xuyên tạc những lời của tôi.

— Nói dối ! — Frimanton gào lên. Mắt ông ta đỏ bừng. Mái tóc chải cẩn thận xô ra.

Trung úy Orduay nắm chặt khuỷu tay ông ta !

— Nay, khẽ mồm chữ ! Hôm nay ông đã được nói quá nhiều rồi !

Chiếc micro trong tay Mel nối với máy thu âm vô tuyến Mel tiếp tục nói và ánh đèn pha chiếu thẳng vào mặt ông.

— Ngài Frimanton buộc tội tôi nói dối. Nói chung hôm nay ông ta không kiêng giữ những lời lẽ mạnh bạo. — Mel nhìn vào cuốn sổ tay của mình. — Tôi có ghi lại : « thù địch », « khinh mạn », « xúc phạm », là những thái độ mà khi nói chuyện với tôi đại diện của các vị gặp phải. Ngoài ra còn có cả từ « ăn cướp » nữa. Tiếp theo, những biện pháp được áp dụng để giảm tiếng ồn được ngài Frimanton mô tả như là sự « nhạo báng », « mỉa mai », « lè lè bịa dư luận ». Đó, bây giờ tự các vị phán xét xem ở đây ai là người nói dối và đánh lừa các vị.

Lúc này Mel mới hiểu là hôm nay, ông đã phạm

sai lầm khi nói chuyện với một nhóm đại diện, chứ không phải với tất cả những người Mèdouud tập hợp ở đây. Ông hy vọng làm được cho họ hiểu và tránh được những chuyện lòn xòn, nhưng những hy vọng của ông không thành.

Song ông vẫn cố gắng đạt được điều đó, il ra là lúc này.

— Nay giờ cho phép tôi giải thích với các vị, về quan điểm của ban giám đốc sân bay trong vấn đề giảm tiếng ồn.

Lần thứ hai trong ngày Mel kể về những quy định đối với tất cả các phi công của các hãng máy bay, sau đó ông nói thêm:

— Trong những điều kiện bình thường chúng tôi yêu cầu các phi công phải tuyệt đối tuân theo những quy định đó. Nhưng trong điều kiện thời tiết khó khăn, chẳng hạn gặp bão tuyết như hôm nay, thì vẫn đề bảo đảm an toàn phải đặt lên trên hết, và các phi công được quyền hành động tùy theo hoàn cảnh. Còn việc sử dụng các đường hạ cất cánh, thì chúng tôi hết sức cố tránh sử dụng đường băng hai — năm để cất cánh, để các máy bay khởi bay trên đầu thị trấn Mèdouud. Song trong một số trường hợp đặc biệt, — giả dụ như hôm nay — thì vẫn phải sử dụng đường băng này, vì đường băng ba — không hiện không sử dụng được.

— Chúng tôi làm tất cả những gì trong phạm vi quyền lực chúng tôi có thể làm vì các vị, — Mel khẳng định — và chúng tôi không hề vô tình trước khó khăn của các vị — như người ta tìm cách mô tả ở đây. Nhưng chúng tôi tồn tại là để bảo đảm giao thông trên không. Chúng tôi không thể tránh

việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của mình và trước hết phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho hành khách và các máy bay.

Đám thính giả rõ ràng vẫn còn giận dữ, song cũng đã bắt đầu chăm chú nghe.

Dấu hiệu này không lọt khỏi cặp mắt của Frimanton, lúc này đang hầm hầm nhìn Mel như muốn nuốt chửng.

— Theo tôi biết, — Mel nói, ngài Frimanton cho là không cần thiết phải truyền đạt lại với các vị thực chất những lời giải thích của tôi với đoàn đại biểu của các vị về tiếng ồn do sân bay gây ra. — Ông lại nhìn vào sò tay, — không hề có cái gì gọi là « Sứ trơ trên bì ôi » trong những lời lẽ của tôi cả ; mà chỉ có ý muốn nói một cách trung thực với đầy đủ trách nhiệm. Bây giờ, tại đây, tôi cũng muốn nói một cách thành thực như vậy với các vị.

Và Mel lại thú nhận một cách hoàn toàn thành thực rằng hiện vẫn chưa có cơ sở để hy vọng những thành tựu lớn hơn trong lĩnh vực giảm tiếng ồn. Khi ông nói, cùng với việc đưa vào sử dụng các máy bay với những động cơ kiều mới, tiếng ồn chắc chắn còn phải lớn hơn nữa, thi khuôn mặt những người Mèđoud trông buồn hẳn đi. Tuy nhiên Mel vẫn nhận thấy có sự khích lệ — đám thính giả đánh giá cao sự khách quan và thành thực của ông. Có vài tiếng than lo lắng vang lên, nhưng nói chung không có ai ngắt lời Mel và những lời của ông vẫn nghe được rất rõ trong tiếng ồn chung của nhà ga.

— Khi trao đổi với đại diện của các vị, tôi không nhắc đến hai việc, hãy giờ tôi xin bù sung. — Giọng

Mel nghe cứng rắn hơn. — Tôi sợ điều đó có thể làm các vị không thích. Mười hai năm trước đây thị trấn của các vị chưa có. Chỗ này hãy còn là bãi đất hoang, mà giá trị của nó chỉ tăng hẳn lên sau khi người ta xây dựng nên ở đây sân bay. Về mặt này thị trấn của các vị không có gì khác so với hàng ngàn thị trấn khác mọc lên xung quanh tất cả các sân bay trên thế giới nhanh như nấm sau cơn mưa.

— Khi chúng tôi đến đây, không ai biết là máy bay của các ngài phát ra tiếng động khủng khiếp như thế. — Có một phu nữ kêu lên.

— Nhưng chúng tôi biết! — Mel quay về phía người phu nữ — ban giám đốc sân bay biết là sẽ có những máy bay cực mạnh, biết là chúng sẽ gây tiếng ồn như thế nào, và chúng tôi đã báo trước điều đó cho một số quan chức và tiêu ban ở vùng này và khuyên họ không nên xây nhà ở đây. Lúc đó tôi chưa làm việc ở sân bay, nhưng trong kho lưu trữ của chúng tôi còn giữ các biên bản và những tám ảnh. Sân bay có đặt ở xung quanh những tám biển — đúng nơi mà hiện nay là thị trấn của các vị:

« MÁY BAY SẼ CẤT CÁNH VÀ HẠ CÁNH TẠI KHU VỰC NÀY »

Các sân bay khác cũng làm y như vậy. Nhưng khắp nơi các nhà buôn và các nhân viên đại lý bán đất đã tháo hết các biển thông báo đó đi. Sau đó họ bán đất và nhà cho những người như các vị, còn về vẫn để tiếng ồn và về việc sân bay sẽ phát triển ra sao, họ im lặng, mặc dù thường là họ đã biết rõ chuyện đó, vì thế, theo tôi hiểu, những nhà kinh doanh này đã lừa cả các vị lẫn chúng tôi.

Bây giờ trong đám đông không còn ai kêu nữa, và Mel nhìn thấy cả một biển các khuôn mặt lo lắng, ông hiểu rằng những lời nói của ông đã có tác dụng, và ông bỗng cảm thấy thương hại những người này. Trước mặt ông không phải là những đối thủ mà ông cần phải tranh đấu, mà là những con người bình thường, từ tể với cái tai họa thực sự của họ. Và ông sẽ lấy làm sung sướng được giúp họ như giúp những người thân.

Ông nhận thấy Frimanton cười nhạt.

— Ông Baycoxfend, chắc ông cho rằng ông đã cư xử hết sức khôn ngoan. — Viên luật sư nói đoạn quay lưng lại phía Mel và kêu to về phía đám đông, không cần micro : — Đừng tin những lời khoác lác đó ! Người ta định tìm cách mê hoặc các bạn đây ! Các bạn hãy vững tâm, hãy dựa vào tôi, chúng ta sẽ làm cho họ phải im !

— Phòng trường hợp có người chưa nghe rõ, — Mel nói vào micro, — tôi xin nhắc lại, ông Frimanton khuyên các vị hãy dựa vào ông ta, về vấn đề này tôi cũng xin nói đôi lời.

Bây giờ mọi người đã nghe ông rất chăm chú.

— Có nhiều nhà kinh doanh sống nhờ vào những người như các vị; họ bán đất và nhà cửa trong các vùng mà đất đai không xây dựng được, hoặc chỉ có thể xây những xí nghiệp công nghiệp mà tiếng ồn sân bay không ảnh hưởng gì. Mất tiền cho họ, các vị tay trắng vẫn hoàn tay trắng ; các vị có đất và có nhà, nhưng tiếc thay, cả đất lẫn nhà của các vị đều bị sut giá rất nhiều.

— Mẹ kiếp, đúng là như thế, — có một người buôn rau kêu lên.

— Và bây giờ lại xuất hiện những người đang nghiên tra những kế mới để rút tiền của các vị. Những người này ở khắp ngóc ngách của đất nước đánh hơi thấy có thể kiểm chắc ở vẫn đề tiếng ồn này và họ đi mò tất cả những khu dân cư đóng gần sân bay để làm ăn!

— Ông chỉ cần nói thêm một lời nữa tôi sẽ kiện ông ra tòa về tội vu khống, — Frimanton rít lên. Mặt ông ta đỏ bừng, méo xệch hẳn đi vì tức giận.

— Vu khống thế nào? Chả lẽ ông đoán được tôi định nói gì sao? — Cố thề, Mel nghĩ, sau này Frimanton sẽ kiện ông về tội vu khống, mặc dù không chắc ông ta dám làm. Ông cảm thấy máu ấm áp thèm thoả trong người ông trôi dậy: muốn ra sao thì sao, ông lồng muỗn băng lên phía trước, bất chấp hậu quả. — Người ta tìm cách thuyết phục dân chúng ở các thị trấn này, ông nói tiếp, rằng họ có thể bệnh vực quyền lợi của mình bằng cách đưa ra tòa và sẽ thắng kiện. — Những người chủ nhà đóng gần sân bay được hứa hẹn sẽ thu được hàng túi tiền, tựa hồ như ở cuối mỗi đường băng có một kho báu. Tôi không muốn nói rằng không thể kiện sân bay hoặc trên đời không có những nhà luật sư trung thực và tinh túng sẵn sàng ganh đua với chúng tôi. Tôi chỉ muốn nhắc đế các vị biết, trong số các luật sư có không ít những người thuộc loại khác hẳn:

Văn bà phụ nữ kêu to ban nãy hỏi — lần này giọng đã dịu hơn:

— Nhưng làm sao chàng tôi biết họ là ai và ở đâu?

— Đúng là nếu không biết thì các vị rất khó tìm. Tức là các vị chưa biết các điều luật hiện hành, về vấn đề này. Vì thế các vị dễ bị phỉnh gạt, khi nghe kè một số vụ kiện được lựa chọn có ý đồ — Lưỡng lự một giây, Mel nói tiếp: — Hôm nay ở đây tôi được nghe người ta nhắc đến một số vụ kiện như vậy. Nếu các vị muốn, tôi xin tường trình lại các vụ án đó nhưng dưới góc độ khác.

Có một người đàn ông đứng phía trước nói:

— Được, chúng tôi muốn nghe lập luận của ngài.

Trong đám đông bắt đầu có người nhìn Frimanton bằng con mắt dò xét.

Mel hơi do dự vì cảm thấy tất cả chuyện đó làm ông mất nhiều thì giờ hơn dự tính. Nhưng thêm vài phút nữa cũng chẳng sao.

Từ bên rìa đám đông thấp thoáng có bóng Tania.

Sau đó Mel kè lại một số vụ kiện các sân bay, nhưng không thành công, kết quả tòa vẫn xử cho các sân bay thắng kiện.

— Chuyện này cũng giống như bất cứ những số liệu thống kê nào, — ông nói. — Nếu biết cách bóp méo nó đi người ta có thể chứng minh bất cứ điều gì. Các vị hoàn toàn không nhất thiết phải tin những lời tôi nói. Các vị có thể tự tìm hiểu các tài liệu lưu trữ. Mọi cái đều được ghi lại rất rõ ràng.

Một phụ nữ đứng cạnh Frimanton đập ngay cho ông ta một câu:

— Ông không nói gì cho chúng tôi biết chuyện đó cả! Ông chỉ kè lại những chuyện có lợi cho ông.

Có người đã bắt đầu chuyện thái độ tức giận từ Mel sang ông luật sư.

Frimanton nhún vai. Dù sao, ông ta tinh, trong chiếc cặp da đã khóa kỹ mà ông ta để lại trong ô-tô để phòng xa, đã có hơn sáu chục bản hợp đồng đã ký. Dù ở đây có ai muốn nói gì đi nữa thì chuyện đó đã xong rồi và không thể xoay chuyển được.

Nhưng sau vài phút ông ta lại bắt đầu hoang mang:

Có vài người lần lượt đến gặp Mel để hỏi về những bản hợp đồng họ đã ký hôm nay — Giọng nói của những người này lộ vẻ lo lắng — rõ ràng những lời lẽ và thái độ của Mel đã gây cho họ ấn tượng mạnh. Bám dỗng bắt đầu tản ra thành các nhóm nhỏ, mọi người bàn tán sôi nổi.

— Có nhiều vị muốn biết ý kiến của tôi về những bản hợp đồng đã ký, — Mel nói. — Tôi cho rằng mọi người đều biết tôi muốn nói về những hợp đồng gì? Tôi đã nhìn thấy một tờ hợp đồng như thế.

Frimanton xắn xõa xông lên.

— Chuyện đó không liên can gì đến ông. Ông không phải luật sư. Và ông không có quyền can thiệp vào bất cứ hợp đồng nào. — Lúc này đến lượt Frimanton cố lách đến gần chỗ micro để mọi người nghe thấy tiếng ông ta.

— Các hợp đồng giao dịch là công việc hàng ngày của tôi, — Mel phản đối gay gắt. — Bất cứ người nào thuê bao sân bay này, từ các hãng lớn nhất đến chủ các quán thuốc, đều không thể ký hợp đồng mà không có sự đồng ý của tôi, và tất cả các

hợp đồng đều do các nhân viên của tôi làm dưới sự lãnh đạo của tôi.

Sau đó ông lại quay sang đám đông :

— Ngài Frimanton, vừa nói rất đúng rằng tôi không phải luật sư. Vì thế tôi muốn cho các vị một lời khuyên không phải về luật, mà về mặt thực tế : Những hợp đồng do các vị ký hôm nay có thể có hiệu lực tẩy tung. Hợp đồng là hợp đồng. Thực ra người ta có thể đưa các vị ra tòa và bắt nộp đủ số tiền ghi trong hợp đồng. Song tôi cho rằng trong trường hợp nếu các vị kháng cáo ngay, thì sẽ không có sự kiện nào hết. Trước hết vì trách nhiệm luật sư chưa được thực hiện, các vị chưa được một sự giúp đỡ nào cả. Còn vấn đề nữa. — Đến đây Mel nhìn thẳng vào mặt Frimanton. — Có lẽ không có tòa án nào lại tán thành với số tiền công thuê luật sư cãi một việc hết sức đáng ngờ như thế lại lên đến gần mươi lăm nghìn đô-la.

Người đàn ông lên tiếng ban nãy nói :

— Thế chúng tôi phải làm gì bây giờ ?

— Nếu quả thực các vị nghĩ lại quyết định của mình, tôi khuyên các vị ngay sáng nay hãy viết thư cho ngài Frimanton. Các vị hãy báo cho ông ta biết các vị không cần đến sự giúp đỡ của ông ta với tư cách đại diện về luật cho các vị nữa, và giải thích cho ông ta biết lý do vì sao. Nhưng các vị nhớ giữ một hẵn sao ở nhà. Sau đó — nhưng đây chỉ là ý kiến cá nhân của tôi — các vị đừng nghe ông ta nữa.

Câu chuyện trở nên gay gắt và thô bạo hơn Mel mong muốn, và có lẽ ông đã quá mạo hiểm khi đi quá xa như thế. Nếu muốn Frimanton có thể gây

cho ông nhiều rắc rối. Mel đã đảm đương giữa các khách hàng và luật sư của họ trong vấn đề động chạm đến quyền lực của sân bay, và do đó, đến chính bản thân ông là người đại diện của sân bay. Cặp mắt viễn luật sư bừng lên vẻ căm thù đối với Mel đến mức chắc chắn ông ta sẽ không tiếc sức mình để làm hại Mel. Song linh cảm bên trong nhắc Mel biết rằng Frimanton hoàn toàn không muốn đe những mảnh khoe cầu khách của ông ta bị đưa ra ánh sáng. Viên thám phán nào nghiêm khắc với những chuyện vi phạm quy định nghề nghiệp có thể dồn Frimanton vào chân tường chỉ bằng năm ba câu chất vấn, thậm chí Hội luật sư cũng có thể dành cho ông ta vài phút khó chịu. Sau khi suy nghĩ một lát, Mel thôi không lo lắng nữa.

Những suy nghĩ của Frimanton cũng theo hướng như vậy, mặc dù Mel không biết điều đó. Ngoài tất cả những tính cách khác, Frimanton còn là người thực dụng. Từ lâu, ông ta đã đi đến kết luận rằng trong cuộc sống, hết may bao giờ cũng đến rủi, và ngược lại. Đôi khi cái rủi không biết trước được và rất vô lý. Một trường hợp, một số suất nhỏ, nhiều khi có thể biến một thành công gần như chắc chắn thành một thất bại kỵ quặc.

Cuộc chạm trán với giám đốc sân bay Mel chính là một số suất như thế mà lẽ ra nên tránh. Thậm chí sau lần chạm trán thứ nhất, Frimanton vẫn tiếp tục coi thường địch thủ của mình và lớn vỗn ở sân bay, trong khi lẽ ra nên rời khỏi đây sớm. Còn một điểm nữa Frimanton nhận ra cũng quá muộn: Baycoxfend hoàn toàn không phải khù khờ — Ông là một con bạc và cũng biết chơi liều. Chỉ có con bạc liều lĩnh

mỗi đám đặt cửa như ông vừa làm cách đây một phút. Và chỉ Frimanton mới hiểu ra ngay Baycoxfend đã làm phá sản kế hoạch của ông ta.

Frimanton biết rằng Hội luật sư có thể rất không tán thành với hoạt động của ông ta ngày hôm nay. Hơn nữa: đã có lần ông ta có cuộc va chạm không lấy gì làm thích thú với tiêu ban theo rời của Hội và ông ta hoàn toàn không muốn lại bị vướng mắc một lần nữa.

— Baycoxfend đúng, Frimanton nghĩ vậy, kiện ra tòa để đòi sổ tiền công đã ký trong hợp đồng là chuyện ông ta sẽ không dám làm. Vì như thế là quá liều lĩnh, mà khả năng thắng kiện rất ít.

Nhưng tất nhiên ông ta không chịu buông vũ khí. Ngày mai, Frimanton suy tính, ông ta sẽ thảo một lời kêu gọi những người Medoue đã ký các hợp đồng. Ông sẽ tìm cách thuyết phục họ giữ ông làm đại diện luật sư thường xuyên của mình theo sổ tiền công đã thỏa thuận trước. Tuy nhiên ông không hy vọng có nhiều người hưởng ứng đề nghị của ông. Mel đã reo rắc được hoài nghi vào nhiều người trong số họ. Nhưng dù sao có lẽ ông vẫn lấy lại được đôi chút lòng tin ở một số người, ở những người cho rằng họ nên tiếp tục theo đuổi công việc với ông ta.

Nhưng trước mắt có lẽ khó thay đổi được bao nhiêu. Sự đòi bao giờ cũng vậy.

Do sự cương quyết của Orduay và một vài cảnh sát khác, đám đông bắt đầu dần dần giải tán. Trong gian phòng chờ lại bắt đầu khôi phục lại dòng tuần hoàn bình thường của hành khách. Các micro và máy quay vô tuyến đã được thu dọn.

Mel nhìn thấy Tania — chị đang lách qua đám người đang thưa dồn.

Lúc này một phụ nữ ở Mêđouf — ngày hôm nay Mel đã mấy lần nhìn thấy bà ta — chặn đường ông. Bà ta có khuôn mặt trí thức rất lôi cuốn và mái tóc màu hạt dẻ dài chấm vai.

— Ngài Baycoxfend, — người đàn bà nói nhỏ, — vừa nãy chúng tôi đã nói chuyện với nhau khá nhiều và bây giờ chúng tôi hiểu một số vấn đề rõ hơn trước. Tuy nhiên tôi vẫn muốn hỏi thêm ông một câu: tôi sẽ phải nói với con cái tôi ra sao mỗi khi chúng khóc và hỏi: tại sao không bắt cái tiếng ồn kia không được ồn và phá giấc ngủ của chúng con?

Mel buồn bã lắc đầu. Những lời nói chất phác của người phụ nữ này khiến ông cảm thấy tất cả những việc vừa diễn ra ở đây hôm nay vô ích biết chừng nào. Ông hiểu, ông chẳng biết trả lời bà ta ra sao. Và ông không tin có thể tìm được câu trả lời đó — ít ra là chừng nào sân bay và nhà ở còn tồn tại bên cạnh nhau. Trong lúe ông vẫn còn đang mãi suy nghĩ câu trả lời thì Tania chia cho ông mẩu giấy gấp tư.

Mở nó ra, Mel đọc được mẩu thông báo được đánh máy rõ ràng là vội vã:

«Chuyến 2

nô trên không

*máy bay bị hư, có nhiều người bị thương
đang quay lại đây, giao cầu
hạ cánh bắt thường, hướng đông, thời gian
đến 0130*

*chỉ hay chuyện bay hơi xin đường băng
ba-không.*

*đài CIIĐP cho biết đường ba-không vẫn bị
tắc. »*

12

Bác sĩ Minton Companhiò, một nhà phẫu thuật nội khoa, đã làm tất cả những gì mà khoa học và kinh nghiệm mách bảo ông, để cứu tính mạng của Guen Mayghen, đang nằm giữa đồng mảnh vụn đinh máu ở cuối khoang du lịch. Ông chẳng có một chút hy vọng nào những cỗ gǎng của ông sẽ có kết quả.

Khi quả bom nổ, người đứng gần chỗ nổ nhất, nếu không kề chính bản thân Gerrerò, là Guen Mayghen.

Cô có thể bị chết ngay tại chỗ — như Gerrerò. — Nhưng chuyện đó không xảy ra; cô vẫn còn sống — bởi hai lý do.

Mặc dù đứng ngay gần chỗ nổ, nhưng Guen lại được chắn bởi cánh cửa buồng vệ sinh và người Gerrerò. Nếu chỉ có riêng một trong hai vật cản này thì chưa đủ để cứu sống Guen, song khi đứng chung với nhau thì hai vật này lại giảm được phần nào sức công phá.

Cũng vào đúng lúc nổ, thân máy bay bị vỡ, nên đã xảy ra tiếng nổ thứ hai — và sự hở do tiếng nổ.

Sự nổ của bom đã làm Guen bị thương nặng, và cô bị hất ra phía sau, người bê bết máu; song lúc này sức nổ lại bị một sức mạnh khác chống lại —

đó là sức của luồng không khí bị nén thoát ra ngoài qua lỗ thủng của thân máy bay. Hiện tượng đó cũng tựa như hai cơn bão va vào nhau.

Sức nổ của bom rất mạnh, nhưng những hư hại do nó gây ra chỉ hạn chế trong phạm vi hẹp.

Người bị nặng nhất là Guen, mà lúc này đang nằm hôn mê ở lối đi. Nạn nhân thứ hai là anh thanh niên đeo kính, người vừa ở buồng vệ sinh bước ra và đã làm Gerrerô hoảng sợ. Vừa bị thương vừa bị ủ tai vì tiếng nổ, khắp người anh ta bê bết máu, nhưng anh ta không bị ngất và vẫn còn đứng được. Khoảng năm, sáu người nữa cũng bị thương hoặc dập thương do các mảnh vỡ gây ra. Những người khác thì bị xay sát hoặc bị thương nhẹ do luồng không khí trong thân máy bay bị hở cuốn các đồ vật qua khoang hành khách.

Vào những giây đầu tiên sau khi máy bay bị hở, tất cả những ai không cài dây lưng an toàn đều bị cuốn về phía lỗ thủng sáng rực trong thân máy bay, và người bị nguy hiểm nhất vẫn lại là Guen Mayghen. Song lúc ngã, do bản năng, và cũng có thể do vô tình, cô đưa tay bám lấy chân ghế. Chính điều đó đã cứu cô, và người cô trở thành vật chắn cho những người khác.

Vài giây sau đó, cơn lốc do sự hở gây nên bắt đầu yếu đi.

Bây giờ mối đe dọa lớn nhất đối với mọi người — cả người bị thương lẫn người không bị thương — là tình trạng thiếu dưỡng khí.

Mặc dù ngay lập tức các mặt nạ dưỡng khí từ trong các hộp rơi ra, song chỉ có rất ít hành khách tỏ ra bình tĩnh và sử dụng chúng.

Tuy nhiên, có người đã bắt đầu hành động ngay trong khi còn chưa muộn. Tất cả các chiêu đãi viên dù đang có mặt ở bất cứ chỗ nào, đều chộp ngay lấy mặt nạ dưỡng khi và hướng dẫn cho hành khách biết phải làm gì. Trong số hành khách hóa ra có ba bác sĩ đi nghỉ hè cùng với vợ. Hiểu rõ mỗi giây lúc đó quý giá như thế nào, họ đeo ngay mặt nạ vào và bắt mọi người khác cũng đeo. Giudì, cô cháu gái của viên thanh tra hải quan Stendish, một cô gái mươi tám tuổi nhanh nhẹn, tháo vát, chẳng những nhanh chóng đeo mặt nạ vào cho mình, cho đứa bé ở ghế bên cạnh, mà còn ra hiệu bảo bõ mẹ đứa bé và những hành khách khác ngồi ở bên kia lối đi cũng làm theo cô ta. Bà Quonset, bà già đi lâu về đầy kinh nghiệm, trong các chuyến bay của mình đã nhiều lần quan sát các cô chiêu đãi viên hướng dẫn cách sử dụng mặt nạ, cũng không bình tĩnh chụp lấy một cái mặt nạ cho mình, và một cái nữa cho ông bạn thời kèn ô-boa ngồi cạnh. Bà Quonset không tin rằng bà sẽ còn sống sót trong hoàn cảnh khó khăn này, song điều đó cũng không làm bà quá lo lắng; song dù sự việc còn tiếp diễn ra sao đi nữa, bà vẫn muốn có mặt đến phút cuối cùng.

Có người nào đã kịp dứt mặt nạ cho anh thanh niên đeo kính, và anh này, tuy chân đứng không vững và có lẽ vẫn chưa hiểu rõ chuyện gì, vẫn úp mặt nạ vào mặt.

Tuy nhiên trong một giai đoạn nguy cấp nhất — tức là mười lăm giây sau khi hors máy bay — mới chỉ có gần một nửa số hành khách đeo mặt nạ dưỡng khí. Còn người nào không kịp đeo, thì sau mười lăm giây nữa đa số bắt đầu bị ngất.

Thoát tiên Guen chưa được người cứu, và có năm không có mặt nạ dưỡng khí. Sự hồn mê của cô do sức nổ gây ra càng nặng thêm do thiếu dưỡng khí.

Đúng phút đó trong buồng lái, liều mạng cho máy bay bị hỏng nặng thêm, hoặc rất có thể bị tan ra từng mảnh, Herris quyết định lao thẳng xuống để cứu sống tất cả những người mà sinh mạng đang bị đe dọa vì thiếu dưỡng khí, trong đó có cả Guen.

Máy bay lao chúc xuống ở độ cao hai mươi tám nghìn fut và sau hai phút rưỡi ra khỏi tình trạng ở độ cao mười nghìn fut,

Con người có thể sống thiếu dưỡng khí từ ba đến bốn phút mà bộ não không bị tổn thương.

Vào phút đầu tiên lao chúc đầu, khi máy bay chưa xuống đến mười chín nghìn fut, nó vẫn ở trong các lớp khí quyển quá loãng không bảo đảm được cho sự sống. Dưới ranh giới đó lượng ôxy trong không khí đã tăng đến mức có thể thở được.

Xuống đến mười hai nghìn fut thì đã bắt đầu khôi phục được sự thở hít bình thường. Còn ở độ cao mười nghìn fut — khi đã hết những giây phút gay cấn cuối cùng — ý thức bắt đầu trở lại với tất cả những người bị ngất, trừ Guen. Nhiều người thậm chí đã kịp nhận ra họ vừa bị ngất..

Khi cơn sốc đầu tiên qua đi, mọi người bắt đầu dần dần hiếu ra biến cố. Một trong các chiêu đãi viên, cô gái tóc vàng nhanh nhẹn người Illinois, về cấp bậc là người thứ hai sau Guen, vội đi ngay về phía cuối khoang hành khách cứu những người bị thương nặng nhất. Nhìn thấy họ, cô sợ xanh mặt, nhưng vẫn tiếp tục hỏi to :

— Ở đây có ai là bác sĩ không ? Tôi hỏi lại, có ai là bác sĩ không ?

— Có ! — Bác sĩ Companhiô vội vã chạy đến ngay.

Đó là một con người nhanh nhẹn, dáng thấp nhô, mũi nhọn, có cách nói rất nhanh.

Ông ngó nhìn xung quanh, cảm thấy lạnh thấu xương — gió lùa vào chỗ thủng ở thân máy bay rít lên khủng khiếp — Tại chỗ buồng vệ sinh là một đồng sắt vụn dính đầy máu. Ở phần đuôi của thân máy bay có một lỗ thủng sáng, qua đó có thể nhìn thấy những sợi cáp của bánh lái. Ông cõi kêu to át tiếng gió và tiếng động cơ rú. — Theo tôi nên chuyền tất cả những người nào có thể chuyền được lên phía trước. Phải tìm cách sưởi ấm cho họ. Còn những người bị thương phải lấy chăn đắp.

Cô chiêu đãi viên do dự nói :

— Tôi sẽ cố tìm.

Hầu hết những tấm chăn thường để trên giá băng lướt phía trên đều bị cuốn đi cùng với quần áo của hành khách và các đồ vật khác khi máy bay bị thủng.

Có hai bác sĩ nữa trong cùng nhóm du lịch với bác sĩ Companhiô, cũng đến phụ với ông. Một trong hai ông này bảo cô chiêu đãi viên :

— Mang tất cả thuốc cấp cứu mà cô có đến đây.

Bác sĩ Companhiô đã quỳ bên cạnh Guen . trong số ba bác sĩ chỉ có mình ông mang theo túi thuốc.

Đi đâu cũng mang túi thuốc theo người là đặc tính của bác sĩ Companhiô. Lúc này ông hiểu ngay tính thế và tự nhận lấy trách nhiệm lãnh đạo, mặc dù chỉ là bác sĩ thực hành chung, và so với hai bác

sĩ kia — các nhà chuyên về nội khoa — ông còn dưới một bậc.

Companhiô cho rằng người bác sĩ lúc nào cũng phải trong tư thế thường trực. Sinh trưởng trong khu ống chuột ở Niu-yooc, và phải vất vả moi trở thành bác sĩ, cách đây ba mươi nhăm năm ông đã bắt đầu làm nghề khám tư trong khu phố người Ý ở Sicagô, gần Milouki, và từ đó, theo lời vợ ông, chỉ những giờ ngủ mới không làm nghề y. Ông muốn là người hữu ích cho mọi người, — điều đó mang lại niềm vui cho ông. Bác sĩ Companhiô quý nghề của mình như một phần thường cao quý mà ông đã giành được và phải giữ gìn. Ông không từ chối một khách nào, dù người đó có gõ cửa nhà ông vào ban ngày hay nửa đêm, và không có trường hợp nào có người gọi ông mà ông không đến. Và nếu trên đường đi vò tinh nhìn thấy tai nạn, bao giờ ông cũng dừng ô-tô, bước xuống ngay và làm tất cả những gì ông có thể làm được — chứ không như nhiều đồng nghiệp của ông, do biết chắc kết quả nguy hiểm của tai nạn không muốn dính vào vì sợ bị liên lụy. Còn một điểm nữa: bác sĩ Companhiô tự cho mình có nghĩa vụ phải tìm hiểu tất cả những thành tựu mới nhất của y học. Và hình như càng làm việc nhiều bao nhiêu ông lại càng có thêm sức lực bấy nhiêu. Con người này tựa như muốn ngày nào cũng được cứu giúp thật nhiều người bệnh để cho quãng đời còn lại của ông có thể đủ để chữa tất cả mọi chứng bệnh của nhân loại.

Ở Rôm, nơi quê cha đất tổ của ông mà ông đã chuẩn bị về thăm từ nhiều năm nay, bác sĩ Companhiô dự định sẽ sống với vợ một tháng, và do tuổi đã cao, lần này ông tâng thành sẽ nghỉ ngơi hoàn toàn trong

tháng đó. Nhưng dù sao ông biết rằng trên đường đi Ý có thể có người cần đến sự giúp đỡ của ông. Nên xảy ra chuyện đó, ông phải sẵn sàng. Và bây giờ, khi người ta cần đến sự giúp đỡ của ông, ông hoàn toàn không bối rối.

Bác sĩ Companhiò đến với Guen đầu tiên vì tình trạng của cô rõ ràng là nặng nhất — vừa đi ống vừa kêu to với các bạn đồng nghiệp của mình.

— Các anh đi cứu những người khác đi.

Trong lối đi hẹp giữa hai hàng ghế bác sĩ Companhiò thận trọng lật người Guen lại và cúi xuống xem cô còn thở hay không? Guen vẫn còn thở, nhưng hơi thở của cô hầu như không nhận thấy — Bác sĩ Companhiò kêu to bảo cô chịu đai viên vừa nói chuyện với ông :

— Mang mặt nạ lại đây.

Cô chịu đai viên lấy mặt nạ di động chạy lại phía ông ; ông mở miệng Guen để kiểm tra xem có cái gì cản trở đường hô hấp không. Miệng cô đầy máu và răng bị vỡ. Bác sĩ Companhiò lấy hết răng vỡ ra và làm các biện pháp để máu chảy không ảnh hưởng đến sự hô hấp.

— Cô đặt mặt nạ vào đi, — ông bảo cô chịu đai viên.

Có tiếng xì nhẹ, dường khí bắt đầu được đưa vào. Khoảng hai phút sau khuôn mặt tái nhợt của Guen hơi hồng lên một chút.

Bác sĩ Companhiò bắt đầu xem xét mặt và ngực bị đinh đầy máu của Guen — là hai bộ phận bị nặng hơn cả do tiếng nổ, sau đó ông bắt đầu xem các vết

thương khác. Ông phát hiện thấy xương quai xanh trái và cánh tay trái của cô bị gãy — phải bỏ bớt ngay, nhưng lúc này không thể làm được chuyện đó. Vô cùng tiếc rẻ, bác sĩ Companhiô nhận thấy những mảnh vỡ sắc nhọn trong mắt trái của Guen: mắt phải hầu như không việc gì, nhưng cũng khó nói trước.

Phi công thứ hai Gioocđan thận trọng đi tránh bác sĩ Companhiô và Guen, và bắt đầu giúp các chiêu dãi viên chuyền hành khách lên khu trước của khoang máy bay. Một số hành khách được chuyền từ khoang du lịch lên khoang hạng nhất, cõi nhét vào bắt cứ chỗ nào có thể nhét được, cứ hai người một ghế; một số khác được đưa vào phòng khách hạng nhất hình bán nguyệt — ở đó còn một vài chỗ trống. Tất cả số quần áo còn nguyên vẹn, bắt kê là của ai, được phân phát cho những người nào cần hơn cả. Như thường xảy ra trong những giờ phút tai nạn, mọi người tỏ ra sẵn sàng giúp đỡ nhau, quên cả bản thân và thậm chí không mất đi thói quen pha trò.

Hai bác sĩ khác đi cứu giúp những hành khách bị các vết thương khác nhau, song không có người nào bị thương nặng lắm. Anh thanh niên đeo kính đứng dằng sau Guen lúc xảy ra tiếng nổ, bị một vết thương xé rách ở cổng tay, nhưng vết thương không nguy hiểm lắm. Ngoài ra anh còn bị các mảnh sắt làm xay xát ở vai và mặt. Người ta rửa vết thương cho anh, băng bó tay, rây mooc-phin vào và lau tất cả những gì có thể làm đè sưởi ấm cho nạn nhân và đặt anh ta nằm một cách thoải mái.

Bây giờ, khi đã hạ độ cao, con bão tuyết hoành hành ở các lớp khí quyển thấp mới bắt đầu thấy rõ, mà máy bay chao đảo một cách bất lực, làm khó

khăn thêm cho công việc của các bác sĩ và việc chuyền chở hành khách. Máy bay bị rung rất mạnh, thỉnh thoảng nó như bị rơi tự xuồng dưới hoặc nghiêng hẳn sang một bên. Nhiều hành khách, ngoài tất cả những cảm xúc lo lắng, còn bị thêm cảm giác say sóng.

Sau khi thông báo lần nữa về tình trạng máy bay, Xai Gioocđan từ buồng lái trở lại chỗ bác sĩ Companhiô.

— Thưa bác sĩ, viên chỉ huy Đimirest nhờ tôi chuyền tới bác sĩ và các đồng nghiệp của bác sĩ lời cảm ơn vì sự giúp đỡ. Ông ấy hết sức biết ơn bác sĩ nếu bác sĩ có thể dừng tay một phút và ghé vào buồng chỉ huy — ông ấy cần phải biết tình trạng của mọi người để báo cáo.

— Anh giữ hộ tôi dây băng này, — bác sĩ Companhiô nói — Giữ thật chặt, ở chỗ này này. Bay giờ anh giúp tôi đặt hai thanh nẹp. Chúng ta sẽ dùng những tấm bìa tạp chí cứng và khăn mặt để làm thanh nẹp. Anh kiểm cho tôi một cuốn tạp chí khô to và xé lấy cho tôi tờ bìa.

Một phút sau:

— Khi nào đến được tôi sẽ đến ngay. Anh có thể nói lại với ông chỉ huy rằng, theo tôi, cần phải nói vài lời với hành khách. Mọi người đã bắt đầu tĩnh lại sau cơn sốc đầu tiên. Nên nói vài câu khích lệ họ.

— Vâng, thưa bác sĩ, — Gioocđan nhìn Guen lúc này vẫn đang mê man bất tỉnh. Khuôn mặt xương xương đã cảm của cô trong càng nghiêm nghị, k

— Còn cô ta thế nào, bác sĩ? Liệu có hy vọng gì không?

— Có hy vọng, nhưng bệnh tình không phải dễ dàng. Rất nhiều cái phụ thuộc vào sức sống của cô ấy.

— Bao giờ tôi cũng cho rằng cô ta có thừa cái đó.

— Cô ta có xinh không?

Khuôn mặt bị méo mó, bê bết máu, lại thêm mái tóc bùn thùi rối bù, khiến cho khó có thể hình dung ra đường nét của nó.

— Rất xinh.

Companhio im lặng. Dù có thể cứu sống được nữa thì cô gái đang nằm trên sàn máy bay này cũng không thể nào là một cô gái xinh đẹp được nữa... Họa chăng phải dùng đến các phẫu thuật tạo hình may ra mới cứu vãn nỗi phẫn náo.

— Tôi sẽ nói lại với ông chỉ huy về đề nghị của bác sĩ. — Gioocđan nói với vẻ xúc động rồi quay trở về buồng lái.

Vài phút sau hành khách nghe thấy trên các loa phóng thanh giọng nói điềm tĩnh của Vecnoč Đimirest:

— Thưa quý vị, tôi là chỉ huy Vecnon Đimirest...

Gioocđan mở máy phóng thanh hết cỡ và mỗi lời của Đimirest vang lên rất rành rọt, át tiếng gió gào vào tiếng động cơ rú.

— Như các vị đã biết, máy bay của chúng ta gặp tai nạn... một tai nạn lớn. Tôi không có ý định giảm bớt mức độ của tai nạn và dùng lời bông đùa để khích lệ các vị. Ngồi ở đây, trong buồng phi hành đoàn này, chúng tôi không có gì đáng cười trong tình trạng hiện

nay, và tôi chắc các vị cũng vậy. Tất cả chúng ta đều đang chịu một cuộc thử thách chưa bao giờ gấp và tôi hy vọng sẽ không bao giờ gấp nữa. Nhưng chúng ta đã qua phút nguy ngập. Bây giờ máy bay đã hoàn toàn điều khiển được.

Chúng ta đang bay trở lại và sẽ hạ cánh xuống sân bay quốc tế Linhcoln sau chừng bốn mươi nhăm phút nữa.

Trong cả hai khoang hành khách, nơi các hành khách hạng du lịch ngồi lẫn lộn với các hành khách hạng nhất, không khí lặng đi trong một giây, bao nhiêu cặp mắt đều dán chặt vào các loa phóng thanh. Mọi người hết sức chăm chú lắng nghe để khỏi bỏ sót một lời nào.

— Tất nhiên các vị đã biết là máy bay của chúng ta bị hỏng. Nhưng sự hư hỏng có thể lớn hơn nhiều — đó là sự thật.

Trong ca-bin lái Vecnon Đimirest nắm trong tay chiếc micrò và suy nghĩ giây lát: anh có thể cho phép mình trung thực và chính xác về mặt nghề nghiệp đến mức nào... Vecnon không tán thành với những người chỉ huy máy bay thích mua chuộc hành khách, trong suốt thời gian bay tuôn ra đủ các thứ thề bão. Bản thân anh trong các chuyến bay hao giờ cũng muốn nói với hành khách ở mức độ tối thiểu. Song anh cảm thấy lần này anh phải thay đổi nguyên tắc của mình, vì lúc này hành khách cần được biết tình trạng thực của họ.

— Tôi sẽ không giấu các vị, — Đimirest lại nói vào micrò, — chúng ta còn phải giải quyết một số vấn đề. Việc hạ cánh sẽ không dễ dàng, và chúng ta

không biết những hư hại trong máy bay còn có thể làm việc hạ cánh phức tạp thêm như thế nào và ở mức độ nào nữa. Tôi nói với các vị điều đó, bởi vì khi tôi thông báo xong, các thành viên trong phi hành đoàn sẽ bắt đầu chỉ dẫn cho các vị những việc phải làm — họ sẽ nói với các vị phải ngồi ra sao và có thái độ như thế nào khi hạ cánh. Tiếp đó các vị sẽ được giải thích sau khi máy bay đã xuống mặt đất, nếu cần thiết, làm thế nào để ra nhanh khỏi máy bay. Trong trường hợp này yêu cầu các vị phải hành động hết sức nhanh nhẹn, nhưng bình tĩnh và tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của bất cứ thành viên nào trong phi hành đoàn.

— Tôi xin cam đoan với các vị rằng lúc này dưới mặt đất người ta đang làm tất cả để giúp đỡ chúng ta.

Dimfrest nhớ đến đường băng ba-không và nghĩ : « Nếu được thế thì tốt ». Còn về chuyện cánh đuôi của họ bị đứt thi anh quyết định không nói đến—vì giải thích sâu những chi tiết kỹ thuật của tai nạn mà đa số hành khách chẳng hiểu gì là điều vô ích. Và anh nói tiếp : — Lúc này giọng đã hơi pha chút pha trò : Nhưng dù sao hôm nay các vị cũng may mắn phần nào, vì trong buồng lái không chỉ có một phi công có kinh nghiệm, mà cả hai — đội trưởng Enxon Herris và tôi, người phục vụ trung thành của các vị. Chúng tôi là hai con sói già trên không, trên vai chúng tôi số giờ bay và năm bay nhiều hơn so với số mà chúng tôi rất muốn thú thật. Chúng tôi sẽ hết sức giúp đỡ nhau. Ngoài ra cùng với chúng tôi còn có phi công thứ hai Xai Gioocđan, người đã dành một phần thời gian cho các vị. Về phía các vị, tôi

yên cầu các vị cũng giúp đỡ chúng tôi. Được thế, tôi xin hứa với các vị chúng ta sẽ kết thúc chuyến bay bình yên vô sự.

Dimirest tắt micro.

Không rời mắt khỏi các máy móc, Herris làm bầm.

— Anh diễn thuyết giỏi quá. Lẽ ra anh nên làm chính trị.

— Sẽ chẳng có ai bỏ phiếu cho tôi đâu, — Dimirest nghiêm giọng nói. — Mọi người không thích nghe những câu chuyện thẳng thắn và cởi mở và rất sợ sự thật. — Dimirest không khỏi không buồn bã nhớ lại phiên họp của Hội đồng ủy nhiệm, nơi anh đã kịch liệt phản đối việc bán phiếu bảo hiểm tại sân bay. Những lời nói thẳng của anh lúc đó đã đưa anh đến thất bại. Không biết các thành viên trong Hội đồng và ông anh rể của anh sẽ nói gì bây giờ, khi đã biết chuyện tên cuồng tín Gerrerô này đã bảo hiểm tính mạng với ý định phá nổ máy bay — Rất có thể, Dimirest nghĩ, chuyện đó cũng chẳng làm họ bận tâm, và thay vì câu nói quen thuộc: « Không thể có chuyện đó được », họ sẽ tuyên bố với anh: « Đây chỉ là một trường hợp hết sức hân hữu, và những chuyện như vậy không thể lặp lại ». Thời được, cứ đâm máy bay hạ cánh an toàn đã, lúc đó cứ yên trí, anh sẽ chửi mắng cho họ một trận về những tấm phiếu bảo hiểm đó. Và lần này mọi người chắc phải nghe anh. Sự việc xảy ra hôm nay, dù có kết thúc thế nào, — chắc chắn sẽ thu hút chú ý của dư luận báo chí. Anh sẽ nói toạc cho các nhà báo tất cả mọi chuyện — cả chuyện những tấm phiếu bảo hiểm, cả chuyện Hội đồng ủy nhiệm, và dĩ nhiên, cả về ông

anh rẽ quỷ hỏa của anh là Mel Baycxfend. Phòng báo chí của « Trans O'mericor » tất nhiên sẽ tìm cách bác bỏ ý kiến của anh « vì qnyền lợi chung ». Được, cứ để cho họ làm !

Những tín hiệu liên lạc lại vang lên.

— Trans O'mericor chuyến hai, Clivilond đây. Sân bay Lanhcôn cho biết — đường băng ba-không hiện vẫn chưa thông được. Người ta đang tìm mọi cách giải phóng chướng ngại vật trước khi các bạn về tới nơi. Nếu không kịp, họ sẽ tiếp nhận các bạn xuống đường băng hai-năm.

Đimirest thông báo đã nhận điện. Mặt Herris sụt xuống, đường băng hai-năm ngắn hơn hai nghìn *fut*, hẹp hơn và — theo dự báo thiên văn mới nhất — lại đang bị gió ngang rất mạnh. Việc hạ cánh xuống đường băng hai-năm sẽ làm tăng mối nguy hiểm lên rất nhiều.

Bão chưa ngớt, nó vẫn tiếp tục thổi dữ dội. Herris cố tìm mọi cách giữ thăng bằng cho máy bay.

Đimirest quay sang viên phi công thứ hai :

— Gioocđan, anh lại quay ra với hành khách đi. Hãy trông cho các cô gái hướng dẫn cho hành khách tất cả những gì có thể cần làm khi hạ cánh, và cố gắng làm sao để mọi người nắm vững tất cả những thao tác đó. Sau đó hãy chọn lấy một số hành khách tin tưởng nhất. Chỉ dẫn cho họ những lối thoát khi có tai nạn và hướng dẫn họ cách sử dụng chúng. Nếu chúng ta lao ra ngoài đường băng — mà hạ cánh xuống đường hai — năm rất có thể xảy ra chuyện đó — thì mọi thứ sẽ lộn nhào hết. Trong trường hợp

đó dĩ nhiên tất cả chúng ta phải chạy đi cứu hành khách ngay, nhưng có thể không kịp.

— Rõ. — Gioocđan nói, rồi lại rời khỏi ghế ngồi không biết đã đến lần thứ mấy.

Đimirest rất muốn thân chinh ra khoang hành khách để xem Guen ra sao, nhưng lúc này cả anh lẫn Herris không ai có thể rời khỏi buồng lái.

Gioocđan chưa kịp đi ra thì bác sĩ Companhiô đã có mặt. Gioocđan đã kéo cánh cửa bị long sang hấn một bên nên bây giờ không có gì chấn lối vào buồng lái.

Ông Companhiô tự giới thiệu vẫn tắt với Vecnon Đimirest.

— Thưa ông chỉ huy, — ông nói, — tôi sẵn sàng báo cáo về tình hình những người bị thương như ông yêu cầu.

— Chúng tôi rất biết ơn ông, thưa bác sĩ. Nếu không có ông...

Nhưng bác sĩ Companhiô sot ruột khoát tay.

— Đè sau, đè sau, — ông mở cuốn sổ ghi chép bọc da có một chiếc bút chì vàng nhỏ kẹp ở giữa đè đánh dấu. Với thói quen chính xác ông đã biết được họ tên các hành khách, và ghi vào sổ ai bị thương ra sao và đã được cứu chữa những gì. — Người bị nặng hơn cả là cô Guen, chiêu đãi viên của các ông. Cô ấy bị nhiều vết rách trên mặt và trên ngực, và mất rất nhiều máu. Ngoài ra còn bị vỡ xương cánh tay và xương bả vai rất phức tạp, và tất nhiên còn bị chấn thương não nữa. Tôi cũng yêu cầu các ông báo cho người nào có thẩm quyền ở sân bay là khi máy bay đến nơi chúng ta cần ngay một bác sĩ phẫu thuật mắt.

Veanon Dimirest cố trấn tĩnh ghi lại thông báo của bác sĩ Companhiô vào cuốn sổ trực máy bay, mặt anh tái nhợt như tàn lá. Thốt nhiên anh ngừng ghi.

— Phẫu thuật mắt ? — Bác sĩ muốn nói ... mắt cô ta bị hỏng ?

— Tôi sợ như vậy, — bác sĩ Companhiô buồn rầu đáp. — Lẽ ra là trong mắt trái của cô ấy có nhiều mảnh vụn, — ông nói rõ thêm. — Tôi không thể quả quyết đó là mảnh gì, gỗ hay sắt. Chỉ bác sĩ chuyên môn mới xác định được vỗng mạc cô ấy có bị hỏng hay không. Còn mắt phải, theo xét đoán của tôi, có thể không việc gì.

— Trời ơi ! — Dimirest lấy hai tay ôm mặt, một cảm giác buồn nôn đưa lên họng anh.

— Kết luận bây giờ hãy còn sớm, — bác sĩ Companhiô nói. — Phẫu thuật hiện đại có thể làm những điều kỳ diệu. Nhưng bây giờ thời gian quý từng phút.

— Chúng tôi sẽ điện ngay, — Herris hứa với ông. — Họ sẽ kịp chuẩn bị tất cả khi chúng ta về đến nơi.

— Nếu vậy tôi đọc tiếp cho các ông nghe.

Dimirest tiếp tục ghi chép một cách máy móc những điều bác sĩ nói với anh. So với Guen những những hành khách khác bị thương không đến nỗi nặng lắm.

— Bây giờ có lẽ tôi phải trở lại ngoài kia, — bác sĩ Companhiô nói. — Phải ra xem mọi việc đó ở có yên ổn cả không.

— Khoan đã, — Dimirest nói hơi giật giọng.

Bác sĩ nhìn anh hờ ngõ ngang, nhưng ông vẫn đứng lại.

— Guen — cô Mâyghen... — Chính Đimirest cũng cảm thấy giọng anh lạc hẳn đi — cô ấy... đang có mang... Điều đó có thể ảnh hưởng đến tình trạng của cô ấy không ?

Đimirest nhận thấy Herris nhìn anh với vẻ ngạc nhiên.

— Làm sao có thể biết trước được ? — bác sĩ nói giọng có vẻ bức dọc. — Có lẽ cô ấy chỉ mới có mang thôi ?

— Vâng — Đimirest nhìn đi chỗ khác. — Vâng, đúng là mới có thôi. — Cách đây một phút anh còn quyết định không hỏi câu đó. Nhưng sau đó anh thấy rằng anh cần phải biết sự thật.

Bác sĩ Companhio nghĩ ngợi một lát.

— Điều đó tất nhiên không thể ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của cơ thể. Còn về đứa bé, người mẹ ở trong tình trạng thiếu dưỡng khí không lâu lắm, nên điều đó cũng khó có thể ảnh hưởng đến cái thai — vì không người nào bị thương nặng vì nguyên nhân đó. Mà những chấn thương bên trong của cô ta không có. — Bác sĩ nghĩ một tát rồi nói thêm với giọng không tin tưởng lắm : — Không, điều đó không thể ảnh hưởng đến đứa bé được. Nếu cô Mâyghen sống được thì đứa trẻ sinh ra sẽ bình thường.

Đimirest im lặng gật đầu. Bác sĩ Companhio lưỡng lự đứng lại một phút rồi bước ra.

Trong ca-bin trống nén im lặng. Herris là người đầu tiên phá tan không khí đó.

— Vecnon, tôi muốn nghỉ một chút trước khi hạ cánh. Anh có thể thay tôi một lúc được không?

Dimirest gật đầu. Tay anh may mỏc nắm lấy cần lái, chân thì dẫm lên bàn đạp. Anh thầm cảm ơn Herris vì ông đã không hỏi thêm gì anh và nói chung ông không nhắc gì đến Guen.

Herris vớ lấy cuốn sổ máy bay có ghi những thông báo của bác sĩ Companhiô.

— Đề tôi lo việc này cho, — ông nói rồi gọi điện cho phòng CHDP của Trans Omérico.

Sau tất cả những nỗi xúc động vừa qua, Dimirest ngồi vào tay lái với cảm giác nhẹ nhõm về thế xá. Rất có thể Herris đề nghị anh lái thay vì đoán trước được điều đó. Nhưng dù sao, quyết định nghỉ ngoài một chút để giữ sức trước khi cho máy bay hạ cánh cũng là một quyết định đúng đắn.

Còn việc hạ cánh, mặc dù sẽ rất khó khăn, rõ ràng Herris muốn đích thân đảm nhiệm, và Dimirest không có cớ gì để phản đối ông, vì trong suốt chuyến bay này Herris vẫn là người điều khiển máy bay.

Herris chuyền xong bức điện cho mặt đất, ngồi lưng ghế ra phía sau cho cơ thể được thư duỗi.

Còn ở bên cạnh, Dimirest cố gắng tập trung chú ý vào việc điều khiển, song anh không sao tập trung được. Một phi công điều luyện và dày kinh nghiệm trong lúc điều khiển máy bay không cần phải hoàn toàn bứt ra khỏi tất cả mọi thứ, thậm chí trong những phút khó khăn như thế này. Hơn nữa, dù

Đimirest có cõ gắng gạt bỏ những ý nghĩ về Guen đến đâu chăng nữa thì chúng vẫn tiếp tục quay cuồng trong đầu anh.

Guen... Mỗi chiều nay hãy còn là cô gái xinh đẹp và duyên dáng là thế, vậy mà bỗng chốc... « Nếu có Guen sống được... ». Và chẳng còn Néapôl nào nữa, bao nhiêu dự định của họ thế là sụp đổ hết.... Guen... Mỗi cách đây hai, ba tiếng đồng hồ cô còn nói với anh—cách phát âm tiếng Anh rất chuẩn, giọng nói êm như nhung của cô còn vang bên tai anh : « *Chẳng qua chỉ vì em yêu anh...* » Guen... Mà anh cũng yêu cô, có gì phải tự dối lòng chuyện đó !

Anh nghĩ đến cô, với nỗi lo lắng đau xót, tri tưởng tượng về ra cho anh cảnh cô đang nằm bất tỉnh trên sàn máy bay, người dày man, với đứa bé trong bụng... Cô nói với anh với vẻ đau xót : « Cái đó như món quà... Hình như xảy ra điều gì bí ẩn — to lớn và tuyệt vời. Và bỗng nhiên em và anh phải dirt bỏ nó, phải khước từ món quà tuyệt diệu đó ».

Nhưng anh vẫn cương quyết, và cuối cùng cô phải nhượng bộ : « *Thôi, cuối cùng em sẽ phải hành động theo lời khuyên của lý trí. Em sẽ đi náo* ».

Nhưng lúc này không thể nói, đến chuyện náo thai được nữa. Trong bệnh viện mà người ta sẽ gửi Guen đến không thể làm chuyện đó được — họa chăng nếu này sinh vẫn đè phải cứu sinh mạng người mẹ. Nhưng căn cứ vào lời của bác sĩ Companhio thì vẫn đè đó sẽ không xảy ra. Mà chờ đến khi ở bệnh viện ra thì đã muộn.

Nghĩa là, nếu Guen sống sót sau biến cố này, thì đứa bé sẽ ra đời. Vecnon Đimirest không đủ sức

phân biệt tình cảm của mình lúc này: anh không hiểu lúc này anh sung sướng hay buồn rầu về chuyện đó.

Anh lại nhớ đến những lời khác của Guen:

«Sự khác nhau giữa chúng mình ở chỗ anh đã có con... & đâu đó có một vật thể sống, và nó tiếp tục dòng máu của anh».

Cô nói về đứa bé mà không bao giờ cô nhìn thấy, thậm chí không biết tên, — về đứa con gái mà ngay sau khi đã biến mất khỏi cuộc đời anh theo quy định «Ba điểm». Khi Guen gắng hỏi anh, anh không thể không thú nhận rằng đôi lúc ý nghĩ về đứa bé đó, về số phận của nó, dày vò anh. Nhưng anh không thú nhận điều khác — anh không thú nhận việc ý nghĩ đó đến với anh thường xuyên hơn anh mong.

Cô bé đó, con gái anh, bây giờ đã phải mười một tuổi: Đimirest nhớ ngày sinh nhật của cô bé, mặc dù anh vẫn tìm cách xóa bỏ cái ngày ấy trong đầu anh. Hàng năm cứ vào ngày đó anh lại nuối làm điều gì cho cô bé: có thể chỉ gửi cho cô ta một thiếp chúc mừng... Có lẽ như thế là vì, anh nghĩ, anh và Xara không có con. (Mặc dù cả hai người đều muốn có) và anh không được biết niềm vui mà ngày sinh của con cái mang lại cho các bậc cha mẹ... Sau đó đột nhiên anh bắt đầu bị day dứt bởi những câu hỏi: Con gái anh ở đâu? Nó trông thế nào? Cuộc sống của nó có hạnh phúc hay không? Thỉnh thoảng đi ngoài phố anh bất giác quan sát khuôn mặt các cô bé, và nếu tuổi của các cô đó anh thấy có vẻ bằng tuổi con gái anh, thì biết đâu... sau đó anh lại tự nhao báng sự ngu ngốc của mình. Đôi khi anh cảm thấy lo: cô thể con gái anh sống rất khờ, có thể nó

bị người ta hành hạ và cần sự giúp đỡ của anh, mà anh không hay biết gì và không thể giúp cô ta điều gì... Bàn tay Vecnon bắt giặc bóp chặt bàn tay lái.

Và lúc này lần đầu tiên anh hiểu rõ : anh sẽ không chịu nổi nếu toàn bộ nỗi đau khổ này lặp lại. Bàn chất anh vốn không thể chịu nổi với những gì không biết. Phá thai lại là chuyện khác — đó là điều gì dứt khoát và không còn băn khoăn. Thậm chí cả điều Herris nói cũng không thể làm thay đổi quyết định của anh. Tất nhiên sau này có thể nảy sinh nghi ngờ — anh hành động có đúng hay không. Sau này rất có thể anh ăn hận. Nhưng anh biết : cái gì đã làm là không thay đổi được.

Dòng ý nghĩ của anh bị cắt đứt bởi giọng nói vang lên đột ngột trong chiếc loa trên đầu :

— Trans Oméricor chuyến hai, Clivilond đây. Khi rẽ trái hãy lấy hướng hai-không-năm. Khi nào chuẩn bị xong hãy bắt đầu hạ thấp đến sáu nghìn.

Dimirest kéo tất cả bốn hộp sổ về phía mình và bắt đầu cho máy bay xuống thấp. Sau đó anh chuyển lại cần chỉnh hướng và nhẹ nhàng cho máy bay ngoặt.

— Trans Oméricor chuyến hai đây, chúng tôi đang chuyển sang hướng hai-không-năm. Chúng tôi đang rời độ cao mười nghìn. Herris báo cho trung tâm Clivilond.

Khi máy bay bắt đầu hạ thấp, độ lắc mạnh hơn, nhưng mỗi phút họ càng đến gần đích hơn và hy vọng sống sót càng tăng lên. Bây giờ họ đang tiến gần đến ranh giới không trung vô hình, nơi trung tâm Clivilond sẽ bàn giao họ cho trung tâm Sicagô.

Sau đó bay thêm chừng ba mươi phút nữa, họ sẽ bắt đầu đi vào khu vực quan sát của sân bay Linh Côn.

Heris nói nhỏ :

— Vecnon này, tất nhiên anh hiểu, tôi rất lo lắng cho Guen... — Ông im lặng, sau đó nói thêm với vẻ phân vân : — Giữa anh và cô ấy có chuyện gì tôi không quan tâm, nhưng nếu tôi có thể giúp anh điều gì trên tinh thần bạn bè...

— Không cần gì cả, — Dimirest nói. Anh hoàn toàn không muốn giải bày tâm trạng với Heris, mà dưới con mắt anh, tuy là một phi công xuất sắc, nhưng là một cô gái già mặc quần diền hinh.

Dimirest thấy hối hận vì cách đây mấy phút anh đã chót cởi mở, khi tình cảm của anh tháng được lý trí, mà điều đó rất ít khi xảy ra với đội trưởng Dimirest. Nét mặt anh trở nên kín đáo — đó là cái mặt thông thường mà anh thường đeo để giữ kín xác cảm của mình.

— Tám nghìn fut, chúng tôi đang tiếp tục xuống thấp, — Heris báo về cho trung tâm quan sát trên không.

Dimirest tiếp tục đi theo hướng đã chọn, vẫn cho máy bay xuống thấp dần. Cặp mắt anh chuyền từ máy này sang máy khác theo trình tự chặt chẽ.

Và ý nghĩ của anh bắt giặc lại quay về với đứa bé đó — đứa con của anh ra đời cách đây mười một năm. Hồi đó anh phân vân lưỡng lự rất lâu — không thể quyết định nỗi có nên thú nhận tất cả với Xara hay không. Họ có thể nhận cô bé đó về làm con nuôi, sẽ nuôi nấng nó như con đẻ của mình. Nhưng

anh không đủ can đảm. Anh sợ điều thù nhận của anh sẽ là cú «sốc» quá mạnh đối với Xara, anh sợ cô ta không tán thành nhận đứa bé. — vì về phương diện nào đó nó sẽ là nỗi đau mãi mãi của cô.

Nhưng sau đó — tiếc thay đã quá muộn — anh hiểu rằng anh đã nghĩ sai về Xara. Tất nhiên điều thù nhận của anh chắc chắn sẽ làm cô ta bàng hoàng và tức giận. Cũng như bây giờ, cô ta sẽ bàng hoàng và tức giận nếu biết chuyện anh với Guen. Nhưng với thời gian, cô ta sẽ biết cách quen dần với hoàn cảnh. Tuy Xara có nhiều hạn chế, có lối sống vô vị, kiêu cách tiêu tư sản, có sự ham mê theo đuổi hội họa một cách uổng công và lòng kiêu ngạo về năng khiếu câu lạc bộ, Dimirest biết rằng anh vẫn có thể tin tưởng vào lòng chung thủy và lương tri của cô ta. Có lẽ điều đó đã làm cuộc hôn nhân của họ được bền vững, anh nghĩ, — vì thậm chí bây giờ anh vẫn không có ý nghĩ ly dị.

Suy cho cùng, với sự giúp đỡ của Xara, mọi việc chắc sẽ tốt đẹp cả. Có thể lúc đầu cô ta sẽ hận hả anh, bắt anh phải van xin tha thứ. Nhưng sau đó cô ta vẫn đồng ý nhận đứa bé, và như vậy tất nhiên đứa bé sẽ không phải đau khổ. Xara sẽ lo chuyện đó — bởi đó là bản tính cô ta. Cốt sao...

— Mẹ kiếp! Bao nhiêu cái «Cốt sao...»!

Anh làm bầm thành tiếng.

Anh cho máy bay hạ xuống đến sáu nghìn fut và mở van cho tăng thêm nhiên liệu để khỏi phải giảm tốc độ. Tiếng động cơ rú to hơn.

Herris chuyển dài sang sóng khác — họ đã bay qua ranh giới trên không — và bắt đầu gọi trung tâm Sicagô.

— Anh vừa bảo gì? — Ông hỏi Dimirest.

Dimirest im lặng.

Cơn bão tuyet vẫn tiếp tục hoành hành, máy bay cứ liên tục bị hất từ bên này sang bên kia.

— Trans Omérico chuyến hai, chúng tôi đã nhìn thấy các bạn trên màn ảnh, — có giọng nói mới, đó là tiếng điều phái viên Sicagô.

Herris tiếp tục nhận thông báo.

Còn Dimirest thì nghĩ: dù tính mạng Guen có thế nào đi nữa, vẫn phải quyết định ngay từ bây giờ, không chần chừ được. Đành phải chịu đựng tất cả — những giọt nước mắt của Xara, cơn giận dữ và những lời oán trách của cô ấy, — nhưng anh cần phải kể cho cô ấy về chuyện anh với Guen.

Và phải thử nhận rằng anh là bố của đứa bé.

Sẽ xảy ra những cơn thán kinh, và chắc chúng sẽ kéo dài không phải một, hai ngày, rồi sau đó anh sẽ phải chịu đựng nhiều chuyện khác còn lâu — hàng tuần, hàng tháng. Nhưng rồi cuối cùng cái đáng sợ nhất cũng sẽ qua đi, mọi việc dần dần sẽ bình thường trở lại. Không hiểu sao anh vẫn tin chắc như vậy, có lẽ bởi vì anh tin ở Xara.

Hai người sẽ dần dần làm lành với nhau bằng cách nào, anh vẫn chưa hình dung được; tất nhiên có nhiều cái phu thuộc vào Guen. Dù bác sĩ có nói gì đi nữa, anh tin chắc Guen sẽ bình phục. Vì cô ấy cũng có đủ nghị lực như lòng dũng cảm. Thậm chí bằng một cách vô ý thức, cô ấy vẫn đấu tranh để sống, và cho dù có bị thương tật ra sao, cô ấy vẫn có đủ sức mạnh chịu đựng và có biết cách chịu đựng

nó. Còn về đứa con, có lẽ cô sẽ có quyết định riêng của mình. Rất có thể không dễ dàng thuyết phục cô ấy trao đứa con cho anh ; chắc cô ta không đồng ý — Guen không phải loại người dễ dàng nghe người khác dỗ dành fray ra lệnh. Cô có bản lĩnh riêng của mình.

Chắc chắn anh sẽ phải vất vả vì hai người đàn bà. Cộng vào đó lại thêm đứa bé. Lúc đó quả thực sẽ đau đầu, nát óc.

Và một câu hỏi lại nảy sinh : liệu có thể trông mong vào sự biết điều của Xara đến mức nào ?

Trời ơi ! Thật là rắc rối !

Tuy nhiên, sau khi đã quyết định với mình như vậy, anh vẫn tin rằng sớm muộn gì mọi chuyện cũng sẽ được giải quyết ổn thỏa.

Kim của chiếc cao độ kể cho biết họ đã xuống đến độ cao năm nghìn fut.

Nghĩa là, anh sẽ được làm bố. Bây giờ chuyện đó đối với anh đã mang ý nghĩa hoi khác. Tất nhiên chẳng việc gì phải quá nhút nhát, e sợ chuyện đó như một số người, chẳng hạn như Ông Herris này, vì dù sao đó vẫn là đứa con của anh. Mà những cảm xúc thực sự của người bố anh lại chưa được biết. Lúc ngồi trên ô-tô đi ra sân bay Guen có nói thế nào nhỉ ? Nếu đó là con trai, em sẽ đặt tên cho nó là Dimirést — bé, theo kiểu người Mỹ. Cũng được, có thể nhỉ thế cũng hay. Dimirést cười khẩy.

Herris liếc người đội trưởng :

— Sao anh lại cười ?

— Tôi có cười đâu, — Dimirést uội nóng. — Có

cái đếch gì mà tôi phải cười. Có lẽ chúng ta chẳng có
giá đáng cười cả.

Herris nhún vai.

— Nghĩa là tôi nghe nhầm.

— Lần thứ hai ông nghe nhầm rồi đấy. Khi nào
kết thúc chuyến bay kiểm tra này, tôi khuyên ông
trước hết nên đi khám lại tai.

— Anh không nên ăn nói thô lỗ như vậy?

— Ông cho là như thế à? — Đimirest hỏi với vẻ
tức giận — Thế nếu trong trường hợp này cần phải
như vậy thì sao?

— Nếu vậy, — Herris nói, — Không ai được dạy
đỗ tốt hơn anh về chuyện đó.

— Nếu thế thì bao giờ ông hết đặt những câu hỏi
ngu ngốc, ông hãy sang làm nhiệm vụ của mình, đè
tôi nói với những tên đàn đòn dưới mặt đất.

Herris nâng lưng ghế đứng dậy.

— Tùy anh. Nào.

Đimirest bỏ tay lái, sang bật micrō. Lúc này, khi
đã có quyết định dứt khoát, anh cảm thấy yên tâm
hơn. Bây giờ đã đến lúc phải lo những việc cấp bách
nhất. Anh nói cỗ ý gay gắt:

— Trung tâm Sicagô đâu! Chỉ huy Đimirest, máy
bay Trans — Oméricho chuyến hai đây! Các anh vẫn
nghe chúng tôi hay đã uống thuốc ngủ và đi ngủ rồi
đấy?

— Trung tâm Sicagô đây. Ông chỉ huy, chúng
tôi vẫn đang nghe đây, không ai bỏ đi chỗ khác
đâu. — Giọng người điều phải có vẻ hời giận, nhưng
Đimirest cho rằng không cần để ý đến chuyện đó.

— Thế thì, mẹ kiếp, tại sao các ông không động
đẩy gì cả? Chúng tôi đang có sự cố đặc biệt. Chúng
tôi cần giúp đỡ.

— Xin đừng ngắt máy.

Một phút im lặng. Sau đó có giọng nói khác:

— Điều phái viên trưởng trung tâm Sicagô đây.
Chi huy chuyến hai Trans-Oméricho, tôi đã nghe được
câu cuối cùng của ông. Xin ông hiểu cho, chúng tôi
đang làm tất cả những gì trong phạm vi quyền hạn
của chúng tôi. Người ta chưa kịp bàn giao máy bay
của các ông cho chúng tôi, chúng tôi đã cử mười
người dọn đường cho các ông. Và mọi người đang
tiếp tục làm việc đó. Chúng tôi dành cho các ông
đường bay ưu tiên, đường liên lạc số một và hướng
bay thẳng đến sân bay quốc tế Linhcôn.

— Như vậy chưa đủ, — Dimirest vẫn nói bằng
giọng gay gắt như thế. Anh im lặng, giữ máy một
lúc, rồi nói tiếp: — Điều phái viên trưởng, hãy chú
ý nghe tôi. Hướng bay thẳng đi Linhcôn chưa giúp
chúng tôi điều gì cả, nếu người ta không cho chúng
tôi hạ cánh xuống đường băng ba-không; mà xuống
đường hai-năm hoặc một đường nào khác. Đừng
có nói với tôi rằng đường ba-không không dùng
được. Điều đó tôi đã biết và thậm chí còn biết rõ
lý do vì sao. Bay giờ hãy ghi lại điều tôi sắp nói với
các ông, và hãy cố giải thích đẽ ở sân bay quốc tế
Linhcôn người ta hiểu rằng: máy bay có trọng tải
nặng và sẽ hạ cánh với tốc độ cao. Mà cánh đuôi của
chúng tôi đã bị hỏng, cả cần điều khiển cũng không
bảo đảm. Nếu chúng tôi phải hạ cánh xuống đường
băng hai-năm, thì chỉ sau một tiếng nữa các ông
sẽ có một máy bay nát vụn và một đồng xác chết. Vì

vậy, bạn hãy điện ngay cho sân bay Linhcôn và làm cho đầu óc họ tỉnh lại đi. Hãy nói với họ : Chúng tôi cần đường băng ba-không. Còn họ làm cách nào để giải phóng được đường băng đó thi làm, tôi không cần biết — dù có phải cho nổ tan cái của nợ đang mắc kẹt ở đây cũng được, nếu họ không có cách nào khác. Bạn có hiểu tôi nói không ?

— Có, Trans-Oméricor chuyến hai, chúng tôi đã hiểu rõ các bạn. — Giọng người điều phái viên trưởng nghe vẫn điềm tĩnh, nhưng không còn lạnh lùng khô khan như ban nãy. — Ngày bây giờ chúng tôi sẽ chuyển bức điện của các bạn cho sân bay Linhcôn.

— Rất tốt. — Đimirest ngừng một chút rồi lại ăn vào nút micró. — Tôi còn có một thông báo nữa. Cho ông Mel Baycoxend, giám đốc sân bay Linhcôn, thông báo riêng. Nhờ các bạn chuyển cho ông ta bức điện lúc nãy, sau đó gửi thêm bức điện sau đây : « Gửi riêng ông anh rể của tôi. Chính là do tấm lòng ưu ái của ông mà đã xảy ra tất cả những tai họa này, ông là đồ chó đẻ. Ông không chịu nghe, khi tôi nói : dẹp mẹ tất cả những quầy bán bảo hiểm ở sân bay đi ! Bây giờ thay mặt tất cả những người có mặt trên máy bay này, tôi yêu cầu ông hãy nhúc nhích cái thân con lợn của mình lên và hãy dọn sạch đường băng ba-không cho chúng tôi ngay ! ».

— Trans-Oméricor chuyến hai, chúng tôi đã ghi xong bức điện của các bạn. — Giọng điều phái viên trưởng nghe có vẻ lưỡng lự. — Thưa ông chỉ huy, ông nhất quyết muốn chúng tôi dùng đúng những từ như vậy ?

— Trung tâm Sicagô ! — Đimirest rít lên. — Xin các ông đừng đúng/ những từ ấy cho, mẹ kiếp ! Tôi yêu cầu các ông chuyền ngay bức điện đó, một cách rành rọt và tuyệt đối chính xác.

13

Vừa lái ô-tô phỏng rất nhanh, Mel vừa nghe trong đầu tiếng người ta, gọi các xe cấp cứu ở sân bay và điều chúng đến chỗ máy bay chuyền hai cô thê hạ cánh.

— Điều phái viên mặt đất gọi thành phố hai mươi lăm. — Đó là mã số của đội cứu hỏa sân bay.

— Thành phố hai mươi lăm đang ra đây. Nói tiếp đi.

— Tôi thông báo tiếp. Khoảng ba mươi lăm phút nữa sẽ có sự cố loại hai. Chiếc máy bay bị tai nạn đó sẽ hạ cánh — xuống đường băng ba-không, nếu đường băng này giải phóng kịp. Còn không, nó sẽ hạ cánh xuống đường hai-năm.

Các điều phái viên sân bay trong các cuộc nói chuyện với nhau bằng điện thoại cố gắng không nói tên cụ thể chiếc máy bay bị tai nạn. Từ « chiếc máy bay bị nạn ấy » được sử dụng chính nhầm mục đích đó. Các hàng hàng không hết sức cẩn thận trong các vấn đề này, và cho rằng càng ít nhắc tới những trường hợp tai nạn bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Tuy nhiên Mel tin rằng tất cả những chuyện xảy ra đêm nay sẽ được loan đi rất rộng — và chắc chắn ra cả ngoài nước.

— Thành phố hai mươi nhăm gọi điều phái viên mặt đất. Phi công có yêu cầu đỗ bợ lên đường hạ cánh không ?

— Không cần bợ. Tôi nhắc lại : không cần bợ ! Nếu phi công không yêu cầu bợ có nghĩa là càng không bị hỏng và không cần cho máy bay hạ bằng bụng.

Mel biết rằng lúc này tất cả các loại ô-tô của đoàn xe cấp cứu như máy bom tự động, các ô-tô oắp cứu và chữa cháy, các xe « cứu thương », đều được huy động và đang lần lượt đi theo xe chỉ huy, mà trong xe này có hệ thống liên lạc điện thoại với từng xe một. Khi xảy ra biến cố bất thường không được chậm trễ. Mọi việc đều tiến hành tuân theo một nguyên tắc : thà sớm còn hơn muộn. Đoàn xe cấp cứu sẽ dừng lại giữa hai đường hạ cất cánh, và sau đó sẽ chuyển đến nơi nào cần thiết. Toàn bộ công việc được tiến hành không phải theo kiểu đột xuất. Việc bố trí di chuyển từng xe đã được tính toán trước và ghi sẵn trong một phirong án cũ để cho các trường hợp tai nạn. Những giọng nói trong máy im lặng. Mel bật micro của mình.

— Xe số một gọi điều phái viên mặt đất.

— Xe số một đâu, điều phái viên mặt đất nghe đây.

— Patroni, người đang lo giải quyết chiếc máy bay bị kẹt ở đường băng ba-không, đã được thông báo về trường hợp tai nạn chưa ?

— Thông báo rồi. Chúng tôi vẫn đang giữ liên lạc với anh ấy.

— Patroni nói gì ? Công việc của anh ấy đến đâu rồi ?

— Anh ấy dự tính khoảng hai mươi phút nữa sẽ lôi được chiếc máy bay ấy đi chỗ khác.

— Anh ấy có bảo đảm chắc chắn trăm phần trăm không ?

— Không.

Mel tắt micrô. Một tay đặt trên vô-lăng, tay kia trên nút micrô, ông cho xe phóng với tốc độ nhanh nhất có thể phóng trong hoàn cảnh bão tuyết và tầm nhìn xa kém như thế này. Đây là lần thứ hai trong buổi tối ông phải đích thân lái đi kiểm tra sân bay. Những ánh đèn của các đường lăn và đường hạ cất cánh, tựa như các ngôi sao dẫn đường lấp loáng phía bên cạnh. Tania Livinhxton và Tômlinhxon, phóng viên tờ « Tribuyn », ngồi hàng ghế trước cạnh ông.

Cách đây mấy phút Tania có chuyện cho ông mẫu giấy thông báo về vụ nổ trên máy bay chuyến hai và máy bay đang quay lại sân bay, và ngay lập tức Mel lách ra khỏi đám dân Mêđouđ, chạy ngay đến chỗ thang máy dẫn xuống hầm đê xe, nơi đê chiếc xe làm việc của ông. Tania chạy theo ông. Bây giờ vị trí của ông là ở đường băng ba-không, nơi nếu cần ông sẽ phải đích thân chỉ huy mọi việc. Trong gian phòng chính, lúc chạy đến chỗ thang máy, ông nhìn thấy phóng viên tờ « Tribuyn » và ông nói với theo anh ta :

— Đi theo tôi.— Người phóng viên này đã giúp đỡ Mel bằng cách thông báo cho ông tất cả những gì anh ta biết về Frimantlon, cả về những hợp đồng do ông ta ký, cả về những câu nói lừa bịp của ông ta gần đây,— và Mel muốn làm ơn cho anh ta để trả ơn lúc nãy. Thấy Tômlinhxon vẫn dut đê chưa đi,

Ông Kêu to : — Tôi không thể chậm một phút được !
Anh sẽ rất hối tiếc nếu không tranh thủ cơ hội tôi
dành cho anh !

Tômlinhxơn không cần hỏi han gì nữa, chạy
ngay theo Mel và lúc này, trong khi Mel cõi cho xe
chạy vượt những máy bay đang lăn bánh phía trước,
Tania thông báo lại cho người phóng viên nội dung
những bức điện của máy bay chuyến hai gửi xuống.

— Khoan, cho tôi hỏi một chút, — Tômlinhx ơn
nói. — Nghĩa là ở đây các ông chỉ có một đường
băng duy nhất đủ dài cho những trường hợp hạ cánh
như thế này ?

— Phải, chỉ có một, — Mel buồn rầu nói. — Mặc
dù lẽ ra phải có hai. — Ông bực tức nhớ đến chuyện
trong hai năm nay ông đã nhiều lần đưa ra đề nghị
làm thêm một đường băng nữa giống đường băng
ba-không. Đó là yêu cầu hết sức cấp bách. Khối
lượng hoạt động của sân bay và những yêu cầu về
an toàn cho thấy đề nghị của Mel phải được tiến hành
ngay, hơn nữa việc xây một đường băng như thế
phải mất ít ra hai năm. Song những người theo quan
điểm khác đã thắng. Người ta không cấp tiền cho
việc xây đường hạ cất cánh mới, và thế là nó không
được xây dựng. Hơn nữa nó cũng không được đưa
vào kế hoạch lâu dài, bất chấp mọi cố gắng của Mel.

Trong nhiều trường hợp khác Mel có thể làm cho
Hội đồng ủy nhiệm ngả về phía mình. Về việc xây
đường hạ cất cánh mới ông có đến gấp từng ủy viên
trong Hội đồng để nói chuyện và được mọi người
hứa ủng hộ, song những lời hứa của họ hóa ra chỉ
là hứa suông. Trên lý thuyết, Hội đồng ủy nhiệm là

một tờ chức có vẻ độc lập với những ảnh hưởng chính trị, song thực tế công việc của Hội đồng lật thuộc vào thị trưởng thành phố. Và đa số các ủy viên đều là những người hoạt động chính trị. Nếu viên thị trưởng bị một áp lực nhằm thúc đẩy một đề án khác nào đó, cũng đòi hỏi cấp ngân sách, nhưng là đề án hết sức quyến rũ đối với các cử tri, thì áp lực đó lập tức có tác dụng ngay.

Vì thế Mel chưa xót nghĩ thầm, đề án xây đường hầm cất cánh mới đã ba lần bị đánh đổ, trong khi đó đề án xây dựng một khu nhà để xe ô-tô ba tầng hoàn toàn chưa cấp bách lắm, song bề ngoài tỏ ra quan tâm đến các cử tri, lại không hề gặp trở ngại nào.

Mel thông báo lại tóm tắt và không dấu giếm cho Tômlinhxon biết tình hình.

— Tôi rất muốn được quyền dựa vào lời ngài. — Giọng Tômlinhxon cho thấy rõ anh ta rất xúc động. Người phỏng viên đã hiểu, người ta trao vào tay anh những tài liệu giật gân. — Ngài cho phép chử ạ?

Mel hiểu rằng việc xuất hiện trên báo chí chuyện này sẽ gây ra những lời la ó không biết như thế nào. Chỉ sáng mai là bắt đầu có những chuông điện thoại phẫn nộ từ tòa thị chính. Nhưng vẫn phải có người nói to sự thật. Mọi người có quyền được biết họ đang bị mối nguy hiểm như thế nào.

— Anh cứ việc, — Mel nói. — Lúc này tôi đang sẵn sàng trả lời một cuộc phỏng vấn như vậy.

— Chính tôi cũng nghĩ như thế. — Người phỏng viên nhìn Mel một cách tò mò, háo hức. — Xin ngài đừng giận, nhưng hôm nay tôi thấy ngài rất có tư thế. Cả lúc này cũng như ban nãy, khi ngài nói chuyện

với viên luật sư và sau đó với đám dân Mèđouï. Cứ hệt như thời xưa. Lâu lắm tôi không được nhìn thấy ngài như vậy.

Mel vẫn nhìn thẳng ra đường lối phía trước mặt, định vượt chiếc máy bay của hãng « Intern » đang rẽ trái. Ông nghĩ : Không lẽ những chuyện xảy ra với ông hai ba năm vừa qua cũng lọt vào mắt người khác, không lẽ tình trạng xuống tinh thần của ông lại thấy rõ như thế ?

Tania ngồi ngay cạnh ông, vì thế ông cảm thấy sự gần gũi và hơi ấm toát ra từ cơ thể chị, nói nhỏ :

— Chúng ta lúc nào cũng nói đến chuyện đường hạ cất cánh, chuyện đám dân Mèđouï, dư luận xã hội và các chuyện khác đại loại như vậy, nhưng tôi thì không lúc nào tôi không nghĩ đến những người đang ở trên chiếc máy bay ấy. Không biết lúc này họ cảm thấy thế nào. Chắc đáng sợ lắm.

— Tất nhiên là rất sợ, — Mel nói — Nếu họ không bị ngất và hiểu rõ chuyện xảy ra. Ở địa vị họ tôi cũng rất sợ.

Mel nhớ lại chuyện cách đây nhiều năm ông cũng bị một trận sốt như thế nào, khi ông bị kẹp chân trên chiếc máy bay quân sự bị mất khả năng điều khiển. Khi nghĩ đến chuyện này vết thương cũ của ông lập tức lại nhói đau, tựa như kỷ ức làm thức dậy cơn đau đã nguôi đi. Mel cắn môi chờ cho cơn đau dịu đi.

Ông bặt dài nghe các bộ phận dưới đút trao đổi với nhau. Sau đó lại bặt micrô của mình.

— Xe số một đây, điều phải viên mặt đất đau ? Các anh đã được thông báo về chuyện máy bay bị

tai nạn sẽ làm vào tình trạng như thế nào nếu không được hạ cánh xuống đường băng ba-không chưa ?

— Xe số một, chúng tôi đã được thông báo. Chúng tôi đã biết tình trạng khẩn cấp. Có phải ngài đấy không, ngài Baycoxfend ?

— Phải, tôi đây.

— Xin ngài đừng tắt máy. Chúng tôi vừa nhận thêm một bức điện nữa.

Xe của Mel đã tiến gần đến đường băng ba-không. Việc Mel có phải dùng đến những biện pháp mạo hiểm cuối cùng — những biện pháp mà không giây phút nào ông không nghĩ đến, — hay không, phụ thuộc rất nhiều vào điều người ta sắp thông báo cho ông.

— Xe số một, điều phái viên mặt đất đây. Chúng tôi vừa nhận được điện của chiếc máy bay mà ngài hỏi, do trung tâm Sicagô chuyên. — Tôi bắt đầu : « Hướng bay thẳng đến sân bay Linhcôn chưa giúp cho chúng tôi điều gì cả, nếu người ta bắt chúng tôi hạ cánh xuống đường băng hai-năm... Máy bay rất nặng, chúng tôi sẽ hạ cánh với tốc độ lớn... »

Trong ô-tô, cả ba người chăm chú lắng tai nghe bức điện của Đimirest. Hết đoạn : « Nếu người ta bắt chúng tôi hạ cánh xuống đường băng hai-năm... thì các bạn sẽ nhận được một chiếc máy bay nát vụn và một đồng xác chết... » Mel nghe thấy Tania kêu nhỏ một tiếng « ôi ! », và cảm thấy toàn thân chị run bắn.

Mel đang định báo đã nhận điện rồi tắt máy, thì tiếng người điều phái viên lại vang lên.

— Xe số một... ngài Baycoxend, còn một bức điện nữa, kèm thêm cho bức điện trước, gửi riêng cho ngài — của ông em rể của ngài. Có lẽ, ngài nên nghe bằng điện thoại riêng ?

— Không cần, — Mel nói — Cứ đọc đi, tôi nghe đây.

— Ngài Baycoxend, — giọng người điều phái có vẻ ngàn ngừ, — Bức điện mang tính chất hoàn toàn riêng tư...

Điều phái viên cũng như Mel biết rằng, điện chuyền qua đường dây vô tuyến của sân bay sẽ được nhiều người khác nghe thấy.

— Bức điện có liên quan đến tình huống xảy ra không ?

— Tất nhiên ạ.

— Vậy cứ đọc đi.

— Thưa ngài, rõ. Xin bắt đầu : « Chính là do tấm lòng ưu ái của ông mà đã xảy ra tất cả những tai họa này, ông là đồ chó đẻ. Ông không chịu nghe, khi tôi nói : „dẹp mẹ tất cả những quầy bán vé bảo hiểm ở sân bay đi !...»

Mel mím môi nghe nốt bức điện, sau đó thản nhiên nói : « Tôi đã hiểu », và tắt máy. Chắc rằng Đimirest, bất chấp tai nạn xảy ra, rất thích thú khi gửi bức điện đó, Mel nghĩ, và nếu anh ta lại biết được bức điện đó được chuyền đi theo đường dây nào, chắc anh ta còn thích thú gấp đôi.

Thực ra bức điện thứ hai là thừa. Sau khi nhận bức điện thứ nhất, Mel đã có quyết định rồi.

Ông đã ra đến đường băng ba-không. Trong các ánh đèn pha có thể nhìn thấy một vòng xe ô-tô dồn quanh chiếc « boing » bị kẹt tuyết. Mel thở phào nhẹ nhõm khi nhận thấy tuyết trên đường chỉ còn rất ít, và toàn bộ đường băng, trừ khu vực chiếc máy bay bị mắc kẹt ở đó, đã được dọn xong.

Mel chuyển sang sóng của các bộ phận kỹ thuật của sân bay.

— Xe số một gọi Đài chỉ huy chống tuyết.

— Đài chỉ huy chống tuyết nghe đây. — Giọng Deni Ferou nghe mệt mỏi, điều hoàn toàn không có gì ngạc nhiên. — Nói đi, các anh cần gì ?

— Deni, — Mel nói, — Cắt đoàn « Anakonda » ra, chuyền ngay các xe dọn tuyết « OSKOS » và xe ủi đất lớn ra ngay đường băng ba-không, chỗ máy bay bị kẹt, và đỗ ở đó chờ lệnh. Khi nào chúng bắt đầu lên đường, báo cho tôi ngay.

— Rõ, thưa ngài. — Mel cảm thấy hình như Deni định hỏi gì nhưng lại thôi. Một giây sau mấy người ngồi trong ô-tô đã nghe thấy tiếng anh ta ra lệnh cho chiếc xe dẫn đường của đoàn « Anakonda ».

Phóng viên tờ « Tribuyn » ghê sát vào Mel phía sau lưng Tania.

— Tôi vẫn muốn tìm hiểu mối liên quan giữa việc này với việc kia, — anh ta nói — Về các quầy bán phiếu bảo hiểm. Ông em rể của ông là một trong những ủy viên có ảnh hưởng nhất trong Hội các phi công dân dụng phải không ?

— Phải, — Mel cho ô-tô dừng lại cách khu vực được chiếu sáng nhất vai fut, mà ở giữa có chiếc máy

bay không rõ. Công việc ở đây đang lúc khẩn trương nhất. Xung quanh máy bay và dưới bụng của nó, mọi người đang làm việc hết sức căng thẳng và vất vả. Tháp thoảng thấy thân hình lực lưỡng của Patrôni đang ra lệnh. Mel đợi Deni trả lời, sau đó sẽ đến gặp Patrôni.

Tóm lại xin hỏi :

— Tôi nhớ hình như tôi đã nghe chuyện về những tấm phiếu bảo hiểm đó. Hình như ông em rể của ngài đã làm àm lên về việc bán phiếu bảo hiểm sinh mạng tại sân bay, và cả Hội phi công cũng lên tiếng phản đối, nhưng ngài đã đánh gục anh ta phải không ạ ?

— Không phải tôi, mà là Hội đồng ủy nhiệm, nhưng tôi là người tán thành với ý kiến của Hội đồng.

— Nếu ngài cho phép, tôi rất muốn đặt vài câu hỏi khiêm tốn : Vụ tai nạn xảy ra đêm nay có làm ngài thay đổi quan điểm không ?

— Nhưng bây giờ không phải lúc ... — Tania xen vào.

— Tôi sẽ trả lời anh, — Mel nói. — Tôi không thay đổi quan điểm của mình, chưa thay đổi. Nhưng tôi sẽ suy nghĩ thêm về chuyện này.

Mel tính thế này : bây giờ không phải lúc thay đổi lập trường trong vấn đề này (nếu như nói chung cần phải thay đổi), không, ít ra không phải lúc này, trong lúc tình cảm đang bối rối, và đang xảy ra tai nạn. Chừng hai, ba ngày nữa, những sự kiện đêm nay sẽ được đánh giá đầy đủ và tinh túc hơn. Lúc đó ông mới có thể quyết định, ông có nên yêu cầu

Hội đồng ủy nhiệm xem xét lại thái độ của mình đối với vấn đề này không; Mặt khác, tất nhiên không ai phủ nhận rằng sự việc xảy ra đêm nay sẽ củng cố hơn nhiều lập trường của Vecnon Đimirest và Hội phi công dân dụng.

Có thể sẽ tìm được một giải pháp thỏa hiệp nào đó, Mel nghĩ. Một trong các đại diện của Hội hàng không có lần đã thú nhận với ông rằng không một phi công nào hy vọng sẽ chiến thắng nhanh chóng và hoàn toàn trong cuộc tranh cãi này; cuộc tranh cãi sẽ kéo dài hàng năm: Họ sẽ phải giành từng phần một. Đầu tiên họ sẽ cố đòi cho được việc cấm đề các máy bán phiếu tự động trong sân bay Linhcôn, như đã được làm ở một số sân bay khác. Ở bang Cölorandô lệnh cấm đó đã được ghi vào luật, còn ở các bang khác vấn đề này đang được thảo luận tại các cơ quan pháp luật.

Chính bản thân Mel cũng thấy hệ thống các máy bán phiếu bảo hiểm tự động là khó chấp nhận nhất, mặc dù trong trường hợp của Gerrerô, phiếu bảo hiểm được bán theo phương thức khác. Còn nếu hệ thống bán phiếu bảo hiểm qua các nhân viên sẽ còn tồn tại trong vài năm nữa, — cho đến khi dư luận chung về vấn đề này đã hoàn toàn rõ ràng, — thì lúc đó có thể nghĩ ra những biện pháp nào đó bảo đảm không để người ta lợi dụng...

Nhưng mặc dù Mel quyết định lúc này chưa nên có kết luận dứt khoát, ông vẫn cảm thấy quan điểm cũ của ông đã bắt đầu lung lay.

Chiếc loa vẫn đang bắt sóng của các bộ phận kỹ thuật lại lên tiếng

— Xe số một đâu, Đài chỉ huy chống tuyêt đây.

— Nói đi, Deni, — Mel nói.

— Bốn chiếc xe dọn tuyêt và ba xe ủi đất, dẫn đầu là xe « chỉ huy », đang tiến ra đường băng ba-không theo lệnh của ngài. Ngài có ra lệnh gì tiếp không ?

Mel nói chậm rãi, cẩn thận lựa chọn từng từ: Ông biết rằng tại nơi nào đó ở sâu dưới đài CHDP mỗi kali nói đều được ghi vào băng. Và sau này ông sẽ phải chịu trách nhiệm về mỗi lời nói của mình. Nhưng ngoài ra ông còn muốn tất cả những điều ông nói sẽ được hiểu một cách tuyệt đối chính xác.

— Đài chỉ huy chống tuyêt, xe số một đây. Tất cả các xe dọn tuyêt và xe san đường bố trí dưới sự điều khiển của xe « chỉ huy » đã ngay sát chiếc « bôing » bị kẹt ở đường băng ba-không. Tất cả các xe không được, tôi nhắc lại: không được chắn đường chiếc máy bay mà vài phút nữa sẽ được cho thử nổ máy. Trường hợp nếu máy bay không tự chạy được, các xe dọn tuyêt và san đất sẽ được lệnh dọn đường băng — ủi chiếc máy bay đi. Việc đó sẽ phải làm bằng bất cứ giá nào và với tốc độ nhanh nhất. Đường băng ba-không phải được dọn sạch và sẵn sàng nhận máy bay chậm nhất là sau ba mươi phút nữa. Đến lúc đó cả chiếc máy bay bị kẹt và toàn bộ xe cộ máy móc phải được chuyển hết ra khoảng cách an toàn. Dựa vào những thông báo của đài CHDP, tôi sẽ ra lệnh khi nào những xe gạt tuyêt và san đất phải bắt đầu công việc, nếu cần phải dùng đến chúng. Hãy cho biết đã nghe rõ, mệnh lệnh chưa ? —

Tômlinhxon huýt một tiếng sáo nhỏ. Tania quay về phía Mel nhìn ông với cặp mắt tò mò.

Đài im lặng. Sau đó nghe thấy giọng Beni Ferou.

— Theo tôi, rõ. Song cũng nên kiểm tra lại. — Và Beni nhắc lại vẫn tắt nội dung chính của các lệnh. Mel hiểu rằng lúc này Beni cũng đang toát mồ hôi không kém gì ông.

— Đúng, — Mel nói. — Đặc biệt phải chú ý một điều : nếu có phải dùng đến các loại xe nặng, thì phải làm theo lệnh của tôi, và chỉ theo lệnh tôi mà thôi.

— Được thôi, — Beni nói, — theo tôi, ông làm tốt hơn là tôi. Tất nhiên, Mel à, ông hiểu là các máy móc của tôi sẽ làm gì với chiếc « bôing » ấy chứ ?

— Chúng sẽ hất nó ra khỏi chỗ ấy, — Mel nói khô khan. — Mà lúc này đó là việc chủ yếu nhất.

Mel biết rằng trong tay của bộ phận kỹ thuật của sân bay có khá nhiều công cụ có khả năng thực hiện một công việc thô bạo như dọn sạch một khu vực nào đó, nhưng « Anakonda », lúc này đã có mặt ngoài sân bay, có thể làm chuyện đó nhanh nhất và chắc ăn nhất. Ông tắt máy và đặt micro xuống.

Tòmlinhxon nói với vẻ hoài nghi :

— Ủi nó đi ? Chiếc máy bay trị giá sáu triệu đô-la mà ngài định cho các xe gạt tuyết xúc đi ? Không, ngài sẽ biến nó thành đống sắt vụn ! Sau đó hàng « Gerêo-Mêchxicon » và các hàng bảo hiểm sẽ làm y như thế đối với ngài.

— Và tôi sẽ không ngạc nhiên, — Mel nói. — Mặc dù, tất nhiên, nhiều cái phu thuộc vào quan điểm. Nếu các ông chủ chiếc « bôing » và những người bảo hiểm nó lúc này đang có mặt trên chiếc máy bay sắp

phải hạ cánh bây giờ, chắc họ sẽ kêu lên : « Đón đi !
Đón đi ! ».

— Đáng thế, — Người phòng viên nói, — có một điều chắc chắn : Phải có can đảm lắm mới có thể quyết định như vậy.

Tania kín đáo nắm chặt tay Mel, chỉ nை nhỏ và xúc động :

— Tôi cũng sẽ kêu : « Đón đi ! Đón đi ! ». Anh làm như vậy rất đúng. — Dù sau này có xảy ra chuyện gì, tôi cũng không bao giờ quên được phút này.

Từ xa đã thấy xuất hiện đoàn xe dọn tuyết do Mel gọi ; chúng đang tiến nhanh đến, nhăng nhàng đèn hiệu nhấp nháy trên các nóc xe.

— Nhưng có thể chưa cần gì cả. — Mel xiết chặt tay Tania, sau đó bỏ ra và mở cửa ô-tô. — Chúng ta còn được hai mươi phút nữa. Hy vọng rằng số thời gian đó sẽ đủ.

Patrônî cố dặm dặm chân để sưởi ấm, nhưng mọi cố gắng của anh tỏ ra vô ích, mặc dù anh đã đi găng và ủng lông. Vừa lúc đó Mel đến gặp anh. Nếu không kể đến mấy phút Patrônî ngồi trong ca-bin máy bay sau khi người chỉ huy và viên phi công thứ nhất « Oerod — Mêchxicon » rời bỏ nó, thì toàn bộ thời gian còn lại — đã hơn ba tiếng đồng hồ — anh đứng bên máy bay, bắt cháp cả bão tuyết. Anh lạnh cứng và mệt rã người vì đã làm việc căng thẳng suốt ngày, và hai lần thử lôi máy bay không thành công đã làm anh tức điên người.

Nghe Mel nói đến biện pháp cuối cùng mà ông ấy tính, Patrônî gần như mất tự chủ.

Giá không phải Mel mà là người khác, Patrôni đã không ngại gì mà không nói cho một trận cho hả dạ. Nhưng Mel là người bạn chí thân của anh, và Patrôni chỉ trổ mắt nhìn ông như không tin vào mắt mình ; sau đó anh nhồ mâu xì-gà đã nhai nát trong miệng ra và bảo :

— Dùng xe cào tuyết hút đi chiếc máy bay nguyên lành ? Ông mất trí rồi hay sao ?

— Không, — Mel nói. — Tôi đã mất đường hạ cánh cần thiết cho tôi.

Trong một giây Mel cảm thấy tuyệt vọng : ông thấy không một người nào trong số những người có trách nhiệm, trừ bản thân ông, hiểu ra việc giải phóng đường băng ba-không bằng bất cứ giá nào cần thiết đến mức nào. Nếu ông thực hiện ý định của mình — mà ông sẵn sàng làm việc đó — thì chỉ có một ít người tán thành hành động của ông. Hơn nữa ông tin chắc rằng sẽ có cả những người — nhất là trong số những đại diện của hãng « Oerod Mêchxicơn », khẳng định rằng lẽ ra ông có thể tìm cách thử lại một lần nữa, hoặc chiếc máy bay bị hỏng có thể cho hạ cánh xuống đường băng hai-năm. Phải, rõ ràng quyết định của ông sẽ không được sự ủng hộ của ai, kể cả bạn bè. Nhưng dù sao điều đó cũng không làm lung lay quyết tâm của ông.

Nhin những chiếc xe ủi và xe gạt tuyết đã thành một hàng phia bên phải máy bay, Patrôni nhồ điếu xì-gà xuống tuyết. Sau đó anh thò tay vào túi lấy điếu khác và lầm bầm :

— Tôi sẽ tìm cách cứu ông khỏi các biện pháp điện rồ ấy. Ông hãy lôi mấy cái đồ chơi vặt dây cột

Ấy ra xa chỗ máy bay, để chúng đừng làm vướng mắt tôi. Mười lăm phút nữa, mà có khi sớm hơn, tôi sẽ đầy được cái máy bay này ra khỏi đây.

Mel hét thật to để át tiếng gió gào và tiếng máy rú :

— Giờ, nhưng anh phải nhớ một điều : Khi nào Đài chỉ huy điều phái cho biết thời gian của chúng ta đã hết — thì không có bàn cãi hay phản đối gì hết. Sinh mạng của tất cả những người trở về cùng máy bay đã được đặt lên quân bài. Nếu các động cơ đang nổ, anh phải tắt đi ngay. Và lập tức thu dọn toàn bộ người và dụng cụ ra khỏi đường băng. Anh hãy báo để mọi người hiểu rõ việc đó. Các xe ô-tô sẽ bắt tay vào việc theo lệnh của tôi. Và khi nào tôi ra hiệu, họ sẽ không để mất một phút.

Patrôni cau có gật đầu. Một thấy người thợ máy trưởng tuy có nói mạnh, song về chủ quan tự phụ thường ngày của anh cũng phần nào bị lung lạc.

Mel quay về ô-tô của mình; Tania và Tômlinhxon co ro vì lạnh đang đứng cạnh ô-tô và xem người ta đào những chiếc hào dưới máy bay. Thấy Mel chui vào ô-tô, hai người cũng làm theo ngay : được chui vào chỗ ấm thật dễ chịu.

Mel lại gọi điện cho Đài CHDP — lần này ông gọi trực tiếp cho người chỉ huy các chuyến bay. Sau phút im lặng ngắn ông nghe thấy giọng ông ta. Mel trình bày vấn tắt cho ông ta biết kế hoạch của mình.

Ông chỉ yêu cầu bộ phận điều phái một điều : Ông cần biết chính xác ông còn có thể đợi bao lâu nữa trước khi ra lệnh cho các xe ui và gat tuyết bắt tay

vào việc, mà chúng chỉ cần vài phút là đã được chiếc máy bay ấy đi.

— Theo các thông báo mới nhất, — người chỉ huy các chuyến bay nói, — chiếc máy bay đó sẽ đi vào vùng quan sát của chúng tôi sớm hơn dự định. Trung tâm Sicagò dự tính mươi hai phút nữa sẽ bàn giao nó cho chúng tôi, sau đó chúng tôi sẽ kiểm soát chuyến bay thêm bảy, tám phút nữa. Máy bay sẽ hạ cánh xuống mặt đất chậm nhất vào một giờ hai mươi tám phút.

Mel xem ngay đồng hồ. Trên mặt đồng hồ sáng lờ mờ — kim chỉ một giờ một phút.

— Việc cho máy bay hạ xuống đường băng nào, — người chỉ huy các chuyến bay nói tiếp, — sẽ phải được quyết định chậm nhất là năm phút trước khi hạ cánh. Sau đó số phận máy bay sẽ được quyết định : chúng ta sẽ không thể cho nó đổi hướng được nữa.

Như vậy, Mel tính nhầm trong đầu, từ giờ cho đến khi phải có quyết định cuối cùng chỉ còn mươi bảy phút, và có thể ít hơn — tất cả phụ thuộc vào việc khi nào máy bay bắt đầu đi vào vùng quan sát của sân bay. — Nghĩa là, thời gian còn lại thậm chí còn ít hơn so với thời gian mà ông bảo Patrōni.

Mel cảm thấy người ông lại đẫm mồ hôi.

Hay là nói lại với Patrōni, bảo với anh ta rằng thời gian của họ ít hơn so với họ tính ? Không, Mel quyết định, người thợ máy trưởng đã khàn trường hết mức rồi. Giục anh ta thêm chẳng có ích gì.

Mel lại cầm lấy micro :

— Xe số một goj ĐCHĐP. Tôi cần có thông tin

thường xuyên về chiếc máy bay sắp hạ cánh. Yêu cầu đề cho tôi hoàn toàn sử dụng tần số này.

— Rõ. — Có tiếng trả lời của người chỉ huy các chuyến bay. — Chúng tôi đã chuyền tất cả các chuyến bay thường kỳ sang tần số khác. Chúng tôi sẽ cho ngài thông tin thường xuyên.

Mel đáp đã nghe rõ và tắt máy.

— Bay giờ chúng ta sẽ làm gì? — Tania hỏi.

— Sẽ đợi. — Mel lại xem đồng hồ.

Một phút trôi qua. Rồi hai phút.

Từ trong ô-tô có thể nhìn thấy các công nhân đang cật lực đào hào ở phía trước và hai bên chiếc máy bay bị kẹt. Có một chiếc xe tải nã pháo phóng đến, ánh đèn pha của nó cắt ngang bóng đêm. Tháo tám ván sau ra, các công nhân trên thùng xe nhảy xuống và nhập bọn ngay với những người đang làm việc cạnh máy bay. Thân hình lực lưỡng của Patróni thấp thoáng lúc chốc nay, lúc chốc khác; anh ra lệnh và động viên mọi người.

Những chiếc xe úi và xe gạt tuyết vẫn đã thành hàng và đợi.

Tômlinhxen phá bầu im lặng.

— Ngài có biết tôi đang nghĩ gì không? Khi tôi còn bé — mà từ hồi đó đến nay cũng chưa lâu là gì mấy, — nơi đây hãy còn là ruộng và đồng cỏ... Mùa hè người ta cắt lúa mì và lúa mạch, chăn bò trên những sườn đồi cỏ. Và lúc đó có một sân bay bằng cỏ rất nhỏ, nhỏ lắm — không ai có thể ngờ rằng nó sẽ biến thành một sân bay không lồ như thế này.

— Hàng không là như vậy đây, — Tania nói.
Chị vui mừng chuyền câu chuyện sang hướng khác, để quên đi trong giây phút, không nghĩ đến điều họ cứ phải căng thẳng chờ đợi. — Có người nói với tôi rằng khi làm việc trong ngành hàng không thi cuộc sống cảm thấy dài hơn, vì mọi cái ở đây thay đổi thường xuyên và rất nhanh.

— Kề ra không phải mọi cái, và cũng không đến mức nhanh lắm, — Tomlinson phản đối, — chẳng hạn những thay đổi trong sân bay không nhanh lắm. Ông nghĩ thế nào, ông Baycoxfen, có đúng là ba, bốn năm nữa các sân bay sẽ hết sức lộn xộn không?

— Lộn xộn là một khái niệm tương đối, — Mel nói. Toàn bộ chú ý của ông vẫn dồn vào những việc đang diễn ra bên ngoài những tấm kính ô-tô. — Trong cuộc sống chúng ta gặp phải sự lộn xộn với những biến hiện khác nhau của nó và chúng ta vẫn tìm cách thích nghi được.

— Ông không thấy là hình như ông đã tránh trả lời thẳng vào câu hỏi?

— Phải, — Mel nói, — có lẽ thế.

Và không có gì ngạc nhiên, ông nói. Lúc này, khi đang có chuyện như vậy, đâu phải là lúc nói chuyện triết lý. Nhưng ông cảm thấy ý của Tania muốn tìm cách giảm bớt căng thẳng — ít ra là bên ngoài. Ông có khả năng không cần nói vẫn có thể cảm thấy tất cả những sắc thái tình cảm và tâm trạng của chị, và điều đó lần nữa nhắc cho ông thấy mối quan hệ tình cảm giữa hai người đã bền chặt. Hơn nữa, ông tự nhủ, chiếc máy bay này, — mà cả hai người đang chờ đợi trong tâm trạng không biết nó

có thể bạ cảnh an toàn hay không, — là chiếc máy bay của « Trans-Océanic », mà Tania lại là một nhân viên của hãng này, chỉ đã góp phần để cho nó bay. Chính chị có liên quan với những người lúc này đang ở trên máy bay đó nhiều hơn tất cả.

Cô suy nghĩ về những lời của Tômlinhxơn, Mel đáp :

— Bao giờ cũng như vậy, — Mel nói, — trong ngành hàng không, tiến bộ trên không thường xuyên đi trước tiến bộ dưới đất. Đôi khi chúng ta tưởng chúng ta sẽ đuổi kịp và tiến ngang nhau — giữa những năm sáu mươi chúng ta gần như đã đạt được điều đó. Nhưng dù sao vẫn không phải như vậy. Có lẽ thành tựu lớn nhất mà chúng ta có thể đạt được là không bị tụt lại quá xa.

Nhưng người phóng viên vẫn chưa chịu thôi :

— Thế chúng ta phải làm gì đối với các sân bay?

— Trước hết chúng ta phải học cách suy nghĩ rộng hơn, phải cho trí tưởng tượng được tự do — Phải thoát khỏi phương pháp tư duy của đường sắt.

— Ngài cho rằng chúng ta chưa thoát khỏi lối tư duy đó ? Mel gật đầu.

— Đáng buồn là chúng ta vẫn phải lối tư duy đó khá nhiều. Tất cả các sân bay cũ của chúng ta chẳng qua chỉ là mô phỏng các nhà ga đường sắt, vì các nhà xây dựng chúng phải dựa vào kinh nghiệm những người đi trước minh. Sau nó đã trở thành khuôn mẫu. Vì thế bây giờ mới có nhiều sân bay « dài » đến thế, nơi ngôi nhà ga hàng không kéo dài vô tận và các hành khách phải đi bộ hàng mấy dặm.

— Thế người ta không cải tạo lại chúng sao? —
Tóm lính xon hỏi.

— Chỉ có đôi nơi thôi, và cũng rất chậm. — Mặc dù đang trong giây phút chờ đợi cảng thẳng, câu chuyện vẫn làm Mel sôi nổi, — Có nơi người ta đang xây những sân bay kiều rạp xiếc — tựa như một chiếc bánh có nhân — với những bãi đỗ xe ô-tô nằm ngay bên trong nhà ga, chứ không phải bên ngoài; ở đó việc di bộ của hành khách được giảm đến mức tối thiểu nhờ cái thang chuyền chạy ngang có tốc độ nhanh, và ngoài ra, các máy bay sẽ chạy đến với hành khách, chứ không phải ngược lại. Điều đó nói lên rằng sân bay bắt đầu chiếm vị trí như một đơn vị độc lập, chứ không phải đơn thuần là bộ phận phụ thuộc của cái gì đó. Ý nghĩ sáng tạo đang có hướng đi, thậm chí chúng ta đã bắt đầu chú ý đến xu hướng ngoài đại dương Lót-Angiolex đang đề nghị thiết kế một sân bay đại dương lớn; Sicagô thì một sân bay trên một hòn đảo nhân tạo ở hồ Michigan. Và điều đó không còn làm ai buồn cười nữa. « Oméricon Ayor-lain » thì đang thiết kế một kiều thang thủy động học không lồ, mà nhờ nó các máy bay sẽ được xếp cài nẹo trên cái kia trong lúc xếp và dỡ hàng. Nhưng tất cả những ý đồ mới này được áp dụng còn chậm chạp, các hàng không phối hợp với nhau, và chúng ta xây các sân bay chẳng có chút óc viễn tưởng nào, như cái chǎn nhiều mảnh vỡ. Điều đó cũng tựa như mỗi người thuê bao tự chế ra kiều máy điện thoại riêng, sau đó tất cả bắt đầu nối nó vào mạng lưới chung theo cách riêng của mình.

Tiếng máy điện thoại reo cắt đứt lời Mel.

— ĐGHDP gọi xe số một và thành phố hai mươi

lâm. Trung tâm Sicagô thông báo : theo tính toán của họ, chiếc máy bay mà ngài hỏi sẽ đi vào vùng quan sát và sẽ được bàn giao cho ĐCHĐP Linhcoln vào lúc một giờ mươi bảy phút.

Theo đồng hồ Mel lúc đó là một giờ sáu phút sáng. Nghĩa là máy bay sẽ đến sớm hơn một phút so với dự tính của người chỉ huy các chuyến bay. Thời gian của Patróni sẽ ít đi một phút, còn Mel thì chỉ còn mươi một phút. Sau đó ông phải có quyết định.

— Xe số một đây, đã có gì thay đổi trên đường băng ba - không chưa ?

— Chưa.

Đợi cho đến phút cuối cùng liệu có mạo hiểm quá không, Mel nghĩ. Ông cố kìm không ra lệnh cho các xe của đội dọn tuyết. Trong cả hai trường hợp trách nhiệm đặt lên vai ông đều rất nặng nề. Không dễ gì có thể đưa ra mệnh lệnh để biến một chiếc máy bay hiện đại không lồ, trị giá sáu triệu đô-la, thành đống sắt vụn. Vẫn còn hy vọng Patróni sẽ làm được nhiệm vụ của mình, nhưng mỗi giây ông lại thấy càng khó tin hơn. Mel nhìn thấy những chiếc đèn pha đặt trước mũi chiếc « boeing - 707 » và một số máy móc khác đã được chuyển sang một bên. Nhưng các động cơ vẫn chưa thấy nổ.

— Họ là ai thế — những người sáng chế ra cái mới mà ông vừa nói ấy ? — Tóm linh xon hỏi — họ là ai ?

— Kè hết tên họ không dễ, — Mel ló đãng đáp.

Ông đang mải tập trung quan sát những gì đang diễn ra ngoài trường bay. Bảy giờ toàn bộ không gian trước mặt chiếc « boeing - 707 » đã không còn máy

móc gi nūra, và Mel nhìn thấy bóng dáng Patrōni bám đầy tuyết đang leo lên thang dẫn vào buồng lái. Đến bậc cuối cùng anh dừng chân, ngoảnh lại và giơ tay vẫy ra hiệu cho ai đó ; Chắc anh đang kêu to bảo gì với những người ở dưới. Bây giờ anh đang mở cửa máy bay rồi biến mất sau cánh cửa, và gần như ngay tức khắc một bóng người khác, cao lớn và nhanh nhẹn hơn, leo lên thang theo anh. Cánh cửa máy bay đóng lại. Thang được mang đi. Tom-linhxon lại hỏi :

— Thưa ngài Baycoxend, ngài có thể kể ra một người nào trong số những người đó không, — trong số những người vẫn còn ở trường tượng và hình dung được rõ hơn tương lai của các sân bay.

— Phải, — Tania nói — nếu có thể, anh thử cho biết..

« Họ còn định chơi trò đoán chữ trong lúc đang cháy nhà » — Mel thoảng nghĩ trong đầu. Những thời được nếu Tania muốn tham gia trò chơi này thì ông sẵn sàng.

— Đề nghị xem đã, — ông nói. — Fôcx ở Lôt Angiolex ; Giózef Fôxtor ở Hinxtion — bây giờ ông ta ở trong Hội vận chuyền hàng không Mỹ ; Elan Boïd, trong chính phủ và Tomax Xiulivan ở ban giám đốc sân bay Niu-yooc. Sau đó có mấy người ở các hãng hàng không : Lêbi của hãng « Pan-Am » ; Herb Gôtfrây của hãng « Iunaitit ». Ở Canada có Giôn Packin. Ở Châu Âu có Pierô Cót của hãng « E-Frăng » Và một số người khác.

— Công với Mel Baycoxend nūra, — Tania thêm vào. — Tôi hy vọng anh không quên ông ta chứ ?

Tóm linh xon vừa ghi vào sổ tay vừa nói :

— Ông này thi tôi đã ghi vào rồi. Vì chả cần nói cũng quá rõ.

Mel mỉm cười. Có quá rõ hay không thì không biết, Mel nghĩ. Trước kia, cũng chưa lâu lắm, thì đúng như vậy thật. Nhưng ông biết rằng trong phạm vi toàn quốc tên tuổi của ông đã thôi không còn nổi tiếng nữa. Khi mà vì lý do nào đó anh phải bỏ nghề lái, thì chắc chắn anh sẽ chóng bị lãng quên; Song điều đó không có nghĩa là công việc của ông ở sân bay quốc tế Linh Côn không còn ý nghĩa như xưa hoặc ông làm công việc đó tồi hơn. Những trách nhiệm của người Giám đốc sân bay ông hoàn thành không tồi hơn, và có thể, còn tốt hơn cả trước, và bản thân ông cũng hiểu điều đó. Nhưng sự đóng góp của ông vào sự nghiệp chung không còn được chú ý nữa. Ông chợt nhận ra ý nghĩ đó đã đến với ông lần này là lần thứ hai trong buổi tối nay. Nhưng tất cả những cái đó có quan trọng lắm không? Có nghĩa gì đối với bản thân ông không? Có, ông tự thú nhận.

— Kia! — Tania bỗng kêu lên — Người ta đã cho nô động cơ!

Người phóng viên tiễn trán vào cửa kính. Mel cảm thấy tim ông đập mạnh.

Phía sau động cơ thứ ba của chiếc « bôing » bị mắc kẹt xuất hiện một đám khói màu xám, nó dày đặc và cuốn lên cao. Động cơ bắt đầu rú, rồi chuyển sang tiếng rèn đều đều. Một đám khói thứ hai bốc lên phía trên động cơ thứ tư, một cơn lốc tuyết lại quay tròn và cuốn đi.

— Xe số một và thành phố hai mươi lăm, điều

phái viên mặt đất đây. — Giọng trong đài vang lên bắt chót khiếu Mel cầm thấy Tania giật mình. — Trung tâm Sicagô vừa thông báo tin mới. Chiếc máy bay đó sẽ đi vào vùng quan sát vào một giờ mười sáu phút, nghĩa là sau bảy phút nữa.

Máy bay lại đến sớm hơn nữa, Mel hiểu, và do đó, thời gian của họ lại bị ít đi một phút.

Mel lại xem đồng hồ.

Trên máy bay người ta đã cho nô tiếp động cơ thứ hai, rồi động cơ thứ nhất. Mel nói nhỏ:

— Anh ta vẫn có thể kịp. — Rồi lập tức ông nhớ ra cả bốn động cơ đã được cho nô hai lần trong tối nay và cả hai lần thử lôi nó lên đều thất bại.

Bóng người cầm hai chiếc gậy phát sáng, thấp thoáng phía trước máy bay, đã lùi ra xa để ngồi trong buồng lái có thể thấy tín hiệu. Người ra hiệu giờ cao những chiếc gậy sáng trên đầu. Có nghĩa là: « Đường thông ». Mel chăm chú nghe tiếng nô của các động cơ và hiểu rằng chúng chưa được mở hết công suất.

Chỉ còn sáu phút. « Tại sao Patrônôi chưa cho nô hết cõi nhỉ ? »

Tania nói bằng giọng nghe lạ hẳn đi như không phải giọng của chị:

— Không, có lẽ tôi không đủ sức nhìn cảnh này.

— Còn tôi thì toát hết cả mồ hôi, — người phóng viên nói.

« Patrônôi cho nô hết cõi rồi ! Chờ mãi ! » — Mel nghĩ khi nghe thấy tiếng rú mỗi lúc một lớn dần

đến định tại nhát đe, và toàn thân ông cảm thấy độ rung của chúng.

— Xe số một, — giọng từ loa phát thanh nghe khàn cắp. — Điều phái viên mặt đất đây. Đường băng ba-không thế nào rồi ? Có thay đổi gì chưa ?

Mel nhìn đồng hồ : Patrôni chỉ còn ba phút nữa.

— Máy bay vẫn chưa kéo đi được, — Tania nói, lúc này chị cũng tì hấn trán vào cửa kính ô-tô, — Tất cả các động cơ đã làm việc, nhưng nó vẫn chưa nhúc nhích.

Nhưng ở ngoài đó người ta vẫn chưa chịu đầu hàng. Những khối tuyết tiếp tục cuộn lên chứng tỏ điều đó. Dù sao Mel cũng thấy Tania nói đúng. Máy bay vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Các xe ủi và xe gạt tuyết đã tiến yao gần hơn. Những chiếc đèn hiệu trên nóc xe sáng rực.

— Chờ thêm chút nữa, — Mel nói vào micrô. — Cố đừng cho máy bay đi xuống đường băng hai năm. Tình hình đường băng ba - không sắp thay đổi bây giờ đấy.

Và ông chuyển sang sóng của Đài chỉ huy chống tuyết để ra lệnh cho các xe ủi tiến lên phía trước.

Thông thường từ sau nửa đêm tinh, trạng cảng thẳng trong phòng chỉ huy điều phái có giảm đi đôi chút. Nhưng hôm nay không như vậy. Do bão tuyết nên sân bay Linh Côn vẫn phải tiếp nhận và cho máy bay xuất phát chậm vài tiếng đồng hồ. Và việc chúng

bị chậm cảng làm tăng thêm tình trạng hỗn loạn trên các đường hạ cát cảnh và đường lăn.

Ba số các điều phái viên đến nửa đêm đã kết thúc phiên trực tâm tiếng của mình và một mội lê bước về nhà. Có những người khác đến thay phiên cho họ. Vì nói chung không đủ người, hơn nữa lại có người ốm, nên người ta phải yêu cầu một số người làm thêm đến hai giờ sáng, trong số đó có viên chỉ huy các chuyến bay, điều phái viên trưởng phòng ra-đa *Üayno Tévix* và *Káyz Báycoxfend*.

Cách đây tiếng rưỡi đồng hồ, sau cuộc nói chuyện xúc động và quá bất ngờ, bị đứt quãng giữa chừng, với anh trai, *Káyz* cố giữ thần kinh thăng bằng để tập trung chú ý vào màn ảnh ra-đa đặt trước mặt anh. Nếu anh không bị phân tán chú ý đến chuyện gì khác, *Káyz* nghĩ, thì thời gian trực còn lại trong phiên trực cuối cùng trong đời anh sẽ chóng trôi qua. *Káyz* vẫn tiếp tục nhận các máy bay từ hướng đông; ngồi bên trái anh là người phụ việc—một thanh niên đã được đào tạo về radar. *Tévix* vẫn tiếp tục quan sát công việc, đi di lại lại trong phòng ra-đa trên chiếc ghế đầu cao có bánh xe của mình, vừa đi vừa dùng gót giày đeo dày—song nói cho đúng, ông làm việc kém hăng hái hơn lúc đầu ca.

Káyz thì hình như vẫn tập trung được chú ý vào màn ảnh—song cũng không tập trung được hoàn toàn. Anh có cảm giác rất lạ, tựa như bộ não của anh bị tách rời và anh suy nghĩ một lúc trên cả hai phần. Một phần óc anh bập vào những máy bay từ phía đông lại—vào lúc này chưa có vấn đề gì xảy ra. Còn phần khác thì suy nghĩ về số phận riêng của anh và phản tích nó. Tình trạng đó tất nhiên

không thể kéo dài. Kāyz cảm thấy bộ óc anh giồng như bóng đèn điện, trước khi tắt bỗng bừng sáng hẳn lên.

Lúc này anh nghĩ về bản thân bình tĩnh và thản nhiên hơn lúc nay -- có thể nhờ cuộc nói chuyện với Mel, nếu như không phải chuyện gì khác. Mọi việc đã được suy tính và quyết định. Phiên trực của Kāyz sớm muộn sẽ chấm dứt; anh sẽ rời khỏi đây và chỉ lát sau cảm giác chờ đợi và tất cả mọi lo lắng sẽ qua đi. Anh càng thêm tin chắc rằng cuộc sống của anh đã bị tách rời khỏi một vật xung quanh và không còn gì gắn bó anh với Natali, với Mel, với Braian hoặc Teo nữa... cũng như họ cũng chẳng còn gì ràng buộc với anh nữa. Anh đã thuộc về số những người đã chết. Phải, anh đã đi vào số những người ra đi — với gia đình Redfern bị tan xác trên chiếc máy bay của mình, với bé gái Valeri. Thực chất của vấn đề là ở chỗ đó! Tại sao bây giờ anh mới nhận thức ra; Chỉ có cái chết mới thuộc được tội của anh đối với gia đình Redfern?

« Không biết mình có điên hay không? » — Kāyz suy nghĩ rất thản nhiên. Người ta bảo những người điên hay kết thúc cuộc sống bằng cách tự sát. Nhưng điều đó có nghĩa lý gì? Anh lựa chọn giữa sự dẫn vặt và thanh thản, và chỉ cần đợi đến sáng sự thanh thản đó sẽ đến với anh. Và một lần nữa, như đã xảy ra nhiều lần trong vòng mấy tiếng vừa qua, tay anh lại bắt giấc thò vào túi, sở chiếc chìa khóa buồng số 224 của khách sạn « Ô Hâygen ».

Còn nửa kia bộ não anh, cái nửa còn giữ được độ nhạy bén, thì vẫn tiếp tục theo dõi các máy bay từ phía đông đến.

Mãi một lúc Káyz mới dần dần biết được máy bay chuyến hai « Trans Omérico » đang lâm nạn.

Thông báo về ý định của phi hành đoàn cho máy bay quay lại phi trường Linhcôn chuyến đến Đài CHDP khoảng cách đây một tiếng, và khoảng vài giây sau khi người ta biết quyết định của Enxon Herris.

Điều phái viên trưởng của trung tâm Sicagô thông báo tin đó qua điện thoại đặc biệt cho người chỉ huy các chuyến bay, sau khi đã dự báo trước cho các trung tâm ở Clivilord và Tôrônđô. Lúc đầu người ta chỉ yêu cầu cho ban Giám đốc sân bay Linhcôn biết chuyến máy bay xin hạ cánh xuống đường băng ba-không.

Đến khi trung tâm Clivilord bàn giao chuyến hai cho trung tâm Sicagô, việc chuẩn bị đón nhận chiếc máy bay đó mới được bắt đầu.

Người chỉ huy các chuyến bay thân chinh đến phòng ra-đa và chờ Uâynor Tevix biết về vụ nổ trên máy bay chuyến hai, về thời gian dự tính nó sẽ về đến nơi và về vấn đề cho máy bay hạ cánh xuống đâu — xuống đường băng hai-năm hay đường băng ba-không.

Đồng thời phòng chỉ huy điều phái mặt đất cũng báo trước cho bộ phận cấp cứu ở sân bay: hãy sẵn sàng, khi nào máy bay vừa hạ cánh, phải ra đường băng ngay.

Qua vô tuyến điện thoại, điều phái viên mặt đất liên lạc với Patrôní và thông báo cho anh ta biết có yêu cầu khẩn cấp về đường băng ba-không. Tuy nhiên, Patrôní cũng đã biết chuyện này.

Sau đó qua đường liên lạc đã phòng, người ta nối sẵn liên lạc giữa đài CHDP với buồng lái của máy bay Oereô - Mêchxiccon, để bảo đảm trước đường liên lạc hai chiều có thể cần đến khi Patroni ngồi vào tay lái.

Trong phòng ra-đa, Uáynor Tevíx, sau khi nghe thông báo của người chỉ huy các chuyến bay, bất giác đưa mắt nhìn Káyz. Nếu như giữ nguyên sự phân công, thì chính Káyz sẽ là người phải tiếp nhận máy bay từ trung tâm Sicagô và cho nó hạ cánh.

Tevix khẽ hỏi viên chỉ huy các chuyến bay.

— Hay là chúng tôi để Káyz nghỉ và cho người khác thay anh ta?

Ông này hơi lưỡng lự. Ông nhớ đến tai nạn xảy ra với máy bay quân sự KS - 135. Khi đó không nhớ vì lý do gì ông đã đồng ý để Káyz nghỉ và sau đó cứ nghỉ mãi không biết mình làm thế có đúng hay không. Khi một người không được tự tin lắm và bất cứ phút nào cũng có thể mất đi niềm tin còn sót lại, thì chỉ cần một sự việc nhỏ cũng đủ làm cho cản cản nghiêng về phía tai họa. Hơn nữa người chỉ huy các chuyến bay cũng cảm thấy hơi khó xử về chuyện ông đã can thiệp vào câu chuyện giữa Káyz và anh trai ngoài hành lang ban nãy. Lúc đó lẽ ra ông có thể đợi một chút, song ông đã không đợi.

Thêm vào đó, viên chỉ huy các chuyến bay đã met mỏi rã rời — không phải chỉ vì ngày hôm nay, mà còn vì tất cả mấy ngày trước. Ông nhớ cách đây không lâu ông có đọc được ở đâu, rằng hình như vào giữa những năm bảy mươi sẽ xuất hiện những hệ thống quan sát trên không mới mà nhờ nó các điều

phái viên sẽ bớt mệt và cảng thẳng đi một nửa. Thực ra người chỉ huy các chuyến bay vẫn tỏ ra hoài nghi đối với thông tin đó. Ông không tin rằng đến lúc nào đó người ta sẽ tránh được những sự quá cảng thẳng của nghề nghiệp. Nếu điều phái viên sẽ được làm việc nhẹ nhàng hơn về một phương diện nào đó, thì chắc chắn anh ta sẽ phải cảng thẳng hơn về phương diện khác. Điều đó khiến ông lại cảm thấy thông cảm với Käyz — lúc này trông gầy gò, xanh xao và cảng như sợi dây đàn, và không chỉ với Käyz, mà với tất cả những ai bị hệ thống tổ chức làm việc hiện nay dẫn đến tình trạng như vậy.

Têvix lại hỏi lại vẫn bằng giọng nhỏ như thế :

— Có nên thay anh ta hay không ?

Người chỉ huy các chuyến bay lắc đầu. Sau đó ông hạ giọng đáp :

— Chúng ta không nên đẩy nhanh các sự kiện. Cứ để Käyz làm, nhưng phải theo dõi sát anh ấy.

Lúc đó Käyz mới để ý thấy hai « sếp » của mình đang thi thầm với nhau, và anh đoán chắc sắp có việc gì hệ trọng. Nói gì thì nói, anh vẫn là con sói già đời biết cảm thấy rõ những dấu hiệu tai họa đang đến gần. Ngoài ra, linh tinh cho anh biết rằng họ đang nói chuyện cả về anh. Và anh hiểu lý do vì sao. Bay giờ Käyz đã tin rằng chỉ vài phút nữa người ta sẽ cho anh nghỉ hoặc chuyển anh sang hướng ít quan trọng hơn. Lạ thay, anh vẫn thấy đứng đong.

Anh rất ngạc nhiên khi Têvix không hề bỏ trại người và đã thông báo cho tất cả các điều phái viên biết chuyện máy bay của « Trans Américo »

chuyến hai đang gấp nẹn, đang quay về sân bay và phải ưu tiên tiếp nhận nó ngay.

Người điều phái ngồi ở khu vực cất cánh được lệnh phải đưa tất cả các máy bay ra khỏi hướng bay dự định của chuyến hai.

Và Tevix đã trình bày riêng cho Kāyz vấn đề hạ cánh: quyết định cho máy bay hạ xuống đường băng nào sẽ được thông qua vào phút cuối cùng.

— Cậu hãy thảo kế hoạch cho hạ cánh của cậu đi. — Tevix nói với anh, kéo dài từng từ theo kiểu Tēchdat — Và khi nào người ta bàn giao cho cậu, cậu hãy tiếp nhận nó. Tất cả những việc khác chúng tôi sẽ lo.

Lúc đầu Kāyz chỉ gật đầu, anh không mấy may lo lắng vì nhiệm vụ được đặt ra cho anh. Và anh bắt tay vào việc tính toán cách xuống của máy bay một cách máy móc. Những tính toán như vậy bao giờ người ta cũng làm trong óc. Vì không có thời gian ghi chúng ra giấy, sau nữa, đến khi thực hiện thường lại phải thay đổi hết.

Khi nào trung tâm Sicagō bàn giao máy bay cho anh, Kāyz nghĩ, anh sẽ dẫn nó về phía đường băng ba-không, nhưng phải dẫn thế nào để vẫn còn có thể cho nó rẽ sang trái, — nhưng không quá ngoặt vì tính đến độ cao thấp, — nếu như cuối cùng lại phải cho hạ cánh xuống đường hai-năm.

Kāyz tính nhầm: anh sẽ phải hướng dẫn máy bay khoảng mười phút. Mà Tevix đã dặn anh rằng chỉ năm phút trước lúc hạ cánh anh mới biết được máy bay sẽ phải hạ cánh xuống đường băng nào. Thời gian tất nhiên rất khít khao, và trong phòng ra-đa người

nào cũng trót đâm mồ hôi — như ngồi trên không. Nhưng vẫn có thể bảo đâm được, mặc dù sẽ không dễ dàng. Và Käyz lại vạch thầm trong đầu quỹ đạo bay và xác định hướng bay.

Còn tại đài CHDP một vài chi tiết đã bắt đầu được loan truyền — theo đường không chính thức. Trong những phút nghỉ các điều phái viên kè lại elio nhau. -- Trên máy bay xảy ra vụ nổ. Máy bay vẫn có bay mặc dù thân máy bay bị hỏng và trên máy bay có người bị thương... Không biết bộ phận điều khiển máy bay còn làm việc được không. Các phi công cần đường băng dài nhất, mà đến lúc hạ cánh có thể sẽ được dọn xong, mà cũng có thể không... Mọi người nhắc lại lời của Đimirest: «...Máy bị hỏng, có nạn nhân...». Hình như người đội trưởng còn gửi một bức điện lời lẽ rất đặc ác cho ông giám đốc sân bay. Ông này hiện đang có mặt ở đường băng ba - không, đang làm tất cả những gì có thể làm để giải phóng đường băng... Mà thời gian đã gần hết. Lúc này, mặc dù đã quen với những tình huống phức tạp của vận tải hàng không, mọi người ai cũng hồi hộp.

Người phụ việc ngồi cạnh Käyz kè cho anh nghe về sự cố xảy ra ở mức độ anh ta biết. Käyz đã hiểu rõ tất cả và bây giờ mới thấy sợ hãi về gánh nặng mà anh phải gánh. Anh không muốn tham gia một chút nào trong chuyện này! Thậm chí cho rằng anh có hoàn thành nhiệm vụ đi nữa, thì điều đó cũng đâu thay đổi được gì? Còn nếu anh không làm được, nếu anh phạm sai lầm ở chỗ nào đó, ehiếc máy bay chở đầy người sẽ tan xác, cũng như đã từng tan xác một cái.

Ở đầu kia phòng ra-đa Tevix gọi điện thoại trực tiếp cho viên chỉ huy các chuyến bay. Cách đây mấy phút ông ta đã leo lên tầng trên — vào cái « chòi », để có mặt bên cạnh điều phái viên mặt đất.

Đặt ống nghe xuống giá. Tevix ngồi vào chiếc ghế của mình và đầy đến chỗ Kâyz.

— Nay cậu, mình vừa nhận được tín hiệu từ trung tâm Sicagô. Ba phút nữa họ sẽ bàn giao cho chúng ta máy bay chuyến hai.

Rồi Tevix đi đến chỗ điều phái viên ngồi theo dõi các chuyến bay cất cánh để kiểm tra xem trên đường bay của chuyến hai có máy bay nào cất cánh không.

Người giúp việc thông báo cho Kâyz biết trên đường băng người ta vẫn đang cố hết sức kéo chiếc máy bay bị kẹt đi chỗ khác để giải phóng đường băng ba-không. Họ đã cho nổ động cơ, nhưng máy bay vẫn chưa nhúc nhích được. Việc này do đích thân anh trai Kâyz trông nom (người phụ việc nói thế), và, nếu máy bay không tự nhúc nhích đi được, các máy úi sẽ úi nó đi để giải phóng đường băng. Nhưng điều làm mọi người lo lắng là liệu còn đủ thời gian làm việc đó không.

— Một khi Mel đã quyết định như thế, Kâyz nghĩ, có nghĩa là ông tin chắc còn đủ thời gian. Mel bao giờ cũng giải quyết được hết, ông biết cách bắt các sự việc phải tuân theo mình. Chứ Kâyz thì không làm được — hoặc ít ra, không bao giờ cũng làm được như Mel. Cái khác nhau giữa hai người là ở chỗ đó. Gần hai phút đã trôi qua.

Người phụ việc cố giữ giọng bình tĩnh nhận xét :

— Máy bay xuất hiện trên màn ảnh rồi.

Ở góc màn ảnh Käyz nhìn thấy một ngôi sao đôi — tín hiệu tai nạn, chiếc chắn từ máy bay chuyền hai.

Chạy cho nhanh khỏi đây, anh không muốn làm việc này chút nào ! Anh không làm nỗi đâu ! Hãy để người nào khác nhận việc này, — như Tevix chẳng hạn — trong khi hãy còn thời gian.

Käyz quay phắt lại đưa mắt tìm Tevix. Tevix đang đứng quay lưng lại phía anh, cạnh điều phái viên các chuyền cất cánh.

Käyz định mở mồn gọi ông ta, nhưng kinh hoàng thay, anh không thể thoát ra được tiếng nào. Anh thử lần nữa cũng không được.

Tất cả cứ trong mơ, như trong cơn ác mộng theo đuổi anh: anh bị mất tiếng... Nhưng đâu phải mơ — đó là sự thật hiển nhiên ! Lẽ nào lại như thế ? Một nỗi sợ khủng khiếp ~~choán~~ lấy người anh.

Và trên bảng điện sáng lên ánh đèn trắng : Trung tâm Sicagô gọi họ. Người phụ việc nhắc ống nghe của điện thoại trực tiếp và bảo :

— Nói đi, trung tâm. — Sau đó anh ta quay sang chỗ bảng số và đồi cần gạt bật chiếc loa trên đầu để Käyz cũng có thể nghe được.

— Linhcôn, chuyền hai đang ở cách sân bay ba mươi dặm về phía đông nam. Hướng hai-năm-không.

— Trung tâm, rõ. Nó đã xuất hiện trên màn ra-đa của chúng tôi. Hãy chuyền nó sang tần số của chúng tôi. — Rồi người phụ việc gác ống nghe lên.

Bây giờ trung tâm sẽ ra lệnh cho máy bay chuyền sang sóng vô tuyến khác và chúc nó hạ cánh bình

yên. Bao giờ người ta cũng chúc máy bay gặp nạn
hạ cánh bình yên: vì trên mặt đất họ rất an toàn
nên cần động viên những người trên không. Lúc này
đang ngồi trong căn phòng ấm áp, yên tĩnh, cách biệt
với thế giới bên ngoài, khó mà tin được ở đâu đó,
tại trên trời cao, nơi chỉ có gió và bão tuyết kèm thet,
chiếc máy bay bị thương đang tìm đường hạ xuống
đất và rất có thể sẽ bị chết, cũng như không về được
tới nơi.

Đài đã được chuyển sang tần số của những máy
bay từ hướng đông lại. Có giọng gắt gỏng vang lên —
đó là Vecnon Dimirest, giọng anh không trộn vào đâu
được. Mãi lúc này Kāyz mới nhớ ra ai là chỉ huy
chiếc máy bay gặp nạn.

— Đài CHDP Linhcoln, Trans O'mérico chuyển
hai đây. Chúng tôi đang ở độ cao sáu nghìn fut, hướng
hai-năm-không.

Người phu việc im lặng. Bay giờ Kāyz phải trả
lời đã nhận điện, rồi bắt tay vào hướng dẫn chuyến
bay. Nhưng anh không muốn, không muốn! Tevix
thì vẫn đang ngồi quay lưng lại phía anh. Và giọng
nói vẫn không chịu nghe theo Kāyz.

— Đài CHDP Linhcoln, — tiếng nói trong đài lại
vang lên, — Các anh chui mẹ đi đâu hết rồi!

Đi đâu, mẹ kiếp... Mà sao Tevix không quay lại!

Một nỗi tức giận đên cuồng bỗng chiếm lấy Kāyz.
Quý tha cái lão Tevix này đi! Quý tha cái đài điều
phái này đi! Quý tha người bố quá cố của anh đi,
người đã bắt con cái phải làm cái nghề không bao
giờ hợp với anh, với Kāyz cả! Quý tha Mel với cái

tính tự tin của ông ta và khả năng biết xử lý mọi việc đi! Quý tha tất tần tật đi!

Người phụ việc hoang mang nhìn Käyz. Máy bay chuyến hai lại sắp gọi phòng điều phái. Käyz hiểu rằng anh đang bị mắc bẫy. Hoàn toàn không tin rằng tiếng nói sẽ phục tùng mình, anh bật micro.

— Trans O'mérico chuyến hai, — Käyz nói, — Đài CHĐP Linhcôn đây. Xin lỗi vì chậm. Chúng tôi vẫn đang tính cho các bạn hạ xuống đường bã-không. Khoảng năm ba phút nữa sẽ biết chính xác.

Tiếng trong đài rè rè!

— Rõ, Linhcôn. Hãy thông báo tiếp cho chúng tôi.

Lúc này Käyz L.i tập trung được toàn bộ chú ý: nửa thứ hai của bộ não, cả nửa vẫn bị ám ảnh bởi những suy nghĩ bên ngoài, lúc này đã bị tắt. Anh đã quên Tevix, quên ông bố của mình, quên Mel và quên cả chính bản thân. Tất cả đều biến mất, trừ chiếc máy bay chuyến hai.

Và anh nói rất bình tĩnh và rành rọt:

— Trans O'mérico chuyến hai, các bạn đang ở cách ranh giới phi trường hai mươi lăm dặm về phía đông. Hãy bắt đầu hạ độ cao tùy theo ý các bạn. Rẽ sang phải một chút, hướng hai-sáu-không...

Điều phái viên mặt đất ngồi trong chòi kính ở tầng trên thông báo cho Mel biết việc trung tâm Sincagô đã bàn giao cho họ máy bay chuyến hai để hạ cánh.

Mel trả lời vào vô tuyến điện thoại:

— Các xe ủi và xe gặt tuyết đã được lệnh húe chiếc máy bay của O'reeô Méchxicor ra khỏi đường

băng. Bảo cho Patrōni tắt ngay các động cơ. Bảo anh ta : nếu kịp, hãy nhảy ra khỏi máy bay, nếu không — cõi ngời thật vững trong đó. Đừng ngắt máy — khi nào đường băng được dọn xong, cần liên lạc ngay.

Người chỉ huy các chuyến bay theo sóng khác đã thông báo cho Patrōni biết phương án đã được quyết định.

15

Tự Patrōni cũng biết thời gian của anh đã hết.

Anh cố ý không mở các động cơ «bóng» cho đến phút cuối cùng anh muốn đè công nhân có thể dọn sạch hơn nữa khoảng không dưới bụng máy bay và xung quanh nó.

Khi hiểu rằng không thể đợi thêm nữa, Patrōni nhìn xung quanh một lần cuối. Vì cảnh tượng mà anh nhìn thấy không làm anh vui vẻ chút nào. Những chiếc càng vẫn chưa được cạo sạch hết bùn và tuyết. Còn những chiếc hào chạy suốt từ những bánh xe chính lên đến dài đường nhựa vẫn chưa đủ rộng và sâu. Muốn làm mọi việc đúng như ý muốn phải mất ít nhất mươi lăm phút nữa.

Nhưng Patrōni biết rằng anh không có mươi lăm phút ấy !

Anh miễn cưỡng theo cầu thang đi lên để thử đầy máy bay đi lần thứ hai — bây giờ đích thân anh ngồi vào cầm lái.

Anh hét to bảo Ingrem :

— Ra lệnh cho tất cả lui ra xa ! Tôi mở máy !

Từ dưới gầm máy bay mọi người chạy tản ra. Tuyết vẫn rơi, nhưng không mạnh như cách đây hai—ba tiếng.

Patróni lại đứng từ trên cao héto xuống:

— Tôi cần một thợ máy lên đây, nhưng người nào nhẹ thôi. Hãy cho ngay một cậu nào đó nhỏ hơn cậu ngồi ở buồng lái, ban nãy.

Rồi anh bước vào máy bay. Từ buồng lái Patróni nhìn thấy xe ô-tô của Mel Baycox fend — nó giống cái chấm sáng màu vàng giữa bóng tối bao la. Ô-to đỗ trên đường băng, gần phía bên trái. Cạnh nó là một dãy xe ui và xe gạt tuyết — chúng nhắc cho Patróni biết thời gian của anh chỉ còn vài phút.

Người thợ máy trưởng không tin vào tai mình khi nghe thấy quyết định của Mel cho ui chiếc máy bay khởi đường băng nếu cần thiết. Phản ứng đó là hoàn toàn tự nhiên, mặc dù anh cũng lo lắng cho số phận những người đang ở trên máy bay «Trans Omérico» không kém ai. Nhưng Patróni là người suốt đời lo gìn giữ các máy bay, công việc chính của anh là như vậy. Và anh không thể nào quen được với ý nghĩ là chiếc máy bay đường bộ như thế lại có thể biến thành đống sắt vụn trong chốc lát do chính bàn tay anh. Dưới con mắt Patróni một chiếc máy bay — bất kể máy bay nào — là thành quả của trí tuệ, của lòng tận tụy quên mình, của sự thiết kế khéo léo, của hàng nhiều giờ lao động và đôi khi cả lòng say mê nữa. Vậy mà bỗng chốc phá hủy toàn bộ những cái đó? Mà làm sao có thể như vậy được?

Và Patróni quyết định tìm cách cứu chiếc máy bay lần nữa.

Cánh cửa sau lưng anh lại mở ra, rồi lại khép lại. Một anh thợ mày trẻ, người nhỏ nhắn bước vào, tay rũ tuyết khỏi người. Patrōni đã hất chiếc áo khoác xuống và cài dây lưng ở ghế bên trái.

— Cậu tên là gì?

— Thưa ngài, tên là Röling (1).

— Röling à? Có thể sự có mặt của cậu ở đây là dấu hiệu tốt lành đấy, — Patrōni cười nhẹ.

Trong khi Röling cởi áo khoác và ngồi vào ghế bên phải, Patrōni nhìn ra cửa sổ. Người ta đã dỡ thang đi.

Máy điện thoại nội bộ kêu, Patrōni nhắc ống nghe. Ingrem ở phía dưới gọi lên:

— Chúng tôi đã sẵn sàng.

Patrōni nhìn anh thợ máy ngồi cạnh:

— Xong hết chưa, cậu?

Anh này gật đầu.

— Mở động cơ thứ ba.

Anh thợ máy trẻ cho nồi bô khởi động.

Động cơ thứ ba đã khởi động.

Tiếng động cơ nghe đã đều.

Sau nó, các động cơ thứ tư, thứ hai và thứ nhất tiếp tục nồi.

Qua điện thoại nội bộ, có giọng Ingrem bị chìm trong tiếng gió và tiếng động cơ rú dưới mặt đất:

— Tất cả các máy móc đã được mang đi.

(1) Rölinh — tiếng Anh nghĩa là « lẩn ».

— Ô-ké! — Patrôni nói to. — Cắt điện thoại, rồi ông cũng chạy đi chỗ khác đi. — Và quay sang Rôling anh bảo : — Giữ cho chắc, nghe câu. Dựa chặt vào lưng ghế. — Người thợ máy trưởng của hãng « TWA » chuyền sang bên mép điều xi-gà, mà trái với thói quen, đã không nhai, mà hút gần hết từ cách đây mấy phút. Sau đó, xoè mày ngắn tay ngắn ngắn ra, anh đầy cả bốn cần gạt ra phía trước.

Tiếng động cơ vang to hơn.

Trước mũi máy bay có một người đang giơ cao những chiếc gậy tín hiệu phát sáng — Patrôni cười khẩy.

— Hy vọng anh chàng này biết chạy nhanh, vì nhớ chúng ta chần chờ được.

Tất cả các động cơ đã được mở, những cánh tà hơi được cùp xuống để cho dễ bay. Người thợ máy kéo tay lái về phía mình. Patrôni lần lượt ăn các bát đạp điều chỉnh hướng với hy vọng, nếu hơi quay máy bay đi một chút có thể nó sẽ dễ lăn bánh hơn. Ngó qua cửa sổ anh lại nhìn thấy ô-tô của Mel. Patrôni biết rằng anh chỉ còn lại những phát — mà thậm chí có thể những giây — cuối cùng.

Bây giờ các động cơ đã được mở hơn ba phần tư công suất. Qua tiếng rú thanh của chúng anh xác định được chúng đã có công suất lớn hơn lần trước, khi phi công của chiếc « Oerêo Mêchxicor » thử cho nó nhích khỏi chỗ. Còn theo độ rung của thân máy bay Patrôni hiểu ra tại sao lúc đó viên phi công lùi bước. Ở trạng thái bình thường máy bay đã lăn nhanh trên đường lăn. Nhưng lúc này nó vẫn đứng một chỗ, các bánh xe lún sâu dưới hòn tuyết, toàn thân rung lên

như lên cơn sốt. Có vẻ như nó sắp chúc mũi xuống đất. Anh thấy máy bay rõ ràng rất run, khẽ liếc Patrōni.

Patrōni nhán thấy cái nhìn đó và lầm bầm:

— Nếu máy bay không nhích đi được, người ta sẽ biến nó thành con vịt què.

Nhưng, cũng như hai lần thử trước, chiếc máy bay vẫn ngoan cố đứng lì một chỗ.

Patrōni quyết định cho máy bay lắc sang hai bên, hy vọng làm như vậy có thể các bánh xe bị lún sâu vào bùn sẽ được lồng ra. Anh cho các động cơ nổ mạnh hơn, sau đó đột ngột tăng hàn công suất của chúng.

Nhưng máy bay vẫn không nhúc nhích.

Điếc xi-gà nhai hát trong miệng Patrōni đã tắt. Anh nhăn mặt nhò ra rồi lại thò tay rút điếu khác. Nhưng hóa ra không còn điếu nào — điếu anh vừa hút là điếu cuối cùng. Patrōni ngồi phịch xuống và lại nắm lấy cần lái. Đầy chung mạnh hơn về phía trước, anh gầm lên:

— Nhích lên đi ! Bò lên đi, đồ chó ghê !

— Ngài Patrōni ! — Người thợ máy kêu lên. — Máy bay không chịu được nữa đâu.

Bỗng chiếc loa trên đầu họ vang lên. Có tiếng người chỉ huy các chuyến bay :

— Patrōni, CHĐP đây. Ngài Baycoxend bảo nói với anh : « Thời gian đã hết. Tất các động cơ đi ».

Nhìn ra ngoài, Patrōni thấy những chiếc xe ủi và xe gặt tuyết đã bắt đầu tiến vào. Anh biết rằng khi

động cơ còn đang nồ chùng sẽ không dám tiến sát đến máy bay. Nhưng anh nhớ đến lời cảnh cáo của Mel : « Khi nào CHĐP bảo thời gian đã hết thì không được bàn cãi phản đối gì cả ».

Anh nghĩ « Những có ai cãi đâu ? ».

Giọng nói trong đài lại vang lên gay gắt :

— Patrôni, anh có nghe thấy tôi không ? Trả lời đi.

— Ngài Patrôni ! — Anh thợ cơ khí trẻ gào lên — Ngài có nghe thấy không ? Tất các động cơ đi !

Patrôni hét lên trả lời :

— Tôi đãch nghe thấy gì hết. Nhiều tiếng ồn quá.

Bất cứ anh thợ sửa chữa bìuóng bình nào cũng đều biết rằng, khi những người ngồi trên kia lo sợ bảo rằng thời gian đã hết, có nghĩa là anh ta vẫn còn một phút nữa.

Ôi, lúc này anh cần một điều xi-gà biết chừng nào ! Bỗng Patrôni nhớ ra : cách đây mấy tiếng Mel có đánh cuộc với anh một hộp xi-gà, là anh không thể nào lôi chiếc máy bay ấy đi được.

Và anh kêu to bảo người thợ máy :

— Tờ thua cuộc rồi. Tờ đành phải chơi dốc túi. — Rồi bằng một động tác rất nhanh và cương quyết anh đẩy các cần lái lên hết mức.

Những tiếng rú và độ rung ban nãy đã khủng khiếp rồi. Bây giờ thi thật là khong chịu nổi. Chiếc máy bay lắc mạnh đến nỗi có cảm tưởng nó sắp tung ra đến nơi. Patrôni lại lấy hết sức ăn vào các pê-đah điều chỉnh hướng.

Trên bảng máy trong ca-bin những chiếc đèn lóe sáng báo hiệu các động cơ đã nóng quá mức.

— Nhiệt độ khí thải là ba trăm bảy mươi một độ. — Giọng nói của anh thợ máy trẻ đầy vẻ hốt hoảng.

Trên loa người ta tới tấp gửi đến các mệnh lệnh, trong đó có lệnh phải cấp tốc ra ngay khỏi máy bay. Patrôni cũng cảm thấy đã đến lúc phải làm như vậy. Bàn tay anh nắm các cần lái cứng hắn lại.

Đột nhiên máy bay rồ mạnh một cái. Lúc đầu nó chỉ hơi nhích đi một tí, sau đó với tốc độ tăng dần nó chồm lên chạy về phía đường lăn. Anh thợ máy trẻ kêu thất thanh câu gì báo động. Patrôni ngay tức khắc giật mạnh cả bốn cần lái về phía sau và ra lệnh :

— Thả ngay cánh tà !

Cả hai nhìn thấy những bóng người hốt hoảng chạy dạt ra xa chiếc máy bay.

Chỉ còn cách đường lăn năm mươi fut nữa, mà máy bay vẫn lao hết tốc lực. Nếu không cho nó rẽ, nó sẽ lao thẳng lên đường nhựa và sẽ lại bị kẹt bùn ở phía bên kia. Patrôni lấy hết sức ti cả người lên chiếc phanh trái và đàm hai cần phanh bên phải lên trước. Phanh và hai cần hoạt động, và máy bay rẽ sang trái theo một đường vòng cung hẹp. Patrôni lại kéo cả hai chiếc cần về và nắm đè lên cả mấy cái phanh. Chiếc «bôing» phóng thêm một đoạn nữa, chậm dần, rồi đứng sững lại như bị chôn xuống đất. Patrôni nhẹ răng cười : máy bay đã ngay chính giữa đường lăn.

Đường hạ cất cánh ba-không — ở phía sau cách họ hai trăm fut — đã được thông.

Trong ô-tô của Mel, Tania bật thốt lên :

— Anh ta làm được rồi !

Mel ngồi cạnh chị đã dùng điện thoại nói với đài chỉ huy chống tuyêt ra lệnh cho các máy ủi và xe gạt tuyêt rời khỏi đường băng.

Vậy mà cách đây mới vài giây ông còn nói khùng nói với đài CHDP lần thứ ba để họ ra lệnh cho Patroni phải tắt động cơ ngay lập tức. Người ta trả lời cho Mel biết, lệnh của ông đã được chuyền đi, song Patroni không chịu nghe. Đến lúc này Mel vẫn chưa nguôi hận cơn giận và có thể sẽ gây cho Patroni nhiều chuyện rắc rối vì không tuân lệnh giám đốc, thậm chí còn không trả lời cho biết có nhận được lệnh hay không. Song Mel cũng biết rằng ông sẽ không làm gì làm ī cả : Patroni đã giải thoát tình trạng khó khăn hết sức vẻ vang, và không một người có đầu óc tinh táo nào lại đi khiên trách một thành công cả. Mel cũng biết rằng sau buổi tối hôm nay chuỗi huyền thoại về Patroni sẽ được bổ sung thêm một chuyện nữa.

Những chiếc xe ủi và xe gạt tuyêt đang rời khỏi đường băng ba-không. Mel lại chuyền sang tần số của đài CHDP :

— Xe số một gọi điều phái viên mặt đất. Chiếc máy bay nằm chắn đường băng ba-không đã được kéo đi. Các xe cộ khác cũng đang rời đường băng. Tôi ở lại để kiểm tra.

Mel bật đèn pha và cho ánh đèn quét trên mặt đường hạ cất cánh. Tania và Tômlinhxon cũng chăm chú cùng ông quan sát. Vì có trường hợp sau những công việc như vậy công nhân hay bỏ sót lại trên mặt

đường các dụng cụ nào đó, có thể gây tốn thắt nňng cho các máy bay cất cánh hoặc hạ cánh. Song lúc này dưới ánh đèn pha không thấy gì, ngoài bề mặt không được phẳng lăm của con đường có tuyết.

Đến ngâ tu gần nhất, các xe ũi và xe gạt tuyết lần lượt rẽ ra khỏi đường băng. Mel nhán ga và đi theo chúng. Một phút cuối cùng cả ông, cả Tania và Tomlinson đều căng thẳng đến nỗi bây giờ họ gần như kiệt sức, mặc dù ai cũng hiểu rằng, mỗi căng thẳng thần kinh chính vẫn còn ở phía trước. Khi đến lượt ô-tô của Mel rẽ trái, ông điện về:

— Đường hạ — cất cánh ba-không đã được dọn xong và có thể đưa vào sử dụng.

16

Máy bay chuyên hai « Argos vàng » đang ở giữa mây, cách sân bay mười dặm ở độ cao một ngàn rưỡi fut.

Enxon Herris, sau khi nghỉ ngơi một lát, lại ngồi vào cần lái.

Điều phái viên sân bay — giọng anh ta Vecnon Dimirest nghe rất quen — liên tục thay đổi hướng bay của họ, mỗi lúc họ xuống thấp hơn lại cho máy bay của họ hơi ngoặt đi một chút.

Cả hai phi công hiểu rằng, người hoa tiêu cho họ là một người đầy kinh nghiệm, và do đó, việc hạ cánh xuống bất cứ đường băng nào trong hai đường trên sẽ có thể được thực hiện không cần thao tác đặc biệt lăm. Quyết định về việc cho phép họ hạ cánh

xuống đường nào có thể đến bất cứ phút nào. Và càng đến gần phút đó bao nhiêu, sự căng thẳng của cả hai phi công càng tăng lên bấy nhiêu.

Theo lệnh của Dimirest, phi công thứ hai Gioocđan cũng vừa quay về ca-bin để tính toán trọng lượng gần đúng của máy bay, sau khi trừ đi lượng nhiên liệu đã tiêu phí. Bây giờ, sau khi đã hoàn thành tất cả những công việc của người thợ máy trên máy bay, Gioocđan trở lại chỗ của mình, cẩn lối ra dự phòng ở ~~điều~~ khoang hành khách.

Enxon Herris, với sự giúp đỡ của Dimirest, đã dự kiến xong tất cả các chi tiết cho máy bay hạ cánh; có tính đến cả chuyện bộ phận cần bằng bị hỏng.

Khi họ vừa làm xong các công việc chuẩn bị, thì bác sĩ Companhiê xuất hiện sau lưng họ.

— Tôi muốn báo đe các ngài biết, có chiêu đãi viên của các ngài — cô Maygen — hiện vẫn còn chịu đựng được. Nếu chúng ta kịp đưa cô ấy vào bệnh viện nhanh, tôi hứa như tin rằng cô ta sẽ được cứu sống.

Dimirest cảm thấy giọng anh có thể lộ nội xúc động nên im lặng. Còn Herris thì quay lại và bảo :

— Cám ơn bác sĩ, chúng ta chỉ phải bay vài phút nữa thôi.

Trong cả hai khoang hành khách người ta đã áp dụng tất cả các biện pháp để phòng khi hạ cánh. Tất cả những người bị thương đều được buộc chặt vào các ghế, trừ Guen. Hai bác sĩ đứng hai bên Guen để giữ cô, nếu máy bay lắc. Các hành khách còn lại thì được hướng dẫn cách ứng xử trong điều kiện hạ cánh khó khăn sắp tới, cuộc hạ cánh có thể gấp bất cứ chuyện bất ngờ nào.

Bà lão Quonset cuối cùng cũng hoảng thực sự, nắm chặt lấy tay người bạn đường mới kiếm được cách đây không lâu. Thêm vào đó bây giờ bà mới thấm mệt — vì ngày hôm nay đối với bà là một ngày quá căng thẳng.

Vừa xong bà tươi tỉnh hẳn lên khi cô chiêu đãi viên chuyên lời của đội trưởng Dimirest tới bà. Cô ta bảo rằng viên chỉ huy cảm ơn bà về sự giúp đỡ, và bởi vì bà Quonrest đã thực hiện đúng lời hứa của mình, viên chỉ huy Dimirest cũng sẽ giữ lời hứa, và khi nào họ hạ cánh xuống đất, sẽ cho bà được bay ~~đi~~ Niu-yooc. Thật là một con người tuyệt vời và dễ thương quá, bà Quonset nghĩ: anh ta vẫn nhớ đến bà trong khi đầu óc còn đang bận lo bao chuyện khác... Chỉ có điều, bà thoảng nghĩ, không biết liệu bà còn sống mà bay ~~đi~~ Niu-yooc không?

Giúd, cô cháu gái của viên thanh tra hải quan Stendish, ban nãy lại bế lấy đứa nhỏ của vợ chồng ông khách ngồi cạnh. Bây giờ cô trả đứa bé lại cho mẹ nó. Đứa bé, không hay biết gì đến mối nguy hiểm đang treo lơ lửng trên đầu, ngủ rất say.

Còn trong ca-bin, phi công Vecnon Dimirest đang nhìn bảng tinh gần trên bảng máy để xác định tốc độ lúc gần xuống đất của máy bay trong điều kiện nó có trọng lượng như viên phi công thứ hai thông báo cho anh, rồi anh nói một cách khô khan:

— Giữ tốc độ một trăm năm mươi hải lý.

Đó là tốc độ mà họ phải bay khi bay vào khu vực sân bay, có tính đến sự quá tải và bộ phận cân bằng bị hỏng.

Herris gật đầu. Ông cau mặt giờ tay bắt nút

điều chỉnh tốc độ. Dimirest cũng làm như vậy, thậm chí trên đường băng dài cuộc hạ cánh vẫn sẽ nguy hiểm.

Tốc độ trên một trạm báy miroi hải lý một giờ là tốc độ diễn rõ đối với việc hạ cánh. Cả hai phi công biết rằng trong điều kiện như vậy máy bay sẽ phải chạy rất lâu sau khi đã chạm đất, và bởi trọng tải của họ quá nặng nên tốc độ đó sẽ giảm rất chậm. Song bay với tốc độ thấp hơn tốc độ mà Dimirest vừa khai báo là sát : máy bay có thể rơi xuống như một hòn đá.

Dimirest giơ tay với chiếc micro, nhưng trước khi anh kịp nói, giọng Kâyz Baycoxsend đã vang lên :

— Trans Omérico chuyến hai, rẽ sang phải, hướng hai-tám-năm. Đường băng ba-không đã được giải phóng.

— Trời ơi ! — Dimirest bật ra tiếng than. — Đúng phút cuối cùng !

Anh bật micro trả lời đã nhận được điện.

Cả hai phi công kiểm tra rất nhanh xem tất cả đã sẵn sàng để hạ cánh chưa.

Có tiếng «cộc» khò khan vang lên — cảng bánh xe đã được thả ra.

— Phải, — Herris nói, — chúng ta sắp hạ cánh... Cần chúa cho đường băng này đủ cho chúng ta.

Dimirest lầm bầm câu gì ra ý tán thành. Anh căng mắt nhìn ra phía trước, tự như muốn nhìn xuyên qua mây mù và bóng đêm và nhìn thấy những ánh đèn sân bay sắp sửa phải xuất hiện. Mặc dù bề ngoài

có vẻ bình tĩnh, song trong thâm tâm anh vô cùng hồi hộp. Cho đến lúc này họ vẫn không biết tiếng nổ làm máy bay bị hỏng nặng đến mức nào, và trong thời gian bay trở về hết sức khó khăn còn vũ thêm những chỗ nào nữa. Thứ nhất, cái lỗ thủng tai ác đó nằm ở phía đuôi, mà khi hạ cánh nặng với tốc độ cao... Toàn bộ phần đuôi có thể đứt me nó mất... Và nếu xảy ra chuyện đó, Dimirest nghĩ, thì với tốc độ một trăm năm mươi hải lý... Cái thắng khốn nạn mang bom úy dùng là đủ con lợn! Tiếc là nó ngoéo mất rồi! Nếu không, Dimirest sẵn sàng tự ~~đến~~^{nhập} tan xác nó ra, tự tay giết chết con rắn độc ấy...

Bên cạnh anh, Herris vừa cho máy bay hạ thấp bằng máy, vừa tăng tốc độ hạ thấp từ bảy mươi đến tám mươi *fur* một phút.

Dimirest thực sự lấy làm tiếc là anh không được lái máy bay. Già ở chỗ Herris là một phi công trẻ hơn hay cấp bậc thấp hơn anh, Dimirest đã tự giành lấy quyền điều khiển. Nhưng đối với Herris thì hiện anh vẫn chưa có thể chịu trách ông điều gì... Chỉ còn hy vọng là ông cũng sẽ hoàn thành việc hạ cánh một cách tài nghệ như thế... Ý nghĩ của Dimirest lại trở về với khoang hành khách « Guen, chúng ta sắp về đến nơi rồi! Hãy rán chịu thêm chút nữa! ». Anh không còn nghi ngờ gì việc cả ba người — anh, Guen và Xara — sẽ biết cách giải quyết êm thắm mọi chuyện, nếu Guen và dứa bé sống sót.

Lại có giọng nói của Kâyz: « Trans-Océanico » chuyền hai, hãy bình tĩnh đi xuống cho tốt. Trên đường băng có một lớp tuyết mỏng. Gió tây — bắc, ba mươi độ. Các bạn sẽ được ưu tiên khi hạ cánh ».

Vài giây sau họ chui ra khỏi mây và nhìn thấy ngay phía trước mặt những ánh đèn của đường băng.

-- CHĐP Linhcôn ! — Dimirest gọi điện. — Chúng tôi đã nhìn thấy đường băng.

— Chuyển hai, rõ ! — Giọng người điều phi công nhẹ nhõm hẳn — Cho phép hạ cánh. Chuyển sang tần số điều phi công mặt đất. Chúc hạ cánh an toàn. Hết.

Vènon Dimirest ấn nút micro hai lần : theo mặt mã hàng không như thế có nghĩa là « cảm ơn ».

Herris báo Khanh ra lệnh :

— Bật đèn hạ cánh. Cánh tà chuyển sang góc năm mươi độ.

Dimirest thi hành mệnh lệnh.

Máy bay hạ thấp rất nhanh.

Herris báo trước :

— Nếu cần điều khiển hướng bị hỏng hãy giúp tôi.

— Rõ.

Dimirest đặt cả hai chân lên bàn đạp cần lái hướng. Khi tốc độ giảm xuống, vì cánh đuôi vênh nên cần lái bị húc. Và khi xuống đến đất, có thể cả hai phi công sẽ phải dốc hết sức để giữ cân bằng.

Máy bay rú ầm ầm khi vào khu vực sân bay — những dãy đèn hai bên đường hạ cất cánh chạy ra xa như một chuỗi hạt ngọc. Dọc hai bên đường có những đống tuyết, và sau chúng là bồng tối. Khi đến gần mặt đất mới cảm thấy rõ hơn tốc độ không bình thường của máy bay. Cả hai phi công đều chưa bao giờ cảm thấy hai dãy đường bê-tông này ngắn đến thế.

Herris cho máy bay thăng bằng lại và hạ cá bốn cần gạt xuống. Tiếng rú của những động cơ phản lực nhỏ đi, và bắt đầu nghe thấy tiếng gió rít dữ dội. Khi họ đã bay sát tới đường băng, trước mắt Dimirest thấp thoáng bóng những chiếc xe «cấp cứu» và «cứu thương» đã thành một dãy. — Anh biết rằng những chiếc xe đó đang chuẩn bị phóng theo máy bay khi nó hạ cánh. Và anh nghĩ: «Đúng là chúng ta có thể cần đến chúng. Cố lên, Guen!».

Máy bay vẫn chưa xuống đất — tốc độ của nó hầu như vẫn không giảm.

Và đột nhiên nó chạm đất — nặng nề. Và lao về phía trước.

Herris nhanh chóng ném các cánh tà lên và mở bộ đảo chiều. Các động cơ rung lên ầm ầm, và bây giờ có tác dụng như những chiếc phanh: Sức kéo của chúng đổi trọng lại với lực quán tính của máy bay.

Sau khi chạy được ba phần tư đường băng, máy bay bắt đầu chậm lại, nhưng không đáng kể.

— Tay lái sang phải! — Herris kêu lên.

Máy bay bị lao về bên trái. Dimirest và Herris cùng ra sức cố giữ máy bay không cho đi chệch đường băng. Nhưng mép đường mà cạnh nó có nhiều ô-tô đã dang gần lại rất nhanh.

Herris lấy hết sức ăn vào các bàn đạp phanh. Tiếng thép rít, tiếng cao su bị xé. Nhưng bóng tối vẫn mỗi lúc một đến gần. Nhưng máy bay đã chạy chậm lại... rồi chậm hơn... chậm hơn nữa.

Máy bay dừng lại cách đuôi hàng xe đúng ba fut.

Nhin đồng hồ trong phòng ra-đa, Käyz thấy còn nữa tiếng nữa mới hết phiên trực. Nhưng đối với anh điều đó cũng không quan trọng.

Anh dẫy chiếc ghế đầu ra xa khỏi bàn điều khiển, tháo tai nghe ra và đứng dậy. Nhìn xung quanh phòng, anh hiểu rằng đây là lần cuối cùng anh được thấy tất cả những cảnh này.

— È, — Tevix gọi anh, — sao thế?

— Đây, — Käyz nói với ông ta, — cầm lấy, để cho người khác.

Anh dỗ tai nghe vào tay Tevix rồi bước ra khỏi phòng. Käyz hiểu rằng lẽ ra anh phải làm việc này từ cách đây vài năm.

Anh cảm thấy một tâm trạng lâng lâng kỳ lạ, gần như là một cảm giác thanh thẫu. Vả ra đến hành lang, anh nghĩ: tại sao lại thế nhỉ?

Chắc không phải vì anh đã cho máy bay chuyển hai bạ cánh an toàn: anh không hề có nỗi tưởng về điều đó. Phải, tất nhiên, Käyz đã cho máy bay hạ cánh rất thành thực, nhưng bất cứ người nào ở vị trí anh cũng có thể làm được như vậy, mà có thể even tốt hơn. Hơn nữa những sự kiện ngày hôm nay — đúng như anh dự đoán trước — không làm thay đổi được gì hết: chúng không thể thuộc được quá khứ, cũng không thể xóa được nó.

Cũng chẳng có nghĩa gì việc anh khắc phục được tâm trạng khép kín hội tâm xâm chiếm anh cách đây mười phút. Bay giờ tất cả đối với anh đều vô nghĩa — anh chỉ muốn đi nhanh khỏi nơi này. Không gì có thể lay chuyển ý định của anh.

Có lẽ, anh nghĩ, đó là do cơn tức giận bỗng nhiên đến với anh cách đây mấy phút, là cái ý nghĩ mà trước đây anh không hề nghĩ tới, rằng anh căm thù ngành hàng không, anh suýt đòi căm thù nó. Bay giờ, sau mươi lăm năm, anh mới hối tiếc vì đã không nhận ra điều đó ngay từ đầu.

Anh bước vào phòng thay quần áo nơi có kê những chiếc ghế băng và treo một tấm băng dán các thông báo. Mở ô tủ của mình ra, anh giơ tay với bộ quần áo treo trên mắc. Có vài đồ dùng của anh đeo trên các già trong ô tủ. Anh chỉ muốn mang theo tấm ảnh màu của Natali. Anh cầm thận gõ nó ra khỏi cảnh cửa tủ.

Natali mặc quần áo tắm; khuôn mặt trái xoan hơi chấm tàn hương của cô đang cười một cách tinh nghịch... mái tóc xõa tung... anh nhìn tấm ảnh và suýt khóc. Đằng sau khung ảnh có nhét mẫu giấy:

« Em thật hạnh phúc anh biết không »

Vì chúng ta vẫn yêu thương và trẻ trung như xưa »

Kagyz nhét tấm ảnh và mẫu giấy vào túi áo. Còn các đồ vật khác sẽ có người dọn hộ.

Nhưng đột nhiên anh sững người.

Anh sững người khi nhận ra một quyết định mới chợt nảy ra với anh. Anh chưa biết quyết định đó sẽ dẫn đến cái gì, ngày mai anh sẽ cảm thấy ra sao, và thậm chí, nếu chấp nhận quyết định đó thì liệu anh có thể sống được không. Nhưng nếu không được, thì bao giờ anh cũng có lối thoát: từ bỏ cuộc sống băng nhũng viên thuốc đang nằm trong túi anh.

Cái chính bây giờ là anh sẽ không đến khách sạn « Ô-Hàyea » nữa. Anh sẽ về nhà.

Chỉ có một điều bây giờ anh đã biết chắc chắn: nếu anh sống, thì trong cuộc sống mới của anh sẽ không có chỗ cho ngành hàng không nữa. Kề ra thực hiện được điều đó không phải đơn giản, như nhiều người trước anh, những người cũng từng làm nghề điều phái, đã từng nhận ra.

« Thậm chí nếu có thể dứt bỏ được nó, — Kayz tự nói với mình, — thì hãy nhớ: cái quá khứ đôi lúc vẫn nhắc anh nhớ đến nó ». Anh sẽ nhớ đến sân bay quốc tế Lixbec, trung tâm Oasinhton ở Lixbec — và cả cái xảy ra ở đây và nơi đó. Có thể chạy trốn khỏi tất cả, nhưng không thể nào chạy trốn khỏi ký ức được, mà những hồi tưởng về cái chết của gia đình Redfern,... về cô bé Valérik... sẽ không bao giờ rời bỏ anh.

Nhưng trí nhớ vẫn có khả năng thích ứng — có thật vậy không? Với thời gian, với hoàn cảnh và cuộc sống thực. Những người trong gia đình Redfern đã chết. Mà trong kinh thánh có nói: « Hãy để những người chết chôn cất những người chết của mình ».

Cái gì đã xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi.

Và Kayz nghĩ: có thể... có thể... bây giờ... anh sẽ biết cách sống, nếu anh nghĩ trước, hết đến Natali và con cái, còn gia đình Redfern sẽ chỉ còn là những kỷ niệm đáng buồn, và chỉ thế mà thôi.

Anh không tin rằng anh có thể làm được điều đó. Anh không tin là anh có đủ sức mạnh thể xác và đạo đức. Đã qua lâu rồi thời kỳ mà nói chung anh có niềm tin vào điều gì đó. Nhưng vẫn có thể thử nghiệm.

Anh bước vào thang máy, đi xuống dưới.

Ngoài sân, trên đường đi, đến chỗ đê ô-tô, Kayz

dừng lại. Được thúc đẩy bởi một động cơ bất ngờ, với ý thức rằng có thể sau này anh sẽ hối tiếc về chuyện đó, Kâyz rút hộp thuốc trong túi ra và dốc tất cả các viên thuốc ngủ xuống tuyết.

18

Từ trong ô-tô của mình, đỗ ở con đường nhỏ ngay sát đường băng ba-không, Mel nhìn thấy chiếc máy bay của « Trans omérico » không dừng được, chạy thẳng về phía nhà ga. Mel còn cách máy bay đến một nửa trường bay, song mặc dù khoảng cách xa như vậy, ông vẫn nhìn thấy rõ những ánh đèn lao đi rất nhanh. Qua làn sóng được nối với « mặt đất », Mel nghe thấy tiếng các điều phái viên ra lệnh giữ lại các máy bay ở các ngã tư, để nhường đường cho máy bay gấp nạn. Vì trên máy bay có nhiều người bị thương. Chuyến hai được lệnh lăn bánh thẳng đến cửa bốn mươi bảy, nơi có « xe cấp cứu » và các nhân viên của hãng đang chờ họ.

Mel nhìn cảnh những ánh đèn máy bay lướt xa dần hoà với những ánh đèn của khu nhà ga.

Những chiếc xe « cấp cứu » và « cứu thương » không cần đến nữa, bắt đầu tản ra về.

Tania và Tomlinson đã đang trên đường trở về khu nhà ga. Họ đi cùng với Patrôn, anh đã giao cho người khác đưa chiếc máy bay của Cereô-Mêch-xicon vào hầm.

Tania nhất định muốn có mặt ở cửa bốn mươi bảy, khi các hành khách trên máy bay bắt đầu xuống. Làm như người ta có thể cần đến chị ở đó.

Trước khi chia tay với Mel, chị hỏi voi giọng bình tĩnh:

— Dù sao anh cũng ghé về nhà tôi chứ?

— Tôi rất muốn đến, — ông nói. — Nếu chị không cho là quá muộn.

Ông nhìn Tania. Chị vén mỏm tóc bạc xõa xuống trán sang một bên, nhìn ông bằng cái nhìn cởi mở và thẳng thắn của mình và miễn cưỡng.

— Chị không muốn.

Họ hẹn sau bốn năm, hai nữa sẽ gặp nhau ở cửa chính nhà ga.

Tomlinhxon muốn trước hết phỏng vấn Patrōni, sau đến phi hành đoàn. Vì chỉ vài tiếng nữa, các thành viên trong phi hành đoàn cũng như Patrōni sẽ trở thành những anh hùng. Tai nạn đáng buồn xảy ra với máy bay và sự trở về mặt đất an toàn của nó. Mel nghĩ, có lẽ sẽ làm lu mờ những ý kiến của ông về những vấn đề có tính chất hàng ngày hơn, những vấn đề có liên quan đến những khó khăn mà các sân bay đang gặp phải.

Mel nhìn thấy người ta đang kéo chiếc «boeing» của hãng Cerēo-Mechanic đi đầu đội! Chiếc máy bay nhìn cũng biết là máy còn nguyên vẹn. Bay giờ người ta sẽ lau chùi, xem xét lại nó một cách cẩn thận và sẽ cho nó bay chuyến bay thẳng về Acapūmcō...

Đi sau máy bay là đủ các loại xe khác nhau, những chiếc xe có mặt bên cạnh nó suốt thời gian nó bị kẹt tuyết.

Mel cũng có thể không cần ở lại ngoài phi trường nữa. Bay giờ, chỉ một, hai phút nữa ông cũng sẽ về.

Nhưng sự cô đơn vắng vẻ của phi trường, sự gắn bó trực tiếp của nó với các chuyến bay — tất cả những cái đó lại khiến ông suy nghĩ.

Chính tại đây mới cách vài giờ, Mel nghĩ, ông có linh cảm về tai họa. Và về mức độ nào đó linh cảm của ông tỏ ra đúng. Tai nạn đã xảy ra, mặc dù may là không có kết thúc chết chóc. Và không phải sân bay — dù nó tốt hay dở — có lỗi trong chuyện đó.

Mà tai nạn có thể xảy ra ~~tại sân bay~~ — khi đó nó sẽ là tai nạn rất lớn — và ~~tại~~ cả chủ vì ngành hàng không chưa kịp với những yêu cầu hiện đại. Điều Mel đã báo trước từ lâu và hết sức tìm cách thay đổi tình hình.

Vì sân bay quốc tế Linh Côn đã lạc hậu một cách thảm hại.

Nó lạc hậu, — và điều này Mel hiểu rất rõ — mặc dù có những nhân viên giỏi, có kền và kính sáng choang, có khối lượng vận chuyển hàng không lớn, có con số kỷ lục về hành khách. Sân bay đã lạc hậu vì, điều thường xảy ra trong vòng sáu chục năm tồn tại ngắn ngủi của ngành hàng không, những tiểu bộ trên không đã bỏ xa mọi dự kiến của nó.

Và điều xảy ra với sân bay Linh Côn cũng xảy ra ở khắp mọi nơi.

Không phải ở cá nước, mà ở khắp thế giới. Người ta nói rất nhiều đến sự phát triển của hàng không, đến các nhu cầu của nó, đến sự phát triển của ngành giao thông hàng không mà dần dần sẽ trở thành phương tiện giao thông vận tải rẻ nhất trên thế giới; nhờ nó mà các dân tộc trên trái đất có thể hiểu biết

nhau tốt hơn, dễ buôn bán hơn. Song trên mặt đất, nếu tính đến quy mô của các vấn đề, thì những cái làm được còn rất ít.

Tất nhiên, không một tiếng nói lẻ loi của ai có khả năng thay đổi được điều gì, nhưng bất cứ người nào có thể nói ra ý kiến mình với sự am hiểu sự nghiệp và với niềm tin vào lẽ phải, đều có thể góp phần vào việc thay đổi. Trong vòng mấy tiếng đồng hồ vừa qua Mel đã hiểu — bản thân ông cũng không biết vì sao ông hiểu — điều đó chính vào lúc này — trong tương lai ông vẫn sẽ tiếp tục phát biểu các ý kiến của ông một cách công khai, như hôm nay ông đã làm.

Ngày mai, — hay nói chính xác hơn, hôm nay — ông sẽ bắt đầu gọi điện thoại cho các ủy viên Hội đồng ủy nhiệm và sáng thứ hai sẽ triệu tập phiên họp bất thường của hội đồng. Khi hội đồng đến họp ông sẽ yêu cầu được phép tiến hành xây dựng ngay đường hầm cát cành mới song song với đường ba-không.

Sự việc hôm nay đã cung cấp quan điểm của ông về việc cần tăng số lượng các đường hầm cát cành, điều ông đã phải biếu từ lâu. Nhưng lần này ông quyết định sẽ tranh đấu — ông sẽ thẳng thắn, công khai nói rằng tại nạn là điều không thể tránh khỏi, nếu người ta chỉ bàn mồm đến những vấn đề an toàn, mà không thêm đếm xỉa đến nhu cầu sống còn đối với hoạt động bình thường của một sân bay, hoặc kéo dài không thời hạn việc giải quyết những vấn đề cấp bách. Ông sẽ tìm cách để dư luận báo chí và xã hội đứng về phía ông, nói cách khác, ông sẽ tìm mọi cách tác động đến các nhà chánh trị ở thủ đô.

Khi nào vẫn đề xây dựng các đường băng mới được giải quyết xong, ông sẽ tiếp tục đấu tranh để thực hiện các đề án khác mà đến nay người ta mới chỉ nói đến hoặc mơ ước đến, chẳng hạn đề án xây dựng một sân bay mới với hệ thống các đường hầm cất cánh mới, sắp xếp dòng người và dòng hàng hóa một cách hợp lý hơn, có những phi trường vệ tinh nhỏ cho các máy bay cất cánh thẳng đứng và các máy bay chỉ cần chạy lối đã ngắn sắp ra đời.

Sân bay quốc tế Linh Côn rất có thể thuộc về thế kỷ phản lực; mà cũng có thể không. Còn nếu nó muốn thuộc về thế kỷ ấy, thì nó phải tiến kịp với thời đại.

Vì Mel nghĩ, các sân bay không phải là sự xa hoa lộng lẫy, cũng không phải là sự nhượng bộ các thị hiếu của công chúng. Hầu như tất cả mọi sân bay đều có thể tự bù phí tổn, đem lại lãi và tạo công công ăn việc làm cho nhiều người.

Tất cả những cuộc cãi vã nhau cho sự tiến bộ trên không và trên mặt đất, tất nhiên, không đem lại ích lợi gì. — Song vẫn có thể có vài ích lợi, và một vài điểm được nói đến và làm ở đây, nhờ địa vị mà Mel đang giữ, có thể sẽ phổ biến đi khắp nước, mà có thể, khắp thế giới.

Tất nhiên nếu được như vậy thì càng tốt ! Nhà thơ Anh Giôn Đôn, Mel bỗng nhớ ra, một lần có viết : « Con người không phải là một ốc đảo biệt lập, không — mỗi người là một mảnh nhỏ của « hành tinh », và sân bay cũng không phải là ốc đảo, mà đã mang tính quốc tế — hơn thế nữa, tất cả mọi cái trong sân bay phải xứng đáng với danh hiệu cao cả ấy.

Và bây giờ Mel đã quyết định chắc chắn : tất cả

nhiều ai quên mất sự tồn tại của nó, sắp sửa được nghe nói về nó.

Ông sẽ có nhiều việc phải làm, và nếu ông lại bắt tay vào việc như ngày xưa — nghĩa là hăng hái lao vào cuộc đấu tranh cho sự tiến bộ không chỉ ở trên không, mà còn trên mặt đất, — thì điều đó sẽ thu hút hết tâm trí ông và sẽ làm ông quên đi được những chuyện riêng tư. Dù thế nào, Mel rất hy vọng như vậy. Đến đây ông chợt nhớ ra sẽ phải gọi điện cho Xindi — có thể ngày mai — để hẹn cô ta khi nào ông sẽ về nhà thư doanh của ông. Đó là một thủ tục không lấy gì làm thích thú, và chỉ còn biết hy vọng rằng ông sẽ được làm việc đó không có mặt mấy cô con gái. Đầu tiên, Mel nghĩ, ông sẽ chuyền đến khách sạn ở, sau đó sẽ đi tìm một căn buồng riêng.

Nhưng một điều ông biết chắc chắn: quyết định của ông về ly dị — cũng như quyết định của Xindi — là không thể đảo ngược. Cả hai đều hiểu như vậy và hôm nay chẳng qua họ chỉ quyết định dỡ bỏ cái màn che bên ngoài mà chẳng sau nó chỉ là sự trống trải. Bản thân họ cũng như con cái họ không được cái gì — vậy thì trì hoãn điều không tránh khỏi để làm gì?

Nhưng dù sao vẫn cần có thời gian cho việc đó.

Còn Tania thì sao? Mel không tin rằng họ sẽ có cuộc sống chung. Tất nhiên vẫn có thể như vậy, mặc dù chưa đến lúc đi đến bước quyết định dứt khoát — nếu như nói chung ông muốn đi đến quyết định ấy. Mel chỉ cảm thấy hôm nay, sau ngày làm việc kéo dài và vất vả này, ông rất thèm sự dịu dàng, ấm áp và mọi sự thông cảm chân tình. Và trong số tất cả bạn

bè của ông chỉ Tania mới có thể đem lại cho ông những cái đó.

Thời gian sẽ cho thấy điều đó có thể dẫn ông và Tania đi tới đâu.

Mel mở máy và cho ô-tô rẽ ra đường nhỏ. Bên phải ông đường băng ba-không cháy xè dồn.

Ông thấy, mặc dù đã khuya, các máy bay vẫn tiếp tục hạ xuống hết cái này đến cái khác. Một chiếc máy bay của hãng «TWA» lướt qua đầu ông rồi hạ cánh. Và ở d้าน sau ông, cách ông chỉ một dặm, đã thấy nhấp nháy ánh đèn của chiếc khác. Sau máy bay thứ hai đã nhìn thấy chiếc thứ ba.

Một khi máy bay thứ ba hạ được cánh có nghĩa là máy đã cao hơn. Và lúc ông mới nhận ra tuyết đã ngừng rơi, và thậm chí ở hướng nam trời đã bắt đầu xanh. Và Mel thở phào nghĩ thầm: bão tuyết đã ngớt.

PHI TRƯỜNG
Tiêu thuyết

TẬP II

In 20.100 cuốn, khổ 13 × 19 tại XN. In Tông Hợp (LJKSIN),
Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy phép số 33/VH ngày 25-1-86
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1987.

PHI TRƯỜNG

Thông qua câu chuyện hồi hộp về quá trình nghi ngờ, điều tra phát hiện, và tìm cách ngăn chặn một vụ âm mưu cho nổ một chuyến máy bay hành khách quốc tế đông người ngay trên không, Acthô Hâyli muốn cung cấp cho bạn đọc những hiểu biết tương đối tường tận và lý thú về hoạt động của một sân bay dân dụng vào loại lớn và hiện đại nhất nước Mỹ, sân bay quốc tế Linhcôn, với lưu lượng máy bay lên xuống trung bình 30 giây một chiếc.

Qua đó, tác giả muốn nói đến những vấn đề xã hội đang đặt ra hiện nay cho nước Mỹ: đó là những mâu thuẫn và bất công không thể tránh khỏi trong cuộc chạy đua theo tiến bộ khoa học kỹ thuật không phải vì hạnh phúc con người, mà trước hết vì lợi nhuận, đày con người đi đến chỗ có những hành động mù quáng điên rồ, tìm lối thoát trước cảnh ngộ bế tắc bằng cách tự giết mình và giết oan nhiều người vô tội khác.

Với lối viết hấp dẫn, giàu thông tin chân thực, kết hợp giữa khuynh hướng tâm lý xã hội với những yếu tố của thể loại điều tra trinh thám, *Phi trường* đã giành được sự yêu thích của bạn đọc rất nhiều nước trên thế giới, kể cả ở Liên Xô và các nước XHCN khác.